

TUẦN 22**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 22
TỪ NGÀY 12/2 ĐẾN NGÀY 16/2**

Thứ/ngày	Tiết	Tiết PPCT	Môn	Tên bài dạy
Thứ hai (12/02)	1	64	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Hoạt động rèn luyện bản thân.
	2	148	Tiếng Việt	Đọc: Con muốn làm một cái cây
	3	106	Toán	Chia cho số có hai chữ số
	4	43	Khoa học	Nấm gây hỏng thức ăn và nấm độc (Tiết 2)
	5	22	Âm nhạc	Ôn tập nhạc cụ Vận dụng
	6	22	Đạo đức	Bài 6: Thiết lập quan hệ bạn bè (Tiết 2)
	7	43	Thể dục	Bài 5: Bật nhảy tách chân
	8	55	Ôn Toán	Chia cho số có hai chữ số
Thứ ba (13/02)	1	149	Tiếng Việt	Luyện từ và câu: Luyện tập về vị ngữ
	2	150	Tiếng Việt	Viết: Tìm hiểu cách viết hướng dẫn sử dụng một sản phẩm
	3	107	Toán	Luyện tập
	3	22	Mĩ thuật	Bài 10: Khói và sự biến thể
	5			
	6	43	LS -ĐL	Bài 17: Cổ đô Huế (tiết 2)
	7	85	Tiếng	UNIT 8. LET'S BUY PRESENTS!

			Anh	
	8	39	Ôn TV	Viết: Viết hướng dẫn sử dụng một sản phẩm
Thứ tư (14/02)	1	151	Tiếng Việt	Đọc: Trên khóm tre đầu ngõ (Tiết 1)
	2	152	Tiếng Việt	Đọc: Trên khóm tre đầu ngõ (Tiết 2)
	3	108	Toán	Luyện tập
	4	65	HĐTN	Hoạt động giáo dục theo chủ đề: - Nhận diện các biểu hiện của tư duy khoa học. - Xác định cách rèn luyện tư duy khoa học để phát triển bản thân.
	5	22	Công nghệ	Bài 7. Giới thiệu bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật (Tiết 2)
	6	44	Khoa học	Ôn tập chủ đề Năm
	7	86	Tiếng Anh	UNIT 8. LET'S BUY PRESENTS!
	8	22	Tin học	Bài 11: Chỉnh sửa văn bản
Thứ năm (15/02)	1	153	Tiếng Việt	Viết: Viết hướng dẫn sử dụng một sản phẩm
	2	109	Toán	Thực hành và trải nghiệm ước lượng trong tính toán
	3	44	LS-ĐL	Bài 18: Phố cổ Hội An (tiết 1)
	4	87	Tiếng Anh	UNIT 8. LET'S BUY PRESENTS!
	5			

	6	22	Năng khiếu	
	7	56	Ôn Toán	Luyện tập
	8	39	Ôn TV	Viết: Viết hướng dẫn sử dụng một sản phẩm
Thứ sáu (16/02)	1	154	Tiếng Việt	Đọc mở rộng
	2	44	Thể dục	Bài 5: Bật nhảy tách chân
	3	110	Toán	Tìm số trung bình cộng
	4	66	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Báo cáo việc thực hiện quy định nền nếp sinh hoạt ở trường.
	5			
	6	88	Tiếng Anh	UNIT 8. LET'S BUY PRESENTS!
	7	40	Ôn TV	Đọc mở rộng
	8	57	Ôn Toán	Tìm số trung bình cộng

Thứ hai, ngày 12 tháng 2 năm 2024

Hoạt động trải nghiệm

CHỦ ĐỀ 6. PHÁT TRIỂN BẢN THÂN

TUẦN 22: HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN BẢN THÂN (tiết 2)

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Thực hiện được nền nếp sinh hoạt.
- Bước đầu hình thành thói quen tư duy khoa học.
- Tự lực thực hiện nhiệm vụ của mình theo sự phân công hướng dẫn.
- Nhận diện các biểu hiện của tư duy khoa học
- Xác định các tư duy khoa học để phát triển bản thân.

2. Năng lực chung:

- Năng lực thực hiện kế hoạch cá nhân: Tự lực thực hiện một số việc làm liên quan đến nền nếp sinh hoạt cá nhân

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm với bản thân, yêu bản thân và hành động có trách nhiệm với bản thân.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV:

+ SGK Hoạt động trải nghiệm 4; SGV Hoạt động trải nghiệm 4

+ Bảng phụ hoặc giấy A3, giấy A4 hoặc mẫu sơ đồ tư duy để HS lập danh sách các việc làm để xây dựng hình ảnh bản thân, quả bóng nhỏ, phiếu bầu, thùng đựng phiếu bầu, mẫu bảng tự theo dõi việc làm của bản thân, một số món quà/sản phẩm mẫu cho HS quan sát, Phiếu đánh giá.

- HS:

+ SGK Hoạt động trải nghiệm 4, giấy bìa màu, bút chì, bút màu, thước kẻ, hồ dán,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động khởi động: a. Mục tiêu: Tạo bầu khí vui tươi, sinh động cho lớp học và dẫn dắt vào bài học. b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Hát c. Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho HS nghe bài hát “ Hai bàn tay của em” - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài học. - GV ghi tựa bài.	- HS hát. - HS lắng nghe.
2. Hoạt động khám phá, hình thành kiến thức: Hoạt động 1. Nhận diện các biểu hiện của tư duy khoa học a. Mục tiêu: Giúp HS biết được những việc làm thể hiện tư duy có khoa học. b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Vấn đáp, lắng nghe tích cực, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề. c. Cách tiến hành:	
1. Chơi trò chơi đoán sự vật - GV giới thiệu về trò chơi, gợi ý các câu đố liên quan tới “thời gian biểu”, việc làm thể hiện “nền nếp” - GV đưa ra gợi ý, học sinh tự đưa ra các biểu hiện trên cơ sở liên tưởng đến hoạt	- HS tham gia trò chơi. Các nội dung đố về những việc làm thể hiện nền nếp sinh hoạt và thời gian thực hiện * cách chơi: - Quản trò sẽ hô to hai lần “đố bạn” - Người chơi hô “đố gì” - Quản trò nêu các gợi ý liên quan (tối đa 3 lần) - Người chơi giơ tay trước sẽ trả lời - HS làm việc nhóm 4 đến 6 và chia sẻ với nhau các việc làm thể hiện tư duy khoa học

<p>động cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đưa ra gợi ý: + <i>Suy nghĩ mạch lạc (thể hiện qua việc truyền tải ý tưởng);</i> + <i>Tư duy logic (thể hiện qua việc sâu chuỗi các sự kiện)</i> + <i>Khả năng phán đoán (thể hiện qua cách trình bày)</i> - GV tổ chức cho đại diện mỗi nhóm chia sẻ trước lớp. - GV tổng kết hoạt động: Có nhiều việc làm thể hiện tư duy khoa học như: trình bày được các ý tưởng mạch lạc, tư duy có tính logic cao, có khả năng phán đoán sự vật hiện tượng ... đây là những biểu hiện của tư duy khoa học giúp các em rèn luyện nền nếp sinh hoạt cá nhân để tự rèn luyện bản thân 	<p>Dự kiến:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Tự lập kế hoạch công việc cá nhân;</i> - <i>Luôn đúng giờ</i> - <i>Luôn biết thể hiện suy nghĩ của mình để mọi người cùng hiểu</i> - Mỗi nhóm 1 đại diện trình bày về phần được phân công của nhóm mình - HS nghe GV nhận xét, tổng kết
<p>Hoạt động 2. Xác định cách thực hiện tư duy khoa học để phát triển bản thân</p> <p>Lập sơ đồ tư duy về một nội dung khoa học em cần giải quyết</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời một vài HS đọc to yêu cầu của nhiệm vụ 1, hoạt động 3 chủ đề 6 trong SGK <i>Hoạt động trải nghiệm 4</i> và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của các HS trong lớp. - GV yêu cầu HS làm việc nhóm. <ol style="list-style-type: none"> 1. Chọn 1 nội dung khoa học cần lập sơ đồ; 2. Thảo luận với các bạn trong nhóm về các mục cần giải quyết, các tiểu mục trong các mục cần trình bày và vẽ sơ đồ tư duy về nội dung khoa học đã chọn 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc nhiệm vụ 1 trong SGK. - HS tự hoàn thành yêu cầu của giáo viên

Gợi ý câu hỏi:

+ Nhóm em chọn một nội dung khoa học sau đó trình bày được tên nội dung, đặc điểm, vai trò, tính chất

- Mỗi nhóm ghi ra các tiêu mục nằm trong 3 mục trên

- Vẽ sơ đồ tư duy về nội dung khoa học trên lên khổ giấy A4

- GV mời đại diện một vài nhóm báo cáo kết quả thực hiện yêu cầu của GV

Vận dụng các bước để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống

- Bước 1: Xác định 1 vấn đề cần giải quyết;

- Bước 2: Nêu các giải pháp khác nhau để giải quyết một vấn đề

- Bước 3: Phân tích ưu, nhược điểm từng giải pháp

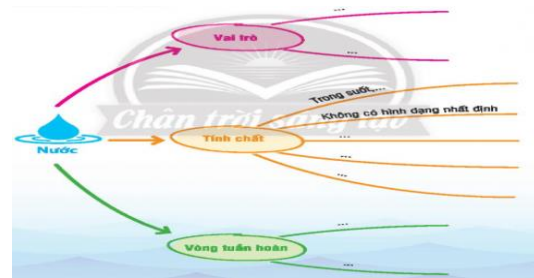
- Bước 4: Lựa chọn giải pháp tối ưu để giải quyết vấn đề

- GV tổng kết hoạt động:

+ Trong cuộc sống có nhiều vấn đề cần phải giải quyết. Tư duy khoa học giúp học sinh giải quyết được vấn đề một cách hiệu quả

- Học sinh cần xác định cách thực hiện tư duy khoa học để phát triển nền nếp bản thân. Để phát triển nền nếp bản thân như: Sinh hoạt giờ giấc, ý thức giữ gìn nền nếp học tập, giữ gìn vệ sinh trường lớp, đoàn kết yêu thương nhau thì học sinh cần lập sơ

-HS vẽ sơ đồ.



- HS lắng nghe nhận xét.

- Học sinh làm việc theo nhóm, thực hiện các yêu cầu của giáo viên

- Học sinh chia sẻ trước lớp

<p>đồ tư duy để thấy được tính logic của vấn đề và các hành động cần thực hiện đối với mỗi yêu cầu nền nếp cụ thể.</p>	<p>-HS lắng nghe.</p>
<p>3. Tổng kết</p> <p>a. Mục tiêu: HS liên hệ với bản thân, chia sẻ việc làm của mình trước lớp.</p> <p>b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Vấn đáp, lắng nghe tích cực</p> <p>c. Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời một bạn nhắc lại điều chúng ta đã cùng chia sẻ, trải nghiệm trong tiết học. - GV nhấn mạnh: Sinh hoạt nền nếp là một cách để rèn luyện bản thân trở thành những người được tôn trọng, được yêu quý. - Dặn dò các em chuẩn bị tiết sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chúng ta cùng nhau thực hiện tốt nền nếp ở trường và ở nhà, Xứng đáng trở thành những người con ngoan, những học trò giỏi. - HS nghe

.....

Tiếng Việt

CHỦ ĐỀ : SỐNG ĐỂ YÊU THƯƠNG

Bài 07: CON MUỐN LÀM MỘT CÁI CÂY (3 tiết)

Tiết 1: Đọc

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Con muốn làm một cái cây*.
- Biết đọc diễn cảm thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện, biết ngắt, nghỉ hơi sau dấu câu.
- Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua từ ngữ, câu trong bài đọc. Nhận biết được ý chính của mỗi đoạn trong bài.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Khi chúng ta yêu thương và quan tâm đến ai đó, chúng ta thường làm những việc đem lại niềm vui cho người đó. Cậu bé trong câu chuyện nhận được nhiều tình yêu thương từ những người thân yêu trong gia đình (ông nội, bố mẹ) và cô giáo; ngược lại, cậu cũng dành nhiều yêu thương cho ông nội và bạn bè của mình.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về tình yêu thương của người thân và những người xung quanh trong cuộc sống.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết yêu quý, thương yêu và quan tâm đến những người xung quanh.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
--------------------------------	-------------------------------

1. Khởi động:

- Mục tiêu:

+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.

+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức cho học sinh múa hát theo Lý Hái ổi để khởi động bài học.

- Bài hát nói về nội dung gì?

- GV Nhận xét, tuyên dương.

- GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi, nội dung bài hát... để khởi động vào bài mới.

- HS tham gia múa hát.

+ Nêu nội dung bài hát.

- HS lắng nghe.

- Học sinh thực hiện.

2. Khám phá.

- Mục tiêu: Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Con muốn làm một cái cây*. Biết đọc diễn cảm thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện, biết ngắt, nghỉ hơi sau dấu câu.

- Cách tiến hành:

2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.

- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.

- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.

- Gọi 1 HS đọc toàn bài.

- GV chia đoạn: 4 đoạn theo thứ tự

- Hs lắng nghe cách đọc.

- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.

- 1 HS đọc toàn bài.

<ul style="list-style-type: none"> - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>hiền lành, thơm lừng, lằng lằng, ngọt lành, ...</i> - GV hướng dẫn luyện đọc câu dài: + Ông nghĩ/ hỏi nhỏ ba nó vô cùng thích ỏi/ nên chắc chắn mình/ cũng sẽ thích ỏi như ba nó.// + Ông nội bắc chiếc ghế đẩu ra sân,/ gần cây ỏi,/ ngồi đó vừa nghe đài/ vừa nheo nheo mắt/ nhìn lũ trẻ vui chơi...// 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát - 4 HS đọc nối tiếp. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu.
<p>2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm thể hiện tâm trạng nhân vật, giọng đọc vui tươi, tình cảm, nhấn giọng vào những từ ngữ chứa thông tin quan trọng trong câu. - Mời 4 HS đọc nối tiếp. - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết). - GV theo dõi sửa sai. - Thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm. - 4 HS đọc nối tiếp. - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
<p>3. Luyện tập.</p>	

- Mục tiêu:

+ Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua từ ngữ, câu trong bài đọc. Nhận biết được ý chính của mỗi đoạn trong bài.

+ Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Khi chúng ta yêu thương và quan tâm đến ai đó, chúng ta thường làm những việc đem lại niềm vui cho người đó. Cậu bé trong câu chuyện nhận được nhiều tình yêu thương từ những người thân yêu trong gia đình (ông nội, bố mẹ) và cô giáo; ngược lại, cậu cũng dành nhiều yêu thương cho ông nội và bạn bè của mình.

- Cách tiến hành:

3.1. Tìm hiểu bài.

- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,...

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

+ Câu 1: Ông nội đã nghĩ gì khi trồng cây ổi trong sân nhà cũ của Bum?

+ Câu 2: Bum đã có những kỉ niệm gì với cây ổi đó?

- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:

+ Ông nghĩ hồi nhỏ bà của Bum vô cùng thích ổi nên chắc cháu ông cũng thích ổi như ba nó.

+ Bum đã có những kỉ niệm đẹp về ông nội và bạn bè hồi nhỏ của nó: Hồi mới ba, bốn tuổi, Bum đã biết cùng ông bắt sâu cho cây ổi. Những buổi chiều mát, Bum và bạn bè túm tụm dưới gốc cây hái ổi, ăn ổi, ông nội ngồi trên chiếc ghế đẩu gần cây ổi, vừa nghe đài vừa nheo nheo mắt nhìn lũ trẻ vui tươi.

+ Bum muốn làm cây ổi trong sân nhà

+ Câu 3: Vì sao Bum muốn làm cây ổi trong sân nhà cũ?

+ Câu 4: Những chi tiết nào cho thấy cô giáo và ba mẹ Bum rất quan tâm và yêu thương Bum?

+ Câu 5: Em có nhận xét gì về ông nội của Bum và tình cảm Bum dành cho ông nội?

- GV nhận xét, tuyên dương

- GV mời HS nêu nội dung bài.

- GV nhận xét và chốt: Chúng ta ai cũng cảm thấy rất vui và hạnh phúc khi được người khác quan tâm, làm những việc khiến ta vui. Đến lượt mình, ta cũng nên làm những việc đem lại niềm vui cho người khác, thể hiện sự quan tâm và tình yêu thương của ta. Cuộc sống như vậy sẽ rất tốt đẹp.

cũ vì nó nhớ những kỉ niệm về ông nội và bạn bè cũ gắn với cây ổi đó.

+ Cô giáo đọc bài văn, biết Bum rất nhớ cây ổi và những kỉ niệm gắn với cây ổi nên đã kể cho bố mẹ Bum về ước mơ của nó. Bố mẹ Bum khi biết về nỗi nhớ nhung của Bum đã quyết định trồng một cây ổi trong sân nhà mới, mẹ hứa với Bum rằng mai này sẽ mời những bạn thân ngày xưa của nó đến chơi.

+ Về ông nội của Bum: Ông rất yêu thương, quan tâm và lo lắng cho cháu của mình. Về tình cảm Bum dành cho ông nội là gắn bó, nhớ thương.

- HS lắng nghe.

- HS nhắc lại nội dung bài học.

<p>3.2. Luyện đọc lại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV Hướng dẫn HS đọc bài theo nhóm + Mời HS đọc nối tiếp + Mời HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các đoạn - GV nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia đọc theo nhóm. + HS đọc nối tiếp. + HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các đoạn.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về tình yêu thương của người thân và những người xung quanh trong cuộc sống. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nắm được nội dung bài học và biết liên hệ thực tế. - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

CHỦ ĐỀ 8: PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA

Bài 44: CHIA CHO SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết thực hiện cách chia cho số có hai chữ số.
- Vận dụng và giải các bài tập và bài toán thực tế (liên quan đến chia cho số có hai chữ số).
- Biết cách thực hiện chia cho số có hai chữ số (chia hết và chia có dư).
- Vận dụng làm các bài tập và bài toán thực tế có liên quan.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</p> <p>+ Câu 1: Tính 11×11</p> <p>+ Câu 2: Tính 21×11</p> <p>+ Câu 3: Tính 22×34</p> <p>+ Câu 4: Tính 45×51</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>+ Trả lời:</p> <p>+ $11 \times 11 = 121$</p> <p>+ $21 \times 11 = 231$</p> <p>+ $22 \times 11 = 242$</p> <p>+ $45 \times 51 = 2295$</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Khám phá:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>- Biết thực hiện cách chia cho số có hai chữ số.</p> <p>- Vận dụng và giải các bài tập và bài toán thực tế (liên quan đến chia cho số có hai chữ số).</p> <p>- Biết cách thực hiện chia cho số có hai chữ số (chia hết và chia có dư).</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Hướng dẫn thực hiện chia cho số có hai chữ số.</p> <p>a)</p> <p>- GV gọi HS đọc đề bài toán.</p>	<p>- Xếp đều 216 khách du lịch lên 12 thuyền. Hỏi mỗi thuyền có bao nhiêu khách du lịch?</p>

- GV hỏi : Muốn biết mỗi thuyền có bao nhiêu khách du lịch ta làm như thế nào?

- GV vậy để tính được $216 : 12$ ta thực hiện như thế nào?

- Viết phép chia $216 : 12$, yêu cầu HS dựa vào cách đặt tính chia cho số có một chữ số để đặt tính $216 : 12$.

- GV nhận xét, và nêu lại cách tính chia cho số có hai chữ số.

- GV hỏi :

+ Chúng ta thực hiện chia theo thứ tự nào ?

+ Số chia trong phép chia này là bao nhiêu?

+ Phép chia $216 : 12$ là phép chia có dư hay phép chia hết?

b) Thực hiện tương tự như ý a.

- Viết phép chia $218 : 18$, yêu cầu HS đặt tính rồi tính.

- HS nêu : Lấy $216 : 12$

- Đặt tính.

- 1 HS lên bảng làm, lớp thực hiện vào nháp.

$$\begin{array}{r} 216 \overline{) 12} \\ \underline{12} \\ 0 \end{array}$$

- HS quan sát lắng nghe.

- HS nêu câu trả lời :

+ Thực hiện chia theo thứ tự từ trái sang phải.

+ Số chia trong phép chia này là 12.

+ Là phép chia hết vì có số dư bằng 0.

- 1HS lên bảng thực hiện, dưới lớp thực hiện vào nháp.

<p>- GV nhận xét và hỏi :</p> <p>+ Vậy $218 : 18$ bằng bao nhiêu ?</p> <p>- GV lưu ý các viết: $218 : 18 = 12$ (dư 2), 12 là thương và số dư là 2.</p> <p>+ Phép chia $218 : 18$ là phép chia hết hay là phép chia có dư?</p> <p>+ Trong các phép chia có dư chúng ta phải chú ý điều gì ?</p> <p>- GV nhắc lại cách chia cho số có hai chữ số:</p> <p>+ Đặt tính</p> <p>+ Ước lượng để tìm thương đầu tiên</p> <p>+ Chia theo thứ tự từ trái sang phải.</p>	$\begin{array}{r} 218 \overline{) 18} \\ \underline{18} \\ 38 \\ \underline{36} \\ 2 \end{array}$ <p>- HS quan sát và nêu câu trả lời.</p> <p>+ $218 : 18 = 12$ (dư 2)</p> <p>- Lắng nghe.</p> <p>+ Là phép chia có dư bằng 2.</p> <p>+ Số dư luôn nhỏ hơn số chia.</p> <p>+ Lắng nghe, nhắc lại cách chia.</p>
<p>3. Luyện tập.</p> <p>- Mục tiêu :</p> <p>+ Biết thực hiện cách chia cho số có hai chữ số.</p> <p>+ Biết cách thực hiện chia cho số có hai chữ số (chia hết và chia có dư).</p> <p>+ Vận dụng làm các bài tập và bài toán thực tế có liên quan.</p> <p>- Cách thực hiện :</p>	
<p>Bài 1 :</p> <p>- GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập.</p> <p>- Yêu cầu cá nhân HS làm bài sau đó đổi vở</p>	<p>- HS nêu : Đặt tính rồi tính.</p> <p>- 4 HS làm bài vào bảng phụ, lớp làm</p>

kiểm tra, gọi HS làm bài vào bảng phụ.

vào vở.

$$\begin{array}{r|l} 322 & 14 \\ \hline 28 & 23 \\ \hline 42 & \\ \hline 42 & \\ \hline 0 & \end{array} \qquad \begin{array}{r|l} 1554 & 37 \\ \hline 148 & 42 \\ \hline 74 & \\ \hline 74 & \\ \hline 0 & \end{array}$$

$$\begin{array}{r|l} 325 & 14 \\ \hline 28 & 23 \\ \hline 45 & \\ \hline 42 & \\ \hline 3 & \end{array} \qquad \begin{array}{r|l} 1557 & 42 \\ \hline 126 & 37 \\ \hline 297 & \\ \hline 294 & \\ \hline 3 & \end{array}$$

- Gọi HS đọc và nhận xét bài bạn.
- Nhận xét, chữa bài bảng lớp, yêu cầu HS nêu cách tính.
- Nhận xét, chốt cách thực hiện chia cho số có hai chữ số.

Bài 2 : Gọi HS đọc yêu cầu bài toán.

- GV yêu cầu HS tính nhẩm các số tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn,... cho các số tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn,...

a). GV thực hiện mẫu:

$$\text{Mẫu : } 450 : 90 = ?$$

Cùng xoá 1 chữ số 0 ở tận cùng số chia và số bị chia rồi thực hiện phép chia $45 : 9$.

- HS đọc và nhận xét bài bạn.
- HS đọc các phép chia trên bảng và giải thích cách làm.

- HS đọc yêu cầu.

- HS thực hiện.

- HS quan sát lắng nghe.

Vậy $450 : 90 = 45 : 9 = 5$.

- Gọi 2 HS lên bảng thực hiện hai phép tính.

- GV gọi HS nhận xét bài làm của bạn.

- GV nhận xét tuyên dương.

b). GV hướng dẫn thực hiện.

Mẫu : $45000 : 900 = ?$

Cùng xoá hai chữ số 0 ở cuối của số chia và số bị chia rồi thực hiện phép chia $450 : 9$.

Vậy $45000 : 900 = 450 : 9 = 50$

- GV yêu cầu HS thực hiện hai phép tính còn lại.

- GV gọi HS nhận xét bài làm của bạn.

- GV nhận xét tuyên dương.

Bài 3. GV gọi HS đọc đề bài toán.

- GV hỏi :

+ Bài toán cho biết gì ?

+ Bài toán hỏi gì ?

+ Vậy để biết xếp được bao nhiêu dây ghê

- 2HS lên bảng thực hiện dưới lớp thực hiện vào vở.

$$560 : 70 = 56 : 7 = 8$$

$$320 : 80 = 32 : 8 = 4$$

- HS nhận xét bài làm trên bảng.

- HS lắng nghe.

- HS quan sát, lắng nghe.

- 2HS lên bảng thực hiện, dưới lớp thực hiện vào vở.

$$62700 : 300 = 627 : 3 = 209$$

$$6000 : 500 = 60 : 5 = 12$$

- HS nhận xét bài làm trên bảng.

- HS lắng nghe.

- 1HS đọc to, dưới lớp đọc thầm theo.

- HS nêu câu trả lời :

+ Bài toán cho biết trong một hội trường, người ta xếp 384 cái ghế vào các dãy, mỗi dãy 24 ghế.

+ Bài toán hỏi xếp được bao nhiêu dây

<p>được tuyên dương.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Khoa học

CHỦ ĐỀ :NĂM

Bài 21: NẤM GÂY HỒNG THỰC PHẨM VÀ NẤM ĐỘC (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Quan sát để nhận biết được tác hại của một số nấm mốc gây hồng thực phẩm
- Nêu được một số tính chất và nguyên nhân gây hồng thực phẩm; nêu được một số cách bảo quản thực phẩm như(làm lạnh, sấy khô. ướp muối...)
- Rèn luyện kỹ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để kiểm chứng tính thực tiễn của nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để nắm chắc kiến thức.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- Mục tiêu:	
+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.	
+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.	
- Cách tiến hành:	
- GV tổ chức múa hát bài “Quả ” – Nhạc và lời Xanh Xanh để khởi động bài học.	- Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điệu bài hát.
- GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài	- HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể

hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp.

- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.

hiện múa hát trước lớp.

- HS lắng nghe.

2. Hoạt động:

- Mục tiêu:

+ Quan sát và để nhận biết được tác hại của một số nấm mốc gây hỏng thực phẩm

+ Nêu được một số tính chất và nguyên nhân gây hỏng thực phẩm; nêu được một số cách bảo quản thực phẩm như(làm lạnh, sấy khô, ướp muối...)

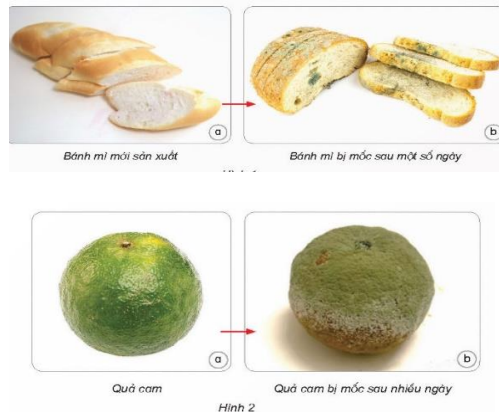
+ Rèn luyện kỹ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

- Cách tiến hành:

Hoạt động 1: Nấm gây hỏng thực phẩm . (Thảo luận nhóm 4)

- GV cho HS quan sát hình 1 và hình 2

- Yêu cầu HS quan sát và trả lời câu hỏi



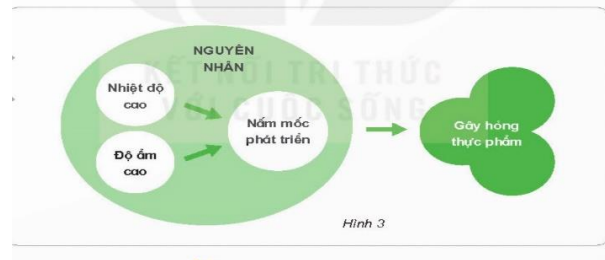
+ Thực phẩm ở hình 1 và hình 2 đã thay đổi như thế nào về màu sắc, hình dạng sau một khoảng thời gian? Vì sao?

- HS quan sát hình 1 và hình 2

- HS quan sát thực hiện theo nhóm 4

+ Hình 1: Bánh mì bị mốc sau một số

<p>+ Nấm mốc mọc trên thực phẩm thường có màu gì?</p> <p>+ Làm cách nào để nhận biết thực phẩm đã bị nhiễm nấm mốc?</p> <p>+ Nấm mốc gây những tác hại gì đến thực phẩm và sức khỏe con người?</p> <p>- GV gọi các nhóm trình bày</p> <p>- GV nhận xét chốt: Thực phẩm nếu không được bảo quản đúng cách dễ bị nấm mốc. Nấm có thể làm thay đổi màu sắc, hình dạng, mùi vị của thực phẩm, tạo ra độc tố có hại cho sức khỏe cho con người. Sử dụng thực phẩm nấm mốc gây tác hại cho gan, thận, gây rối loạn tiêu hóa, có thể gây ung thư, dẫn đến tử vong cho con người.</p>	<p>ngày ta không sử dụng</p> <p>+ Hình 2: quả cam bị mốc sau nhiều ngày không sử dụng và nó biến dạng quả cam</p> <p>+ Nấm mốc mọc trên thực phẩm thường có màu xanh</p> <p>+ Trên thực phẩm có màu đốm trắng hoặc đốm đen, xanh hoặc đồ ăn bị chua, thay đổi mùi vị, hoặc mềm nhũn ra, ẩm ướt</p> <p>+ Làm hỏng thực phẩm không dùng được nữa nếu con người ăn phải gây ngộ độc, tiêu chảy nôn mửa, choáng váng gây hại đến sức khỏe con người</p> <p>- Các nhóm thảo luận và đại diện cá nhân trình bày trước lớp</p>
<p>2. Nguyên nhân gây hỏng thực phẩm và cách bảo quản (thảo luận nhóm 2)</p> <p>+ GV yêu cầu HS quan sát hình 3 và hình 4</p>	<p>- HS thảo luận nhóm 2(quan sát hình 3</p>



+ Những nguyên nhân nào có thể gây hỏng thực phẩm

+Việt Nam chúng ta có khí hậu như thế nào?

+ Hãy nói một số cách bảo quản thực phẩm?

Những cách bảo quản thực phẩm đó có tác dụng gì ?

- GV gọi các nhóm trình bày

- GV nhận xét tuyên dương

và hình 4)

+ Nguyên nhân: Nhiệt độ cao, độ ẩm cao dẫn đến gây hỏng thực phẩm

+ Việt Nam chúng ta có khí hậu Nhiệt đới gió mùa nên có nhiệt độ và độ ẩm không khí cao điều kiện thuận lợi cho các nấm mốc phát triển và gây hỏng thực phẩm

+ Bảo quản thực phẩm trong tủ lạnh, phơi khô, hoặc sấy khô các loại thực phẩm, hút chân không thực phẩm

+ Để giữ được thực phẩm lâu hơn và loại bỏ hoàn toàn không khí có trong thực phẩm.

- Đại diện các nhóm trình bày

- HS lắng nghe sửa sai

<p>- GV chốt:</p> <p>+ Muốn có thực phẩm không bị nấm mốc ta cần tránh để nơi nhiệt độ cao, độ ẩm cao để tránh thực phẩm hỏng.</p> <p>+ Có nhiều cách để bảo quản thực phẩm để giữ được độ tươi và dùng được lâu hơn như để trong tủ lạnh, phơi khô, hoặc sấy khô các loại thực phẩm, hút chân không thực phẩm.</p>	
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi “Hoa đẹp bốn phương”</p> <p>+ GV chuẩn bị một số hoa bằng giấy màu.</p> <p>+ Chia lớp thành các nhóm. Và cùng thi một lượt tổng thời gian 2 phút.</p> <p>+ Các nhóm thi nhau đưa ra những cách bảo quản thực phẩm gia đình em Mỗi lần đưa ra câu đúng sẽ được nhận 1 hoa dán vào vị trí nhóm. Sau 2 phút, nhóm nào nhiều hoa nhất nhóm đó thắng cuộc.</p> <p>- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.</p>	<p>- Học sinh lắng nghe yêu cầu trò chơi.</p> <p>- HS tham gia trò chơi</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p>	

.....

.....

.....

Âm nhạc

Chủ đề 5: Niềm vui

Tiết 22

Ôn tập nhạc cụ

Vận dụng

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Phát triển năng lực âm nhạc

- Biết hát kết hợp gõ đệm và vận động cơ thể cho bài Hát mừng
- Thể hiện đúng trường độ bài tập tiết tấu, biết sử dụng một số nhạc cụ gõ để đệm cho bài hát. Thể hiện đúng cao độ và trường độ bài tập giai điệu bằng recorder hoặc kèn phím theo các nhịp độ khác nhau.

2. Phát triển Năng lực chung và Phẩm chất

- ***Về năng lực chung:*** Góp phần phát triển năng lực tự chủ và tự học (qua hoạt động cá nhân); Năng lực giao tiếp và hợp tác (qua hoạt động cặp đôi; nhóm; tổ và cả lớp); Năng lực Sáng tạo (qua hoạt động biểu diễn bài hát, chơi nhạc cụ..)
- ***Về phẩm chất:*** Góp phần giáo dục các em yêu thích những làn điệu dân ca, yêu thích và tìm tòi khám phá các nhạc cụ và cách chơi nó

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên:

- Thể hiện được bài tập tiết tấu bằng nhạc cụ gõ.
- Thể hiện được bài tập giai điệu bằng recorder và kèn phím.
- Máy tính, tivi, file âm thanh, hình ảnh, video, SGK
- Đàn phím điện tử, nhạc cụ gõ (Thanh phách, Song loan, Trống con).

2. Học sinh:

- SGK; Nhạc cụ gõ (Thanh phách, Song loan, Trống con, Recorder)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động khởi động: (khoảng 3 phút) <i>*. Mục tiêu: Tạo tâm thế thoải mái, phấn khởi trước khi vào giờ học. Kết nối bài mới.</i>	
<i>*. Cách tiến hành:</i> - GV mở nhạc bài <i>Lét-ka-gien-ka</i> . - Nhận xét rồi giới thiệu vào bài mới.	Hoạt động cả lớp HS nghe nhạc và vận động
2. Hoạt động khám phá-Luyện tập (khoảng 29 phút) Hoạt động 1: Ôn tập nhạc cụ (khoảng 14 phút) <i>*. Mục tiêu:</i> - Thể hiện đúng trường độ bài tập tiết tấu, biết sử dụng một số nhạc cụ gõ để đệm cho bài hát. Thể hiện đúng cao độ và trường độ bài tập giai điệu bằng recorder hoặc kèn phím theo các nhịp độ khác nhau.	

***.Cách tiến hành:**

a) Ôn tập nhạc cụ thể hiện tiết tấu

- GV hướng dẫn cả lớp gõ tiết tấu thứ nhất, riêng GV gõ tiết tấu thứ hai, hòa tấu cùng HS.

- GV mời HS, nhóm xung phong lên thực hiện tiết tấu

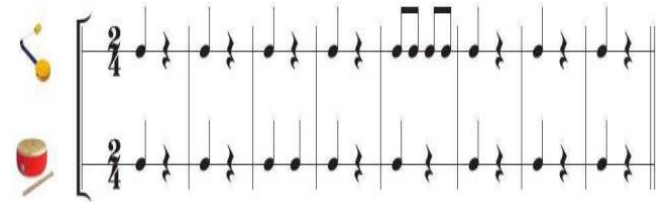
- GV hướng dẫn HS luyện tập và thể hiện tiết tấu đã học đệm cho bài hát *Hát mừng*.

b) Ôn tập bài tập giai điệu

- GV hướng dẫn HS thể hiện Bài tập ri-coóc-đơ số 4 hoặc Bài tập kèn phím số 4 theo các nhịp độ khác nhau.

***. Hoạt động cả lớp:**

- HS luyện tập theo hướng dẫn của giáo viên tiết tấu thứ nhất



***. HĐ nhóm, tổ, cá nhân**


- HS lên thực hành: một em gõ tiết tấu thứ nhất, một em gõ tiết tấu thứ hai.

- Nhóm 1 gõ tiết tấu thứ nhất, nhóm 2 gõ tiết tấu thứ hai.

- HS hát kết hợp đệm tiết tấu vừa tập cho bài hát *Hát mừng*.

- HS luyện tập



<ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS chơi giai điệu cùng nhạc đệm. - Cho HS biểu diễn bài hát theo hình thức cá nhân, theo cặp hoặc nhóm. - Nhận xét và tuyên dương cá nhân, các nhóm 	<p style="text-align: center;"><i>Bài tập kèn phím số 4</i></p>  <ul style="list-style-type: none"> - HS chơi - Biểu diễn bài hát theo hình thức cá nhân, theo cặp hoặc nhóm 		
<p>Hoạt động 2: Vận dụng (<i>khoảng 15 phút</i>)</p> <p style="text-align: center;">*.Mục tiêu: - Biết vận động cơ thể đệm cho bài hát: <i>Hát mừng</i>.</p>			
<p>*.Cách tiến hành:</p> <p>a/ GV hướng dẫn HS thực hiện vận động cơ thể đệm cho bài hát: <i>Hát mừng</i>. GV mời tổ, nhóm trình bày bài hát và vận động cơ thể.</p> <p>b/ GV hướng dẫn HS trình bày nối tiếp Bài tập ri-coóc-đơ số 3 và Bài tập ri-coóc-đơ số 4; hoặc trình bày nối</p>	<p>*.HD nhóm, tổ, cá nhân</p> <p>- HS thực hiện theo nhóm, cá nhân...</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 50%; padding: 5px;"> Bài tập ri-coóc-đơ số 3 và Bài tập ri- </td> <td style="width: 50%; padding: 5px;"> Bài tập kèn phím số 3 và Bài tập </td> </tr> </table>	Bài tập ri-coóc-đơ số 3 và Bài tập ri-	Bài tập kèn phím số 3 và Bài tập
Bài tập ri-coóc-đơ số 3 và Bài tập ri-	Bài tập kèn phím số 3 và Bài tập		

<p>tiếp Bài tập kèn phím số 3 và Bài tập kèn phím số 4 (phần Vận dụng)</p>	<p>coóc-đơ số 4</p>	<p>kèn phím số 4</p>																
	<p>Nhóm 1, 2 trình bày Bài tập ri-coóc-đơ số 3</p>	<p>Nhóm 1,2 trình bày Bài tập kèn phím số 3</p>																
<p>- GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>Nhóm 3,4 trình bày Bài tập ri-coóc-đơ số 4</p>	<p>Nhóm 3,4 trình bày Bài tập kèn phím số 4</p>																
<p>c/Dùng cốc nhựa và vận động cơ thể đệm cho bài hát: <i>Hát mừng</i></p>	<p>- Hs xung phong trình bày</p>																	
<p>- GV hướng dẫn HS vỗ tay theo tiết tấu:</p>	<p>*.HD cả lớp</p> <p>- HS vỗ tay theo tiết tấu</p>																	
<p>- GV dùng cốc nhựa thực hiện làm mẫu 5 động tác (trong SGK) theo tiết tấu trên.</p>																		
<p>- GV hướng dẫn HS thực hiện 5 động tác (trong SGK).</p>	<p>- HS thực hành</p>																	
<p>- GV mời một nhóm HS hát, một nhóm đệm bằng cốc nhựa.</p>	<table border="1" data-bbox="824 1249 1399 1318"> <tr> <td>Cùng</td> <td>múa</td> <td>hát</td> <td>nhào,</td> <td>cùng</td> <td>cất</td> <td>tiếng</td> <td>ca...</td> </tr> <tr> <td></td> <td>1</td> <td></td> <td>2</td> <td></td> <td>3</td> <td>4</td> <td>5</td> </tr> </table>		Cùng	múa	hát	nhào,	cùng	cất	tiếng	ca...		1		2		3	4	5
Cùng	múa	hát	nhào,	cùng	cất	tiếng	ca...											
	1		2		3	4	5											
<p>- GV nhận xét, tuyên dương</p>																		
<p>- GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS thực hiện</p>																	
<p>3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm: (khoảng 3 phút)</p>																		

<p>*.Mục tiêu: - Giúp HS nhớ lại nội dung bài học, về nhà biết vận dụng biểu diễn</p>	
<p>*.Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS nêu nội dung chủ đề cho HS tự đánh giá chủ đề - GV nhận xét chung - GV khen ngợi các em có ý thức luyện tập tích cực, chơi nhạc cụ tốt, sáng tạo,...Dẫn các em về nhà biểu diễn Recorder hoặc kèn phím cho người thân nghe. Có thể vận dụng các câu nhạc khác có trong sách để chơi nhạc cụ (VD câu 1 bài đọc nhạc số 2). 	<p>Hoạt động cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu nội dung chủ đề 5: Hát, TTÂN, Nhạc cụ, Nghe nhạc. - HS đánh giá học tập của mình, của bạn khi học xong chủ đề. - HS ghi nhớ



Đạo đức

Bài 8: EM BẢO VỆ CỦA CÔNG (T3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù.

- HS đưa ra được cách ứng xử phù hợp với việc bảo vệ của công.
- HS thiết kế được một thông điệp để tuyên truyền và bảo vệ của công ở trường và chia sẻ với bạn bè để cùng thực hiện.
- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc tham gia hoạt động kinh tế, xã hội phù hợp với bản thân.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, nắm bắt nội dung, chia sẻ trong học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Nhắc nhở mọi người giữ gìn, bảo vệ của công

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm, việc làm cụ thể để bảo vệ của công.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- Mục tiêu:	
+ Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.	
+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.	
- Cách tiến hành:	
- GV cho HS hát vận động theo bài hát Chiến binh xanh để khởi động bài học.	- HS hát vận động theo nhạc tại chỗ.

<p>https://youtu.be/Bxm7Z8lOfo4</p> <p>+ GV cùng HS trao đổi nội dung bài hát.</p> <p>+ Bài hát khuyên chúng ta làm gì để trái đất luôn xanh sạch và đẹp?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>+ HS trả lời theo ý hiểu</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Hoạt động luyện tập</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>- HS đưa ra được cách ứng xử phù hợp với việc bảo vệ của công.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Hoạt động 1: Xử lí tình huống. (Sinh hoạt nhóm 4)</p> <p>- GV mời 1 HS đọc yêu cầu.</p> <p>- GV mời HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và đưa ra lời khuyên cho mỗi tình huống trong SGK.</p> <p>+ Tình huống 1: Đang đọc sách trong thư viện, thấy một số hình ảnh mà mình rất thích, Toàn nói với Minh: “Đẹp quá! Tôi sẽ cắt mang về, chắc không ai biết đâu”.</p> <p>Câu hỏi 1: Nếu là Minh, em sẽ làm gì?</p> <p>+ Tình huống 2: Hôm nay, cả lớp đi tham quan công viên Bách Thảo, một số bạn trải giấy, báo lên cỏ để ngồi. Chợt Tâm phát hiện bên cạnh có biển cấm "Không giẫm lên bãi cỏ."</p> <p>Câu hỏi 2: Nếu là Tâm, em sẽ làm gì?</p> <p>- GV mời các nhóm báo cáo kết quả.</p> <p>- GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p>	<p>- 1 HS đọc tình huống.</p> <p>- HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và đưa ra xử lý các tình huống trong SGK.</p> <p>+ Nếu là Minh, em sẽ nhắc nhở Toàn không được thực hiện hành vi cắt hình ảnh mang về vì như vậy là đang phá hoại của công.</p> <p>+ Nếu là Tâm, em sẽ ngay lập tức báo các bạn ấy đi ra khỏi bãi cỏ. lên cỏ trong công viên, các bạn nên tìm vị trí mà công viên cho phép được ngồi nghỉ ngơi trong quá trình tham quan. - Các nhóm báo cáo kết quả.</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Ôn Toán

BÀI 43: NHÂN VỚI SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực

- Củng cố nhân với số có hai chữ số (ôn tập).
- Nhận biết so sánh , tính giá trị biểu thức tìm thành phần phép tính liên quan đến nhân với số có hai chữ số(ôn tập).
- Giải toán có lời văn liên quan đến nhân với số có hai chữ số (bổ sung)
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

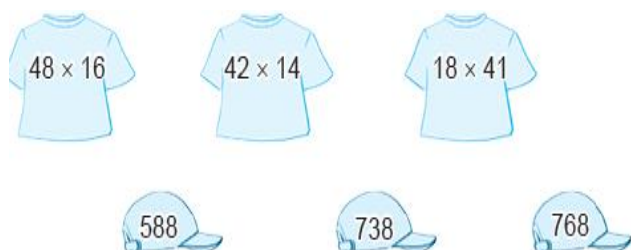
1. *Giáo viên:* Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. *Học sinh:* Vở bài tập toán, bút, thước

- GV nhận xét bài làm, khen học sinh thực hiện tốt.

→ *Gv chốt củng cố* về nhân số có hai chữ số

* **Bài 2:** Nói mỗi phép tính với kết quả của phép tính đó. (VBT/21)



- GV cho 2 bạn lên thực hiện với hình thức trò chơi: “Ai nhanh, Ai đúng?”

+ 2 học sinh thực hiện với thời gian các bạn dưới lớp hát bài: “Một con vịt”; nếu kết thúc bài hát, bạn nào nhanh, đúng bạn đó thắng.

- Cho học sinh nhận xét

- GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.

→ *Gv chốt củng cố* về Nhân với số có 2 chữ số.

* **Bài 3:**

$$\begin{array}{r} \times 48 \\ \underline{32} \\ 96 \\ \underline{144} \\ 1536 \end{array} \quad \begin{array}{r} \times 208 \\ \underline{44} \\ 832 \\ \underline{832} \\ 9152 \end{array} \quad \begin{array}{r} \times 3207 \\ \underline{26} \\ 18242 \\ \underline{6414} \\ 82382 \end{array}$$

- HS nhận xét

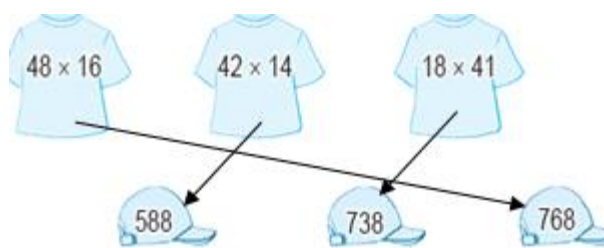
- HS lắng nghe, quan sát

- HS đọc bài toán

- HS thảo luận tìm hiểu đề

- HS lắng nghe cách thực hiện

- HS trình bày làm bài



- HS nhận xét

Cửa hàng có 25 bao gạo, mỗi bao chứa 45 kg gạo. Cửa hàng đã bán được 12 bao gạo đó. Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu ki lô gam gạo?. VBT/21

-Gv hướng dẫn HS khai thác đề:

Bài toán cho biết gì?

Bài toán hỏi gì?

Cần thực hiện những phép tính nà.

- GV cho học sinh lên thực hiện
- HS trình bày
- GV nhận xét, khen, chốt kiến thức

→ *Gv chốt cách giải và trình bày toán có lời văn với 2 phép tính*

*** Bài 4: >'<'=?VBT/22**

a. $107 \times 18 \dots 18 \times 107$

b. $74 \times 25 \dots 74 \times 13 + 74 \times 11$

- GV cho HS nêu cách làm nối tiếp giải thích làm miệng, ghi vở

- Gọi HS chia sẻ kết quả, HS nhận xét lẫn nhau

- GV nhận xét, tuyên dương.

- GV nhận xét giờ học.

→ *Củng cố tính chất giao hoán của phép nhân, gợi ý cách nhóm về 2 câu b dạng 1 số nhân 1 tổng rồi so sánh*

3, Vận dụng trải nghiệm

- GV nhận xét giờ học.

- HS nêu yc bài toán

-Hs trả lời ghi tóm tắt đề

Học sinh làm vở.

Đổi vở. Nhận xét bổ sung theo bàn

-HS trình bày bài tập

Bài giải

Cửa hàng còn lại số bao gạo là

$25 - 12 = 13$ (bao)

Cửa hàng còn lại số ki lô gam gạo là:

$45 \times 13 = 585$ (kg)

Đáp số :585 kg

- HS nhận xét

Học sinh nêu miệng nối tiếp cách giải bài tập 4

So sánh các thừa số của hai dãy

a. $107 \times 18 = 18 \times 107$

b. $74 \times 25 > 74 \times 13 + 74 \times 11$

- GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau	
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

Thứ ba, ngày 13 tháng 2 năm 2024

Tiếng Việt

Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU

LUYỆN TẬP VỀ VỊ NGỮ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Nhận diện được thành phần vị ngữ của câu.
- Hiểu được vị ngữ cho biết điều gì được nêu ở chủ ngữ, dựa vào ngữ cảnh, tìm được vị ngữ phù hợp với chủ ngữ.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu danh từ, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. Xác định chủ ngữ, vị ngữ trong các câu sau: + Câu 1: Qua khe dậu, ló ra mấy quả đỏ chói. + Câu 2: Những tàu lá chuối vàng ối xoã xuống như những đuôi áo, vạt áo. + Câu 3: Ngày qua, trong sương thu ẩm ướt và mưa rây bụi mùa đông, những chùm hoa khép miệng bắt đầu kết trái. + Câu 4: Sự sống cứ tiếp tục trong âm thầm,	- HS tham gia trò chơi 1. Qua khe dậu, / ló ra / <i>mấy quả đỏ chói.</i> 2. <i>Những tàu lá chuối</i> / vàng ối xoã xuống như những đuôi áo, vạt áo. 3. Ngày qua, trong sương thu ẩm ướt và mưa rây bụi mùa đông, / <i>những chùm hoa</i> / khép miệng, bắt đầu kết trái. 4. <i>Sự sống</i> / cứ tiếp tục trong âm thầm, //

<p>hoa thảo quả nảy dưới gốc cây kín đáo và lặng lẽ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới. 	<p><i>hoa thảo quả/</i> nảy dưới gốc cây kín đáo và lặng lẽ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
<p>2. Luyện tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Nhận diện được thành phần vị ngữ của câu. + Hiểu được vị ngữ cho biết điều gì được nêu ở chủ ngữ, dựa vào ngữ cảnh, tìm được vị ngữ phù hợp với chủ ngữ. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành: 	
<p>Bài 1: Xác định vị ngữ của mỗi câu dưới đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập và các câu đã cho. - GV yêu cầu HS đọc kĩ các câu đã cho để xác định đúng bộ phận vị ngữ của câu. - GV yêu cầu HS thực hiện theo nhóm 2 hoặc nhóm 4. - GV gọi HS trình bày kết quả. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu bài tập. - HS đọc kĩ các câu đã cho để xác định đúng bộ phận vị ngữ của câu. - HS thảo luận thống nhất đáp án. - Đại diện các nhóm trình bày kết quả. a. Cầu Thê Húc/ <i>đỏ thắm dưới ánh bình minh.</i> b. Cà Mau/ là một tỉnh ở cực Nam của Tổ Quốc.

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: Vị ngữ của mỗi câu tìm được ở bài tập 1 cho biết điều gì về đối tượng nêu ở chủ ngữ?

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập.

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân đọc lại từng câu trong bài tập 1.

- GV hướng dẫn HS cụ thể : Nêu từ đứng ngay sau ngữ là tính từ thì vị ngữ cho biết đặc điểm của đối tượng nêu ở chủ ngữ. Nếu từ đứng ngay sau chủ ngữ là động từ thì vị ngữ cho biết hoạt động, trạng thái của đối tượng. Nếu có từ "là" đứng ngay sau chủ ngữ thì bộ phận vị ngữ làm nhiệm vụ giới thiệu về đối tượng...

- GV gọi HS lần lượt trình bày kết quả.

c. Chú bộ đội biên phòng/ *đi tuần tra biên giới.*

d. Tôi yêu/ *Đội tuyển Bóng đá Quốc gia Việt Nam.*

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- HS đọc yêu cầu bài tập.

- HS làm việc cá nhân đọc lại từng câu trong bài tập 1.

- Lắng nghe.

- HS trình bày kết quả.

- GV tổng hợp kết quả trình bày của các nhóm, chốt đáp án đúng.

Bài 3: Tìm từ ngữ thích hợp thay cho bông hoa trong đoạn văn.

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu.
- GV yêu cầu HS đọc các cụm từ có trong khung, đọc kĩ đoạn văn.
- GV yêu cầu HS thực hiện.

- GV nhận xét, chốt đáp án.

Bài 4: Viết 2-3 câu về nội dung tranh. Xác định vị ngữ của mỗi câu.

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập.
- GV cho HS làm việc cá nhân.
- GV cho HS làm việc theo cặp đôi bài làm để nhận xét.
- GV gọi một số HS trình bày kết quả trước lớp.
- GV nhận xét tuyên dương.

Câu	Chức năng của vị ngữ
a. Cầu Thê Húc đỏ thắm dưới ánh bình minh.	Nêu đặc điểm của đối tượng được nói ở chủ ngữ.
b. Cà Mau là một tỉnh ở cực Nam của Tổ quốc.	Giới thiệu về đối tượng được nói ở chủ ngữ.
c. Chú bộ đội biên phòng đi tuần tra biên giới.	Nêu hoạt động, trạng thái của đối tượng được nói ở chủ ngữ.
d. Tôi yêu Đội tuyển Bóng đá Quốc gia Việt Nam.	Nêu hoạt động, trạng thái của đối tượng được nói ở chủ ngữ.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- HS đọc yêu cầu.

- HS đọc các cụm từ.

- HS làm bài cá nhân, sau đó thống nhất giữa các thành viên trong nhóm.

đỏ ngầu phù sa, ì oạp đêm ngày, chồm lên vô bờ, chảy lững lờ, là món quà sông trao cho đồng ruộng.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- HS đọc yêu cầu bài tập.

- HS làm việc cá nhân.

- HS làm việc theo cặp

	<ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày kết quả. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”. + GV chuẩn bị một số từ ngữ để lẫn lộn trong hộp. Và 2 đoạn văn bản. + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu) + Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm những từ ngữ thích hợp có trong hộp đưa lên dán trên bảng. Đội nào tìm được nhanh hơn và chính xác là đội chiến thắng. - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..) - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

.....

.....

.....

Tiếng Việt

Tiết 3: VIẾT

Bài: TÌM HIỂU CÁCH VIẾT HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG MỘT SẢN PHẨM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Hiểu được cách viết hướng dẫn sử dụng một sản phẩm.
- Biết cách viết hướng dẫn sử dụng một sản phẩm.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết chia sẻ với người thân.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng đồ dùng.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho HS vận động múa hát theo nhạc bài hát " Đồ dùng bé yêu". - Gọi HS nêu nội dung bài hát. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới.	- HS tham gia vận động theo nhạc. - HS nêu nội dung bài hát. - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
2. Khám phá. - Mục tiêu: + Hiểu được cách viết hướng dẫn sử dụng một sản phẩm. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
1. Đọc văn bản hướng dẫn cách sử dụng nồi cơm điện và trả lời câu hỏi. - GV chiếu văn bản lên bảng yêu cầu HS	- 1 HS đọc to văn bản, dưới lớp đọc thầm

<p>đọc văn bản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc câu hỏi a,b,c. - GV chia nhóm yêu cầu HS thảo luận trả lời câu hỏi. - GV gọi HS trình bày kết quả. <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>theo.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc câu hỏi. - HS thảo luận, thống nhất đáp án. - Đại diện nhóm nêu câu trả lời: <ul style="list-style-type: none"> a. Văn bản hướng dẫn nấu cơm điện. b. Việc sử dụng nồi cơm điện chia làm 3 bước. Bước 1: trước khi nấu cơm, bước 2: khi nấu cơm, bước 3: sau khi nấu cơm. c. Mỗi bước, sản phẩm nồi cơm điện được sử dụng theo hướng dẫn điều nên làm và không nên làm. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>3. Luyện tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> + Biết cách viết hướng dẫn sử dụng một sản phẩm. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành: 	
<p>2. Trao đổi về cách viết hướng dẫn sử dụng về một sản phẩm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập. - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm các câu hỏi: + Nên viết hướng dẫn sử dụng sản phẩm thế 	<ul style="list-style-type: none"> -1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. Cả lớp lắng nghe. - Các nhóm tiến hành thảo luận và đưa ra phương án trả lời:

<p>+ Chia lớp thành 4-5 nhóm (tùy số lượng HS)</p> <p>+ Giao cho mỗi nhóm một vật như: các loại quả hay các loại đồ dùng,... nhóm có nhiệm vụ thảo luận và liệt kê các đồ gia dụng. Nhóm nào làm đúng (đạt trên 50%) thì sẽ được nhận vật đó luôn.</p> <p>- GV nhận xét tiết dạy.</p> <p>- Dặn dò bài về nhà.</p>	<p>- Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	



Toán

Bài 44: LUYỆN TẬP (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết thực hiện phép chia cho số có hai chữ số (mức độ làm gọn hơn, trừ nhầm để tìm rồi viết viết luôn số dư sau mỗi lần chia).
- Thực hiện phép chia cho số có hai chữ số trường hợp có chữ số 0 ở thương.
- Biết cách chia một số cho một tích và chia một tích cho một số.
- Vận dụng vào giải các bài tập, bài toán thực tế có liên quan.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Nêu cách chia cho số có hai chữ số?	- HS tham gia trò chơi - Trả lời: + Đặt tính, ước lượng để tìm chữ số thương đầu tiên, chia theo thứ tự từ

<p>+ Câu 2: Tính $3500 : 50$</p> <p>+ Câu 3: Tính $910 : 26$</p> <p>+ Câu 4: Tính $810 : 90$</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>trái sang phải.</p> <p>+ $3500 : 50 = 70$</p> <p>+ $910 : 26 = 35$</p> <p>+ $810 : 90 = 9$</p> <p>- HS lắng nghe.</p>																		
<p>2. Luyện tập:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết thực hiện phép chia cho số có hai chữ số (mức độ làm gọn hơn, trừ nhẩm để tìm rồi viết luôn số dư sau mỗi lần chia). - Thực hiện phép chia cho số có hai chữ số trường hợp có chữ số 0 ở thương. - Biết cách chia một số cho một tích và chia một tích cho một số. - Vận dụng vào giải các bài tập, bài toán thực tế có liên quan. <p>- Cách tiến hành:</p>																			
<p>Bài 1. Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.</p> <p>a) GV hướng dẫn HS thực hiện.</p> <p>- GV ghi phép tính $2294 : 62$, gọi 1 HS đứng dạy thực hiện tính.</p> <p>- GV ghi bảng và hướng dẫn HS cách thực hiện trừ nhẩm để tìm rồi viết luôn số dư sau mỗi lần chia.</p> <div data-bbox="191 1545 870 1829" style="background-color: #e0e0e0; padding: 10px; margin-top: 10px;"> <table style="border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;">$2\ 294$</td> <td style="padding: 5px;">62</td> <td style="padding: 5px;">• 229 chia 62 được 3, viết 3.</td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;">434</td> <td style="padding: 5px;">37</td> <td style="padding: 5px;">3 nhân 2 bằng 6; 9 trừ 6 bằng 3, viết 3.</td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;">00</td> <td style="padding: 5px;"></td> <td style="padding: 5px;">3 nhân 6 bằng 18; 22 trừ 18 bằng 4, viết 4.</td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;"></td> <td style="padding: 5px;"></td> <td style="padding: 5px;">• Hạ 4, được 434; 434 chia 62 được 7, viết 7.</td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;"></td> <td style="padding: 5px;"></td> <td style="padding: 5px;">7 nhân 2 bằng 14; 14 trừ 14 bằng 0, viết 0 nhớ 1.</td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;"></td> <td style="padding: 5px;"></td> <td style="padding: 5px;">7 nhân 6 bằng 42, thêm 1 bằng 43; 43 trừ 43 bằng 0, viết 0.</td> </tr> </table> </div>	$2\ 294$	62	• 229 chia 62 được 3 , viết 3 .	434	37	3 nhân 2 bằng 6 ; 9 trừ 6 bằng 3 , viết 3 .	00		3 nhân 6 bằng 18 ; 22 trừ 18 bằng 4 , viết 4 .			• Hạ 4 , được 434 ; 434 chia 62 được 7 , viết 7 .			7 nhân 2 bằng 14 ; 14 trừ 14 bằng 0 , viết 0 nhớ 1 .			7 nhân 6 bằng 42 , thêm 1 bằng 43 ; 43 trừ 43 bằng 0 , viết 0 .	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu bài tập. - HS quan sát. - 1HS thực hiện tính, dưới lớp quan sát, lắng nghe. - HS quan sát, lắng nghe tiếp thu.
$2\ 294$	62	• 229 chia 62 được 3 , viết 3 .																	
434	37	3 nhân 2 bằng 6 ; 9 trừ 6 bằng 3 , viết 3 .																	
00		3 nhân 6 bằng 18 ; 22 trừ 18 bằng 4 , viết 4 .																	
		• Hạ 4 , được 434 ; 434 chia 62 được 7 , viết 7 .																	
		7 nhân 2 bằng 14 ; 14 trừ 14 bằng 0 , viết 0 nhớ 1 .																	
		7 nhân 6 bằng 42 , thêm 1 bằng 43 ; 43 trừ 43 bằng 0 , viết 0 .																	

- GV gọi 2 HS lên bảng thực hiện phép tính:

$$2625 : 75 ; 27360 : 36$$

- GV gọi HS nhận xét.

- GV nhận xét, tuyên dương.

b) GV ghi phép tính $4896 : 12$

- GV gọi HS đặt tính.

- GV nhận xét, hướng dẫn HS thực hiện chia cho số có hai chữ số (thương có chữ số 0).

$\begin{array}{r} 4896 \\ 0096 \\ 00 \end{array} \Bigg \begin{array}{r} 12 \\ 408 \end{array}$	<ul style="list-style-type: none">• 48 chia 12 được 4, viết 4.• 4 nhân 2 bằng 8; 8 trừ 8 bằng 0, viết 0.• 4 nhân 1 bằng 4; 4 trừ 4 bằng 0, viết 0.• Hạ 9; 9 chia 12 được 0, viết 0.• Hạ 6, được 96; 96 chia 12 được 8, viết 8.• 8 nhân 2 bằng 16; 16 trừ 16 bằng 0, viết 0 nhớ 1.• 8 nhân 1 bằng 8, thêm 1 bằng 9; 9 trừ 9 bằng 0, viết 0.
---	--

- GV yêu cầu HS thực hiện đặt tính rồi tính hai phép chia còn lại.

- 2HS lên bảng thực hiện, dưới lớp làm vào vở.

$\begin{array}{r} 2625 \\ 375 \\ 00 \end{array} \Bigg \begin{array}{r} 75 \\ 35 \end{array}$	$\begin{array}{r} 27360 \\ 216 \\ 00 \end{array} \Bigg \begin{array}{r} 36 \\ 760 \end{array}$
---	---

- HS nhận xét.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- 1HS lên bảng đặt tính, dưới lớp tính vào nháp.

- HS quan sát lắng nghe.

- 2HS thực hiện vào bảng phụ, dưới thực hiện vào vở.

$\begin{array}{r} 2461 \\ 0161 \\ 00 \end{array} \Bigg \begin{array}{r} 23 \\ 107 \end{array}$	$\begin{array}{r} 3570 \\ 0170 \\ 00 \end{array} \Bigg \begin{array}{r} 34 \\ 105 \end{array}$
---	---

- GV gọi HS nhận xét.

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: Gv gọi HS đọc yêu cầu bài toán.

a). GV gọi 3HS lên bảng thực hiện tính giá trị của các biểu thức.

- GV yêu cầu HS so sánh giá trị của các biểu thức vừa tìm được.

- Vậy muốn chia một số cho một tích ta thực hiện như thế nào?

- GV nhận xét vào nêu lại cách thực hiện chia một số cho một tích.

b). GV gọi 3HS lên bảng thực hiện tính giá trị của các biểu thức.

- HS nhận xét bài làm trên bảng

- HS lắng nghe.

- HS đọc yêu cầu bài toán.

- 3HS thực hiện trên bảng, dưới lớp làm vào vở.

$$60 : (2 \times 5) = 60 : 10$$

$$= 6$$

$$60 : 2 : 5 = 50 : 5$$

$$= 6$$

$$60 : 5 : 2 = 12 : 2$$

$$= 6$$

- Các biểu thức có giá trị bằng nhau.

- Muốn chia một số cho một tích, ta có thể lấy số đó chia cho một thừa số (nếu chia hết), được kết quả là bao nhiêu thì chia kết quả đó cho thừa số còn lại.

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- 3HS thực hiện trên bảng, dưới lớp thực hiện vào vở.

$$(24 \times 48) : 12 = 1152 : 12$$

$$= 96$$

$$(24 : 12) \times 48 = 2 \times 48$$

$$= 96$$

- GV yêu cầu HS so sánh giá trị của các biểu thức vừa tìm được.

- GV cho HS nhận xét muốn chia một tích cho một số ta có thể thực hiện như thế nào?

- GV nhận xét vào nêu lại cách thực hiện chia một tích cho một số.

Bài 3: GV gọi HS đọc bài toán.

- GV hỏi :

+ Bài toán cho biết gì?

+ Bài toán hỏi gì?

+ Muốn tính chu vi hình chữ nhật ta làm như thế nào?

+ Vậy muốn tính chiều dài của sân bóng ta làm như thế nào?

+ Vì sao em lại lấy $7140 : 68$ để tìm ra chiều dài của sân bóng?

$$24 \times (48 : 12) = 24 \times 4 \\ = 96$$

- Các biểu thức có giá trị bằng nhau.

- Muốn chia một tích cho một số, ta có thể chia một thừa số cho số đó (nếu chia hết), được kết quả là bao nhiêu thì nhân kết quả đó với thừa số còn lại.

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- 1HS đọc bài toán, dưới lớp đọc thầm theo.

- HS nêu câu trả lời.

+ Bài toán cho biết một sân bóng đá hình chữ nhật có diện tích 7140m^2 , chiều rộng 68m.

+ Bài toán hỏi chu vi của sân bóng đó.

+ Muốn tính chu vi hình chữ nhật ta lấy chiều dài cộng với chiều rộng,, sau đó nhân với 2.

+ Ta lấy $7140 : 68$

+ Vì sân bóng là hình chữ nhật, mà diện tích hình chữ nhật bằng chiều dài nhân chiều rộng, bài toán cho biết diện tích và chiều rộng sân bóng nên ta lấy $7140 : 68$.

- 1HS thực hiện trên bảng dưới lớp

<p>bảng sau mỗi bông hoa có đáp án phù hợp. Ai đúng sẽ được tuyên dương.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	



Mỹ Thuật

Chủ đề 6: GIA ĐÌNH LÀ TẤT CẢ

Bài 11: GIA ĐÌNH YÊU THƯƠNG

(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 1)

I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:

- Biết lựa chọn hình ảnh, nội dung về chủ đề gia đình.
- Thể hiện được khoảng cách, vị trí cho các yếu tố tạo hình.
- Tạo được sự khác nhau về cảm giác bề mặt chất liệu ở sản phẩm.
- Thể hiện được tình cảm và ý thức được tinh thần trách nhiệm của bản thân đối với gia đình thông qua SPMT.

1. Về phẩm chất.

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, yêu nước và nhân ái ở HS.

- Phát triển tình cảm gắn kết với gia đình, bạn bè. Xây dựng tinh thần trách nhiệm của bản thân với gia đình.
- Phân tích được vẻ đẹp của SPMT và ứng dụng vào thực tế cuộc sống, qua đó trân trọng, giữ gìn bảo vệ thiên nhiên, môi trường sống xung quanh.
- Chuẩn bị đầy đủ các dụng cụ, vật liệu để thực hành sáng tạo.
- Biết cách sử dụng, bảo quản các vật liệu đồ dùng: tự giác và nỗ lực học tập.
- Xây dựng tình yêu thương, đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.
- Biết chia sẻ thân thiện, chân thực suy nghĩ của mình trong trao đổi, nhận xét sản phẩm.

2. Về năng lực.

2.1. Năng lực đặc thù môn học.

- *Quan sát và nhận thức thẩm mỹ*: Biết quan sát các hình ảnh, hoạt động hàng ngày trong gia đình và hiểu được giá trị của tình cảm gia đình. Lựa chọn được hình ảnh, kỉ niệm cùng người thân trong gia đình mà mình nhớ, mình ấn tượng nhất đưa vào sản phẩm.
- *Sáng tạo vào ứng dụng thẩm mỹ*: Thực hiện được bài thực hành chủ đề về gia đình và trang trí được đồ vật với chất liệu tự chọn bằng các yếu tố tạo hình, nét, mảng, màu,...
- *Phân tích đánh giá thẩm mỹ*: Biết trưng bày, phân tích, nhận xét, đánh giá vẻ đẹp của hình ảnh, đồ vật và nêu được công dụng của SPMT trong đời sống hàng ngày. Biết phân tích những giá trị thẩm mỹ trên sản phẩm của cá nhân và nhóm.

2.2. Năng lực chung.

- *Năng lực tự chủ và tự học*: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.
- *Năng lực giao tiếp và hợp tác*: Biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học tập, thực hành, trưng bày, chia sẻ, cảm nhận sản phẩm.
- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Biết dùng vật liệu và công cụ để thực hành sáng tạo sản phẩm mỹ thuật.

2.3. Năng lực đặc thù của học sinh.

- *Năng lực ngôn ngữ:* Vận dụng kỹ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét sản phẩm,...

- *Năng lực tính toán:* Vận dụng sự hiểu biết về hình trong không gian hai chiều, ba chiều để áp dụng vào việc sắp xếp khoảng cách, vị trí, bố cục các yếu tố trang trí.

II. PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC.

- Phương pháp: Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập đánh giá.

- Hình thức tổ chức: Hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

1. Giáo viên.

- Giáo án, Kế hoạch dạy học, máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

- SGK, SGV, KHBD

- Một số sản phẩm về chữ và hình có sử dụng trang trí.

- Một số sản phẩm mỹ thuật của HS với chủ đề sáng tạo cùng hình và chữ

2. Học sinh.

- SGK. VBT

- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, màu sáp màu,...), bút vẽ các cỡ, giấy trắng, giấy màu, keo dán, tẩy/ gôm,...

- Suu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC.

Kế hoạch học tập.

Tiết	Bài	Nội dung	Hoạt động
	Bài 11: Gia đình yêu thương.	- Quan sát xây dựng ý tưởng và thực hành sản phẩm chủ đề	- Quan sát và nhận thức.

1		Gia đình yêu thương.	- Thực hành và sáng tạo.
2	Bài 11: Gia đình yêu thương. (Tiếp theo)	- Hoàn thiện bài, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng phát triển.	- Phân tích và đánh giá. - Vận dụng.
3	Bài 12: Trang trí đồ vật.	- Tìm hiểu trang trí đồ vật trong gia đình, cách tạo ra các sản phẩm và thực hành tạo ra được sản phẩm theo ý thích.	- Quan sát và nhận thức. - Thực hành và sáng tạo.
4	Bài 12: Trang trí đồ vật. (Tiếp theo)	- Hoàn thiện bài, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng phát triển.	- Phân tích và đánh giá. - Vận dụng.

- Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

A. QUAN SÁT - NHẬN THỨC.

* HOẠT ĐỘNG 1: Là hoạt động quan sát thực tế, tranh, ảnh sản phẩm mỹ thuật thông qua các hoạt động trải nghiệm nhằm khám phá nhận thức thẩm mỹ.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
<p>* Khởi động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. <p>* Mục tiêu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS cảm nhận được vẻ đẹp của SPMT về chủ đề gia đình và hình thành được ý tưởng thể hiện SPMT. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS sinh hoạt. - HS cảm nhận, ghi nhớ và phát huy lĩnh hội.

<p>* Nội dung hoạt động.</p> <p>- GV hướng dẫn HS quan sát và định hướng ý tưởng thông qua các câu hỏi trong SGK trang 49.</p> <p>* Sản phẩm học tập.</p> <p>- HS hình thành ý tưởng thể hiện SPMT về chủ đề gia đình yêu thương.</p> <p>* Tổ chức hoạt động.</p> <p>- GV giới thiệu một số tranh ảnh ở SGK trang 48,49 sưu tầm về tranh, ảnh SPMT về chủ đề và đặt câu hỏi phân tích.</p> <p>- GV có thể lồng ghép một số trò chơi cho tiết học thêm sinh động.</p> <p>- GV căn cứ tình hình của lớp, có thể tổ chức hoạt động nhóm thảo luận.</p> <p>- GV đưa ra những câu hỏi yêu cầu để thảo luận tìm hiểu về nội dung màu sắc, bố cục, chất liệu như:</p> <p>+ <i>Hoạt động nào được thể hiện trong sản phẩm?</i></p> <p>+ <i>Những hoạt động thường gặp trong gia đình em?</i></p> <p>+ <i>Cách sắp xếp bố cục các nhân vật trong các SPMT?</i></p> <p>+ <i>Những chất liệu nào được sử dụng trong các SPMT?</i></p> <p>+ <i>Cảm xúc của em khi quan sát các SPMT về gia đình?</i></p>	<p>- HS quan sát tranh, ảnh trong SGK trang 48, 49 hoặc do GV sưu tầm và cảm nhận được vẻ đẹp của SPMT về chủ đề gia đình.</p> <p>- HS cảm nhận và ghi nhớ.</p> <p>- HS thực hiện trò chơi.</p> <p>- HS thảo luận nhóm.</p> <p>+ <i>HS trả lời.</i></p> <p>+ <i>HS trả lời.</i></p> <p>+ <i>HS trả lời.</i></p>
---	---

<p>* GV lưu ý: Hoạt động thân quen thường ngày giúp gắn kết, thể hiện được trách nhiệm của từng thành viên trong gia đình.</p> <p>* GV chốt: <i>Vậy là chúng ta đã biết cách cảm nhận được vẻ đẹp của SPMT về chủ đề gia đình và hình thành được ý tưởng thể hiện SPMT ở hoạt động 1.</i></p>	<p>+ HS trả lời.</p> <p>+ HS trả lời.</p> <p>- HS lưu ý, ghi nhớ.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
---	---

B. LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.

<p>* HOẠT ĐỘNG 2: Là hoạt động vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để thực hành các bài tập mỹ thuật theo chương trình, giúp học sinh có thể sáng tạo sản phẩm mỹ thuật ở mỗi chủ đề/ bài học.</p>	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
<p>* Khởi động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. <p>* Mục tiêu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nắm được các bước sáng tạo SPMT về chủ đề <i>Gia Đình Yêu Thương</i> và thực hành tạo được sản phẩm theo nội dung, hình thức lựa chọn. <p>* Nội dung hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS tham khảo chữ cơ bản trong SPMT. - GV hướng dẫn HS thực hiện một số 	<ul style="list-style-type: none"> - HS sinh hoạt. - HS cảm nhận, ghi nhớ và phát huy linh hội. - HS thực hành trang trí được nội dung

<p>sản phẩm trong SGK trang 50.</p> <p>* Sản phẩm học tập.</p> <p>- HS tạo được SPMT đúng chủ đề với chất liệu tự chọn.</p> <p>* Tổ chức hoạt động.</p> <p>- GV cho HS quan sát các bước thực hiện SPMT ở SGK trang 50.</p> <p>- GV hướng dẫn HS các bước thực hiện SPMT thông qua các câu hỏi dự vào gợi ý thực hiện sản phẩm.</p> <p>+ Bài tập thực hành:</p> <p>- Hãy sử dụng hình thức vẽ, xé, dán hoặc đắp nổi đất nặn thể hiện một sản phẩm về gia đình.</p> <p>- GV cho HS tham khảo các SPMT ở SGK trang 51 hoặc các sản phẩm do GV và HS sưu tầm.</p> <p>* GV chốt: <i>Vậy là chúng ta đã nắm được các bước sáng tạo SPMT về chủ đề Gia Đình Yêu Thương và thực hành tạo được sản phẩm theo nội dung, hình thức lựa chọn ở hoạt động 2.</i></p> <p>* củng cố dặn dò.</p> <p>- Chuẩn bị tiết sau.</p>	<p>chữ theo ý tưởng riêng.</p> <p>- HS thực hành, sáng tạo sản phẩm theo chủ đề <i>Gia Đình Yêu Thương</i> với chất liệu tự chọn.</p> <p>- HS quan sát các bước thực hiện SPMT ở SGK trang 50.</p> <p>- HS thực hiện các bước làm sản phẩm.</p> <p>- HS thực hành.</p> <p>- HS tham khảo các SPMT ở SGK trang 51.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
--	---

.....

Lịch sử và Địa lí

CHỦ ĐỀ 4: DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG

Bài 18: CỔ ĐÔ HUẾ (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Xác định được vị trí của Cổ đô Huế trên bản đồ hoặc lược đồ.
- Mô tả được vẻ đẹp của Cổ đô Huế qua hình ảnh sông Hương, núi Ngự và một số công trình tiêu biểu.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự tìm tòi, khám phá thông qua việc xác định được vị trí của Cổ đô Huế trên bản đồ hoặc lược đồ, khai thác thông tin qua tranh, ảnh, tư liệu lịch sử về Huế.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết khai thác thông tin của một số tư liệu lịch sử và năng lực sưu tầm các nguồn thông tin khác phục vụ bài học.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.


3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý tự hào về những giá trị văn hóa của Cổ đô Huế.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm bảo vệ và quảng bá các quần thể di tích Cổ đô Huế.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: <ul style="list-style-type: none">- Mục tiêu:<ul style="list-style-type: none">+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.- Cách tiến hành:	
<ul style="list-style-type: none">- GV giới thiệu hình ảnh trong sách giáo khoa để khởi động bài học.  <p style="text-align: center;">▲ Hình 1. Toàn cảnh Kinh thành Huế</p> <ul style="list-style-type: none">+ Hãy nói tên di sản trên và cho biết di sản đó thuộc địa danh nào?+ Hãy chia sẻ những điều em biết về di sản này- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.	<ul style="list-style-type: none">- HS quan sát tranh và chia sẻ những điều mình biết về Kinh thành Huế.- HS lắng nghe.
2. Khám phá:	

tư liệu sưu tầm được để mô tả lại vẻ đẹp của Cố đô Huế.



▲ Hình 3. Sông Hương, núi Ngự Bình



▲ Hình 4. Toàn cảnh chùa Thiên Mụ



▲ Hình 5. Ngọ Môn trong Đại nội Huế

- GV mời đại diện nhóm trình bày
- GV nhận xét, bổ sung mô tả về các cảnh quan thiên nhiên, công trình kiến trúc kết hợp với chiếu hình ảnh.

+ Sông Hương, núi Ngự Bình là 2 thắng cảnh nổi tiếng ở Huế. Sông Hương (sông Linh Giang, Hương trà, Lô Dung..) bắt nguồn từ dãy Trường Sơn, chảy quanh co, uốn lượn qua các dãy núi trùng điệp, vắt ngang giữa thành phố Huế, kéo dài tới phá Tam Giang trước khi đổ ra biển Thuận An. Núi Ngự Bình nằm cạnh sông Hương (còn có tên là Bằng Sơn, Bình Sơn) có dạng hình thang, đỉnh bằng phẳng, hai bên có hai ngọn núi nhỏ chầu vào gọi là Tả Bật Sơn và Hữu Bật Sơn. Triều Nguyễn khi xây dựng Kinh thành Huế đã chọn Bằng Sơn làm tiền án của hệ thống phòng thành đồ sộ, kiên cố và đổi tên cho ngọn núi này là Ngự Bình.

+Chùa Thiên Mụ (Linh Mụ) được chúa

- HS làm việc nhóm 4.

- Đại diện nhóm lên trình bày, nhóm khác nghe, nhận xét, bổ sung.

- HS quan sát lắng nghe.

Nguyễn xây năm 1601. Đây là ngôi chùa nổi tiếng nhất thành phố Huế với danh xưng “Đệ nhất cổ tự” mang nét cổ kính trong kiến trúc, sự linh thiêng và những truyền thuyết ẩn chứa nhiều câu chuyện lịch sử bí ẩn.

+ Ngọ môn Đại nội Huế: là cổng lớn nhất trong 4 cổng chính của Kinh thành Huế, cổng này chỉ dành riêng cho vua đi hoặc đón tiếp sứ thần. Cổng gồm 2 phần chính: đài- cổng hình chữ U và phía trên là lầu Ngũ Phụng. Kiến trúc Ngọ Môn thể hiện rõ phong cách dân tộc và được xem là đỉnh cao của nghệ thuật kiến trúc Cung đình Huế. Xưa kia, đây là nơi diễn ra các lễ quan trọng của triều Nguyễn. Ngọ Môn cùng hàng trăm di tích thuộc quần thể kiến trúc triều Nguyễn được UNESCO ghi danh là di sản văn hóa thế giới (1993).

<p>3. Luyện tập</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Biết dựa vào thông tin cung cấp trong bài để giải thích vì sao Cố đô Huế thu hút nhiều khách du lịch.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Câu 1. Vì sao Cố đô Huế là nơi thu hút nhiều khách du lịch?</p> <p>- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- GV yêu cầu HS sử dụng thông tin cung cấp trong bài, thảo luận nhóm 4 để giải thích vì sao Cố đô Huế thu hút nhiều khách du lịch.</p> <p>- GV mời đại diện các nhóm lên trình bày.</p> <p>- GV nhận xét tuyên dương</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và trả lời câu hỏi:</p> <p>- Đại diện các nhóm lên trình bày, nhóm khách nghe, nhận xét, bổ sung.</p> <p>+ ... vì nơi đây có nhiều cảnh quan thiên nhiên đẹp (sông Hương, núi Ngự Bình,...) và nhiều công trình kiến trúc độc đáo (chùa Thiên Mụ, công Ngọ Môn, Hoàng thành, lăng Tự Đức,...)</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p>	

- Mục tiêu:

+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV cho HS đóng vai hướng dẫn viên du lịch, giới thiệu về một cảnh quan thiên nhiên hoặc một di tích trong Quần thể di tích Cố đô Huế.

- GV nhận xét tuyên dương

- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà sưu tầm tranh ảnh câu chuyện lịch sử về Cố đô Huế.

- HS giới thiệu trước lớp, HS khác lắng nghe, bình chọn bạn hướng dẫn viên du lịch giỏi.

- HS lắng nghe, thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

Ôn Tiếng Việt

BÀI 1: CON MUỐN LÀM MỘT CÁI CÂY -tiết 1

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Củng cố tìm vị ngữ.

- Nhận biết được chức năng của vị ngữ

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. *Giáo viên*: Vở bài tập Tiếng Việt

2. *Học sinh*: Vở bài tập Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. HD Khởi động - GV tổ chức cho Hs hát - GV dẫn dắt vào bài mới - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học: + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kỹ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập.	- HS thực hiện - HS lắng nghe
2. HD Luyện tập, thực hành. Hoạt động 1: HDHS làm bài tập - GV giao bài tập HS làm bài.	

<ul style="list-style-type: none"> - GV lệnh HS chưa đạt chuẩn làm bài tập 1,2/4 Vở Bài tập Tiếng Việt. - GV lệnh HS đạt chuẩn làm bài tập 1,2,3,4,5 Vở Bài tập Tiếng Việt. - GV cho Hs làm bài trong vòng 7 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài. - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. -Hs làm bài
<p>Hoạt động 2: Chữa bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv Gọi 1 Hs lên điều hành phần chia sẻ trước lớp. * Bài 1/23: Gạch dưới vị ngữ của mỗi câu dưới đây (SHS Tiếng Việt 4, tập một, trang 23) a. Cầu Thê Húc đỏ thắm dưới ánh bình minh. b. Cà Mau là tỉnh ở cực Nam của Tổ quốc. c. Chú bộ đội biên phòng đi tuần tra biên giới. d. Tôi yêu Đội tuyển bóng đá Quốc gia Việt Nam. <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi 1 hs nêu yêu cầu. - GV cho HS đọc kết quả. - GV nhận xét, chốt kết quả. <p>➔ GV củng cố về vị ngữ trả lời cho</p>	<ul style="list-style-type: none"> -1 Hs lên chia sẻ. -Hs trình bày - HS chữa bài vào vở. a. Cầu Thê Húc <u>đỏ thắm dưới ánh bình minh.</u> b. Cà Mau <u>là tỉnh ở cực Nam của Tổ quốc.</u> c. Chú bộ đội biên phòng <u>đi tuần tra biên giới.</u> d. Tôi <u>yêu Đội tuyển bóng đá Quốc gia Việt Nam.</u>

câu hỏi có từ ngữ để hỏi: làm gì, thế nào, là ai...

*** Bài 2/24:**

2/ Vị ngữ của mỗi câu tìm được ở bài tập 1 cho biết điều gì về đối tượng nêu ở chủ ngữ? Đánh dấu ✓ vào ô trong bảng dưới đây:

Chức năng của vị ngữ	Câu a	Câu b	Câu c	Câu d
Nêu đặc điểm của đối tượng được nói ở chủ ngữ.				
Nêu hoạt động, trạng thái của đối tượng được nói ở chủ ngữ.				
Giới thiệu về đối tượng được nói ở chủ ngữ.				

- GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.
- GV cho HS chia sẻ trong nhóm đôi.
- GV cho HS chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét, tuyên dương HS.

→ GV củng cố tác dụng của vị ngữ nêu hoạt động hoặc giới thiệu, nhận xét về đối tượng đó.

- Hs nêu.
- HS chia sẻ trong nhóm đôi.
- 4,5HS chia sẻ theo ý của mình.

Chức năng của vị ngữ	Câu a	Câu b	Câu c	Câu d
Nêu đặc điểm của đối tượng được nói ở chủ ngữ.	✓			
Nêu hoạt động, trạng thái của đối tượng được nói ở chủ ngữ.			✓	✓
Giới thiệu về đối tượng được nói ở chủ ngữ.		✓		

Bài 3(trang 24 VBT Tiếng Việt lớp 4 Tập 2): Điền vị ngữ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành các câu trong đoạn văn dưới đây:

(đỏ ngầu phù sa, ì oạp đêm ngày, là món quà sông trao cho đồng ruộng, chồm lên vỗ bờ, chảy lững lờ)

Khi mùa lũ về, dòng sông chảy xiết. Nước sông
..... Mặt sông như được trải rộng thêm. Tiếng
sóng Chỗ khúc quanh của dòng chảy,
những con sóng Hết mùa lũ, sông
..... Có lẽ sông lưu luyến với bờ bãi,
xóm làng, những nơi nó đi qua. Lớp phù sa

- GV nhận xét tuyên dương.

Bài 4 (trang 24 VBT Tiếng Việt lớp 4 Tập 2): Viết 2-3 câu về nội dung tranh. Gạch dưới vị ngữ của mỗi câu.



GV NX tuyên dương HS viết được

- Hs nêu yêu cầu bài tập.

Học sinh làm vở phiếu nhóm

Khi mùa lũ về, dòng sông chảy xiết. Nước sông đỏ ngầu phù sa. Mặt sông như được trải rộng thêm. Tiếng sóng ì oạp đêm ngày. Chỗ khúc quanh của dòng chảy, những con sóng chồm lên vỗ bờ. Hết mùa lũ, sông chảy lững lờ. Có lẽ sông lưu luyến với bờ bãi, xóm làng, những nơi nó đi qua. Lớp phù sa là món quà sông trao cho đồng ruộng.

-1 Hs chưa phiếu, lớp đổi vở soát, nhận xét. HS nx
HS lắng nghe

- Hs nối tiếp nêu miệng ghi vở:

HS trả lời theo sự hiểu biết của mình, miễn sao phù hợp với tranh.

VD:

Mọi người đang hăng hái làm việc.
Ai nấy đều bận rộn với công việc riêng của mình.

Vị ngữ là:

đang hăng hái làm việc.

đều bận rộn với công việc riêng của mình.

- HS lắng nghe

câu hay, đầy đủ thành phần CN, VN
Bài 5 (trang 25 VBT Tiếng Việt lớp 4 Tập 2): Dựa vào kết quả bài tập 4, đặt câu hỏi cho vị ngữ của mỗi câu.

GV yêu cầu đổi vở ktra bài bạn.

Khen tuyên dương hs làm tốt

3. HĐ Vận dụng trải nghiệm

+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- GV gợi ý cho HS vận dụng nói về các dân tộc Việt Nam mình biết, dùng hình ảnh nhân hóa nói về đặc điểm nơi họ sống.

- Nhận xét giờ học.

- Dặn chuẩn bị bài sau.

Học sinh đọc yêu cầu bài
- HS làm việc cá nhân đặt câu hỏi mà mình vừa viết được ở bài tập 4
- lớp đổi vở soát, nhận xét
VD: Ai là người hăng hái làm việc?

HS lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....
Thứ tư, ngày 14 tháng 2 năm 2024

Tiếng Việt

BÀI 8: TRÊN KHÓM TRE ĐÀU NGÕ

Tiết 1+2: ĐỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng từ ngữ, câu đoạn và toàn bộ câu chuyện *Trên khóm tre đầu ngõ*. Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời trò chuyện, lời chia sẻ tình cảm, cảm xúc của nhân vật Bua Kham trong câu chuyện.

- Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua suy nghĩ, cử chỉ, hành động, tình cảm,... Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện *Trên khóm tre đầu ngõ*: Bài học về tình yêu thương giữa con người với loài vật.

- Củng cố kiến thức về bộ phận chủ ngữ, vị ngữ của câu; biết viết câu có đủ chủ ngữ và vị ngữ theo nội dung nhất định (qua phần luyện tập sau văn bản đọc).

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết chia sẻ tình yêu thương với loài vật.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, biết yêu quý và trân trọng bạn bè.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: <ul style="list-style-type: none">- Mục tiêu:<ul style="list-style-type: none">+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành:	
<ul style="list-style-type: none">- GV nêu câu đố <p>Con gì lông trắng tựa bông Bay la bay lả giữa đồng lúa xanh Tính nết chăm chỉ, hiền lành Chân cao, cổ ngẩng, dáng hình mảnh mai?</p>- GV lưu ý HS về những đặc điểm, tính nết,.. của con vật nêu trong câu đố: lông trắng, chân cao, cổ dài (cổ ngẩng),...- GV gọi các nhóm nêu câu trả lời.- GV nhận xét, chốt đáp án (Con cò).	<ul style="list-style-type: none">- HS thảo luận nhóm đôi tìm ra đáp án. - HS lắng nghe tiếp thu. - HS nêu câu trả lời.

<p>- Con cò thể hiện đức tính gì?</p> <p>- Cò là con vật gần gũi, thân thiết với người nông dân. Câu chuyện <i>Trên khóm tre đầu ngõ</i> sẽ cho chúng ta thấy giá trị của việc cho đi tình thương yêu. Chúng ta cùng vào tìm hiểu bài đọc.</p>	<p>- Con cò thể hiện đức tính hiền lành, chăm chỉ.</p> <p>- Lắng nghe.</p>
<p>2. Khám phá.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Đọc đúng từ ngữ, câu đoạn và toàn bộ câu chuyện <i>Trên khóm tre đầu ngõ</i>.</p> <p>+Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời trò chuyện, lời chia sẻ tình cảm, cảm xúc của nhân vật Bua Kham trong câu chuyện.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.</p> <p>- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ tình tiết bất ngờ hoặc những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.</p> <p>- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.</p> <p>- Gọi 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>- GV chia đoạn: 5 đoạn theo thứ tự:</p> <p>+ Đoạn 1: từ đầu đến lá tre khô.</p> <p>+ Đoạn 2: tiếp theo cho đến kêu khàn khàn.</p>	<p>- Hs lắng nghe cách đọc.</p> <p>- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.</p> <p>- 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>- HS quan sát</p>

<p>+ Đoạn 3: tiếp theo cho đến buồn thảm.</p> <p>+ Đoạn 4 tiếp theo cho đến chúng thì hơn.</p> <p>+ Đoạn 5: đoạn còn lại.</p> <p>- GV gọi 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn.</p> <p>- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>chập chờn, quơ quơ, tát rát mặt,...</i></p> <p>- GV hướng dẫn luyện đọc câu:</p> <p><i>Gió đu đưa cành lá/ làm vợ chồng cò/ thỉnh thoảng phải rướn chân/ và khẽ vỗ cánh/ để lấy thăng bằng.//</i></p> <p>- GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2.</p> <p>- GV nhận xét sửa sai.</p>	<p>- 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn.</p> <p>- HS đọc từ khó.</p> <p>- 2-3 HS đọc câu.</p> <p>- 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.</p> <p>- GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những câu, đoạn tả tình cảm đáng thương của lũ cò trong cơn bão như: <i>Mưa tạt rát cả mặt. Cả gia đình cò run rẩy...</i></p> <p>- Mời 5 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn.</p> <p>- GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).</p> <p>- GV theo dõi sửa sai.</p> <p>- Thi đọc diễn cảm trước lớp:</p> <p>+ GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham</p>	<p>- HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.</p> <p>- 5 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn.</p> <p>- HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.</p> <p>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p>

<p>gia thi đọc diễn cảm trước lớp.</p> <p>+ GV nhận xét tuyên dương</p>	<p>+ Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.</p> <p>+ HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.</p>
<p>3. Luyện tập.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua suy nghĩ, cử chỉ, hành động, tình cảm,...</p> <p>+ Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện Trên khóm tre đầu ngõ: Bài học về tình yêu thương giữa con người với loại vật.</p> <p>+ củng cố kiến thức về bộ phận chủ ngữ, vị ngữ của câu; biết viết câu có đủ chủ ngữ và vị ngữ theo nội dung nhất định (qua phần luyện tập sau văn bản đọc).</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>3.1. Tìm hiểu bài.</p> <p>- GV mời 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,...</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p> <p>+ Câu 1: Đôi cò bay đến khóm tre nhà Bua Kham để làm gì? Chi tiết nào giúp em biết điều đó?</p>	<p>- Cả lớp lắng nghe.</p> <p>- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:</p> <p>+ Đôi cò bay đến khóm tre nhà Bua Kham để làm tổ và sinh con. Chi tiết giúp em biết điều đó: Mấy hôm sau, trên cành tre đã thấy một tổ cò làm bằng cọng và lá tre khô; Chẳng bao lâu,</p>

Câu 2: Hình ảnh những chú cò con được miêu tả như thế nào? Nêu cảm xúc của Bua Kham khi quan sát cò con đòi ăn.

Câu 3: Kể lại tình cảm đáng thương của gia đình cò trong cơn bão.

Câu 4: Bua Kham nghĩ gì và làm gì khi nhìn thấy lũ cò con bị rơi xuống đất?

Bua Kham nghe thấy tiếng cò con. Chúng kêu ríu rít trong tổ.

+ Hình ảnh những chú cò con được miêu tả rất bé bỏng/ non nớt/ sinh động/ đáng yêu/ ngộ nghĩnh/ tham ăn, luôn ngỗng bỏ mẹ... qua các chi tiết: kêu ríu rít, quơ quơ cái đầu trụi lông, há cặp mỏ mềm, kêu khàn khàn,...). Cảm xúc của Bua Kham khi quan sát cò con đòi ăn: thương/ yêu/ say sưa/ quan tâm/...

+ Tình cảnh của gia đình cò trong cơn bão thật đáng thương tạt rất mặt làm gia đình cò run rẩy, ướt sũng. Nhà cò trông càng gầy nhom, xơ xác. Khi gió mạnh ào đến, mấy chú cò con bị hất lên và ngã nhào. Vợ chồng cò muốn lao cứu con, nhưng cánh đã ướt nên bất lực. Chúng đành phải bám lấy cành tre và kêu quác quác buồn thảm.

+ Khi nhìn thấy lũ cò bị rơi xuống đất, Bua Kham nghĩ tới chuyện người ta thường nhặt cò con về . Nhưng Bua Kham không làm thế. Cô bé không muốn làm tan tác cái gia đình cò bé bỏng, bọn cò con nhỏ quả, trả chúng về cho bố mẹ chúng thì hơn. Sau đó, Bua Kham đã gọi ông giúp đưa lũ cò con về chiếc tổ cũ.

+ HS chọn câu trả lời và nêu ý kiến riêng của mình.

Câu 5: Đoạn kết của câu chuyện muốn nói với chúng ta điều gì? Chọn câu trả lời dưới đây hoặc nêu ý kiến của em/

A. Vườn cây chỉ vui khi có nhiều bóng chim bay nhảy.

B. Cho đi yêu thương, chúng ta sẽ nhận lại được yêu thương.

C. Bầy cò thích làm tổ trên những khóm tre xanh.

- GV giải thích thêm Câu chuyện muốn nói với chúng ta rằng nếu chúng ta yêu thương loài vật, loài vật sẽ yêu quý và muốn ở gần chúng ta

- GV nhận xét, tuyên dương

- GV mời HS nêu nội dung bài.

- GV nhận xét và chốt: ***Nếu chúng ta yêu thương loài vật, loài vật sẽ yêu quý và muốn ở gần chúng ta. Loài vật cũng cảm nhận được tình yêu thương của con người.***

- HS lắng nghe.

- HS lắng nghe.

- HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.

- HS nhắc lại nội dung bài học.

3.2. Luyện đọc lại.

<ul style="list-style-type: none"> - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm. - Mời một số học sinh đọc nối tiếp. - GV nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm. - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.
<p>3.3. Luyện tập theo văn bản.</p> <p>1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm chủ ngữ, vị ngữ trong câu : " Ông bắc thang, đem đặt lũ cò con vào chiếc tổ cũ"..</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời học sinh làm việc nhóm đôi. - Mời đại diện các nhóm trình bày. <p>- Mời các nhóm khác nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét chung, tuyên dương.</p> <p>2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Viết 1-2 câu giới thiệu về cô bé Bun Kham và chỉ ra chủ ngữ, vị ngữ của mỗi câu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở. - Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu vở chấm một số em) - GV nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. - Các nhóm tiến hành thảo luận. - Đại diện các nhóm trình bày. <p>Chủ ngữ : Ông; vị ngữ: bắc thang, đem đặt lũ cò con vào chiếc tổ cũ"..</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm khác nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. - 1 HS đọc yêu cầu bài 2. <p>- Cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.</p> <p>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: 	

- + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết chia sẻ tình yêu thương với loài vật.
- + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.
- Cách tiến hành:

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn.

- Nhận xét, tuyên dương.
- GV nhận xét tiết dạy.
- Dặn dò bài về nhà.

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Toán

BÀI 44 : LUYỆN TẬP (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Củng cố thực hiện phép chia cho số có hai chữ số (chia hết và chia có dư)
- Vận dụng vào các bài tập, bài toán thực tế có liên quan.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. - Câu hỏi: + Câu 1: Nêu cách chia một số cho một tích? + Câu 2: Nêu cách chia một tích cho một 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi - Trả lời: + Muốn chia một số cho một tích, ta có thể lấy số đó chia cho một thừa số (nếu chia hết), được kết quả là bao nhiêu thì chia kết quả đó cho thừa số còn lại. + Muốn chia một tích cho một số, ta có thể chia một thừa số cho số đó (nếu chia

<p>số?</p> <p>+ Câu 3: Tính $4623 : 23$</p> <p>+ Câu 4: Tính $80 : (2 \times 5)$</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>hết), được kết quả là bao nhiêu thì nhân kết quả đó với thừa số còn lại.</p> <p>$+ 4623 : 23 = 201$</p> <p>$+ 80 : (2 \times 5) = 80 : 10$</p> <p style="text-align: center;">$= 8$</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
---	--

2. Luyện tập:

- Mục tiêu:
- Củng cố thực hiện phép chia cho số có hai chữ số (chia hết và chia có dư)
- Vận dụng vào các bài tập, bài toán thực tế có liên quan.
- Cách tiến hành:

<p>Bài 1. Số? (Làm việc nhóm hoặc thi ai nhanh ai đúng.)</p> <p>- GV yêu cầu HS tìm được tích hoặc thừa số thích hợp vào ô có dấu "?"</p> <p>- GV chia nhóm hoặc thi để hoàn thành bài tập.</p> <table border="1" data-bbox="191 1423 792 1633"> <tr> <td>Thừa số</td> <td>86</td> <td>126</td> <td>37</td> <td>?</td> </tr> <tr> <td>Thừa số</td> <td>45</td> <td>18</td> <td>?</td> <td>56</td> </tr> <tr> <td>Tích</td> <td>3870</td> <td>?</td> <td>1990</td> <td>7000</td> </tr> </table> <p>- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét. GV nhận xét tuyên dương.</p> <p>Bài 2. Số? (Làm việc nhóm hoặc thi ai nhanh ai đúng.)</p>	Thừa số	86	126	37	?	Thừa số	45	18	?	56	Tích	3870	?	1990	7000	<p>- Lắng nghe.</p> <p>- HS làm việc theo yêu cầu.</p> <table border="1" data-bbox="885 1486 1485 1696"> <tr> <td>Thừa số</td> <td>86</td> <td>126</td> <td>37</td> <td>125</td> </tr> <tr> <td>Thừa số</td> <td>45</td> <td>18</td> <td>54</td> <td>56</td> </tr> <tr> <td>Tích</td> <td>3870</td> <td>2268</td> <td>1990</td> <td>7000</td> </tr> </table> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>	Thừa số	86	126	37	125	Thừa số	45	18	54	56	Tích	3870	2268	1990	7000
Thừa số	86	126	37	?																											
Thừa số	45	18	?	56																											
Tích	3870	?	1990	7000																											
Thừa số	86	126	37	125																											
Thừa số	45	18	54	56																											
Tích	3870	2268	1990	7000																											

- GV yêu cầu HS tìm được thương và số dư của phép chia.

- GV chia nhóm hoặc thi để hoàn thành bài tập.

Số bị chia	Số chia	Thương	Số dư	Viết là
3875	45	86	5	$3875 : 45 = 86$ (dư 5)
2920	62	?	?	$2920 : 62 = ?$ (dư ?)

- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét. GV nhận xét tuyên dương.

Bài 3.

- GV gọi HS đọc bài toán.

- GV hướng dẫn đây là một dạng bài toán trắc nghiệm chọn đáp án đúng.

- Muốn biết đâu là đáp án đúng chúng ta cần làm gì?

- Bài toán cho biết gì?

- Bài toán hỏi gì?

- Muốn biết số người tham gia đồng diễn ta thực hiện như thế nào?

- Vậy để tìm được số hàng mỗi hàng 20 người ta thực hiện như thế nào?

- Lắng nghe.

- HS làm việc theo yêu cầu.

- $2920 : 62 = 47$ (dư 6)

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- HS đọc bài toán.

- Lắng nghe.

- Chúng ta cần thực hiện giải bài toán.

- Bài toán cho biết một đội đồng diễn xếp thành 28 hàng, mỗi hàng có 15 người.

- Bài toán hỏi nếu đội đồng diễn đó xếp mỗi hàng 20 người thì xếp được bao nhiêu hàng như vậy?

- Ta lấy 28×15 .

- GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân.

- GV gọi HS nêu đáp án.

- GV nhận xét.

Bài 4.

- GV gọi HS đọc bài toán.

- Đây là dạng bài toán gì?

- Bài toán cho biết gì?

- Bài toán hỏi gì?

- Vậy mỗi chiếc xe đạp hai bánh cần lắp bao nhiêu nan hoa?

- Có 2115 nan hoa để lắp được nhiều nhất bao nhiêu chiếc xe đạp hai bánh và còn thừa bao nhiêu nan hoa ta hiện như thế nào?

- GV gọi HS nêu câu lời giải cho bài toán.

- GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân.

- Ta lấy số người tham gia đồng diễn chia cho 20.

- HS thực hiện.

- Chọn C. 21 hàng.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- HS đọc bài toán.

- Giải toán có lời văn.

- Bài toán cho biết mỗi bánh xe đạp cần có 36 nan hoa.

- Hỏi có 2115 nan hoa thì lắp được nhiều nhất cho bao nhiêu chiếc xe đạp hai bánh và còn thừa bao nhiêu nan hoa?

- Ta lấy $36 \times 2 = 71$ nan hoa.

- Ta lấy 2115 chia cho 36.

- HS nêu số nan hoa cần lắp cho một chiếc xe đạp hai bánh là.

- 1HS lên bảng thực hiện, dưới lớp làm vào vở.

Bài giải

Số nan hoa cần lắp cho một chiếc xe đạp hai bánh là:

$$36 \times 2 = 71 \text{ (nan hoa)}$$

<p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>Ta có : $2115 : 72 = 29$ (dư 27)</p> <p>Vậy lắp được 29 xe đạp và còn thừa 27 nan hoa</p> <p>Đáp số : 29 xe đạp và còn thừa 27 nan hoa.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi bông hoa điểm 10.</p> <p>- Ví dụ: GV chuẩn bị một cành cây có gắn hoa. Trên những bông hoa sẽ ghi nội dung các hỏi như:</p> <p>+ Câu 1: Nêu cách thực hiện chia một số cho hai chữ số?</p> <p>+ Câu 2 : Nêu cách chia một tích cho một số?</p> <p>+ Câu 3: Nêu cách chia một số cho một tích?</p> <p>+ Câu 4 : Tính $72000 : 80$</p> <p>.... HS lên bốc thăm câu hỏi giống như " hái hoa dân chủ" Khi bốc được câu hỏi nào HS thực hiện trả lời câu hỏi đó. Ai đúng sẽ được tuyên dương.</p>	<p>- HS tham gia đề vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>- HS xung phong tham gia chơi.</p>

<p>- Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Hoạt động trải nghiệm

CHỦ ĐỀ 6. PHÁT TRIỂN BẢN THÂN
SINH HOẠT TẬP THỂ: HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN BẢN THÂN
(tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù

- Tự đánh giá việc thực hiện nền nếp sinh hoạt cá nhân.
- Báo cáo được các hoạt động sinh hoạt nền nếp của tổ.
- Nêu nhận xét, đánh giá và cách thực hiện.
- Đánh giá thái độ tham gia thực hiện nền nếp sinh hoạt của các thành viên trong tổ

2. Năng lực chung:

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất chăm chỉ: Chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ từ thầy cô, bạn bè khi tự mình không giải quyết được vấn đề trong mối quan hệ với bạn.

- Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện với các bạn, hợp tác, chia sẻ với bạn khi tham gia công việc chung của trường, lớp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Bảng phụ, giấy A3;
- HS: Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động Khởi động: a. Mục tiêu: Tạo bầu khí vui tươi, sinh động cho lớp học và dẫn dắt vào bài học. b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Hát c. Cách tiến hành:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS hát - GV dẫn dắt vào bài học. - GV ghi tựa bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát. - HS lắng nghe.
2. Hoạt động khám phá, hình thành kiến thức:	
2.1. Hoạt động 1: Báo cáo công tác sơ kết tuần: a. Mục tiêu: HS nhận xét được các hoạt động trong tuần, biết được các ưu điểm và tồn tại, hướng khắc phục b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Vấn đáp, lắng nghe tích cực. c. Cách tiến hành:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo: + Đi học chuyên cần: + Tác phong , đồng phục . + Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập + Vệ sinh. + GV nhận xét qua tuần học: 	<ul style="list-style-type: none"> - Lớp trưởng, lớp phó sơ kết tuần qua.

<ul style="list-style-type: none"> - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích. - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần. - Lớp trưởng mời các thành viên trong lớp chia sẻ lại một số nội dung, bài học trong tuần. + Bạn đã học được gì qua các hoạt động đó? + Hoạt động nào trong tuần bạn thấy ấn tượng nhất? + Nhớ lại cảm xúc lúc đó của bạn thế nào? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS chia sẻ.
<p>Hoạt động 2. Thực hiện nền nếp sinh hoạt ở trường</p> <p>a. Mục tiêu: HS thực hiện những việc làm của bản thân thể hiện nề nếp sinh hoạt ở trường.</p> <p>b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Vấn đáp, lắng nghe tích cực, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề.</p> <p>c. Cách tiến hành:</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn học sinh báo cáo việc thực hiện nền nếp ở trường trong một tuần theo phân công gồm + <i>Tự đánh giá việc thực hiện nền nếp sinh hoạt cá nhân.</i> + <i>Báo cáo các hoạt động sinh hoạt nền nếp của tổ.</i> + <i>Nêu nhận xét, đánh giá và cách thực hiện.</i> + <i>Đánh giá thái độ tham gia thực hiện nền nếp sinh hoạt của các thành viên</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nhận nhiệm vụ theo nhóm - Học sinh lập bảng phân công công việc để thực hiện quy định nền nếp sinh hoạt ở trường trong một tuần - Tham gia thảo luận nhóm 4 - 6 và ghi ra các nội dung cần trình bày trong bảng phân công

hoạt động em đã trải nghiệm qua bài học.	
--	--

.....

Công nghệ

CHỦ ĐỀ 2: THỦ CÔNG VÀ KỸ THUẬT

Bài 7. GIỚI THIỆU BỘ LẮP GHÉP MÔ HÌNH KỸ THUẬT (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Sử dụng được cờ-lê, tua vít để lắp và tháo vít, tập lắp được một số chi tiết theo mẫu.
- Có hứng thú với việc lắp ghép các mô hình kỹ thuật, yêu thích lắp ghép các mô hình.
- Rèn luyện kỹ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.
- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc lắp các mô hình kỹ thuật mình yêu thích.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tìm hiểu tác dụng của bộ lắp ghép đối với trong thực tế.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được ý tưởng dùng các dụng cụ lắp ghép để trang trí trong phòng học hoặc ở nhà.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm để đề xuất các vấn đề của bài học.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: tích cực với lắp ghép, giữ gìn và bảo vệ các chi tiết có trong bộ lắp ghép..

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể. Yêu thích hoa và cây cảnh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, bộ lắp ghép mô hình kỹ thuật lớp 4.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành:	
- GV giới thiệu video một số mô hình đã lắp ghép để khởi động bài học. + GV Cùng trao đổi với HS để nhận biết các mô hình đã xem trong video: Em nhận xét xem. + GV hỏi thêm: có những mô hình nào trong video? - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài	- Cả lớp theo dõi video. - HS chia sẻ những suy nghĩ của mình qua xem video các mô hình đã được lắp ghép. - HS trả lời theo những gì mình vừa quan sát được. - HS lắng nghe.

mới.	
<p>2. Hoạt động khám phá:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Sử dụng được dụng cụ lắp và tháo vít,lắp được một số mô hình đơn giản theo mẫu..</p> <p>+ Rèn luyện kĩ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Hoạt động 2: Sử dụng bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật. (Làm việc chung cả lớp)</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- GV mời HS làm việc chung cả lớp, cùng quan sát tranh và trả lời.</p> <p>+ Em hãy quan sát tranh dưới đây và nêu cách sử dụng cờ-lê tua vít?</p> <div data-bbox="207 1041 857 1230" style="text-align: center;"> </div> <p>-GV làm mẫu.</p> <p>-GV mời 2 -3 HS lên làm mẫu.</p> <p>- GV nhận xét chung, tuyên dương những bạn sử dụng tốt.</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- HS làm việc chung cả lớp: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:</p> <p>-HS trả lời.</p> <p>+ Cách giữ ốc,tay trái giữ tấm thanh và ốc vít,tay phải cầm cờ lê để giữ.</p> <p>+ Cách vặn vít. tay trái giữ tấm thanh và ốc vít,tay phải cầm tua vít vặn.</p> <p>-HS quan sát.</p> <p>-HS lên làm mẫu.</p> <p>-Hs lắng nghe.</p>
<p>3. Hoạt động luyện tập,thực hành.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức và cách Giữ, vặn ốc để lắp ghép được các mô hình theo yêu cầu.</p>	

+ Rèn luyện kỹ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.

- Cách tiến hành:

Hoạt động 2: Chia sẻ cùng bạn. (sinh hoạt nhóm 4)

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.
- GV mời HS sinh hoạt nhóm 4, cùng thảo luận và quan sát, chia sẻ về cách lắp ghép 3 mô hình sau.



-GV hướng dẫn HS thực hành lắp ghép theo các bước sau.



- GV cho hs thực hành lắp.
- GV mời đại diện các nhóm trình bày sản phẩm.
- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét tuyên dương các nhóm thực hành tốt.

- HS làm theo yêu cầu.
- HS sinh hoạt nhóm 4, cùng thảo luận và chia sẻ,

- HS 1-2 bạn nêu các bước thực hành.
- +Lựa chọn chi tiết và dụng cụ.
- +Lắp ghép theo mẫu.
- +Giới thiệu và nhận xét sản phẩm.
- Tháo và cất dọn đồ dùng.

- HS thực hành nhóm 4.
- Đại diện các nhóm trình kết quả thực hành.
- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

- + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó phát triển năng lực công nghệ và

năng lực thẩm mỹ.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV mời HS chia sẻ về cách giữ và văn ốc, lựa chọn dụng cụ để lắp các sản phẩm một cách nhanh nhất.

- GV nhận xét tuyên dương.

- Nhận xét sau tiết dạy.

- Dặn dò về nhà.

- Học sinh tham gia chia sẻ về cách tháo vắn và lựa chọn dụng cụ để lắp.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

Khoa học

Bài 21: NẤM GÂY HỒNG THỰC PHẨM VÀ NẤM ĐỘC (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Nêu được và liên hệ thực tế ở gia đình và địa phương không ăn nấm lạ và nấm độc để phòng tránh ngộ độc.

- Rèn luyện kỹ năng hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Không ăn nấm lạ và nấm độc để phòng tránh ngộ độc.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để nắm chắc kiến thức.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm **3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- Mục tiêu:	
+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.	
+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.	
- Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.	- HS tham gia trò chơi. Quan sát hình và trả lời câu hỏi
+ Câu 1: Quan sát khi quả táo để trong tủ lạnh và quả táo để ngoài quả táo nào sẽ bị hỏng nhanh hơn?	+ Quả táo trong tủ lạnh sẽ không bị hỏng, quả táo để ngoài sẽ nhanh hỏng hơn.
	+ Quả sấy khô để trong hộp bảo quản

- + Câu 2: Quan sát những quả sấy khô để trong hộp và những quả không sấy khô.
- + Câu 3: Quan sát bánh rán để lâu ngày sẽ có màu gì
- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.

- được lâu hơn quả không sấy khô.
- + Bánh rán sẽ có những chấm màu xanh nấm mốc.
- HS lắng nghe.

2. Hoạt động:

- Mục tiêu:

- + Không ăn nấm lạ và nấm độc để phòng tránh ngộ độc.
- + Nếu được và liên hệ thực tế ở gia đình để biết về nấm độc có tác hại như thế nào trong đời sống.
- + Rèn luyện kỹ năng hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

- Cách tiến hành:

Hoạt động 3: Một số nấm độc

- GV giới thiệu một số hình ảnh để học sinh quan sát và chỉ ra những hình nào là nấm độc và nấm không độc
- Mời HS thảo luận nhóm 2 để thực hiện nhiệm vụ.



Nấm độc đỏ

Hình 5

Nấm độc tán trắng

- + Hãy mô tả hình dạng, màu sắc, nơi sống

- HS sinh hoạt nhóm 2, thảo luận và trả lời các câu hỏi theo yêu cầu.

<p>của nấm độc</p> <p>- Vì sao không được ăn nấm lạ?</p> <p>- Nếu gặp nấm lạ thì em sẽ làm gì ? Vì sao?</p> <p>- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV mời một số HS nêu thêm về một số hiểu biết của mình về cách phát hiện nấm độc.</p> <p>- GV nhận xét tuyên dương và chốt lại nội dung:</p> <p><i>Nấm độc có rất nhiều độc tố. Khi người ăn phải nấm độc sẽ bị ngộ độc, các cơ quan như tiêu hóa, thần kinh sẽ bị ảnh hưởng, thậm chí một số trường hợp nặng dẫn đến tử vong ...</i></p>	<p>-Nấm có hình dạng, màu sắc,kích thước khác nhau. Có nhiều nấm độc có màu sắc sặc sỡ để thu hút côn trùng. Phần mũ nấm có chứa những đốm đỏ, đen, trắng, chúng soosngs ở những chỗ ẩm thấp, dưới gốc cây.</p> <p>- Vì chúng ta không thể biết được nấm đó có chứa độc không nên chúng ta không được ăn.</p> <p>- Nếu gặp nấm lạ em sẽ không hái để ăn vì ăn có thể sẽ bị ngộ độc.</p> <p>- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả:</p> <p>- HS trả lời cá nhân theo hiểu biết của mình.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm</p>
<p>Hoạt động 4: Xem các vi deo về nấm độc và cách phòng tránh khi bị ngộ độc</p> <p>- GV chiếu một số vi deo về hình ảnh cây nấm độc và người bị ngộ độc về nấm độc cho học</p>	<p>- HS xem vi deo</p>

sinh xem.

- Mời các nhóm thảo luận và trả lời câu hỏi tình huống dưới đây:

+ Khi em gặp thấy rất nhiều cây nấm màu sắc khác nhau trong khu vườn em sẽ làm gì ?

+ Em sẽ xử lí những cây nấm đó như thế nào?

+ Khi gia đình em không may có người ăn phải nấm độc em sẽ xử lí như thế nào ?

+ Nếu người ăn phải nấm độc không được cấp cứu kịp thời thì điều gì sẽ xảy ra?

- GV mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận.

- Mời các nhóm khác nhận xét.

- GV nhận xét, tuyên dương và cung cấp thêm một số tác hại của nấm độc.

+ Nấm độc nếu chúng ta ăn phải vô cùng nguy hiểm đến tính mạng con người vì vậy khi gặp những nấm không rõ nguồn gốc chúng ta không được hái và nấu ăn.

- Lớp chia thành nhóm 4, quan sát tranh, thảo luận và đưa ra các phương án trả lời.

- Em sẽ không hái cây nấm đó vì cây nấm đó là cây nấm độc

- Em sẽ nhổ những cây nấm đó đi để khi có người khác đi vào sẽ không hái cây nấm độc đó nữa.

- Em sẽ nhờ giúp đỡ của người thân, hàng xóm đi đến cơ sở đi y tế gần nhất để cấp cứu kịp thời

- Nếu không được cấp cứu kịp thời thì có thể gây tử vong

- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.

- Các nhóm khác nhận xét, góp ý.

- Cả lớp lắng nghe

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

- + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
- + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.
- Cách tiến hành:

- GV tổ chức trò chơi “Ai biết nhiều hơn”

+ Chia lớp thành các nhóm. Và cùng thi một lượt tổng thời gian 2 phút.

+ GV chuẩn bị một số hoa bằng giấy màu.

+ Các nhóm thi nhau đưa ra cách nhận biết nấm độc, sau 2 phút, nhóm nào được nhiều hoa nhất nhóm đó thắng cuộc.

- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

- Học sinh chia nhóm và tham gia trò chơi.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Thứ năm, ngày 15 tháng 2 năm 2023

Tiếng Việt

Tiết 3: VIẾT

Bài: VIẾT HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG MỘT SẢN PHẨM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết viết hướng dẫn sử dụng một sản phẩm.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu hướng dẫn sử dụng một sản phẩm.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe ý kiến của bạn nêu để xem xét và thống nhất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.	

- Cách tiến hành:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Kể tên các đồ dùng gia dụng? + Câu 2: Nêu cách sử dụng một sản phẩm mà em biết? + Câu 3: Nêu cách bảo quản đồ dùng mà em biết? + Câu 4: Nêu lợi ích của một đồ dùng? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới: + Hôm trước các em đã được học và tìm hiểu cách viết một sản phẩm, em hãy nêu cách viết hướng dẫn một sản phẩm? - GV dẫn dắt vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + Trả lời: Tivi, máy tính, quạt,... + VD: cách sử dụng quạt, chọn chế độ hoạt động phù hợp, chọn vị trí đặt quạt hợp lý,... + VD: Đặt quạt ở vị trí bằng phẳng, sử dụng nguồn điện ổn định,... + VD: Quạt giúp giảm sức nóng của cơ thể, hạ nhiệt, giúp con người cảm thấy mát, thoải mái. - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện. + 1-2 HS trả lời.
2. Hoạt động.	
<ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Biết viết hướng dẫn sử dụng một sản phẩm. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành: 	
1. Hướng dẫn HS làm bài.	
<ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc đề bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2HS đọc đề bài: Viết hướng dẫn sử

<ul style="list-style-type: none"> - Các em hãy kể cho cô đồ dùng mà em muốn viết đến? - GV gọi HS nêu lại cách viết hướng dẫn sử dụng một sản phẩm. - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 trao đổi, triển khai các nội dung hướng dẫn sử dụng. - GV gọi HS trình bày nội dung thảo luận. - GV gọi các nhóm khác nhận xét - GV nhận xét, tuyên dương. <p>2. Viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS viết bài dựa vào nội dung đã chuẩn bị theo 3 ý: + Trước khi sử dụng sản phẩm : Hướng dẫn kiểm tra sản phẩm trước khi sử dụng (để đảm bảo an toàn và hiệu quả). + Khi sử dụng sản phẩm: Chỉ ra các bước sử dụng sản phẩm theo đúng trình tự. + Sau khi sử dụng sản phẩm: Hướng dẫn cách cất giữ, bảo quản sản phẩm. - GV yêu cầu HS thực hiện viết cá nhân. - GV quan sát HS làm bài hỗ trợ những em hạn chế về kỹ năng viết. <p>3. Đọc soát và chỉnh sửa.</p>	<p>dụng một đồ dùng quen thuộc với em.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lần lượt liệt kê, xe đạp, nồi cơm điện, tủ lạnh, máy giặt,.... - HS nêu. - HS thảo luận nhóm 4 cùng thống nhất các nội dung hướng dẫn sử dụng. - Đại diện nhóm trình bày nội dung hướng dẫn sử dụng sản phẩm. - Các nhóm khác nhận xét. - Lắng nghe. - Lắng nghe tiếp thu. - HS tiến hành viết bài.
--	--

<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS làm việc theo cặp, hoặc theo nhóm, đọc lại bài, tự chỉnh sửa lỗi (nếu có). - GV yêu cầu HS chia sẻ bài của mình trong nhóm 4. - GV mời một số HS đọc bài trước lớp. - GV mời HS nhận xét, góp ý. - GV nhận xét bài làm của HS, khen ngợi các bài viết tốt: hướng dẫn sử dụng rõ ràng, hiệu quả, bố cục bài hợp lí,.. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận đọc lại bài, chỉnh sửa bài. - HS chia sẻ bài trong nhóm, nêu điều mình muốn học tập từ bài của bạn, điều mình muốn góp ý bài cho bạn. - HS đọc bài trước lớp. - HS nhận xét, góp ý. - HS chỉnh sửa bài làm theo hướng dẫn.
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu hướng dẫn sử dụng một sản phẩm. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”. + GV chuẩn bị các phiếu ghi sẵn đề gia dụng. Yêu cầu các nhóm bốc thăm và nêu hướng dẫn sử dụng sản phẩm được ghi trong phiếu. + Chia lớp nhiều nhóm (tùy số lượng HS) + Mời các nhóm trình bày. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham vận dụng. - Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét nhóm

<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<p>nào viết đúng, hay sẽ được chọn giải nhất, nhì , ba,...</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p>	

.....

Toán

BÀI 45 : THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM ƯỚC LƯỢNG TRONG TÍNH TOÁN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết ước lượng kết quả các phép tính (trường hợp đơn giản) đến khoảng chục, trăm, nghìn, chục nghìn, trăm nghìn.
- Biết ước lượng "dư đoạn" kết quả đã làm là đúng hay sai khi thực hiện phép tính.
- Bước đầu vận dụng "ước lượng" để thực hiện kĩ thuật tính.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Biết ước lượng kết quả các phép tính (trường hợp đơn giản) đến khoảng chục, trăm, nghìn, chục nghìn, trăm nghìn.
- Biết ước lượng "dư đoạn" kết quả đã làm là đúng hay sai khi thực hiện phép tính.
- Bước đầu vận dụng "ước lượng" để thực hiện kĩ thuật tính.
- Cách tiến hành:

Bài 1.

- GV gọi HS đọc bài toán thực tế.
- GV yêu cầu HS nêu các dữ kiện trong bài toán.
- Bạn Việt hỏi gì?
- Rô-bốt đã làm gì để trả lời câu hỏi của bạn Việt?
- GV nêu yêu cầu: " Bài toán không cần chính xác kết quả, chỉ cần ước lượng kết quả chính xác đến hàng nghìn".
- GV nêu hướng dẫn (Rô-bốt ước lượng như sau: Làm tròn 5978 thành 6000, làm tròn 2967 thành 3000. Vậy cả ngày hôm qua có khoảng 9000 lượt khách tham quan công viên.
- GV hướng dẫn cách ước lượng, cách làm bao gồm trong hai bước :
- + Bước 1: Là làm tròn các số có mặt trong phép tính đến chữ số ở hàng cao nhất.

- HS đọc bài toán.
- HS nêu hướng dẫn viên cho biết trong ngày hôm qua, buổi sáng và buổi chiều lần lượt có 5978 và 2967 lượt khách tham quan.
- Bạn Việt hỏi cả ngày hôm qua có khoảng mấy nghìn lượt khách tham quan công viên nhỉ?
- Rô-bốt ước lượng.
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
- HS lắng nghe.
- HS quan sát, lắng nghe và nhắc lại cách thực hiện.

+ Bước 2: Là thực hiện phép tính với các số đã làm tròn.

- GV cho HS vận dụng ước lượng kết quả các phép tính cộng, trừ theo yêu cầu "khoảng mấy nghìn?"

- GV nhận xét, tuyên dương.

- GV cho HS vận dụng ước lượng kết quả các phép tính cộng, trừ theo yêu cầu "khoảng mấy chục nghìn?"

- GV nhận xét tuyên dương.

- GV gọi HS nhắc lại cách ước lượng.

Bài 2 :

Tính huống 1:

- GV cho HS đóng vai các nhân vật, đọc lời thoại để tìm hiểu tình huống

- GV hỏi $39 \times 19 = ? \text{ m}^2$. GV yêu cầu HS ước lượng kết quả bằng cách làm tròn các thừa số

- GV viết phép tính ước lượng lên bảng;

$$40 \times 20 = 800 \text{ m}^2$$

- HS thực hiện ước lượng, lần lượt HS nêu kết quả vừa ước lượng.

+ 7960 làm tròn thành 8000, 1980 làm tròn thành 2000, $8000 + 2000 = 10000$.

+ 5985 làm tròn thành 6000, 3897 làm tròn thành 4000, Ước lượng hiệu $5985 - 3897$ khoảng 2000.

- HS lắng nghe.

- HS thực hiện ước lượng, lần lượt HS nêu kết quả vừa ước lượng.

+ Tổng $19870 + 30480$ khoảng $20000 + 30000 = 50000$.

+ Hiệu $50217 - 21052$ khoảng $50000 - 20000 = 30000$.

- Lắng nghe.

- HS nêu lại.

- HS đóng vai đọc lời thoại tình huống.

- HS ước lượng.

- GV hỏi : "Bạn Nam nói rằng diện tích ở mảnh vườn A lớn hơn 800m^2 là đúng hay sai?".

- GV nhận xét, nêu đáp án. Cả hai thừa số trong phép tính đều được làm tròn lên. Số làm tròn lớn hơn số ban đầu nên tích của các số làm tròn phải lớn hơn diện tích mảnh vườn. Vậy diện tích mảnh vườn phải bé hơn 800m^2 .

Tình huống 2:

- GV hướng dẫn tương tự.

- GV nêu ở tình huống này các em không cần làm tròn.

- GV yêu cầu HS dựa vào ước lượng của rô-bốt cho biết các khẳng định sau đúng hay sai.

Bài 3 :

- GV tổ chức trò chơi " Đường đua".

- GV chuẩn bị : Kẻ đường đua như hình vẽ. Các tấm bìa ghi sẵn các phép tính: $3970 + 4960 = 9850$; $15 \times 4 = 60$; $7900 - 2000 = 5900$; $821 : 39 = 19$; $5120 + 3010 = 7130$; $51 \times 103 = 4973$; $8920 - 1170 = 8750$; $20 \times 5 = 100$; $4960 + 2970 = 8350$; $8000 : 2 = 4000$. 2 cờ hiệu màu xanh, 2 cờ hiệu màu đỏ.

- GV phổ biến cách chơi.

- GV cho HS tham gia chơi

- GV nhận xét tuyên dương.

- HS nêu câu trả lời.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- HS ước lượng.

- Lắng nghe.

- HS thực hiện ước lượng.

a) Sai, b) Sai.

	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe cách chơi. - HS tham gia trò chơi. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết cách ước lượng. - Ví dụ: GV viết 4 phép tính bất kì cho HS thực hiện ước lượng như: $4867 - 3912$; $102 + 298$; 99×102; $8002 : 21$ và 4 phiếu. Mời 4 học sinh tham gia trải nghiệm: Phát 4 phiếu ngẫu nhiên cho 4 em, sau đó mời 4 thực hiện nói phép tính tương ứng kết quả gắn trên bảng. Ai đúng sẽ được tuyên dương. - Nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - 4 HS xung phong tham gia chơi. - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p>	

.....

.....

.....

Lịch sử và Địa Lí

Bài 18: CỔ ĐÔ HUẾ (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Xác định được thời gian xây dựng Kinh thành Huế.
- Kể được những nét chính về cuộc phản công ở kinh Thành Huế năm 1885 và nêu được ý nghĩa của cuộc phản công đó.
- Kể được các sự kiện chính trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Huế
- Đề xuất được một số biện pháp (ở mức độ đơn giản) để bảo tồn và giữ gìn giá trị của Cổ đô Huế.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự tìm tòi, khám phá thông qua việc xác định được thời gian xây dựng Kinh thành Huế
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thực hiện và đề xuất những biện pháp để bảo tồn và giữ gìn giá trị của Cổ đô Huế.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý tự hào về những giá trị lịch sử của Cổ đô Huế.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm bảo vệ và quảng bá các quần thể di tích Cố đô Huế.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho HS chơi “ Hỏi nhanh-đáp gọn”. - GV nêu nhanh các câu hỏi, bạn nào trả lời nhanh, đúng nhận được hoa thưởng của Gv. + Câu 1: Ngôi chùa nào được mệnh danh là “Đệ nhất cổ tự”? + Câu 2: Đây là cổng lớn nhất trong 4 cổng chính của Kinh thành Huế chỉ dành cho vua đi hoặc tiếp các sứ thần. + Câu 3: Dòng sông thơ mộng nằm cạnh núi Ngự Bình? - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.	- HS tham gia chơi. Đáp án: Câu 1: Chùa Thiên Mụ Câu 2: Cổng Ngọ Môn Câu 3: Sông Hương. -HS lắng nghe.

2. Khám phá:

- Mục tiêu:

- + Xác định được thời gian xây dựng Kinh thành Huế.
- + Kể được những nét chính về cuộc phản công ở kinh Thành Huế năm 1885 và nêu được ý nghĩa của cuộc phản công đó.
- + Kể được các sự kiện chính trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Huế
- + Đề xuất được một số biện pháp (ở mức độ đơn giản) để bảo tồn và giữ gìn giá trị của Cố đô Huế.

- Cách tiến hành:

Hoạt động 2: Kể chuyện lịch sử Cố đô Huế

Câu 1: Đọc thông tin, em hãy cho biết tên triều đại đã tiến hành xây dựng Kinh thành Huế.

- GV mời 1 HS đọc câu hỏi 1- GV yêu cầu HS đọc thông tin trong bài và trả lời câu hỏi.

- GV mời một số HS phát biểu ý kiến

- GV nx, tuyên dương.

Câu 2: Hãy kể một câu chuyện lịch sử có liên quan đến Cố đô Huế mà em yêu thích.

- GV yêu cầu HS quan sát hình, đọc câu chuyện Cuộc phản công Pháp ở kinh thành Huế sau đó kể lại trong nhóm 4 câu chuyện này.

- GV đưa câu hỏi gợi ý trên màn hình để HS

-HS đọc câu hỏi

- HS đọc thông tin, trả lời câu hỏi

- HS trả lời: *Triều Nguyễn đã tiến hành xây dựng Kinh thành Huế, nơi đây gắn liền với nhiều sự kiện lịch sử của dân tộc.*

- HS quan sát tranh, đọc câu chuyện, dựa vào câu hỏi gợi ý để kể lại câu chuyện trong nhóm 4.

+ Tại kinh thành Huế, Pháp biết tin Tôn Thất Thuyết gấp rút chuẩn bị chống Pháp, và mời Tôn Thất Thuyết đến họp

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân đọc câu chuyện Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Huế và kể lại câu chuyện theo gợi ý:

+ Cách mạng tháng Tám diễn ra vào thời gian nào?

+ Sự kiện nào khiến em ấn tượng? Vì sao?

- GV mời một số em lên kể trước lớp

- GV nhận xét, đưa thêm 1 số hình ảnh của cuộc cách mạng tháng Tám.

Hoạt động 3: Bảo tồn và giữ gìn giá trị Cố đô Huế

- GV yêu cầu HS đọc thông tin trong mục, quan sát hình 7 thảo luận nhóm 4 theo câu hỏi:

+ Hình ảnh mô tả hoạt động gì?

+ Hoạt động này có ý nghĩa như thế nào?

+ Em cần làm gì để bảo tồn và giữ gìn giá trị của Cố đô Huế?



▲ Hình 7. Lễ khai mạc Phe-xi-van (Festival) Huế năm 2018

- GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả

- GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và khẳng định: Cố đô Huế được UNESCO ghi danh là Di sản văn hóa thế giới, là điểm tham quan

từ đó giới thiệu đến công chúng trong nước và quốc tế những tinh hoa văn hóa nghệ thuật truyền thống và cung đình Huế.

+ Em cần giới thiệu với bạn bè, người thân về giá trị của Cố đô Huế....., khi đến tham quan, du lịch tại đây thực hiện đúng nội quy của khu di sản, không vứt rác bừa bãi,

của du khách trong nước và quốc tế. Di sản này không chỉ có giá trị về văn hóa mà còn đem lại những giá trị về kinh tế. Để giữ gìn và bảo tồn quần thể di tích Cố đô Huế, hằng năm cần có nhiều hoạt động tu bổ, phục dựng và tôn tạo di sản. Mỗi chúng ta cần có hành động cụ thể của mình, cần chung tay góp phần giữ gìn và phát huy giá trị của di sản này.

3. Luyện tập

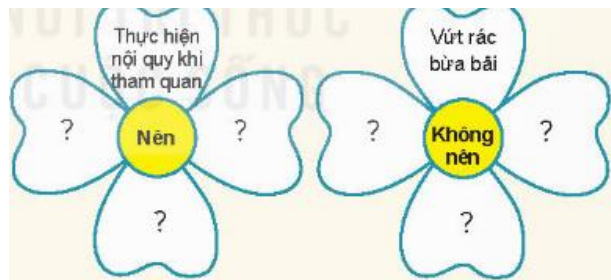
- Mục tiêu:

+ Biết xác định được những việc nên làm, không nên làm để bảo tồn và phát huy giá trị của Cố đô Huế

- Cách tiến hành:

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu câu 2 phần luyện tập

- Mời HS suy nghĩ tự hoàn thiện nội dung vào vở.



- GV mời một số HS trình bày

- GV nhận xét tuyên dương

- 1 HS đọc yêu cầu bài.

- HS làm việc cá nhân, hoàn thiện nội dung câu 2.

+ Việc nên làm: Bỏ rác đúng nơi quy định, giữ vệ sinh nơi đến tham quan,....

+ Không nên: hái hoa, bẻ cành; gây ồn ào khi tham quan, viết vẽ lên các di tích....

- 3-4 HS trình bày.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV cho HS thi thiết kế một tấm áp phích nhằm tuyên truyền bảo vệ Quần thể di tích Cố đô Huế theo nhóm 6.

- GV mời đại diện các nhóm trưng bày sản phẩm.

+ Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.

- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

- HS thảo luận nhóm 6 thiết kế áp phích tuyên truyền bảo vệ Quần thể di tích Cố đô Huế.

-Đại diện các nhóm trưng bày sản phẩm, bình chọn nhóm làm tốt nhất.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

Ôn Toán

BÀI 43: NHÂN VỚI SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực

- Củng cố nhân với số có hai chữ số dạng nhân với số tròn chục(ôn tập).
- Củng cố tìm thành phần chưa biết của phép nhân (ôn tập).
- Giải toán có lời văn liên quan đến nhân với số có hai chữ số (bổ sung)

2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. *Giáo viên*: Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. *Học sinh*: Vở bài tập toán, bút, thước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HĐ khởi động: (3-5')</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi hái hoa dân chủ: + Câu 1: + Câu 2: - GV Nhận xét, tuyên dương. <p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 22. Bài tập Toán. - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi (Trả lời kết quả các PT được ghi trong phiếu gắn vào mỗi bông hoa) - HS lắng nghe. - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. -Hs làm bài

- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.

Hoạt động 2: Chữa bài:

- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:

Bài 1. Số ?

Thừa số	271	109	6 604
Thừa số	56	32	22
Tích			

? Bài yêu cầu gì?

GV yêu cầu HS nêu trước lớp

- Để làm được bài này em thực hiện như thế nào?

Cho làm vở cá nhân, đổi vở soát nhận xét theo bàn

- GV Nhận xét, tuyên dương.

→ **Củng cố:** Cách tìm tích số có 34 chữ số nhân với số có 2 chữ số.

Bài 2. Tính:

$$72 \times 30 = \dots \quad 63 \times 40 = \dots$$

$$85 \times 60 = \dots \quad 230 \times 70 = \dots$$

$$2050 \times 70 = \dots \quad 7400 \times 50 = \dots$$

? Bài yêu cầu gì?

GV yêu cầu HS nêu trước lớp

- Để làm được bài này em thực hiện như thế nào?

- Gọi HS chia sẻ kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.

- Hs trả lời làm vở cá nhân

- HS đổi vở soát nhận xét

Thực hiện tính nháp ghi kết quả vào cột tương ứng:

Thừa số	271	109	6 604
Thừa số	56	32	22
Tích	15176	3 488	145 288

- HS đọc thầm, nêu yêu cầu

- Hạ chữ số 0 xuống thương và nhân số chục với thừa số thứ nhất như nhân với số có 1 chữ số rồi viết sang bên trái số 0 vừa hạ

- HS trình bày..

<p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>→ Củng cố: cách nhân với số tròn chục</p> <p>Bài 3. Viết số thích hợp vào chỗ chấm</p> <p>Diện tích S của hình chữ nhật có chiều dài a và chiều rộng b được tính theo công thức $S = a \times b$. (a, b cùng đơn vị đo)</p> <p>a. Với $a = 35$ dm, $b = 23$ dm thì $S = \dots \text{dm}^2$</p> <p>b. Với $a = 76$ m, $b = 470$ dm thì $S = \dots \text{m}^2$</p> <p>? Bài yêu cầu gì?</p> <p>- Để làm được bài này em thực hiện như thế nào?</p> <p>GV yêu cầu HS nêu trước lớp</p> <p>- Gọi HS chia sẻ cách làm</p> <p>- Chia sẻ kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>→ Củng cố: Tính diện tích hình chữ nhật</p> <p>Bài 4: (Làm Cá nhân) Một người mang trứng gà và trứng vịt ra chợ bán. Người đó đã bán được 35 quả trứng gà với giá 4 000 đồng một quả và 45 quả trứng vịt với giá 3 500 đồng một quả. Hỏi người đó đã thu về được bao nhiêu tiền bán trứng gà và trứng vịt?</p>	<p>$72 \times 30 = 2160$; $63 \times 40 = 2520$</p> <p>$85 \times 60 = 5100$; $230 \times 70 = 16100$</p> <p>$2050 \times 70 = 143500$;</p> <p>$7400 \times 50 = 370\ 000$</p> <p>- HS đọc thầm, nêu yêu cầu, làm nhóm 2: Thi nhóm ai nhanh hơn</p> <p>- HS lắng nghe luật chơi ai nhanh hơn</p> <p>- HS thực hiện trước lớp</p> <p>a. Với $a = 35$ dm, $b = 23$ dm thì $S = 35 \times 23 = 805 \text{dm}^2$</p> <p>b. Với $a = 76$ m, $b = 470$ dm thì $S = \dots \text{m}^2$</p> <p>Đổi 470 dm = 47 m</p> <p>Với $a = 76$ m, $b = 470$ dm thì $S = 76 \times 47 = 3572 \text{m}^2$</p> <p>Học sinh nối tiếp đọc đề nêu miệng khai thác đề cách giải và trình bày vào vở thi ai nhanh và đúng hơn</p> <p>Kết quả</p> <p>Bài làm</p>
--	---

<p>GV cho HS chơi trò chơi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS theo dãy - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>➔ <i>Củng cố cách cách giải toán có lời văn liên quan đến tên Việt Nam, liên hệ giáo dục cần tiết kiệm chi tiêu và ăn uống đủ chất.</i></p> <p>3, Vận dụng trải nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét giờ học. - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. 	<p>Số tiền bán trứng gà là: $4000 \times 35 = 140\ 000$ (đồng)</p> <p>Số tiền bán trứng vịt là: $3\ 500 \times 45 = 157\ 500$ (đồng)</p> <p>Tổng số tiền bán trứng gà và vịt là: $140\ 000 + 157\ 500 = 297\ 000$ (đồng)</p> <p>Đáp số : 297 000 đồng</p> <p>Ôn bài chuẩn bị bài tiết 3</p>
---	---

.....

Thứ sáu ngày 16 tháng 2 năm 2024

Tiếng Việt

Tiết 4: ĐỌC MỞ RỘNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Tìm đọc bài thơ nói về tình yêu thương giữa con người với con người hoặc giữa con người với loài vật
- Biết trao đổi, chia sẻ với bạn về nội dung bài thơ đã đọc; nhớ tên những bài thơ của tác giả yêu thích và kể lại cho người thân.

- Biết trân trọng vẻ đẹp và giá trị của những người xung quanh; đánh giá, nhận xét, bày tỏ ý kiến về vẻ đẹp của mỗi người.

- Biết yêu thơ văn, ngày một nâng cao hứng thú đọc sách. Hiểu, trân trọng thiên nhiên tươi đẹp. Thêm yêu thương con người và mọi vật xung quanh.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kỹ năng nói và nghe trong giao tiếp.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước qua quan sát và tìm hiểu các hình ảnh trong bài.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe và nhận xét về bạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	

<p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</p> <p>+ Câu 1: Kể tên một người mà em yêu thương và tôn trọng nhất?</p> <p>+ Câu 2: Vì sao em lại yêu thương và tôn trọng người đó nhất.</p> <p>+ Câu 3: Hãy kể các loài vật có đức tính như con người mà em biết?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>+ HS lần lượt kể: ông, bà, bố, anh,...</p> <p>+ Vì họ yêu thương em, và dạy em nhiều điều hay,....</p> <p>+ Con cò, con ngựa,...</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Khám phá.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tìm đọc câu chuyện, bài thơ nói về tình yêu thương giữa con người với con người hoặc giữa con người với loài vật</p> <p>+ Biết trao đổi, chia sẻ với bạn về nội dung câu chuyện đã đọc; nhớ tên những câu chuyện của tác giả yêu thích và kể lại cho người thân.</p> <p>+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>1. Đọc bài thơ về tình yêu thương giữa con người với con người hoặc giữa con người với loài vật.</p> <p>- GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1.</p>	

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, đọc bài thơ đã tìm được
- GV gợi ý:
 - + Tình người
 - + Lời mẹ ru
 - + Con gà mái hoa
- GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu bài tập gợi thiệu bài thơ mình đã đọc tên truyện, tên tác giả đọc ở đâu...
- GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ, thực hiện theo hướng dẫn.
- Mời một số nhóm trình bày kết quả thảo luận.
- Mời HS khác nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.

- HS đọc yêu cầu bài tập 1.
- HS thảo luận nhóm, đọc bài thơ đã tìm được.
- Em tìm đọc câu chuyện về người có năng khiếu nổi bật qua sách báo, internet,...
- HS lắng nghe, suy nghĩ.
- HS thảo luận theo nhóm 2.
- HS chia sẻ trước lớp.
- Lắng nghe rút kinh nghiệm.

2. Viết phiếu đọc sách theo mẫu.

PHIẾU ĐỌC SÁCH		
Tên bài thơ: *	Tác giả: *	Ngày đọc: *
Hình ảnh thể hiện tình yêu thương: *		
Cảm nghĩ của em sau khi đọc bài thơ: *		
Mức độ yêu thích: ☆☆☆☆☆		

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 2.
- GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 2

<p>thực hiện yêu cầu bài tập 2.</p> <p>Viết lại câu chuyện vừa giới thiệu ở bài tập 1 của mình vào phiếu gợi ý.</p> <p>- GV mời các nhóm trình bày kết quả. - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>3.Trao đổi với bạn về tình yêu thương giữa con người với con người hoặc giữa con người với loại vật được thể hiện trong bài đọc.</p> <p>- Hs trao đổi với các bạn về nội dung bài thơ đã đọc (VD: Nội dung câu chuyện nói về điều gì? Nhân vật chính trong truyện là ai? Nhân vật đó có năng khiếu gì nổi bật? Em hãy nêu tình cảm, cảm xúc của mình về nhân vật đó,...</p>	<p>- HS đọc yêu cầu bài tập 2.</p> <p>- Các nhóm làm việc theo yêu cầu.</p> <p>HS trong lớp chia sẻ những nội dung đã ghi trong phiếu đọc sách với các bạn.</p> <p>HS ghi chép các thông tin cơ bản vào phiếu đọc sách hoặc có thể trao đổi về hình ảnh thể hiện tình yêu thương, cảm nghĩ của em sau khi đọc bài thơ.</p> <p>HS chia sẻ trong nhóm, ghi vào phiếu đọc sách các thông tin cơ bản trong phiếu và những lí do yêu thích câu chuyện.</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày. - Các nhóm nhận xét cho nhau. - Lớp Theo dõi bổ sung.</p> <p>- HS làm việc nhóm 3 hoặc nhóm 4, giới thiệu về tác giả cuốn sách, những bài thơ trong sách,...</p> <p>-Lớp theo dõi nêu ý kiến bổ sung</p>
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p>	

+ Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức vận dụng bằng cuộc thi “Ai là người hóm hỉnh”.

+ GV tổ chức cho lớp thành các nhóm, mỗi nhóm thảo luận và chọn một bạn đại diện lên trước lớp giới thiệu về một người thân hoặc con vật yêu quý. (giới thiệu những tình cảm của em với người đó và tình cảm của người đó với em)

+ Mời các nhóm trình bày.

+ GV nhận xét chung, trao thưởng.

- GV nhận xét tiết dạy.

- Dặn dò bài về nhà.

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- Các nhóm tham vận dụng.

- Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét bạn nào giới thiệu hay, hóm hỉnh sẽ được chọn giải nhất, nhì, ba,...

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

.....

Toán

BÀI 46: TÌM SỐ TRUNG BÌNH CỘNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Tìm được số trung bình cộng của hai hay nhiều số.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- Mục tiêu:	
+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.	
+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.	
- Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.	- HS tham gia trò chơi

<p>+ Câu 1: Ước lượng $4980 + 2984$</p> <p>+ Câu 2: Ước lượng $7980 + 1980$</p> <p>+ Câu 3: Ước lượng $50285 - 30397$</p> <p>+ Câu 4: Ước lượng $60217 - 21055$</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>+ Tổng $4980 + 2984$ khoảng $5000 + 3000 = 8000$.</p> <p>+ Tổng $7980 + 1980$ khoảng $8000 + 2000 = 10000$.</p> <p>+ Hiệu $50285 - 30397$ khoảng $50000 - 30000 = 20000$.</p> <p>+ Hiệu $60217 - 21055$ khoảng $60000 - 20000 = 40000$.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Khám phá:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>- Tìm được số trung bình cộng của hai hay nhiều số.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>a) GV cho HS đóng vai các nhân vật đọc lời thoại.</p> <p>- GV giải thích tại sao Rô-bốt lại nói trung bình mỗi ngày Mai tập thể dục 30 phút và hỏi:</p> <p>+ Ngày hôm qua Mai chạy được bao nhiêu phút?</p> <p>+ Hôm nay Mai chạy được bao nhiêu phút?</p> <p>+ Tổng hai ngày Mai chạy được bao nhiêu phút.</p> <p>+ Nêu hai ngày đó được cô chia đều cho 2 thì Mai chạy được mỗi ngày bao nhiêu phút?</p>	<p>- HS đóng vai các nhân vật đọc lời thoại.</p> <p>- Lắng nghe quan sát và nêu câu trả lời:</p> <p>+ Hôm qua Mai chạy được 10 phút.</p> <p>+ Hôm nay Mai chạy được 50 Phút.</p> <p>+ Tổng hai ngày Mai chạy được $10 + 50 = 60$ phút.</p> <p>+ Mỗi ngày Mai chạy được 30 phút.</p>

<p>- GV đưa ra nhận xét ($10 + 50$) : $2 = 30$ và 30 là hai số trung bình cộng của 10 và 50.</p> <p>b).GV ghi bảng ví dụ : Tìm số trung bình cộng của ba số 13,14 và 18.</p> <p>- GV yêu cầu HS tính tổng của ba số 13,14 và 18.</p> <p>- Gv hỏi : 45 là tổng của mấy số hạng cộng lại?</p> <p>- GV yêu cầu HS tính 45 chia 3?</p> <p>- GV ta gọi 15 là số trung bình cộng của ba số 13,14 và 18.</p> <p>- GV chốt: Muốn tìm số trung bình cộng của nhiều số, ta tính tổng của các số đó, rồi chia tổng đó cho các số hạng.</p>	<p>- HS lắng nghe, tiếp thu.</p> <p>- HS quan sát.</p> <p>- $13 + 14 + 18 = 45$</p> <p>- 45 là tổng của ba số cộng lại (số 13,14,18).</p> <p>- HS tính $45 : 3 = 15$.</p> <p>- Lắng nghe.</p> <p>- Lắng nghe, nhắc lại.</p>
<p>3. Luyện tập:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Ôn tập về tìm số trung bình cộng của một nhóm gồm hai hoặc ba số.</p> <p>+ Ôn tập về tìm số trung bình cộng của nhóm gồm bốn số cũng như cung cấp cách trình bày bài giải với dạng bài toán có lời văn liên quan đến tìm số trung bình cộng</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 1: Tìm số trung bình cộng (làm việc cá nhân).</p> <p>- GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập.</p> <p>- GV yêu cầu HS thực hiện.</p>	<p>- HS đọc yêu cầu.</p> <p>- HS thực hiện và lần lượt nêu kết quả.</p> <p>a). 20 và 30</p>

- GV nhận xét, tuyên dương.
- GV gọi HS nhắc lại cách tìm số trung bình cộng.

Bài 2: (làm việc cá nhân)

a). GV gọi HS đọc bài toán trên bảng.

- Bài toán cho biết gì?
- Bài toán hỏi gì?
- Làm thế nào để tính?
- GV gọi HS nêu câu lời giải cho bài toán.
- GV ghi bảng hướng dẫn HS giải bài toán.

Bài giải

Trung bình mỗi đội trồng được số cây là:

$$(15 + 20 + 22) : 3 = 19 \text{ (cây)}$$

Đáp số : 19 cây

b). GV gọi HS đọc bài toán.

- Bài toán cho biết gì?
- Bài toán hỏi gì?

$$(20 + 30) : 2 = 25$$

$$\text{b). } (10 + 20 + 30) : 3 = 20$$

$$\text{c). } (5 + 12 + 19) : 3 = 12$$

- Lắng nghe.
- HS nêu cách tìm số trung bình cộng.
- HS đọc bài toán.
- Bài toán cho biết số cây trồng được của ba đội lần lượt là 15,20 và 22.
- Hỏi trung bình mỗi đội trồng được bao nhiêu cây.
- Ta tính tổng của các số đó, rồi chia tổng đó cho 3.
- HS nêu trung bình mỗi đội trồng được số cây là.
- HS quan sát, tiếp thu.

$$(15 + 20 + 22) : 3$$

- HS đọc bài toán.

- Bài toán cho biết số học sinh của lớp 4 lần lượt là 35,37,43 và 45.
- Bài toán hỏi trung bình mỗi lớp có bao nhiêu học sinh.

- Làm thế nào để tính?

- GV yêu cầu HS giải bài toán.

Bài 3: GV gọi HS đọc bài toán.

- GV yêu cầu HS quan sát bảng.

- Đề bài cho biết gì?

- Bài toán yêu cầu cần tính gì?

- Làm thế nào để tính?

- GV yêu cầu HS giải bài toán.

- GV nhận xét, tuyên dương.

- Ta tính tổng của các số đó, rồi chia tổng đó cho 4.

- 1HS thực hiện trên bảng, dưới lớp làm vào vở.

Bài giải.

Trung bình mỗi lớp có số học sinh là:
 $(35 + 37 + 43 + 45) : 4 = 40$ (học sinh)

Đáp số: 40 học sinh.

- HS đọc bài toán.

- HS quan sát bảng.

- Đề bài cho biết lộ trình một số chặng đua xuyên Việt.

- Tính trung bình mỗi chặng dài bao nhiêu ki- lô - mét.

- Ta lấy độ dài của mỗi chặng cộng lại với nhau, rồi chia tổng đó cho 4.

- 1HS lên bảng thực hiện, dưới lớp làm vào vở:

Bài giải

Trung bình mỗi chặng đường dài số ki- lô-mét là:

$(60 + 160 + 42 + 154) : 4 = 104$ (km)

Đáp số : 104 km.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- HS nêu.

<p>- GV gọi HS nhắc lại cách tìm số trung bình cộng.</p>	
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh biết tìm trung bình cộng của hai hay nhiều số.</p> <p>- Ví dụ: GV viết 4 phép tính như: 36 và 26, 45 và 63; 14, 19 và 21; 35,37,43 và 45 yêu cầu tìm số trung bình cộng của mỗi số trên. Và ghi 4 đáp án. Mời 4 học sinh tham gia trải nghiệm: Phát 4 phiếu ngẫu nhiên cho 4 em, sau đó mời 4 em gắn phép tính với đáp án trên bảng. Ai đúng sẽ được tuyên dương.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>- 4 HS xung phong tham gia chơi.</p> <p>- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Hoạt động trải nghiệm

SINH HOẠT TẬP THỂ: TỔNG KẾT PHONG TRÀO “PHÁT TRIỂN BẢN THÂN”

(tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù

- Tự đánh giá việc thực hiện nền nếp sinh hoạt cá nhân.
- Báo cáo được các hoạt động sinh hoạt nền nếp của tổ.
- Nêu nhận xét, đánh giá và cách thực hiện.
- Đánh giá thái độ tham gia thực hiện nền nếp sinh hoạt của các thành viên trong tổ

2. Năng lực chung:

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất chăm chỉ: Chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ từ thầy cô, bạn bè khi tự mình không giải quyết được vấn đề trong mối quan hệ với bạn.
- Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện với các bạn, hợp tác, chia sẻ với bạn khi tham gia công việc chung của trường, lớp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Bảng phụ, giấy A3;
- HS: Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động Khởi động:	
a. Mục tiêu: Tạo bầu khí vui tươi, sinh động cho lớp học và dẫn dắt vào bài học.	
b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Hát	

c. Cách tiến hành:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS hát - GV dẫn dắt vào bài học. - GV ghi tựa bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát. - HS lắng nghe.
2. Hoạt động khám phá, hình thành kiến thức:	
2.1. Hoạt động 1: Báo cáo công tác sơ kết tuần:	
<p>a. Mục tiêu: HS nhận xét được các hoạt động trong tuần, biết được các ưu điểm và tồn tại, hướng khắc phục</p> <p>b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Vấn đáp, lắng nghe tích cực.</p> <p>c. Cách tiến hành:</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo: + Đi học chuyên cần: + Tác phong , đồng phục . + Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập + Vệ sinh. + GV nhận xét qua tuần học: - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích. - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần. - Lớp trưởng mời các thành viên trong lớp chia sẻ lại một số nội dung, bài học trong tuần. + Bạn đã học được gì qua các hoạt động đó? + Hoạt động nào trong tuần bạn thấy ấn tượng nhất? 	<ul style="list-style-type: none"> - Lớp trưởng, lớp phó sơ kết tuần qua. - HS lắng nghe. - HS chia sẻ.

<p>+ Nhớ lại cảm xúc lúc đó của bạn thế nào?</p>	
<p>Hoạt động 2. Thực hiện nền nếp sinh hoạt ở trường</p> <p>a. Mục tiêu: HS thực hiện những việc làm của bản thân thể hiện nề nếp sinh hoạt ở trường.</p> <p>b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Vấn đáp, lắng nghe tích cực, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề.</p> <p>c. Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV hướng dẫn học sinh báo cáo việc thực hiện nền nếp ở trường trong một tuần theo phân công gồm</p> <p>+ <i>Tự đánh giá việc thực hiện nền nếp sinh hoạt cá nhân.</i></p> <p>+ <i>Báo cáo các hoạt động sinh hoạt nền nếp của tổ.</i></p> <p>+ <i>Nêu nhận xét, đánh giá và cách thực hiện.</i></p> <p>+ <i>Đánh giá thái độ tham gia thực hiện nền nếp sinh hoạt của các thành viên trong tổ.</i></p> <p>-GV mời đại diện nhóm lên trình bày.</p> <p>2. Trao đổi kinh nghiệm của em trong rèn thói quen tư duy khoa học với các bạn</p> <p>- GV yêu cầu học sinh trao đổi kinh nghiệm rèn luyện thói quen trong việc rèn luyện thói quen tư duy khoa học với các bạn</p> <p>Gợi ý:</p>	<p>- Học sinh nhận nhiệm vụ theo nhóm</p> <p>- Học sinh lập bảng phân công công việc để thực hiện quy định nền nếp sinh hoạt ở trường trong một tuần</p> <p>- Tham gia thảo luận nhóm 4 - 6 và ghi ra các nội dung cần trình bày trong bảng phân công</p> <p>- Cử đại diện nhóm trình bày</p> <p>- Các nhóm còn lại nhận xét nội dung nhóm vừa trình bày</p> <p>- Học sinh trình bày nội dung được yêu cầu.</p> <p>- Các bạn còn lại nhận xét nội dung</p>

hoạt động em đã trải nghiệm qua bài học.	
--	--

.....

Ôn Tiếng Việt

BÀI 8: TRÊN KHÓM TRE ĐÀU NGŨ

(Tiết 1)VIẾT

Viết: Hướng dẫn sử dụng một sản phẩm

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- **Tìm hiểu cách viết hướng dẫn sử dụng một sản phẩm**

- Hình thành và phát triển kỹ năng viết văn và dùng từ có biện pháp nghệ thuật nhân hóa khi viết.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.


- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: SGK, Vở bài tập Tiếng Việt; các hình ảnh trong SGK

2. Học sinh: SGK, Vở bài tập Tiếng Việt, bút, thước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh		
<p>1. HD Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho Hs hát - GV dẫn dắt vào bài mới - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học: + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kỹ năng đọc và hiểu nội dung bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện - HS lắng nghe 		
<p>2. HD Luyện tập, thực hành.</p> <p>Hoạt động 1: GV giao cho HS làm bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv lệnh: Viết lại những câu văn em muốn chỉnh sửa cho hay hơn. - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài. - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. <p>Hoạt động 2: Chữa bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS chữa lần lượt các bài: - GV mời câu HS đọc yêu cầu bài 1. <p>Bài 1 (trang 26 VBT Tiếng Việt lớp 4 Tập 2): Viết hướng dẫn sử dụng một đồ dùng quen thuộc với em.</p> <p> Chuẩn bị.</p> <table border="1" data-bbox="228 1692 914 1751"> <tr> <td data-bbox="228 1692 386 1751">Tên đồ dùng</td> <td data-bbox="386 1692 914 1751">.....</td> </tr> </table>	Tên đồ dùng	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. - 1 HS đọc yêu cầu bài 1 - HS trình bày: HS kể những vật dụng quen thuộc mình hay sử dụng
Tên đồ dùng		

<div data-bbox="240 205 896 630" style="border: 1px solid black; padding: 5px;"> <p>Nội dung hướng dẫn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trước khi sử dụng sản phẩm: - Khi sử dụng sản phẩm: - Sau khi sử dụng sản phẩm: </div> <ul style="list-style-type: none"> - Mời HS trình bày. - Mời các HS nhận xét, bổ sung. - Nhận xét, chốt đáp án: - GV chốt: củng cố cách hướng dẫn sử dụng một sản phẩm. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét, bổ sung. - HS quan sát, bổ sung.
<p>Bài 2: (trang 27 VBT Tiếng Việt lớp 4 Tập 2): Viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2. <p>YC HS viết vào vở BT</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời HS khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung <p>Bài 3: (Trang 28 VBT Tiếng Việt lớp tập 2)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. - Một số HS trình bày kết quả. - HS nhận xét bạn.

3 Đọc soát bài làm của em.

	Có	Không
Bài làm của em có viết đúng trình tự các bước không?		
Bài làm có hướng dẫn rõ các bước sử dụng sản phẩm không?		
Trong mỗi bước có nêu rõ những việc cần làm không?		
Cách dùng từ, viết câu có phù hợp hay không?		
Bài làm có mắc lỗi chính tả không?		

GV đưa ra tiêu chí nhận xét để HS kiểm tra lại bài của mình

3. HĐ Vận dụng

H: Em biết được thông điệp gì qua bài học?

→ GV hệ thống bài:

- Nhận xét giờ học.
- Dặn chuẩn bị bài sau.

HS Lắng nghe, rút kinh nghiệm bài của mình.

- Theo dõi bổ sung.
- HS nghe

HS lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Ôn Toán

BÀI 43: NHÂN VỚI SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ - TRANG 23 (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực

- Củng cố nhân với số có hai chữ số dạng nhân với số tròn chục(ôn tập).
- Củng cố tìm thành phần chưa biết của phép nhân (ôn tập).
- Giải toán có lời văn liên quan đến nhân với số có hai chữ số (bổ sung)

- Thông qua hoạt động luyện tập thực hành, vận dụng giải bài toán thực tế.

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. **Học sinh:** Vở bài tập toán, bút, thước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HĐ khởi động: (3-5')</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi Hái hoa dân chủ: + Câu 1: + Câu 2: - GV Nhận xét, tuyên dương. <p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 23 Vở Bài tập Toán. - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi (Trả lời kết quả các PT được ghi trong phiếu gắn vào mỗi bông hoa) - HS lắng nghe. - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. -Hs làm bài

- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.

- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.

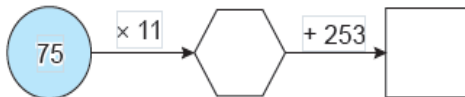
Hoạt động 2: Chữa bài:

- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:

Bài 1. a. Đặt tính rồi tính.(Làm cá nhân)

62x 37 45 x29 315x 46

b) Số ?



? Bài yêu cầu gì?

GV yêu cầu HS nêu trước lớp

- Để làm được bài này em thực hiện như thế nào?

- GV Nhận xét, tuyên dương.

→ **Củng cố:** Nhân với số có 2 chữ số có nhớ

Bài 2. Số:

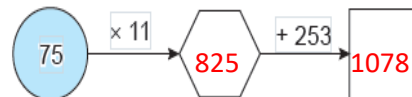
Thừa số	Thừa số	Tích
74	21	2 494
43	58	1 554

Từ các thừa số và tích đã cho, lập các phép nhân thích hợp là:

Học sinh làm bảng con

$$\begin{array}{r} \times 62 \\ 37 \\ \hline 434 \\ 186 \\ \hline 2294 \end{array} \quad \begin{array}{r} \times 45 \\ 29 \\ \hline 405 \\ 90 \\ \hline 1305 \end{array} \quad \begin{array}{r} \times 315 \\ 46 \\ \hline 1890 \\ 1260 \\ \hline 14490 \end{array}$$

b) Số ?



- Hs giải thích cách làm

- 1 HS chia sẻ trước lớp, nhận xét bổ sung

- HS đọc thêm, nêu yêu cầu

$$\square \times \square = \square \quad \square \times \square = \square$$

Bài yêu cầu gì?

GV yêu cầu HS nêu trước lớp

- Gọi HS chia sẻ kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.

- Để làm được bài này em thực hiện như thế nào?

- GV Nhận xét, tuyên dương.

→ **Củng cố: cách lập phép tính .**

Bài 3.

Hộp A đựng 22 gói kẹo chanh, mỗi gói có 24 cái kẹo. Hộp B đựng 18 gói kẹo dứa, mỗi gói có 25 cái kẹo. Hỏi số kẹo ở hai hộp hơn kém nhau bao nhiêu cái?

? Bài tố cho biết gì, cần tìm gì? Cần lập phép tính nào?

GV yêu cầu HS nêu trước lớp

- Gọi HS chia sẻ kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

→ **Củng cố:** cách giải toán có lời văn liên quan đến phép nhân, phép trừ.

Bài 4: Đố vui ai nhanh và đúng hơn

Lập phép tính từ thừa số và tích cho trước

- Học sinh trình bày vào vở
 $74 \times 21 = 1554$

$43 \times 58 = 2494$

- HS nêu cách thử chọn lập phép tính

- Đòi vở soát ,nhận xét

- HS đọc thầm, nêu yêu cầu, tóm tắt tìm cách giải

- HS trình bày..

Số kẹo chanh có là:

$$24 \times 22 = 528 \text{ (cái)}$$

Số kẹo dứa có là:

$$25 \times 18 = 450 \text{ (cái)}$$

Số kẹo ở hai hộp hơn kém nhau số cái kẹo là:

$$528 - 450 = 78 \text{ cái}$$

Đáp số: 78 cái

- HS lắng nghe luật chơi

- HS thực hiện trước lớp

Kết quả

Nam đúng , Mai sai do nhân với 11

a) Đ, S ?



$$\begin{array}{r} 64 \\ \times 11 \\ \hline 64 \\ 64 \\ \hline 704 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 64 \\ \times 11 \\ \hline 64 \\ 64 \\ \hline 128 \end{array}$$



- GV cho HS chơi trò chơi.
- GV cho HS theo dõi

b. Khi nhân một số với 11, Nam đã đặt hai tích riêng thẳng cột với nhau nên kết quả sai là 42

Kết quả đúng của số đó nhân với 11 là

- Nhận xét, đánh giá bài HS.

→ *Củng cố cách đặt tích riêng nhân số có 2 chữ số vận dụng nhân nhẩm với 11.*

- GV cho HS trả lời và khen HS đã tìm ra câu trả lời nhanh – đúng.

3, Vận dụng trải nghiệm

- GV nhận xét giờ học.
- GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.

mà đặt tích riêng thứ hai thẳng cột, nên Tích chỉ bằng 2 lần thừa số thứ nhất/.

Nam sai do nhân với 11 mà đặt tích riêng thứ hai thẳng cột, nên Tích chỉ bằng 2 lần thừa số thứ nhất và có kết quả là 42 vậy thừa số thứ nhất là $42 : 2 = 21$, tích đúng phải là $21 \times 11 = 231$

Về ôn bài, chuẩn bị bài tiếp theo

Ngày 19 tháng 2 năm 2024

Khởi trường

A handwritten signature in black ink, consisting of the initials 'ng' followed by a stylized flourish, underlined with a single horizontal stroke.

Nguyễn Thị Ngọc Thuận

TUẦN 23**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 23
TỪ NGÀY 19/2 ĐẾN NGÀY 23/2**

Thứ/ngày	Tiết	Tiết PPCT	Môn	Tên bài dạy
Thứ hai (19/02)	1	67	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Tổng kết phong trào phát triển bản thân.
	2	155	Tiếng Việt	Đọc: Sự tích con Rồng cháu Tiên
	3	111	Toán	Luyện tập
	4	45	Khoa học	Vai trò của chất dinh dưỡng đối với cơ thể (Tiết 1)
	5	23	Âm nhạc	Hát: Em yêu hòa bình
	6	23	Đạo đức	Bài 7: Duy trì quan hệ bạn bè (Tiết 1)
	7	45	Thể dục	Bài 6: Bật nhảy quay các hướng
	8	58	Ôn Toán	Luyện tập
Thứ ba (20/02)	1	156	Tiếng Việt	Luyện từ và câu: Luyện tập về hai thành phần chính của câu
	2	157	Tiếng Việt	Viết: Lập dàn ý cho bài văn kể lại một câu chuyện
	3	112	Toán	Bài toán liên quan đến rút về đơn vị (tiết 1)
	3	23	Mĩ thuật	Bài 11: Gia đình yêu thương
	5			
	6	45	LS -ĐL	Bài 18: Phố cổ Hội An (tiết 2)
	7	89	Tiếng Anh	UNIT 9. WHAT TIME IS IT?

	8	41	Ôn TV	Viết: Viết bài văn kể lại một câu chuyện
Thứ tư (21/02)	1	158	Tiếng Việt	Đọc: Cảm xúc Trường Sa (Tiết 1)
	2	159	Tiếng Việt	Đọc: Cảm xúc Trường Sa (Tiết 2)
	3	113	Toán	Bài toán liên quan đến rút về đơn vị (tiết 2)
	4	68	HĐTN	Hoạt động giáo dục theo chủ đề: - Thực hành lập sơ đồ tư duy, rèn luyện thói quen tư duy khoa học. - Thực hành giải quyết vấn đề.
	5	23	Công nghệ	Bài 8. Lắp ghép mô hình bập bênh (Tiết 1)
	6	46	Khoa học	Vai trò của chất dinh dưỡng đối với cơ thể (Tiết 2)
	7	90	Tiếng Anh	UNIT 9. WHAT TIME IS IT?
	8	23	Tin học	Bài 11: Chỉnh sửa văn bản (tt)
Thứ năm (22/02)	1	160	Tiếng Việt	Viết: Viết bài văn kể lại một câu chuyện
	2	114	Toán	Luyện tập
	3	46	LS-ĐL	Bài 19: Thiên nhiên vùng Tây Nguyên (tiết 1)
	4	91	Tiếng Anh	UNIT 9. WHAT TIME IS IT?
	5			
	6	23	Năng khiếu	

	7	59	Ôn Toán	Bài toán liên quan đến rút về đơn vị (tiết 2)
	8	41	Ôn TV	Viết: Viết bài văn kể lại một câu chuyện
Thứ sáu (23/02)	1	161	Tiếng Việt	Nói và nghe: Những tấm gương sáng
	2	46	Thể dục	Bài 6: Bật nhảy quay các hướng
	3	115	Toán	Luyện tập
	4	69	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Chia sẻ kết quả rèn luyện nề nếp và thói quen tư duy khoa học.
	5			
	6	92	Tiếng Anh	UNIT 9. WHAT TIME IS IT?
	7	42	Ôn TV	Nói và nghe: Những tấm gương sáng
	8	60	Ôn Toán	Luyện tập

Thứ hai ngày 19 tháng 2 năm 2024

Hoạt động trải nghiệm

SINH HOẠT DƯỚI CỜ: TỔNG KẾT PHONG TRÀO “PHÁT TRIỂN BẢN THÂN” (tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Kể lại được những việc bản thân đã làm.
- Nhận xét bản thân đã làm được những công việc mà trường tổ chức .

2. Năng lực chung:

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Chia sẻ những việc làm của bản thân.
- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Phối hợp với các bạn để thực hiện các tiết mục văn nghệ và những việc cần làm để thực hiện trong tháng hành động trở thành HS thân thiện.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Làm được những việc sinh hoạt của bản thân.
- . Chủ động thực hiện những việc làm hòa giải bất đồng với bạn bè.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV:

- + SGK Hoạt động trải nghiệm 4; SGV Hoạt động trải nghiệm 4
- + Bảng phụ hoặc giấy A3, giấy A4 hoặc mẫu sơ đồ tư duy để HS lập danh sách các việc làm đề xây dựng hình ảnh bản thân, quả bóng nhỏ, phiếu bầu, thùng đựng phiếu bầu, mẫu bảng tự theo dõi việc làm của bản thân, một số món quà/sản phẩm mẫu cho HS quan sát, Phiếu đánh giá.

- HS:

- + SGK Hoạt động trải nghiệm 4, giấy bìa màu, bút chì, bút màu, thước kẻ, hồ dán,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
- GV tổ chức cho HS nói về những việc bản thân đã làm những việc do trường tổ chức.	- Học sinh trình diễn kết quả rèn luyện phát triển bản thân. - HS quan sát.



-GV cho HS cổ vũ các tiết mục được trình diễn

- GV nhắc HS giữ trật tự và cổ vũ cho các tiết mục tham gia trong chương trình.

- GV yêu cầu HS lắng nghe và chia sẻ cảm nhận về tiết mục em ấn tượng nhất trong chương trình.

+ Học sinh tham gia cổ vũ các tiết mục được trình diễn

- HS giữ trật tự và cổ vũ cho các tiết mục tham gia trong chương trình.

-HS chia sẻ.

Tiếng Việt

CHỦ ĐỀ: UỐNG NƯỚC NHỜ NGUỒN

Bài 9: SỰ TÍCH CON RỒNG CHÁU TIÊN (3 tiết)

Tiết 1: Đọc

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng và đọc diễn cảm câu chuyện Sự tích con Rồng cháu Tiên, biết nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong của chuyện.

- Nhận biết được các nhân vật, các tình tiết, nội dung chính của câu chuyện. Hiểu suy nghĩ cảm xúc của nhân vật dựa vào lời nói của nhân vật.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Câu chuyện giải thích về nguồn gốc dân tộc Việt theo trí tưởng tượng của người xưa (cùng sinh ra từ một cái bọc

trăm trứng của mẹ Âu Cơ và cha Lạc Long Quân). Biết cách tóm tắt một văn bản chuyện

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về nguồn gốc dân tộc Việt, trân trọng biết ơn nguồn cội

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua câu chuyện, các em biết nguồn gốc của người Việt luôn giữ gìn phẩm chất yêu nước.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua câu chuyện, biết yêu quý bạn bè, biết hòa quyện, thống nhất trong tập thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	

<p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV cho HS quan sát bức tranh chủ điểm, em hãy cho biết bức tranh chủ điểm nói với ta điều gì?</p> <p>- Các bài học trong các chủ điểm này giúp các em có thêm hiểu biết về nguồn gốc dân tộc Việt Nam, những vị anh hùng đã có công dựng nước và giữ nước. Chúng ta có lòng biết ơn với tổ tiên, đất nước và biết ơn những điều bình dị nhất. Bài tập đọc hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu.</p> <p>- GV cho HS quan sát tranh bài học</p> <p>- Bức tranh vẽ cảnh gì?</p> <p>- Vào tháng Ba (âm lịch) nước ta có lễ hội quan trọng nào hàng năm?</p> <p>- GV nhận xét tuyên dương</p> <p>- Sự tích con Rồng cháu Tiên là câu chuyện nói về nguồn gốc dân tộc Việt. Sự tích này liên quan đến một ngày trong tháng Ba (10/3 âm lịch) Tìm hiểu câu chuyện này để biết tổ tiên người Việt ra đời như thế nào?</p>	<p>- Bức tranh vẽ về Lý Thái Tổ vị vua đã có công dựng nước và giữ nước các bạn học sinh đang nghe thầy cô nói về nguồn gốc dân tộc Việt Nam</p> <p>- Hs nghe</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- Vẽ về một người con trai và con gái đang nói chuyện với nhau</p> <p>- Vào tháng Ba (âm lịch) nước ta có lễ hội quan trọng Giỗ tổ Hùng Vương 10/3</p> <p>- Hs nghe và viết tên bài vào vở</p>

2. Khám phá.

- Mục tiêu: Đọc đúng và đọc diễn cảm câu chuyện, biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.

- Cách tiến hành:

2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.

- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.

- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.

- Gọi 1 HS đọc toàn bài.

- GV chia đoạn: 5 đoạn theo thứ tự

- GV gọi 5 HS đọc nối tiếp .

- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *Phong Châu, Lạc Việt, miền nước thăm, tập quán*

- GV hướng dẫn luyện đọc câu:

- Cũng bởi sự tích này/ mà về sau/ người Việt ta thường tự hào xưng là con Rồng cháu Tiên/ và thân mật gọi nhau là đồng bào.

- HS lắng nghe cách đọc.

- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.

- 1 HS đọc toàn bài.

- HS quan sát

- 5 HS đọc nối tiếp 5 đoạn .

- HS đọc từ khó.

- 2-3 HS đọc câu.

2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.

- GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm ngắt, phù hợp với giọng đọc của từng nhân vật

- Mời 5 HS đọc nối tiếp 5 đoạn .

- GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).

- HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.

- 5 HS đọc nối tiếp 5 đoạn.

- HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.

<ul style="list-style-type: none"> - GV theo dõi sửa sai. - Thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
<p>3. Luyện tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Nhận biết được các sự việc qua lời kể của nhân vật. Hiểu suy nghĩ cảm xúc của nhân vật dựa vào lời nói của nhân vật. + Hiểu điều tác giả muốn nói có nội dung: Câu chuyện giải thích về nguồn gốc dân tộc Việt theo trí tưởng tượng của người xưa (cùng sinh ra từ một cái bọc trăm trứng của mẹ Âu Cơ và cha Lạc Long Quân). - Cách tiến hành: 	
<p>3.1. Tìm hiểu bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. - HS thảo luận cặp đôi - Gv gọi các nhóm trình bày + Câu 1: Lạc Long Quân và Âu Cơ được giới thiệu như thế nào? + Câu 2: Việc sinh con của Âu Cơ có gì đặc biệt? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời lần lượt các câu hỏi: - Hs thảo luận - Đại diện các nhóm trình bày + Lạc Long Quân là một vị thần, giống rồng, sống dưới nước, sức khỏe hơn người, có nhiều phép lạ, Âu Cơ là làng tiên, xinh đẹp tuyệt trần, sống trên cạn + Âu Cơ không sinh ra con giống như người bình thường mà sinh ra cái bọc trăm trứng, trăm trứng nở ra trăm người con, tất cả đều hồng hào, đẹp đẽ lạ thường”. + Sự tích bọc trăm trứng thể hiện người

<p>+ Sự tích bọc trăm trứng thể hiện người Việt Nam sinh ra như thế nào?</p> <p>+ Câu 3: Theo em, cách giả thích nguồn gốc của người Việt là con Rồng cháu Tiên nói lên điều gì?</p> <p>- GV giải thích thêm: Cách giải thích đó rất hay về nguồn gốc của người Việt, thể hiện sự trân trọng của chính người Việt về nguồn gốc của mình.</p> <p>+ Câu 4: Dựa vào sơ, đồ tóm tắt lại câu chuyện.</p> <p>- GV gọi trình bày trước lớp</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>+ Câu 5: Câu ca dao dưới đây có liên quan gì đến câu chuyện này?</p> <p style="text-align: center;">Dù ai đi ngược về xuôi</p>	<p>Việt Nam sinh ra cùng một bọc, một nguồn gốc, chúng ta là người một nhà, pphair đoàn kết yêu thương nhau, gắn bó với nhau.</p> <p>+ Nói lên mong ước của người Việt được sinh ra bởi nòi đẹp và cao quý: Tiên - Rồng.</p> <p>+ HS dựa vào sơ đồ tóm tắt lại câu chuyện</p> <p>- HS trình bày trước lớp: Lạc Long Quân và Âu Cơ là 2 vị thần Rồng – Tiên gặp nhau kết thành vợ chồng. Âu Cơ sinh bọc trăm trứng. Trăm trứng nở ra trăm người con. Sống với nhau một thời gian. Lạc Long Quân bàn với Âu Cơ về việc chia 50 người con theo mẹ lên núi, 50 người con theo cha xuống biển. Các con của họ xây dựng đất nước, trở thành tổ tiên của người Việt. Từ sự tích này, người Việt tự hào là con Rồng cháu Tiên gọi nhau là đồng bào.</p> <p>- HS nghe sửa sai</p> <p>- Hs đọc câu ca dao</p>
---	---

<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng đóng vai mẹ Âu Cơ và Lạc Long Quân - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia đóng vai. - Hs đóng vai một bạn đóng vai Mẹ Âu Cơ và một bạn đóng vai Lạc Long Quân hai người bàn bạc với nhau chia 50 người con theo mẹ lên núi và 50 người con theo cha xuống biển để xây dựng đất nước - Một số HS tham gia đóng vai
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Toán

CHỦ ĐỀ 8: PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA

Bài 46: LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Tính được số trung bình cộng của hai hay nhiều số.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. <p>Câu 1: Muốn tìm số trung bình cộng của nhiều số ta làm như thế nào?</p> <p>Câu 2: Tìm số trung bình cộng của các số 20 và 40.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + Trả lời: <p>Muốn tìm số trung bình cộng của nhiều số, ta tính tổng của các số đó, rồi chia tổng đó cho các số hạng.</p> <p>Số trung bình cộng của 20 và 40 là:</p> $(20 + 40) : 2 = 30$ <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe.
<p>2. Luyện tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: - Tính được số trung bình cộng của ba số, năm số. - Tính được mỗi bao thóc nặng bao nhiêu kg. - Tính được một ngày Rô- bốt làm được bao nhiêu giày - Tìm được số ban đầu Rô - bốt viết là số bao nhiêu - Cách tiến hành: 	
<p>Bài 1. Số? (Làm việc cá nhân) Tìm số ghi ở mỗi nhụy hoa, biết số ghi ở nhụy hoa bằng trung bình cộng của các số ghi ở cánh hoa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh làm vào vở <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 2: Giải bài toán (Làm việc nhóm 2)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nêu bài toán? - Bài toán cho biết gì? - Bài toán hỏi gì? - Muốn tính trung bình 1 bao nặng bao 	<p>HS nêu cách làm:</p> <p>Nhụy hoa thứ nhất có số là:</p> $(28 + 24 + 26) : 3 = 26$ <p>Nhụy hoa thứ hai có số là:</p> $(15 + 17 + 19 + 21 + 13) : 5 = 17$ <ul style="list-style-type: none"> - Hs trình bày - HS nghe rút kinh nghiệm - HS lần lượt làm việc trên vở - Hs nêu bài toán + 8 bao thóc tẻ nặng 400 kg + 4 bao thóc nếp nặng 224 kg - Trung bình 1 bao ...? kg - Tính số kg của 8 bao thóc tẻ và 4 bao

nhiều kg ta làm như thế nào?

- GV chia nhóm 2, các nhóm làm vào vở.

- Đòi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- GV nhận xét, tuyên dương.

- GV hướng dẫn học sinh làm cách ngắn gọn.

- Ta có thể gộp 3 phép tính làm của bài trên thành 1 phép tính.

(Lưu ý: Với phép tính này ta phải đặt số kg thóc của 8 bao thóc tẻ và 4 bao thóc nếp trước sau đó chia cho tổng số bao thóc tẻ và thóc nếp)

Bài 3: Giải bài toán (Làm việc nhóm 4)

- GV gọi HS nêu bài toán?

- Bài toán cho biết gì?

- Bài toán hỏi gì?

+ Làm thế nào để tính số bánh trung bình mỗi ngày của Rô-bốt làm được?

+ Làm thế nào tính được số bánh Rô- bốt làm trong ngày thứ 2?

- GV chia nhóm 2, các nhóm làm vào vở.

thóc nếp.

- Tính tổng số bao thóc của thóc nếp và thóc tẻ.

- Trung bình mỗi bao ta lấy tổng số kg thóc chia cho tổng số bao.

Bài giải

8 bao thóc tẻ và 4 bao thóc nếp nặng số ki-lô-gam là:

$$400 + 224 = 642 \text{ (kg)}$$

Nhà bác Vân có số bao thóc là:

$$8 + 4 = 12 \text{ (bao)}$$

Trung bình mỗi bao thóc nặng số ki-lô-gam là:

$$642 : 12 = 52 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 52 kg

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- Hs quan sát làm bài và làm vào vở

Bài giải

Trung bình mỗi bao thóc nặng số ki-lô-gam là:

$$(400 + 224) : (8 + 4) = 52 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 52 kg

- 1 HS đọc bài toán

- HS nêu bài toán

- Rô-bốt làm ngày đầu được 20 cá bánh giày. Ngày hai làm nhiều hơn 4 cái.

- Trung bình một ngày ? cái bánh?

+ Tính số bánh Rô-bốt làm trong ngày thứ hai.

+ Lấy số bánh làm trong ngày thứ nhất thêm 4 để ra số bánh ngày thứ 2.

Bài giải

Ngày thứ hai, Rô- bốt làm được số cái bánh giày là:

$$20 + 4 = 24 \text{ (cái)}$$

Trung bình mỗi ngày Rô- bốt làm được số cái bánh là:

<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS làm theo nhóm. - GV mời các nhóm trình bày. - Mời các nhóm khác nhận xét - GV nhận xét chung, tuyên dương. <p>Bài 4. Quan sát và trả lời câu hỏi (Làm việc cá nhân)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 2 HS đón vai nhân vật nếu bài toán + Đề bài cho biết gì ? + Chúng ta cần tính gì? + Muốn tìm được số Rô-bốt viết ta làm như thế nào? - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét. - GV nhận xét tuyên dương. 	<p style="text-align: center;">(20 + 24): 2 = 22 (cái) Đáp số: 22 cái bánh giày</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày. - HS khác nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm - 2 HS nêu bài toán + Mai viết số 18 + Số trung bình cộng của hai số do Mai viết và số do Rô- bốt viết bằng 15 + Tìm số Rô- bốt viết + Tính tổng hai số sau đó tìm số còn lại. <p style="text-align: center;">Bài giải Tổng hai số là: $15 \times 2 = 30$ Số Rô-bốt đã viết là: $30 - 18 = 12$ Đáp số: 12</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày. - HS khác nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết tính số trung bình cộng - Ví dụ: GV viết 3 dãy số bất kì như: Tìm số trung bình cộng của 10, 20 và 30 Tìm số trung bình cộng của 50, 60 và 40 Tìm số trung bình cộng của 5, 20 và 35 Mời 3 học sinh tham gia trải nghiệm: Phát 3 phiếu ngẫu nhiên cho 3 em, sau đó mời 3 em nêu kết quả ai đúng sẽ được tuyên 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - 3 HS xung phong tham gia chơi. - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.

dương

- Nhận xét, tuyên dương.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

Khoa học

CHỦ ĐỀ 4: NĂM

Bài 22: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ NĂM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Tóm tắt được những nội dung chính đã học dưới dạng sơ đồ
- Vận dụng được kiến thức về năm vào cuộc sống hàng ngày
- Rèn luyện kỹ năng vẽ sơ đồ, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện yêu cầu bài, trải nghiệm để kiểm chứng tính thực tiễn của nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để nắm chắc kiến thức.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho HS chia sẻ về: + Em đã học được những kiến thức gì về chủ đề Nấm? + Chia sẻ điều em cảm thấy thú vị nhất. - GV Cùng trao đổi với HS về nội dung mà HS chia sẻ - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.	- HS chia sẻ điều em thấy thú vị nhất trước lớp. - HS lắng nghe.
2. Hoạt động: - Mục tiêu: + Nêu được đặc điểm, các bộ phận, ích lợi và tác hại của nấm đối với đời sống con	

người

+ Hoàn thành bảng tóm tắt về môi trường sống về ích lợi hoặc tác hại với con người của một số loại nấm

+ Biết cách bảo quản phù hợp để tránh nấm mốc cho một số loại thực phẩm

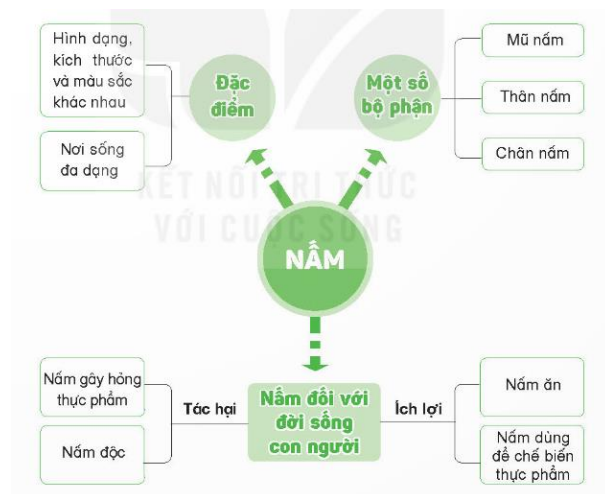
+ Rèn luyện kỹ năng vẽ sơ đồ, làm việc nhóm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

- Cách tiến hành:

Hoạt động 1: Tóm tắt các nội dung đã học dưới dạng sơ đồ. (sinh hoạt nhóm 4)

- GV mời các nhóm thảo luận theo nội dung sau:

+ Dựa vào sơ đồ hình 1, hãy nêu đặc điểm, các bộ phận, ích lợi và tác hại của nấm đối với đời sống con người



- GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận

- GV nhận xét chung,

- Đại diện các nhóm nhận phiếu học tập

-Tiến hành thảo luận theo yêu cầu của giáo viên.

- Ghi kết quả thảo luận ra phiếu học tập:

- Các nhóm báo cáo kết quả thảo luận, nhóm khác nhận xét.

	- HS lắng nghe																																																				
<p>Hoạt động 2: Làm việc nhóm 4</p> <p>- GV mời HS đọc yêu cầu</p> <p>Thảo luận và hoàn thành bảng theo gợi ý sau</p> <table border="1" data-bbox="191 485 873 1157"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Tên nấm</th> <th>Nơi sống</th> <th>Ích lợi hoặc tác hại với con người</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Nấm rơm</td> <td>Rơm, rạ mục</td> <td>Làm thức ăn</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Nấm sò</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Nấm tai mèo (mộc nhĩ)</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>Nấm mốc</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>5</td> <td>Nấm men</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>6</td> <td>Nấm độc đỏ</td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table> <p>- GV mời các nhóm quan sát bảng và hoàn thành nội dung bảng</p> <p>- GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận</p> <p>-GV mời các nhóm khác nhận xét</p> <p>Liên hệ: Không ăn những loại nấm lạ, nấm gây nguy hiểm cho con người...</p> <p>- GV nhận xét</p>	STT	Tên nấm	Nơi sống	Ích lợi hoặc tác hại với con người	1	Nấm rơm	Rơm, rạ mục	Làm thức ăn	2	Nấm sò			3	Nấm tai mèo (mộc nhĩ)			4	Nấm mốc			5	Nấm men			6	Nấm độc đỏ			<p>- HS đọc yêu cầu</p> <p>- HS làm việc theo nhóm</p> <p>- Các nhóm chia sẻ về tên, nơi sống, và ích lợi hoặc tác hại của một số loại nấm trong bảng</p> <table border="1" data-bbox="906 657 1494 1879"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Tên nấm</th> <th>Nơi sống</th> <th>Ích lợi hoặc tác hại với con người</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Nấm rơm</td> <td>Rơm, rạ mục</td> <td>Làm thức ăn</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Nấm sò</td> <td>Thân cây khô</td> <td>Làm thức ăn</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Nấm tai mèo (mộc nhĩ)</td> <td>Gỗ mục</td> <td>Làm thức ăn</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>Nấm mốc</td> <td>Thực phẩm để lâu ngày...</td> <td>Gây hại thực phẩm, hỏng đồ dùng</td> </tr> <tr> <td>5</td> <td>Nấm men</td> <td>Trên trái cây và quả mọng, trong dạ dày của động vật</td> <td>Dùng trong chế biến thực phẩm</td> </tr> </tbody> </table>	STT	Tên nấm	Nơi sống	Ích lợi hoặc tác hại với con người	1	Nấm rơm	Rơm, rạ mục	Làm thức ăn	2	Nấm sò	Thân cây khô	Làm thức ăn	3	Nấm tai mèo (mộc nhĩ)	Gỗ mục	Làm thức ăn	4	Nấm mốc	Thực phẩm để lâu ngày...	Gây hại thực phẩm, hỏng đồ dùng	5	Nấm men	Trên trái cây và quả mọng, trong dạ dày của động vật	Dùng trong chế biến thực phẩm
STT	Tên nấm	Nơi sống	Ích lợi hoặc tác hại với con người																																																		
1	Nấm rơm	Rơm, rạ mục	Làm thức ăn																																																		
2	Nấm sò																																																				
3	Nấm tai mèo (mộc nhĩ)																																																				
4	Nấm mốc																																																				
5	Nấm men																																																				
6	Nấm độc đỏ																																																				
STT	Tên nấm	Nơi sống	Ích lợi hoặc tác hại với con người																																																		
1	Nấm rơm	Rơm, rạ mục	Làm thức ăn																																																		
2	Nấm sò	Thân cây khô	Làm thức ăn																																																		
3	Nấm tai mèo (mộc nhĩ)	Gỗ mục	Làm thức ăn																																																		
4	Nấm mốc	Thực phẩm để lâu ngày...	Gây hại thực phẩm, hỏng đồ dùng																																																		
5	Nấm men	Trên trái cây và quả mọng, trong dạ dày của động vật	Dùng trong chế biến thực phẩm																																																		

		và trên da	
6	Nấm độc đỏ	Trên đất, cây mục...	Gây độc nếu ăn phải

- HS lắng nghe, ghi nhớ.

Hoạt động 3: Nêu cách bảo quản phù hợp để tránh nấm mốc cho những thực phẩm ở hình 2 (Làm việc cá nhân)

- GV mời HS đọc yêu cầu
- GV gọi HS đọc tên các loại thực phẩm có trong hình 2



-GV gọi HS trình bày các cách bảo quản các loại thực phẩm

-GV gọi HS nhận xét

Liên hệ: Biết cách bảo quản một số thực phẩm

-GV nhận xét, tuyên dương

- 1 HS đọc yêu cầu, lớp đọc thầm
- HSTL: thịt, xúc xích, nho, nấm, lạc, cơm

-HS suy nghĩ trả lời:

- + Bảo quản lạnh: thịt, xúc xích, cơm
- + Sấy khô: nho, nấm, lạc, cơm
- + Hút chân không(để ở nhiệt độ phòng trong một khoảng thời gian ngắn): nho, nấm, lạc

-HS nhận xét, bổ sung

	-HS lắng nghe, tiếp thu
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi “Truyền điện”</p> <p>(Thời gian khoảng 3-5p)</p> <p>+ HS đưa ra tên 1 loại thực phẩm sau đó gọi tên 1 bạn bất kì, HS được gọi nêu những hiểu biết về thực phẩm đó (ích lợi, nguồn gốc, cách bảo quản...). Đến lượt HS nào không trả lời được, em đó sẽ bị thua và hát 1 bài.</p> <p>+ HS tham gia trò chơi theo yêu cầu</p> <p>- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.</p>	<p>- Học sinh lắng nghe yêu cầu trò chơi.</p> <p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>-HS lắng nghe</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Âm nhạc

CHỦ ĐỀ 6 - HÒA BÌNH

Tiết 23 - Hát: Em yêu hòa bình

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Phát triển năng lực âm nhạc

- HS hát đúng cao độ trường độ bài hát *Em yêu hòa bình*
- HS biết hát kết hợp vỗ tay hoặc gõ đệm theo bài hát.

2. Phát triển Năng lực chung và Phẩm chất

- **Về năng lực chung:** Góp phần phát triển năng lực tự chủ và tự học (qua hoạt động cá nhân); Năng lực giao tiếp và hợp tác (qua hoạt động cặp đôi; nhóm; tổ và cả lớp); Năng lực Sáng tạo (qua hoạt động biểu diễn bài hát và gõ đệm)

- **Về phẩm chất:** Góp phần giáo dục học sinh gắn bó, yêu thích, giữ gìn thiên nhiên, mái trường; giữ gìn hòa bình, quê hương đất nước tươi đẹp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên:

- Hình ảnh, SGK
- Đàn phím điện tử, nhạc cụ gõ (Thanh phách, Song loan, Trống con).

2. Học sinh:

- SGK; Nhạc cụ gõ (Thanh phách, Song loan, Trống con)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động khởi động: (3-4 phút) <i>*. Mục tiêu: Tạo tâm thế thoải mái, phấn khởi trước khi vào giờ học</i>	
<i>*. Cách tiến hành:</i> GV mở nhạc bài <i>Bim bum nhạc Mỹ</i> - GV nhận xét, đánh giá.	Hoạt động cả lớp - HS vận động cơ thể theo nhạc bài <i>Bim bum</i> - HS dưới lớp nhận xét
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: Học hát <i>Em yêu hòa bình</i> <i>*. Mục tiêu:</i> -Hát đúng cao độ, trường độ sắc thái bài <i>Em yêu hòa bình</i> . Hát rõ lời	

và thuộc lời, biết hát kết hợp gõ đệm theo nhịp, phách.

***.Cách tiến hành:**

- Giới thiệu tác giả và tác phẩm

- Hướng dẫn HS đọc lời ca

- GV mở băng mẫu (hoặc hát mẫu)

- GV hướng dẫn HS khởi động giọng

- Tổ chức dạy hát (GV kết hợp đệm đàn)

- Dạy hát từng câu nối tiếp kết hợp sửa sai về cao độ, trường độ, nhịp, phách.

- Hướng dẫn HS ghép cả bài

***Hoạt động cả lớp:** Học sinh học hát Em yêu hòa bình

- HS nhạc sĩ Nguyễn Đức Toàn Ông, sinh ngày 10/3/1929 tại Hà Nội, ông sáng tác một loạt tác phẩm về các liệt sĩ như Biết ơn chị Võ Thị Sáu, Nội gương Lý Tự Trọng, Bài ca Ngô Mây, Ca ngợi Trần Thị Lý, Ca ngợi Nguyễn Văn Trỗi...

Năm 2000, ông được trao tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học - Nghệ thuật cho các tác phẩm: Quê em, Biết ơn chị Võ Thị Sáu và bài hát Em yêu hòa bình

- Thực hiện theo hướng dẫn của giáo viên:
+ 1 HS đứng dậy đọc lời ca cả lớp đọc thầm .


- Lắng nghe vừa vận động cơ thể vừa biểu lộ cảm xúc.

- Thực hiện luyện mẫu âm theo hướng dẫn của GV

- HS học hát từng câu theo hướng dẫn của giáo viên (câu + nối câu + cả bài)

- HS hát ghép cả bài theo nhạc đệm với các hình thức: cá nhân,tổ,nhóm.

*** Hoạt động cả lớp:** HS thực hành theo hướng dẫn của GV.

<p>* Hướng dẫn HS luyện tập thực hành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hát kết hợp gõ đệm hoặc vỗ tay theo nhịp. - GV theo dõi bao quát, hướng dẫn, sửa sai kịp thời cho HS. <p>* Luyện tập- thực hành</p>	 <p>* Hoạt động theo nhóm (tổ)</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hát gõ đệm theo nhịp kết hợp với nhạc đệm. - Luyện theo hướng dẫn của GV + Tổ 1 hát } + Tổ 2,3 đệm và ngược lại <p>* Hoạt động cả lớp: HS trình diễn trước lớp (1HS hát + 1 gõ đệm): có thể mời 02-03 lượt trình bày trước lớp</p>
<p>3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm: (4-5 phút)</p> <p>*.Mục tiêu: Học sinh biết liên hệ bài học với cuộc sống (giữ gìn hòa bình, yêu quê hương đất nước tươi đẹp).</p>	
<p>*.Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS nêu nội dung bài học - Giáo viên kết luận: Giáo dục học sinh yêu thiên nhiên, yêu hòa bình, yêu quê hương đất nước... - Nhắc học sinh về tập biểu diễn cho bố mẹ, anh chị xem - Sáng tạo một số động tác phụ họa phù hợp cho bài hát 	<p>Hoạt động cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu nội dung bài học - HS liên hệ bản thân: Luôn yêu thiên nhiên, yêu hòa bình, yêu quê hương đất nước... - HS cả lớp trình bày lại bài hát kết hợp vỗ tay theo nhịp và vận động theo nhạc.

- Nhận xét tiết học.	
----------------------	--

.....

Đạo đức

CHỦ ĐỀ : THIẾT LẬP VÀ DUY TRÌ QUAN HỆ BẠN BÈ

Bài 9: EM LÀM QUEN VỚI BẠN BÈ (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Biết vì sao phải thiết lập quan hệ bạn bè
- Nhận biết được cách đơn giản để thiết lập quan hệ bạn bè
- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn để thiết lập được các mối quan hệ với các bạn mới.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Có ý thức tự học, tự trau dồi bản thân
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Giải quyết được các vấn đề trong bài học cũng như trong cuộc sống.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hoạt động nhóm, chia sẻ công việc với bạn.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Yêu thương, quan tâm bạn bè
- Phẩm chất trung thực: Giới thiệu trung thực về bản thân, sở thích cá nhân....
- Phẩm chất trách nhiệm: Chịu trách nhiệm về lời nói cũng như hành động của bản thân.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Tivi
- SGK, SGV

- Tranh, hình ảnh, video clip liên quan đến thiết lập quan hệ bạn bè

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Bắn tên”. - GV phổ biến cách chơi: Người quản trò hô Bắn tên bắn tên. Cả lớp đồng thanh hô: Tên gì tên gì. Quản trò sẽ gọi tên một bạn. Bạn đó sẽ đáp lại tên kèm từ lấy tả đặc điểm bản thân như Huy hài hước, vy vui vẻ,... - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết những câu trả lời phù hợp, chọn ra HS chiến thắng và dẫn dắt vào bài học 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS chơi -HS lắng nghe
<p>2. Hình thành kiến thức mới:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + HS biết vì sao phải thiết lập quan hệ bạn bè + Biết được một số cách đơn giản để thiết lập bạn bè - Cách tiến hành: 	
<p>Hoạt động 1: Kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi. (Làm việc chung cả lớp)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV kể chuyện hoặc cho HS xem video 	

<p>câu chuyện Minh là bạn bè</p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát tranh và kể lại câu chuyện Minh là bạn bè</p> <p>- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:</p> <p>1. Hào đã chủ động thiết lập quan hệ bạn bè như thế nào?</p> <p>2. Theo em vì sao phải thiết lập quan hệ bạn bè?</p> <p>- GV mời HS khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><i>Qua câu chuyện, cô khuyến khích các em cần thiết lập quan hệ bạn bè ngay tại trường học này, vì điều đó giúp cho các hoạt động của các em ở môi trường học tập trở nên thuận lợi và dễ dàng hơn.</i></p>	<p>-HS lắng nghe câu chuyện</p> <p>-HS kể lại câu chuyện</p> <p>- HS làm việc chung cả lớp: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:</p> <p>1. Hào đã chủ động làm quen bằng cách chào hỏi, tự giới thiệu về bản thân (tên gì, học lớp nào,.....) và đề nghị được chơi đá bóng cùng bạn.</p> <p>2. Thiết lập quan hệ bạn bè giúp chúng ta có thêm những người bạn mới để cùng học, cùng chơi, cùng giúp đỡ lẫn nhau khi gặp khó khăn.</p> <p>- HS khác nhận xét. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>Hoạt động 2: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi (Thảo luận nhóm 4)</p> <p>- GV mời HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và trả lời 2 câu hỏi sau:</p> <p>a. Các bạn trong tranh đã dùng những cách nào để thiết lập quan hệ bạn bè?</p> <p>b. Em hãy kể thêm những cách khác để thiết lập quan hệ bạn bè?</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu</p> <p>- HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và trả lời 2 câu hỏi theo yêu cầu:</p> <p>a. Tranh 1 và 3: Chủ động chào hỏi và đề nghị giúp đỡ bạn mới</p> <p>Tranh 2: Tự giới thiệu về bản thân</p> <p>Tranh 4: Chia sẻ đam mê, sở thích</p> <p>Tranh 5: Tham gia các hoạt động chung</p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV mời các nhóm báo cáo kết quả. - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét chung, tuyên dương <p><i>Chúng ta có nhiều cách để thiết lập quan hệ bạn bè, tùy vào mỗi người bạn, mỗi hoàn cảnh mà các em lựa chọn cách thiết lập quan hệ sao cho phù hợp và tạo ra kết quả tốt nhất cho mối quan hệ đó, tránh tình trạng các em làm cho các mối quan hệ xấu đi như bạn đó không chung sở thích với em thì em nên thiết lập bằng cách khác,</i></p>	<p><i>b. Tham gia các câu lạc bộ văn nghệ, bóng đá, bóng rổ, võ thuật, bơi lội.....hay các sự kiện của trường, cởi mở , niềm nở và luôn chủ động trò chuyện cùng các bạn xung quanh, rủ cả bạn học mới học chung, chơi chung...</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm báo cáo kết quả. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>3. Luyện tập</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bày tỏ thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với lời nói, việc làm của các bạn. - Cách tiến hành: 	
<p>Hoạt động 1: Bày tỏ thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS thảo luận nhóm đôi để trả lời câu hỏi: - Em đồng tình hay không đồng tình với lời nói, việc làm của các bạn dưới đây? Vì sao? - GV mời đại diện nhóm trình bày - GV mời các bạn nhóm khác nhận xét - GV nhận xét, kết luận <p>+ <i>Đồng tình với ý kiến a, b, e vì đây là những cách thiết lập bạn bè đơn giản mà</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> -HS thảo luận nhóm đôi - Đại diện nhóm trình bày - HS nhận xét -HS lắng nghe, ghi nhớ

hiệu quả.

+ Không đồng tình với ý kiến c, d vì đây là suy nghĩ và hành động chưa phù hợp, bạn Hoàng và bạn Thảo chưa hiểu được vì sao phải thiết lập quan hệ bạn bè một cách đúng đắn.

4. Vận dụng:

- Mục tiêu:

+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV yêu cầu cả lớp về nhà chia sẻ với người thân lợi ích và một số cách làm đơn giản để thiết lập bạn bè và sau đó yêu cầu các em thử thiết lập quan hệ bạn bè với 1 bạn mới ở trường học và 1 bạn mới nơi em sống.

- Nhận xét sau tiết dạy.

- Dặn dò về nhà.

- Học sinh lắng nghe yêu cầu để về nhà thực hiện.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

BÀI 44: CHIA CHO SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực

- Củng cố cách thực hiện được các phép chia cho số có hai chữ số.
- Vận dụng và giải các bài tập và bài toán thực tế (liên quan đến chia cho số có hai chữ số).
- Biết cách thực hiện chia cho số có hai chữ số (chia hết và chia có dư).
- Vận dụng làm các bài tập và bài toán thực tế có liên quan.

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. *Giáo viên:* Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. *Học sinh:* Vở bài tập toán, bút, thước

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HĐ khởi động: (3-5')</p> <p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</p> <p>+ Câu 1: Tính 11×11</p> <p>+ Câu 2: Tính 21×11</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>+ Trả lời:</p> <p>+ $11 \times 11 = 121$</p>

+ Câu 3: Tính 22×34

+ Câu 4: Tính 45×51

- GV Nhận xét, tuyên dương.

- GV dẫn dắt vào bài mới

2. HĐ Luyện tập, thực hành.

Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài.

- Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 26, 27 vở Bài tập Toán.

- GV cho Hs làm bài trong 15 phút.

- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.

- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.

Hoạt động 2: Chữa bài:

- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:

* **Bài 1:** Đặt tính rồi tính/

1 288 : 28 1 554 : 42 3 109 : 35

- GV gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.

- GV cho học sinh lên bảng làm

+ $21 \times 11 = 231$

+ $22 \times 11 = 242$

+ $45 \times 51 = 2295$

- HS lắng nghe

- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.

- Hs làm bài

- HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài.

- Học sinh đọc YC

- Học sinh lên bảng, dưới lớp làm vở

1 288 | 28

1 554 | 42

- Gọi HS nhận xét, bổ sung, sửa bài (nếu cần).

- GV kiểm tra vở HS làm nhanh.

- GV nhận xét bài làm, khen học sinh thực hiện tốt.

→ Gv chốt củng cố về củng cố cách đặt tính và thực hiện phép chia cho số có 2 chữ số.

*** Bài 2: Nói mỗi phép tính với kết quả của phép tính đó**

450 : 50 560 : 80 4 340 : 70

7 62 9

140 910 249

72 800 : 80 74 700 : 300 126 000 : 900

- Gọi HS đọc yêu cầu bài toán.

H: Đề thực hiện được bài tập này em làm như thế nào?

- Gọi HS trình bày kết quả

168 46

294 37

0

0

3 109 | 35

39 | 81

4

- HS lắng nghe, quan sát

- GV gọi HS nhận xét bài làm của bạn.
- GV nhận xét tuyên dương.

→ Gv chốt củng cố cách chia nhẩm các số tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn,... cho các số tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn,...

*** Bài 3: Trong một hội trường, người ta xếp đều 432 cái ghế vào 36 dãy. Hỏi mỗi dãy đã xếp bao nhiêu cái ghế?**

- GV gọi HS đọc đề.
- GV yêu cầu HS phân tích đề theo nhóm đôi.

+ Đề bài cho biết gì? Cần tính gì?
+ Làm thế nào để tính được mỗi hàng có bao nhiêu cái ghế?

- Yêu cầu HS đọc bài làm ở vở.
- Gọi HS nhận xét bài trên bảng.
- GV nhận xét

→ Gv chốt Bài toán ôn tập về phép chia cho số có hai chữ số và ôn tập về giải toán có lời văn.

*** Bài 4: <, >, =**

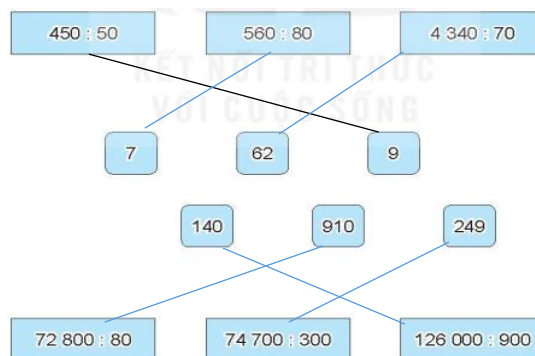
a/ $384 : 24 \dots\dots 384 : 12$

b/ $960 : 24 \dots\dots 480 : 12$

- HS đọc yêu cầu.

- HS TL: Em dựa vào cách chia nhẩm các số tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn,... cho các số tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn,...

- HS trình bày



- HS đọc

- HS TL CH.

- 1 HS làm bảng lớp, lớp làm vở.

<ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS chia sẻ kết quả, HS nhận xét lẫn nhau. - YC HS giải thích - GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án đúng: a/ <; b/ = <p>→ Củng cố cách nhân chia số có nhiều chữ số cho số có một chữ số.</p> <p>3, Vận dụng trải nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét giờ học. - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau 	<p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Mỗi dây có số cái ghế là:</p> <p style="text-align: center;">$432 - 36 = 12$ (cái)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 12 cái ghế.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét - HS lắng nghe. <p style="text-align: center;">- Học sinh nêu miệng – Nhận xét.</p>
---	---

.....

Thứ ba ngày 20 tháng 2 năm 2024

Tiếng Việt

Bài: LUYỆN TẬP VỀ HAI THÀNH PHẦN CHÍNH CỦA CÂU

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Luyện tập chung về hai thành phần chính của câu. Hiểu sâu hơn về sự trường hợp ngữ nghĩa giữa hai thành phần. Tiếp tục phân biệt các kiểu vị ngữ: (vị ngữ nêu hoạt động, trạng thái; vị ngữ nêu đặc điểm và vị ngữ giới thiệu, nhận xét).

- Tìm được hai thành phần chính của câu.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm thành phần của câu, vận dụng bài học vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- Mục tiêu:	
+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.	
+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.	
- Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi hái hoa dân chủ để khởi động bài học. GV phổ biến luật chơi: Các em hái bông hoa mình yêu thích trong đó có các câu hỏi nhiệm	- HS tham gia trò chơi

<p>vụ của các em là trả lời câu hỏi đó. Trả lời đúng em nhận được một phần quà</p> <p>Xác định chủ ngữ và vị ngữ trong các câu sau:</p> <p>+ Câu 1: Những tàu lá chuối vàng ối xõa xuống như những đuôi áo, vạt áo.</p> <p>+ Câu 2: Đảo xa tím pha hồng</p> <p>+ Câu 3: Tiếng cười nói, ồn ã.</p> <p>+ Câu 4: Mẹ em là giáo viên</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- Giáo viên nhận xét: Chúng ta vừa chơi trò chơi đã xác định được thành chủ ngữ và vị ngữ của câu để hiểu sâu tìm thành phần chủ ngữ và vị ngữ chúng ta cùng tìm hiểu bài hôm nay</p>	<p>+ Câu 1: Những tàu lá chuối vàng ối CN /xõa xuống như những đuôi áo, vạt áo. VN</p> <p>+ Câu 2: Đảo xa / tím pha hồng CN VN</p> <p>+ Câu 3: Tiếng cười nói/, ồn ã. CN VN</p> <p>Câu 4: Mẹ em/ là giáo viên CN VN</p> <p>- HS hái hoa và trả lời câu hỏi mình hái được.</p> <p>- HS nghe</p>
<p>2. Luyện tập</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Hiểu sâu hơn về sự trường hợp ngữ nghĩa giữa hai thành phần. Tiếp tục phân biệt các kiểu vị ngữ: (vị ngữ nêu hoạt động, trạng thái; vị ngữ nêu đặc điểm và vị ngữ giới thiệu, nhận xét).</p> <p>+ Tìm được vị ngữ qua việc quan sát các sự vật xung quanh.</p>	

+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Cách tiến hành:

Bài 1: Kết hợp các từ ngữ dưới đây thành câu.

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:

- HS làm việc theo nhóm bàn

- GV mời các nhóm trình bày.

- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Vua Hùng

Lễ hội Đền Hùng	Đền thờ Vua Hùng
-----------------	------------------

được xây dựng trên núi Nghĩa Lĩnh	là con trưởng của Lạc Long Quân và Âu Cơ
-----------------------------------	--

gồm nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ dân gian
--

- GV giải thích núi Nghĩa Lĩnh thuộc tỉnh Phú Thọ.

- Gv nhận xét tuyên dương

Bài 2: Xác định chủ ngữ, vị ngữ của các câu trong đoạn văn dưới đây.

- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.

- GV mời HS làm việc theo nhóm 4

- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.

- Các nhóm trình bày trước lớp

+ Câu 1: Vua Hùng là con trưởng của Lạc Long Quân và Âu Cơ

+ Câu 2: Lễ hội Đền Hùng gồm nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ dân gian

+ Câu 3: Đền thờ Vua Hùng được xây dựng trên núi Nghĩa Lĩnh

- Các nhóm lắng nghe, rút kinh nghiệm

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.

- Các nhóm thảo luận tìm ra chủ ngữ, vị ngữ các câu trong đoạn văn

Chủ ngữ	vị ngữ
Lý Thường Kiệt	là danh tướng Việt Nam thế kỉ XI

<p>- GV mời các nhóm trình bày.</p> <p>- GV mời các nhóm nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>Bài 3: Dựa vào tranh, đặt câu có các loại vị ngữ sau:</p> <p>- GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:</p> <p>-HS làm việc theo nhóm đôi</p> <p>- GV mời các nhóm trình bày.</p> <p>- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>a) Vị ngữ nêu hoạt động, trạng thái.</p> <p>+ Hoạt động: Nhìn thấy rõ ràng, cảm nhận bằng giác quan và thông qua hoạt động</p> <p>+ Trạng thái:là những hành động không cảm nhận trực tiếp bằng các giác quan và không thể thể hiện thông qua hoạt động</p> <p>b) Vị ngữ nêu đặc điểm</p> <p>Đặc điểm: Là đặc điểm nổi bật, riêng biệt của chủ thể, sự vật, hiện tượng dùng để xác định</p>	<table border="1" data-bbox="922 195 1505 657"> <tr> <td data-bbox="922 195 1133 342">Tên tuổi của ông</td> <td data-bbox="1133 195 1505 342">gắn với chiến thắng chống quân xâm lược nhà Tống</td> </tr> <tr> <td data-bbox="922 342 1133 499">Ông</td> <td data-bbox="1133 342 1505 499">cũng là tác giả bài thơ Sông núi nước Nam</td> </tr> <tr> <td data-bbox="922 499 1133 657">Bài thơ</td> <td data-bbox="1133 499 1505 657">được xem là bản Tuyên ngôn Độc lập đầu tiên của nước ta</td> </tr> </table> <p>- Các nhóm trình bày</p> <p>- Nhóm khác nhận xét</p> <p>+ HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.</p> <p>- Các nhóm trình bày trước lớp</p> <p>a) Vị ngữ nêu hoạt động, trạng thái.</p> <p>+ Tôi đang học bài (Hoạt động)</p> <p>+ Em thích chiếc cặp này (Trạng thái)</p> <p>+ Cây bút máy màu xanh</p>	Tên tuổi của ông	gắn với chiến thắng chống quân xâm lược nhà Tống	Ông	cũng là tác giả bài thơ Sông núi nước Nam	Bài thơ	được xem là bản Tuyên ngôn Độc lập đầu tiên của nước ta
Tên tuổi của ông	gắn với chiến thắng chống quân xâm lược nhà Tống						
Ông	cũng là tác giả bài thơ Sông núi nước Nam						
Bài thơ	được xem là bản Tuyên ngôn Độc lập đầu tiên của nước ta						

<p>đặc điểm của chủ thể</p> <p>c) Vị ngữ giới thiệu, nhận xét</p> <p>+ Giới thiệu: làm cho biết rõ về một người, một việc nào đó.</p> <p>+ Nhận xét: Đưa ra một ý kiến tính chất đánh giá sự vật đó</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>Bài tập 4; Đặt câu nói về anh hùng dân tộc và xác định chủ ngữ và vị ngữ câu đó.</p> <p>- GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:</p> <p>- HS làm việc cá nhân</p> <p>- GV mời HS trình bày.</p> <p>- Mời HS khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>+ Bạn Lan cao nhất lớp</p> <p>+ Bạn Hương học lớp 4A1 trường PTDTBT TH Thị Trấn.</p> <p>+ Bạn Lâm làm bài tập số 3 đúng.</p> <p>+ HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p> <p>+ HS đọc yêu cầu</p> <p>+ HS làm việc cá nhân</p> <p>+ Ngô Quyền/ người có công lớn CN VN đánh đuổi quân Nam Hán.</p> <p>+ Lê Lợi/ người có công đánh đuổi CN VN giặc Minh.</p> <p>+ HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p>	

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết cách lập dàn ý cho bài văn kể lại câu chuyện về một nhân vật lịch sử mà em đã nghe đã đọc
- Biết tìm các câu chuyện về nhân vật lịch sử
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết kể lại với người thân về câu chuyện mình lập dàn ý .

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu đặc điểm về lập dàn ý cho bài văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước: Luôn kính trọng và biết ơn các anh hùng dân tộc
- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng nét riêng của mọi người trong cuộc sống.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức nghe bài hát anh Kim Đồng nhạc và lời Phong Nhã</p> <p>- Bài hát có hay không</p> <p>- Bài hát nói về tên nhân vật anh hùng nào?</p> <p>+ Bài hát nói về nhân vật anh hùng đi chiến đấu bảo vệ tổ quốc để kể lại câu chuyện về các anh hùng lịch sử chúng ta cùng học tiết học hôm nay bằng cách lập dàn ý câu chuyện đó</p>	<p>- HS nghe</p> <p>+ HS trả lời</p> <p>+ Tên nhân vật anh hùng Kim Đồng</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- Học sinh nghe.</p>
<p>2. Khám phá.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Biết cách lập dàn ý cho bài văn kể lại câu chuyện về một nhân vật lịch sử mà em đã nghe đã đọc</p> <p>+ Biết tìm các câu chuyện về nhân vật lịch sử</p> <p>+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>1. Chuẩn bị</p> <p>- GV mời HS đọc yêu cầu bài</p>	<p>- HS đọc bài</p>

<ul style="list-style-type: none"> + Các em mỗi người tìm một câu chuyện về nhân vật lịch sử mà em yêu thích. + Tìm câu chuyện theo gợi ý trong sách hoặc ngoài sách. - Các em phải tìm được ý trong câu chuyện viết theo gợi ý + Câu chuyện có mở đầu, diễn biến và kết thúc như thế nào? + Nhân vật lịch sử có đóng góp gì cho đất nước? + Em có cảm nghĩ như thế nào về nhân vật và câu chuyện? - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân - GV gọi HS trình bày - GV nhận xét lắng nghe <p>2. Lập dàn ý</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân - Phần mở bài; - Trong lịch sử Việt Nam có rất nhiều anh hùng dân tộc hi sinh để bảo vệ đất nước trước giặc ngoại xâm nhưng em thích nhất là nhân vật anh Kim Đồng - Thân bài: - Kể các sự việc chính theo diễn biến của câu chuyện. + Anh Kim Đồng tuy nhỏ tuổi nhưng rất gan dạ, dũng cảm, mưu trí trước sự tàn ác 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc. - HS suy nghĩ để trả lời từng ý: - HS trình bày câu chuyện mình chuẩn bị. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm - HS việc cá nhân viết vào vở theo 3 phần gợi ý - Mở bài + Giới thiệu trực tiếp hoặc gián tiếp nhân vật anh hùng lịch sử mà em đã chuẩn bị - Thân bài + Kể các sự việc chính theo diễn biến
---	---

<p>của kẻ thù.....</p> <p>+ Kể các suy nghĩ nổi bật, hành động của nhân vật lịch sử</p> <p>- Anh thoát thoát bên những cánh đồng mang thư mật cho cách mạng, đầu đội mũ lệch, \đi vụt qua mặt trận bom đạn, trước mọi nguy hiểm thế nhưng anh vẫn thể hiện tinh thần lạc quan yêu đời.....</p> <p>- Kết bài</p> <p>+ Chọn cách kết bài mở rộng, không mở rộng.</p> <p>Dù chiến tranh đã qua đi nhưng tấm gương về anh Kim Đồng vẫn luôn tươi sáng trong bao thế hệ trẻ Việt Nam.Các thế hệ trẻ luôn phải cố gắng học tập để gìn giữ đất nước xứng đáng với những gì mà ông cha ta đã hi sinh để bảo vệ nền độc lập nước nhà</p> <p>- GV giúp đỡ HS viết bài</p> <p>3. Góp ý và chỉnh sửa dàn ý</p> <p>a) Là việc nhóm đôi</p> <p>- GV giúp đỡ nhóm HS yếu</p> <p>b) Làm việc chung cả lớp</p> <p>- GV mời một số HS trình bày.</p> <p>- GV gọi HS nhận xét bạn trình bày</p> <p>- GV nhận xét tuyên dương</p> <p>- GV chốt: Trong một bài văn kể chuyện bao giờ cũng đủ 3 phần (mở bài, thân bài,</p>	<p>của câu chuyện.</p> <p>+ Kể các suy nghĩ nổi bật, hành động của nhân vật lịch sử</p> <p>- Kết bài</p> <p>+ Chọn cách kết bài mở rộng, không mở rộng.</p> <p>- Hai học sinh làm việc nhóm đôi đọc cho nghe nhau chỉnh bài theo gợi ý</p>
--	--

<p>kết bài) chúng ta cần lưu ý khi viết cần viết theo trình tự câu chuyện và lồng ghép những diễn biến, hành động, suy nghĩ của nhân vật thì câu chuyện mới hấp dẫn người nghe và bài viết thêm sinh động.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày trong nhóm đôi - HS trình bày trước lớp - HS nhận xét bài làm của bạn - HS lắng nghe sửa sai - HS lắng nghe.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng cho HS kể lại câu chuyện mình viết bằng cách đóng vai nhân vật + Chia lớp thành 4-5 nhóm (tùy số lượng HS) + Giao cho mỗi nhóm một 1 câu chuyện các em vừa lập dàn ý bằng cách đóng vai các nhân vật trong câu chuyện em vừa viết. Nhóm nào trình bày hay và biết diễn xuất nhân vật tốt nhóm đó thắng cuộc - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p>	

.....

.....

.....

.....

Toán

Bài 47: BÀI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN RÚT VỀ ĐƠN VỊ (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Nhận biết và giải được bài toán liên quan đến rút về đơn vị
- Vận dụng giải các bài tập và các bài toán thực tế liên quan đến rút về đơn vị
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. 	

<p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi hái hoa</p> <p>Bông hoa 1: Muốn tìm số trung bình cộng của nhiều số ta làm như thế nào?</p> <p>Bông hoa 2: Tìm số trung bình cộng của các số 40 và 60.</p> <p>Bông hoa số 3: Mẹ bán ngày đầu 5kg ngô nếp. Ngày thứ 2 bán được 7 kg ngô tẻ. Hỏi trung bình một ngày mẹ bán được bao nhiêu kg ngô?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>+ Trả lời: Muốn tìm số trung bình cộng của nhiều số, ta tính tổng của các số đó, rồi chia tổng đó cho các số hạng.</p> <p>+ Trung bình cộng của 40 và 60 là 50</p> <p>+ Mẹ bán trung bình một ngày số ngô là; $(5 + 7) : 2 = 6 \text{ kg}$</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Khám phá</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>- Nhận biết và giải được bài toán liên quan đến rút về đơn vị</p> <p>- Vận dụng giải các bài tập và các bài toán thực tế liên quan đến rút về đơn vị</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV yêu cầu học sinh đóng vai nêu bài toán</p> <p>- Bài toán cho biết gì ?</p> <p>- Bài toán hỏi gì?</p> <p>- GV hướng dẫn học sinh tóm tắt, phân tích bài toán</p> <p>- Rô-bốt hướng dẫn ta tính như thế nào?</p> <p>- Muốn tìm được 4 hộp đựng được bao nhiêu cái bánh ta phải làm như thế nào?</p> <p>- Muốn tìm một hộp đựng bao nhiêu cái bánh ta làm như thế nào? <i>(Bước tìm bài toán rút về đơn vị)</i></p> <p>- Muốn tìm 4 hộp bánh đựng bao nhiêu chiếc bánh ta làm như thế nào?</p> <p>- GV gọi HS nêu cách làm và thực hiện vào vở</p>	<p>- HS nêu bài toán</p> <p>- Bài toán cho biết Việt có 36 cái bánh xếp đều vào 6 hộp</p> <p>- 4 hộp như vậy xếp được bao nhiêu cái bánh ?</p> <p>+HS tóm tắt bài toán</p> <p>Tóm tắt: 6 hộp..... 36 cái bánh 4 hộp cái bánh?</p> <p>+ Trước tiên tìm số bánh trong 1 hộp, rồi tìm số bánh trong 4 hộp.</p> <p>-Ta phải tính 1 hộp đựng bao nhiêu chiếc bánh.</p> <p>- Ta lấy 36 cái bánh chia đều cho 6 hộp ra 1 hộp bánh.</p> <p>- Lấy số bánh 1 hộp nhân với 4 hộp thì ra số bánh đựng trong 4 hộp.</p> <p>- HS làm bài</p> <p>- HS trình bày</p>

<p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>* Muốn giải một bài toán rút về đơn vị ta thực hiện theo mấy bước Bước 1: Phân tích đề + Bước 2 -Tìm giá trị một đơn vị (giá trị một phần trong các phần bằng nhau). Thực hiện phép chia. -Tìm giá trị của nhiều đơn vị cùng loại (giá trị của nhiều phần bằng nhau). Thực hiện phép nhân.</p> <p>Bước 3: Thực hiện các phép tính thích hợp và viết lời giải</p> <p>- GV gọi HS nhắc lại các bước giải bài toán rút về đơn vị - GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Số bánh trong mỗi hộp là: $36 : 6 = 6$ (cái) Số bánh trong 4 hộp là: $6 \times 4 = 24$ (cái) Đáp số: 24 cái bánh</p> <p>HS nêu</p> <p>- Thực hiện theo 3 bước: Bước 1: Phân tích đề Bước 2: Tìm cách giải</p> <p>Bước 3: Thực hiện các phép tính thích hợp và viết lời giải</p> <p>- HS trình bày</p>
<p>3. Hoạt động</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học giải các bài tập</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài toán 1. Giải bài toán (Làm việc cá nhân)</p> <p>- GV yêu cầu học sinh đọc toán - Hướng dẫn học sinh làm bài trên vở</p> <p>- GV gọi HS nêu cách làm và thực hiện</p>	<p>- HS đọc yêu cầu bài - Học sinh làm Tóm tắt 10 túi20kg 3 túi.....kg?</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Số ki-lô-gam đường trong một túi là: $20 : 10 = 2$ (kg) 3 túi có số ki-lô-gam đường là: $2 \times 3 = 6$ (kg) Đáp số: 6 kg đường</p> <p>- HS trình bày</p>

<p>vào vở</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương <p>Bài toán 2: Giải bài toán(Làm việc nhóm 2)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu học sinh đọc toán - GV chia nhóm 2, các nhóm làm vào vở <ul style="list-style-type: none"> - Đòi vở xếp theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau - GV nhận xét, tuyên dương <p>Bài toán 3: Số? (Làm việc nhóm 4)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS làm việc theo nhóm <table border="1" data-bbox="191 1003 836 1220"> <tr> <td>Số ki-lô-gam muối</td> <td>2</td> <td>1</td> <td>4</td> </tr> <tr> <td>Số tiền tương ứng (đồng)</td> <td>11.000</td> <td>?</td> <td>?</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét - Gv nhận xét tuyên dương 	Số ki-lô-gam muối	2	1	4	Số tiền tương ứng (đồng)	11.000	?	?	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe rút kinh nghiệm - HS đọc yêu cầu bài Tóm tắt <p>10 túi20kg 3 túi.....kg?</p> <p>Bài giải</p> <p>Một khay xếp được số trứng là: $60: 6 = 10$ (quả)</p> <p>4 khay xếp được số trứng là: $4 \times 10 = 40$ (quả)</p> <p>Đáp số: 40 quả trứng</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đổi vở soát nhận xét - Các nhóm làm việc theo phân công - HS làm việc theo nhóm <table border="1" data-bbox="863 919 1502 1178"> <tr> <td>Số ki-lô-gam muối</td> <td>2</td> <td>1</td> <td>4</td> </tr> <tr> <td>Số tiền tương ứng (đồng)</td> <td>11.000</td> <td>5.500</td> <td>22.000</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét và nêu lại cách làm - Tính tiền một gói muối, xong tính tiền 4 gói muối. - Hs lắng nghe rút kinh nghiệm 	Số ki-lô-gam muối	2	1	4	Số tiền tương ứng (đồng)	11.000	5.500	22.000
Số ki-lô-gam muối	2	1	4														
Số tiền tương ứng (đồng)	11.000	?	?														
Số ki-lô-gam muối	2	1	4														
Số tiền tương ứng (đồng)	11.000	5.500	22.000														
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: <table border="1" data-bbox="175 1648 1513 1900"> <tr> <td data-bbox="175 1648 812 1900"> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết cách giải bài toán rút về đơn vị - Ví dụ: GV nêu bài toán có 100 kg gạo chia đều vào 10 bao? Hỏi 4 bao như vậy </td> <td data-bbox="812 1648 1513 1900"> <ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS xung phong tham gia chơi. </td> </tr> </table>		<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết cách giải bài toán rút về đơn vị - Ví dụ: GV nêu bài toán có 100 kg gạo chia đều vào 10 bao? Hỏi 4 bao như vậy 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS xung phong tham gia chơi. 														
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết cách giải bài toán rút về đơn vị - Ví dụ: GV nêu bài toán có 100 kg gạo chia đều vào 10 bao? Hỏi 4 bao như vậy 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS xung phong tham gia chơi. 																

<p>có bao nhiêu ki-lô-gam gạo ? Mời 3 học sinh tham gia chơi: 3 em nêu kết quả ai đúng sẽ được tuyên dương - Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

.....

Mỹ Thuật

Chủ đề 6: GIA ĐÌNH LÀ TẤT CẢ

Bài 11: GIA ĐÌNH YÊU THƯƠNG

(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 1)

I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:

- Biết lựa chọn hình ảnh, nội dung về chủ đề gia đình.
- Thể hiện được khoảng cách, vị trí cho các yếu tố tạo hình.
- Tạo được sự khác nhau về cảm giác bề mặt chất liệu ở sản phẩm.
- Thể hiện được tình cảm và ý thức được tinh thần trách nhiệm của bản thân đối với gia đình thông qua SPMT.

1. Về phẩm chất.

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, yêu nước và nhân ái ở HS.
- Phát triển tình cảm gắn kết với gia đình, bạn bè. Xây dựng tinh thần trách nhiệm của bản thân với gia đình.
- Phân tích được vẻ đẹp của SPMT và ứng dụng vào thực tế cuộc sống, qua đó trân trọng, giữ gìn bảo vệ thiên nhiên, môi trường sống xung quanh.
- Chuẩn bị đầy đủ các dụng cụ, vật liệu để thực hành sáng tạo.

- Biết cách sử dụng, bảo quản các vật liệu đồ dùng: tự giác và nỗ lực học tập.
- Xây dựng tình yêu thương, đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.
- Biết chia sẻ thảnh thắn, chân thực suy nghĩ của mình trong trao đổi, nhận xét sản phẩm.

2. Về năng lực.

2.1. Năng lực đặc thù môn học.

- *Quan sát và nhận thức thẩm mỹ*: Biết quan sát các hình ảnh, hoạt động hàng ngày trong gia đình và hiểu được giá trị của tình cảm gia đình. Lựa chọn được hình ảnh, kỉ niệm cùng người thân trong gia đình mà mình nhớ, mình ấn tượng nhất đưa vào sản phẩm.

- *Sáng tạo vào ứng dụng thẩm mỹ*: Thực hiện được bài thực hành chủ đề về gia đình và trang trí được đồ vật với chất liệu tự chọn bằng các yếu tố tạo hình, nét, mảng, màu,...

- *Phân tích đánh giá thẩm mỹ*: Biết trưng bày, phân tích, nhận xét, đánh giá vẻ đẹp của hình ảnh, đồ vật và nêu được công dụng của SPMT trong đời sống hàng ngày. Biết phân tích những giá trị thẩm mỹ trên sản phẩm của cá nhân và nhóm.

2.2. Năng lực chung.

- *Năng lực tự chủ và tự học*: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.

- *Năng lực giao tiếp và hợp tác*: Biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học tập, thực hành, trưng bày, chia sẻ, cảm nhận sản phẩm.

- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Biết dùng vật liệu và công cụ để thực hành sáng tạo sản phẩm mỹ thuật.

2.3. Năng lực đặc thù của học sinh.

- *Năng lực ngôn ngữ*: Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét sản phẩm,...

- *Năng lực tính toán:* Vận dụng sự hiểu biết về hình trong không gian hai chiều, ba chiều để áp dụng vào việc sắp xếp khoảng cách, vị trí, bố cục các yếu tố trang trí.

II. PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC.

- Phương pháp: Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập đánh giá.

- Hình thức tổ chức: Hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

1. Giáo viên.

- Giáo án, Kế hoạch dạy học, máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

- SGK, SGV, KHBD

- Một số sản phẩm về chữ và hình có sử dụng trang trí.

- Một số sản phẩm mỹ thuật của HS với chủ đề sáng tạo cùng hình và chữ

2. Học sinh.

- SGK. VBT

- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, màu sáp màu,...), bút vẽ các cỡ, giấy trắng, giấy màu, keo dán, tẩy/ gôm,...

- Suu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC.

Kế hoạch học tập.

Tiết	Bài	Nội dung	Hoạt động
1	Bài 11: Gia đình yêu thương.	- Quan sát xây dựng ý tưởng và thực hành sản phẩm chủ đề Gia đình yêu thương.	- Quan sát và nhận thức. - Thực hành và sáng tạo.
2	Bài 11: Gia đình yêu thương.	- Hoàn thiện bài, trình bày, phân tích đánh giá và vận	- Phân tích và đánh

	(Tiếp theo)	dụng phát triển.	giá. - Vận dụng.
3	Bài 12: Trang trí đồ vật.	- Tìm hiểu trang trí đồ vật trong gia đình, cách tạo ra các sản phẩm và thực hành tạo ra được sản phẩm theo ý thích.	- Quan sát và nhận thức. - Thực hành và sáng tạo.
4	Bài 12: Trang trí đồ vật. (Tiếp theo)	- Hoàn thiện bài, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng phát triển.	- Phân tích và đánh giá. - Vận dụng.

- Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

A. QUAN SÁT - NHẬN THỨC.

* HOẠT ĐỘNG 1: Là hoạt động quan sát thực tế, tranh, ảnh sản phẩm mỹ thuật thông qua các hoạt động trải nghiệm nhằm khám phá nhận thức thẩm mỹ.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
<p>* Khởi động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. <p>* Mục tiêu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS cảm nhận được vẻ đẹp của SPMT về chủ đề gia đình và hình thành được ý tưởng thể hiện SPMT. <p>* Nội dung hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS quan sát và định hướng ý tưởng thông qua các câu hỏi 	<ul style="list-style-type: none"> - HS sinh hoạt. <ul style="list-style-type: none"> - HS cảm nhận, ghi nhớ và phát huy linh hội. <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh, ảnh trong SGK

<p>chất liệu tự chọn.</p> <p>* Tổ chức hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát các bước thực hiện SPMT ở SGK trang 50. - GV hướng dẫn HS các bước thực hiện SPMT thông qua các câu hỏi dự vào gợi ý thực hiện sản phẩm. <p>+ Bài tập thực hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hãy sử dụng hình thức vẽ, xé, dán hoặc đắp nổi đất nặn thể hiện một sản phẩm về gia đình. - GV cho HS tham khảo các SPMT ở SGK trang 51 hoặc các sản phẩm do GV và HS sưu tầm. <p><i>* GV chốt: Vậy là chúng ta đã nắm được các bước sáng tạo SPMT về chủ đề Gia Đình Yêu Thương và thực hành tạo được sản phẩm theo nội dung, hình thức lựa chọn ở hoạt động 2.</i></p> <p>* củng cố dặn dò.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị tiết sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát các bước thực hiện SPMT ở SGK trang 50. - HS thực hiện các bước làm sản phẩm. <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hành. <ul style="list-style-type: none"> - HS tham khảo các SPMT ở SGK trang 51. - HS lắng nghe, ghi nhớ. - HS ghi nhớ.
---	---

.....

Lịch sử và Địa Lí

CHỦ ĐỀ 4: DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG

Bài 19: PHỐ CỔ HỘI AN (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Xác định được vị trí địa lí của phố cổ Hội An trên bản đồ hoặc lược đồ.
- Mô tả được một số công trình kiến trúc tiêu biểu của phố cổ Hội An, có sử dụng tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện lịch sử)
- Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ, tìm tòi khám phá thông qua các hoạt động phát hiện kiến thức phục vụ bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong việc khai thác thông tin về vị trí địa lí, các công trình kiến trúc.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Trân trọng giá trị truyền thống của phố cổ Hội An
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong việc bảo tồn và quảng bá khu di tích phố cổ Hội An.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm trong việc bảo tồn và quảng bá khu di tích phố cổ Hội An.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- Mục tiêu:	

+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.

+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức cho HS quan sát hình phố cổ Hội An từ trên cao, gợi ý để HS mô tả một số nét chính về di sản này thông qua quan sát hình ảnh.



▲ Hình 1. Phố cổ Hội An (tỉnh Quảng Nam)

- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.

- HS quan sát tranh và mô tả vài nét chính về phố cổ Hội An: Từ trên cao Hội An như một bức tranh hữu tình với lớp lớp mái ngói rêu phong và con sông Thu Bồn chảy qua thành phố.

- HS trả lời. HS khác nhận xét.

- HS lắng nghe.

2. Khám phá:

- Mục tiêu:

+ Xác định được vị trí địa lí của phố cổ Hội An trên bản đồ hoặc lược đồ.

+ Mô tả được một số công trình kiến trúc tiêu biểu của phố cổ Hội An, có sử dụng tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện lịch sử)

+ Rèn luyện kỹ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp

phần phát triển năng lực khoa học.

- Cách tiến hành:

**Hoạt động 1: Tìm hiểu phố cổ Hội An?
(làm việc chung cả lớp)**

* GV yêu cầu HS làm việc nhóm 2, quan sát lược đồ hình 2, đọc thông tin và xác định vị trí địa lí phố cổ Hội An:

+ Phố cổ Hội An thuộc tỉnh nào?

+ Phố cổ Hội An có đặc điểm gì về mặt địa hình?

- Mời đại diện một số nhóm xác định trên bản đồ phóng to vị trí của phố cổ và nêu đặc điểm chính về địa hình.

- GV nhận xét, xác định lại chính xác vị trí khu phố cổ trên bản đồ và đặc điểm địa hình của phố cổ Hội An.

* GV yêu cầu HS quan sát hình 3,4 đọc thông tin, thảo luận theo nhóm 4 và trả lời câu hỏi:

+ Kể tên và mô tả một số công trình kiến trúc tiêu biểu ở phố cổ Hội An.

- HS làm việc nhóm 2, quan sát lược đồ hình 2, đọc thông tin và xác định vị trí địa lí phố cổ Hội An:

+ Phố cổ Hội An thuộc tỉnh Quảng Nam; nằm ở hạ lưu sông Thu Bồn, thuận lợi cho việc giao thương nên từ xưa các thương nhân ở một số nước đã sớm đến đây buôn bán, vì thế Hội An sớm trở thành một thương cảng lớn.

+ Địa hình: bằng phẳng, nằm ở hạ lưu sông Thu Bồn, giáp biển,...

- Đại diện nhóm trình bày. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- HS thảo luận theo nhóm 4 và trả lời câu hỏi:

+ Hình 3: *Nhà cổ Tân Ký*: Ngôi nhà được xây dựng từ thế kỉ XVIII, vốn là nơi sinh sống của gia đình họ Lê, đã trải qua bảy đời. Nhà được làm từ bởi những nghệ nhân tài hoa từ làng mộc

- GV mời đại diện nhóm trình bày kết quả trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Lưu ý: GV khuyến khích HS có thể kể tên công trình kiến trúc khác mà em sưu tầm được và mô tả công trình đó.

- GV yêu cầu HS quan sát tranh, đọc truyền thuyết về Chùa Cầu, thảo luận nhóm đôi kể lại

Kim Bông nổi tiếng của tỉnh Quảng Nam, là sự kết hợp phong cách kiến trúc của ba nước: Việt Nam – Nhật Bản – Trung Hoa.

+ Hình 4: *Hội quán Phúc Kiến*: Đây được coi là hội quán lớn nhất của người Hoa ở phố cổ Hội An với vẻ đẹp nguy nga, tráng lệ, linh thiêng trong một không gian kiến trúc lớn, đặc sắc kiểu Trung Hoa. Hội quán được xây dựng từ năm 1697 với cấu trúc hoàn toàn bằng gạch. Năm 1757, công trình này được xây dựng lại bằng gạch và mái ngói như hiện nay. Hội quán chính là nơi để những người Hoa ở Hội An gặp gỡ, nhằm tăng cường tinh thần đoàn kết, cùng nhau buôn bán, tương trợ lẫn nhau khi hoạn nạn và cũng là nơi thờ các vị thần của người Hoa.

- Đại diện nhóm trình bày kết quả trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- HS thảo luận nhóm theo yêu cầu:

+ Hình Chùa Cầu được in trên tờ tiền Việt Nam là một cách ghi nhận giá trị của di sản, cũng như quảng bá cho di sản Chùa Cầu và phố cổ Hội An.

- Đại diện nhóm trình bày. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

câu chuyện theo cách của mình và trả lời câu hỏi:

+ Hình Chùa Cầu được in trên tờ tiền Việt Nam có ý nghĩa gì?

- GV mời đại diện nhóm trình bày trước lớp.
- GV nhận xét, tuyên dương.

3. Luyện tập

- Mục tiêu:

+ Mô tả được một số công trình kiến trúc tiêu biểu của phố cổ Hội An, có sử dụng tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện lịch sử)

- Cách tiến hành:

Hoạt động 2: Lập và hoàn thành bảng mô tả về một số công trình kiến trúc tiêu biểu ở phố cổ Hội An (theo gợi ý dưới đây) (Sinh hoạt nhóm 4)

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.

- Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận lập và một số công trình kiến trúc tiêu biểu ở phố cổ Hội An.

Tên công trình kiến trúc	Mô tả
- Nhà cổ	- Không gian chia làm ba phần
?	?

- 1 HS đọc yêu cầu bài.

- Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận lập và một số công trình kiến trúc tiêu biểu ở phố cổ Hội An.

Tên công trình kiến trúc **Mô tả**

- Nhà cổ	- Không gian chia làm ba phần.
- Hội quán của	- Được xây dựng

<ul style="list-style-type: none"> - GV mời các nhóm trưng bày kết quả lên bản lớp. - GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả. - GV nhận xét tuyên dương 	<p>người Hoa</p> <p>trên nền đất rộng, cao ráo quay mặt về hướng nam và mang đậm phong cách kiến trúc Trung Hoa.</p>	<p>- Chùa Cầu</p> <p>- Chùa cầu được làm bằng gỗ hình vòng cung, mái lợp ngói âm dương. Hai bên đều có hành lang.</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 		
<ul style="list-style-type: none"> - GV đưa quả địa cầu, mời HS tham gia trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng” + Luật chơi: chơi theo tổ, mỗi tổ cử một bạn tham gia. Trong thời gian 1 phút tổ nào giới thiệu, mô tả đúng, chính xác một công trình tiêu biểu ở phố cổ Hội An sẽ thắng 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh lắng nghe luật trò chơi. 	

<p>cuộc.</p> <p>+ GV mời các tổ tham gia, GV làm trọng tài bấm giờ và xác định kết quả.</p> <p>+ Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.</p> <p>- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.</p>	<p>+ Các tổ lần lượt tham gia chơi.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

.....

Ôn Tiếng Việt

Bài: LUYỆN TẬP VỀ HAI THÀNH PHẦN CHÍNH CỦA CÂU-

Tiết 1

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Củng cố và luyện tập về hai thành phần chính của câu.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm thành phần của câu, vận dụng bài học vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

1. *Giáo viên*: SGK, Vở bài tập Tiếng Việt.

2. *Học sinh*: SGK, Vở bài tập Tiếng Việt, bút, thước

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. HĐ Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none">- GV tổ chức cho Hs hát- GV dẫn dắt vào bài mới- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học: + Giúp học sinh củng cố kiến thức về hai thành phần chính của câu. rèn kĩ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. <p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <ul style="list-style-type: none">- Mục tiêu: + Hiểu sâu hơn về sự trường hợp ngữ nghĩa giữa hai thành phần.+ Tìm được vị ngữ qua việc quan sát các sự vật xung quanh.+ Phát triển năng lực ngôn ngữ. <p>- Cách tiến hành:</p>	Học sinh thực hiện
<p>Bài 1: Nói các từ ngữ dưới đây để tạo thành câu.</p>	

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:

-HS làm việc theo nhóm đôi

- GV mời các nhóm trình bày.

- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Vua Hùng	gồm nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ dân gian
----------	--

Lễ hội Đền Hùng	Đền thờ Vua Hùng
-----------------	------------------

được xây dựng trên núi Nghĩa Lĩnh	là con trưởng của Lạc Long Quân và Âu Cơ
-----------------------------------	--

- GV giải thích núi Nghĩa Lĩnh thuộc tỉnh Phú Thọ.

- Gv nhận xét tuyên dương

➔ GV củng cố về cách tìm vị ngữ qua việc quan sát sự vật xung quanh.

Bài 2: Dùng gạch chéo để ngăn cách chủ ngữ với vị ngữ của mỗi câu trong đoạn văn dưới đây:

- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.

- GV mời HS làm việc theo nhóm 4

- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.

- Các nhóm trình bày trước lớp

+ Câu 1: Vua Hùng là con trưởng của Lạc Long Quân và Âu Cơ

+ Câu 2: Lễ hội Đền Hùng gồm nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ dân gian

+ Câu 3: Đền thờ Vua Hùng được xây dựng trên núi Nghĩa Lĩnh

- Các nhóm lắng nghe, rút kinh nghiệm

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.

- Các nhóm thảo luận tìm ra chủ ngữ, vị ngữ các câu trong đoạn văn

Chủ ngữ	vị ngữ
Lý Thường Kiệt	là danh tướng Việt Nam thế kỉ XI
Tên tuổi	gắn với chiến thắng

<p>- GV mời các nhóm trình bày.</p> <p>- GV mời các nhóm nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>➔ GV củng cố về cách xác định chủ ngữ, vị ngữ trong câu.</p> <p>Bài 3: Dựa vào tranh, đặt câu có các loại vị ngữ sau:</p> <p>- GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:</p> <p>-HS làm việc theo nhóm đôi</p> <p>- GV mời các nhóm trình bày.</p> <p>- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>a) Vị ngữ nêu hoạt động, trạng thái.</p> <p>+ Hoạt động: Nhìn thấy rõ ràng, cảm nhận bằng giác quan và thông qua hoạt động</p> <p>+ Trạng thái:là những hành động không cảm nhận trực tiếp bằng các giác quan và không thể thể hiện thông qua hoạt động</p> <p>b) Vị ngữ nêu đặc điểm</p>	<table border="1" data-bbox="922 195 1497 604"> <tr> <td data-bbox="922 195 1133 296">của ông</td> <td data-bbox="1133 195 1497 296">chống quân xâm lược nhà Tống</td> </tr> <tr> <td data-bbox="922 296 1133 449">Ông</td> <td data-bbox="1133 296 1497 449">cũng là tác giả bài thơ Sông núi nước Nam</td> </tr> <tr> <td data-bbox="922 449 1133 604">Bài thơ</td> <td data-bbox="1133 449 1497 604">được xem là bản Tuyên ngôn Độc lập đầu tiên của nước ta</td> </tr> </table> <p>- Các nhóm trình bày</p> <p>- Nhóm khác nhận xét</p> <p>+ HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.</p> <p>- Các nhóm trình bày trước lớp</p> <p>a) Vị ngữ nêu hoạt động, trạng thái.</p> <p>+ Tôi đang học bài (Hoạt động)</p> <p>+ Em thích chiếc cặp này (Trạng thái)</p>	của ông	chống quân xâm lược nhà Tống	Ông	cũng là tác giả bài thơ Sông núi nước Nam	Bài thơ	được xem là bản Tuyên ngôn Độc lập đầu tiên của nước ta
của ông	chống quân xâm lược nhà Tống						
Ông	cũng là tác giả bài thơ Sông núi nước Nam						
Bài thơ	được xem là bản Tuyên ngôn Độc lập đầu tiên của nước ta						

Đặc điểm: Là đặc điểm nổi bật, riêng biệt của chủ thể, sự vật, hiện tượng dùng để xác định đặc điểm của chủ thể

c) Vị ngữ giới thiệu, nhận xét

+ Giới thiệu: làm cho biết rõ về một người, một việc nào đó.

+ Nhận xét: Đưa ra một ý kiến tính chất đánh giá sự vật đó

- GV nhận xét, tuyên dương

Bài tập 4: Viết 2 - 3 câu nói về một người anh hùng dân tộc và xác định chủ ngữ với vị ngữ của mỗi câu.

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:

- HS làm việc cá nhân

- GV mời HS trình bày.

- Mời HS khác nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét, tuyên dương

→ GV củng cố về cách đặt câu có chủ ngữ, vị ngữ trong câu.

Bài tập 5: Tìm chủ ngữ, vị ngữ của mỗi câu dưới đây và xác định kiểu loại của chúng.

- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.

- GV mời HS làm việc theo nhóm đôi.

+ Cây bút máy màu xanh

+ Bạn Lan cao nhất lớp

+ Bạn Nhi học lớp 4D trường Tiểu học Thường Tân.

+ Bạn My có sự cố gắng trong học tập.

+ HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

+ HS đọc yêu cầu

+ HS làm việc cá nhân

+ Huỳnh Văn Nghệ / là một nhà chỉ

CN

VN

huy quân sự tài năng.

+ HS lắng nghe.

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 5.

- Các nhóm thảo luận tìm ra chủ ngữ, vị ngữ các câu trong đoạn văn

Chủ ngữ (người/vật/hiện tượng)	Vị ngữ (hoạt động, trạng thái/ đặc
--------------------------------------	--

Câu	Chủ ngữ (người/vật/ hiện tượng)	Vị ngữ (hoạt động, trạng thái/ đặc điểm/giới thiệu, nhận xét)
M: Chú mèo mướp nhà em đang nằm sưởi nắng.	Chú mèo mướp nhà em (vật)	đang nằm sưởi nắng (hoạt động)
a. Gió thổi rì rào.
b. Mẹ của Hùng là bác sĩ.
c. Tôi cao và gầy.

- GV mời HS trình bày.
- Mời HS khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét, tuyên dương
- GV củng cố về cách xác định chủ ngữ, vị ngữ và kiểu loại của chúng.

3. HD Vận dụng.

- + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
- + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.
- GV nhận xét tiết dạy.
- Dặn dò bài về nhà.

	điền/giới thiệu, nhận xét)
Gió	thổi rì rào.
Mẹ của Hùng	là bác sĩ.
Tôi	cao và gầy.

- Đại diện nhóm trình bày.
- + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- HS vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

Thứ tư ngày 21 tháng 2 năm 2024

Tiếng Việt

Bài 10: CẢM XÚC TRƯỜNG XA (4 tiết)

Tiết 1+2: ĐỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và diễn cảm bài thơ Cảm xúc Trường Sa
- Biết đọc diễn cảm và nhân giọng vào các từ ngữ bộc lộ cảm xúc về cảnh vật, cuộc sống của người lính ở Trường Sa
- Nhận biết được cách liên tưởng, so sánh,... trong bài thơ.
- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Đất nước Việt Nam bao gồm cả những hòn đảo, quần đảo lớn, nhỏ, cả vùng biển vùng trời ngoài khơi xa, nơi hàng ngày, hàng giờ có biết bao con người thầm lặng hi sinh, chịu muôn vàn gian nguy để bảo vệ vẹn toàn lãnh thổ của chúng ta.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết chia sẻ suy nghĩ, nhận thức của mình về đất nước Việt Nam. Luôn trân trọng những tình cảm với các anh lính đóng quân ngoài đảo xa để bảo vệ đất nước.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước: Yêu đất nước Việt Nam, giữ gìn và bảo vệ đảo Trường Sa

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, biết yêu quý và trân trọng bạn bè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- Mục tiêu:	
+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.	
+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.	
- Cách tiến hành:	
- GV giới thiệu bài hát Gắn lăm Trường Sa ơi nhạc và lời Huỳnh Phước Long	- HS lắng nghe bài hát.
- Các em thấy bạn ấy hát có hay không?	- Bạn ấy hát rấy hay..
- Em hãy kể tên một số đảo, quần đảo của nước ta hoặc giới thiệu em biết về đảo	- HS kể tên
- GV nhận xét	
- Chúng ta vừa nghe bài hát nói về phong cảnh của đảo Trường Sa, và nghe các bạn kể một số đảo, quần đảo của nước ta, để hiểu	- Học sinh lắng nghe.

<p>thêm về đảo và quần đảo và người lính vẫn canh gác bảo vệ tổ quốc ở Trường Sa hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu bài Cảm xúc Trường Sa</p>	
<p>2. Khám phá.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và diễn cảm bài thơ Cảm xúc Trường Sa + Biết đọc diễn cảm và nhân giọng vào các từ ngữ bộc lộ cảm xúc về cảnh vật, cuộc sống của người lính ở Trường Sa <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.</p> <p>- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của trong bài thơ.</p> <p>- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc trong bài thơ</p> <p>- Gọi 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>- GV chia đoạn: 6 đoạn theo thứ tự:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đoạn 1: từ đầu đến gặp hoa xuống biển. + Đoạn 2: tiếp theo cho đến dợi nở + Đoạn 3: tiếp theo cho đến sóng nguôi + Đoạn 4 tiếp theo cho đến vẫn nở bốn mùa + Đoạn 5: tiếp theo cho đến giữa trời + Đoạn 6: đoạn còn lại. 	<p>- Hs lắng nghe cách đọc.</p> <p>- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.</p> <p>- 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>- HS quan sát</p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV gọi 6 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>Đá Thi, Len, Đảo Song Tử Tây, Sơn Ca, Sinh Tôn</i> - GV hướng dẫn luyện đọc câu: <i>Em đã nhớ/ Trường Sa</i> <i>Cả khi mình/ chưa đến.....</i> - GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2. - GV nhận xét sửa sai. 	<ul style="list-style-type: none"> - 6 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu. - 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc của vào Trường Sa - Mời 6 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn. - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết). - GV theo dõi sửa sai. - Thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm. - 6 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn. - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
<p>3. Luyện tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: 	

+ Biết đọc diễn cảm và nhân giọng vào các từ ngữ bộc lộ cảm xúc về cảnh vật, cuộc sống của người lính ở Trường Sa

+ Nhận biết được cách liên tưởng, so sánh,... trong bài thơ.

+ Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Đất nước Việt Nam bao gồm cả những hòn đảo, quần đảo lớn, nhỏ, cả vùng biển vùng trời ngoài khơi xa, nơi hàng ngày, hàng giờ có biết bao con người thầm lặng hi sinh, chịu muôn vàn gian nguy để bảo vệ vẹn toàn lãnh thổ của chúng ta.

- Cách tiến hành:

3.1. Tìm hiểu bài.

- GV mời 1 HS đọc toàn bài.

- GV mời 1 HS đọc phần giải nghĩa từ

+ *Đá Thị, Len, Đảo Song Tử Tây, Sơn Ca, Sinh Tồn*: là các đảo trên Trường Sa

+ *Hoa bàng vuông*: hoa màu trắng, mọc thành chùm ở đầu cành

+ Nhà giàn : Trạm dịch vụ kinh tế- khoa học kỹ thuật được xây dựng ở vùng biển phía Nam, là cột mốc khẳng định chủ quyền trên biển của ta

- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,...

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

+ Câu 1: Ở khổ thơ đầu, điều gì sảy ra bất ngờ với mọi người khi đến Trường Sa ?

- Cả lớp lắng nghe.

- 1 HS đọc phần giải nghĩa từ

- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:

Câu 2: Em hiểu thế nào hai dòng thơ

Những nhà giàn giữ đảo

Neo cả nhịp tim người

a) Sự thấu hiểu của người dân trước những gian nguy mà người lính nhà giàn phải đương đầu

b) Cảm giác thương yêu lo lắng của người dân ra thăm đảo dành cho người lính Trường Sa

c) Tình yêu tha thiết của người dân đất Việt đối với biển đảo quê hương

Câu 3: Theo em nhà thơ muốn nói gì qua hình ảnh “Đóa sen khô kiêu hãnh/Vẫn nở hoa bốn mùa.

- GV nhận xét tuyên dương khích lệ HS

Câu 4: Nếu cảm nghĩ của em về những người lính đảo?

-VD: Em tấy người lính dũng cảm kiên cường, hiền lành giản dị. Học cống hiến tuổi

+ Trường Sa là nơi đầu sóng ngọn gió rất khó khăn vất vả bão tố, nắng gắt thiếu nước ngọt. Nhưng khi đến Trường Sa ai cũng ngạc nhiên, bất ngờ gặp màu hoa muống biển sắc màu tím gọi lên Trường Sa thân quen, yên bình

+ HS chọn ý trả lời đúng nhất hoặc nêu theo ý hiểu của mình:

- HS trả lời theo cảm nhận của bản thân

+ Nói lên sức mạnh kiệt của thiên nhiên và con người ở Trường Sa

+ Nói lên tinh thần kiên cường bất khuất của những người lính ở Trường Sa.....

- HS trả lời theo cảm nghĩ của bản thân

<p>trẻ của mình để bảo vệ Tô quốc.....</p> <p>Câu 5: Ý nghĩa hai khổ thơ cuối là gì? em chọn phương án câu trả lời nào? Vì sao?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 3 HS đọc 3 phương án - Yêu cầu học sinh chọn phương án và giải thích vì sao em chọn phương án đó <p>A: Quần đảo Trường Sa thuộc chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc ta.</p> <p>B: Những tên đảo, tên người ở Trường Sa góp phần làm nên Tổ quốc vẹn toàn.</p> <p>C: Những người thầm lặng bảo vệ biển trời Tổ quốc đáng được tôn vinh</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tuyên dương khích lệ <p>Nội dung: Đất nước Việt Nam bao gồm cả những hòn đảo, quần đảo lớn, nhỏ, cả vùng biển vùng trời ngoài khơi xa, nơi hàng ngày, hàng giờ có biết bao con người thầm lặng hi sinh, chịu muôn vàn gian nguy để bảo vệ vẹn toàn lãnh thổ của chúng ta.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc hai câu thơ cuối bài - 3 HS đọc bài - HS trả lời theo sự hiểu biết của mình. - HS lắng nghe. - Hs nhắc lại nội dung bài
<p>3.2. Luyện đọc lại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm. - Mời một số học sinh đọc nối tiếp. - GV nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm. - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.
<p>3.3. Luyện tập theo văn bản.</p>	

<p>1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Dựa vào ý thơ của bài Cảm xúc Trường Sa, viết 2- 3 câu về sự kiên cường của người lính đảo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời học sinh làm việc nhóm 4. - Mời đại diện các nhóm trình bày. - Mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. <p>2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Xác định chủ ngữ và vị ngữ mỗi câu em viết ở bài tập 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời cả lớp làm việc cá nhân xác định chủ ngữ, vị ngữ câu viết bài vào vở. - Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu vở chấm một số em) - GV nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. - Các nhóm tiến hành thảo luận. - Đại diện các nhóm trình bày. - Các nhóm khác nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. - 1 HS đọc yêu cầu bài 2. - Cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết chia sẻ suy nghĩ, nhận thức của mình về đất nước Việt Nam. Luôn trân trọng những tình cảm với các anh lính đóng quân ngoài đảo xa để bảo vệ đất nước. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã

sinh thi đọc diễn cảm bài thơ. - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	học vào thực tiễn. - Một số HS tham gia thi đọc
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

Toán

Bài 47: BÀI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN RÚT VỀ ĐƠN VỊ (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Nhận biết và giải được bài toán liên quan đến rút về đơn vị
- Vận dụng giải các bài tập và các bài toán thực tế liên quan đến rút về đơn vị
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh																
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 																	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi đoán kết quả - GV chiếu một bảng <table border="1" data-bbox="191 533 834 667"> <tr> <td>Số túi kẹo mua</td> <td>2</td> <td>1</td> <td>5</td> </tr> <tr> <td>Số tiền tương ứng (đồng)</td> <td>10.000</td> <td>?</td> <td>?</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	Số túi kẹo mua	2	1	5	Số tiền tương ứng (đồng)	10.000	?	?	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + Trả lời: <table border="1" data-bbox="867 533 1484 709"> <tr> <td>Số túi kẹo mua</td> <td>2</td> <td>1</td> <td>5</td> </tr> <tr> <td>Số tiền tương ứng (đồng)</td> <td>10.000</td> <td>5.000</td> <td>25.000</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. 	Số túi kẹo mua	2	1	5	Số tiền tương ứng (đồng)	10.000	5.000	25.000
Số túi kẹo mua	2	1	5														
Số tiền tương ứng (đồng)	10.000	?	?														
Số túi kẹo mua	2	1	5														
Số tiền tương ứng (đồng)	10.000	5.000	25.000														
<p>2. Khám phá</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: - Nhận biết và giải được bài toán liên quan đến rút về đơn vị - Vận dụng giải các bài tập và các bài toán thực tế liên quan đến rút về đơn vị - Cách tiến hành: 																	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu học sinh đóng vai nêu bài toán - Bài toán cho biết gì ? - Bài toán hỏi gì? - GV hướng dẫn học sinh tóm tắt, phân tích bài toán - Rô-bốt hướng dẫn ta tính như thế nào? - Muốn tìm số 1 mật ong trong 1 can, rồi tìm ta phải làm như thế nào? (Bước tìm bài toán rút về đơn vị) - 12 l mật ong đựng đều vào số can ta làm như thế nào? - GV gọi HS nêu cách làm và thực hiện vào vở - GV nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu bài toán - Bài toán cho biết Việt có 18 l mật ong đựng đều vào 6 can - Nếu bạn Mai có 12 l mật ong như vậy thì đựng đều được mấy can như vậy? +HS tóm tắt bài toán Tóm tắt: 18l..... 6 can 12l can ? + Trước tiên tìm số 1 mật ong trong 1 can, rồi tìm số can để đựng 12 l mật ong -Ta phải tính số 1 mật ong ở mỗi can. Lấy 18 l chia cho số 1 ở 1 can thì ra số 1 đựng trong 1 can - 12 l chia cho số 1 trong 1 can thì ra số can cần đựng số 1 mật ong - HS làm bài - HS trình bày <p style="text-align: center;"> Bài giải Số 1 mật ong ở mỗi can là $18 : 6 = 3 (l)$ </p>																

<p>* Muốn giải một bài toán rút về đơn vị ta thực hiện theo mấy bước</p> <p>Bước 1: Phân tích đề</p> <p>Bước 2: Tìm cách giải</p> <p>+ Tìm giá trị 1 đơn vị (giá trị 1 phần - đây là bước rút về đơn vị, thực hiện phép chia).</p> <p>+Tìm số phần (số đơn vị - phép chia).</p> <p>Bước 3: Thực hiện các phép tính thích hợp và viết lời giải</p> <p>- GV gọi HS nêu cách thực hiện</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>12 l mật ong đựng đều vào số can là</p> $12 : 3 = 4 \text{ (can)}$ <p>Đáp số: 4 can</p> <p>- HS nêu</p> <p>- Thực hiện theo 3 bước:</p> <p>Bước 1: Phân tích đề</p> <p>Bước 2: Tìm cách giải</p> <p>Bước 3: Thực hiện các phép tính thích hợp và viết lời giải</p> <p>- HS trình bày</p>
<p>3. Hoạt động</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học giải các bài tập</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài toán 1. Giải bài toán (Làm việc cá nhân)</p> <p>- GV yêu cầu học sinh đọc toán</p> <p>- Hướng dẫn học sinh làm bài trên vở</p> <p>- GV gọi HS nêu cách làm và thực hiện vào vở</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>Bài toán 2: Giải bài toán(Làm việc nhóm 2)</p> <p>- GV yêu cầu học sinh đọc toán</p> <p>- GV chia nhóm 2, các nhóm làm vào vở</p>	<p>- HS đọc yêu cầu bài</p> <p>- Học sinh làm</p> <p>Tóm tắt:</p> <p>Việt: 40 000 đồng..... 5chiếc</p> <p>Mai: 24 000 đồngchiếc ?</p> <p>Bài giải</p> <p>1 chiếc thước đo góc có số tiền là:</p> $40\ 000 : 5 = 8000 \text{ (đồng)}$ <p>Mai mua được số thước đo góc là:</p> $24\ 000 : 8 = 3 \text{ (chiếc)}$ <p>Đáp số: 3 chiếc</p> <p>- HS trình bày</p> <p>- Hs lắng nghe rút kinh nghiệm</p> <p>- HS đọc yêu cầu bài</p> <p>Tóm tắt</p>

<ul style="list-style-type: none"> - Đòi vở xếp theo nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau - GV nhận xét, tuyên dương 	<p>Chu vi hình chữ nhật gồm 6 que tính là: $15 \times 6 = 90$ (cm)</p> <p>Chu vi hình tứ giác gồm 7 que tính là $15 \times 7 = 105$ (cm)</p> <p>Đáp số: 45cm, 90 cm, 105cm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm trình bày - Các nhóm khác nhận xét - HS lắng nghe rút kinh nghiệm
<p>5. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết cách giải bài toán rút về đơn vị <p>Bông hoa 1: Có 9 thùng dầu như nhau chứa 414 lít. Hỏi 6 thùng dầu như thế chứa bao nhiêu lít dầu?</p> <p>Bông hoa 2: Có 72 kg gạo đựng đều trong 8 bao. Hỏi 54 kg gạo đựng đều trong bao nhiêu bao như thế?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em có nhận xét gì về 2 kiểu dạng bài chúng ta vừa giải <p>* Các em cần phân biệt bài toán liên quan</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS xung phong tham gia chơi. <p>Tóm tắt: 9 thùng: 414 lít 6 thùng: ? lít</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Số lít dầu chứa trong một thùng là: $414 : 9 = 46$ (l)</p> <p>Số lít dầu chứa trong 6 thùng là: $46 \times 6 = 276$ (l)</p> <p style="text-align: right;">Đáp số: 276 lít</p> <p>Tóm tắt: 72 kg gạo: 8 bao 54 kg gạo: ? bao</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Số gạo đựng trong mỗi bao là: $72 : 8 = 9$ (kg)</p> <p>Số bao chứa 54 kg gạo là: $54 : 9 = 6$ (bao)</p> <p style="text-align: right;">Đáp số: 6 bao</p> <p>Bài thứ nhất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rút về đơn vị - tức là tìm giá trị 1 phần - Tìm giá trị nhiều phần <p>Bài thứ hai</p>

rút về đơn vị có 2 dạng bài để khi thực hiện không bị nhầm lẫn.	<ul style="list-style-type: none"> - Rút về đơn vị - tức là tìm giá trị 1 phần - Tìm số phần - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

.....
Hoạt động trải nghiệm

CHỦ ĐỀ 6. PHÁT TRIỂN BẢN THÂN

TUẦN 23: TỔNG KẾT PHONG TRÀO “PHÁT TRIỂN BẢN THÂN” (tiết 2)

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Biết cách lập sơ đồ tư duy rèn thói quen theo tư duy khoa học
- Giải quyết vấn đề rèn thói quen theo tư duy khoa học

2. Năng lực chung:

- Năng lực thực hiện kế hoạch cá nhân: Tự lực thực hiện một số việc làm liên quan đến nền nếp sinh hoạt cá nhân

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm với bản thân, yêu bản thân và hành động có trách nhiệm với bản thân.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV:

- + SGK Hoạt động trải nghiệm 4; SGV Hoạt động trải nghiệm 4
- + Bảng phụ hoặc giấy A3, giấy A4 hoặc mẫu sơ đồ tư duy để HS lập danh sách các việc làm đề xây dựng hình ảnh bản thân, quả bóng nhỏ, phiếu bầu, thùng đựng phiếu bầu, mẫu bảng tự theo dõi việc làm của bản thân, một số món quà/sản phẩm mẫu cho HS quan sát, Phiếu đánh giá.

- HS:

- + SGK Hoạt động trải nghiệm 4, giấy bìa màu, bút chì, bút màu, thước kẻ, hồ dán,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động khởi động:	

<p>a. Mục tiêu: Tạo bầu khí vui tươi, sinh động cho lớp học và dẫn dắt vào bài học.</p> <p>b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Hát</p> <p>c. Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức cho HS nghe bài hát “ Hai bàn tay của em”</p> <p>- GV nhận xét, dẫn dắt vào bài học.</p> <p>- GV ghi tựa bài.</p>	<p>- HS hát.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Khám phá chủ đề</p> <p>Hoạt động 1. Thực tập lập sơ đồ tư duy rèn thói quen tư duy khoa học a. Mục tiêu: Giúp HS lập được sơ đồ rèn thói quen tư duy có khoa học.</p> <p>b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Vấn đáp, lắng nghe tích cực, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề.</p> <p>c. Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV chia nhóm 4-6, đưa ra yêu cầu Thảo luận để lựa chọn nội dung xây dựng sơ đồ tư duy theo nhóm.</p> <p>- GV đưa ra gợi ý, học sinh tự đưa ra các biểu hiện trên cơ sở liên tưởng đến hoạt động cá nhân</p> <p>Gợi ý nội dung xây dựng sơ đồ tư duy:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Không khí • Ô nhiễm nguồn nước • Ô nhiễm không khí • Một tác phẩm văn học • Một sự kiện lịch sử 	<p>- HS làm việc nhóm 4 đến 6 và chia sẻ với nhau các việc làm thể hiện tư duy khoa học</p> <p>Dự kiến:</p> <p>- Mỗi nhóm 1 đại diện trình bày về phần được phân công của nhóm mình</p> <p>- HS nghe GV nhận xét, tổng kết</p>
<p>- GV tổ chức cho đại diện mỗi nhóm chia sẻ trước lớp.</p> <p>- GV tổng kết hoạt động: Để rèn luyện bản thân, học sinh cần hiểu được sự cần thiết phải rèn luyện thói quen tư duy khoa học. Biết triển khai các vấn đề dưới dạng sơ đồ tư duy, học sinh sẽ hiểu được bản chất của vấn đề, các yêu cầu cần đạt và các biểu hiện từ đó học sinh có thể tự rèn luyện các thói quen nền nếp theo tư duy khoa học giúp</p>	

phát triển nhân cách cá nhân	
<p>Hoạt động 2. Thực hành giải quyết vấn đề rèn thói quen tư duy khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời một vài HS đọc to yêu cầu của nhiệm vụ 1, hoạt động 6 chủ đề 6 trong SGK <i>Hoạt động trải nghiệm 4</i> và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của các HS trong lớp. - GV yêu cầu HS làm việc nhóm. <p>1. Trao đổi, xác định vấn đề mà nhóm cần giải quyết;</p> <p>2. Thảo luận với các bạn trong nhóm để chọn vấn đề để nhóm rèn luyện thói quen tư duy khoa học</p> <p>Gợi ý một số vấn đề:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ô nhiễm nguồn nước - Ô nhiễm không khí - Phòng tránh bắt nạt học đường <p><i>Phòng tránh đuối nước</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời đại diện một vài nhóm báo cáo kết quả thực hiện yêu cầu của GV <p>2. Thực hành giải quyết vấn đề theo các bước</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Bước 1: Xác định 1 vấn đề cần giải quyết;</i> - <i>Bước 2: Nêu các giải pháp khác nhau để giải quyết một vấn đề</i> - <i>Bước 3: Phân tích ưu, nhược điểm từng giải pháp</i> - <i>Bước 4: Lựa chọn giải pháp tối ưu để giải quyết vấn đề</i> <p>- GV mời đại diện một vài nhóm trình bày</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc nhiệm vụ 1 trong SGK. - HS thảo luận nhóm chọn vấn đề cần giải quyết. - HS lắng nghe nhận xét. - Học sinh làm việc theo nhóm, thực hiện các yêu cầu của giáo viên <p>Bước 1: Xác định một vấn đề cần giải quyết: Vấn đề bảo vệ môi trường</p> <p>Bước 2: Nêu các giải pháp khác nhau để giải quyết vấn đề đó Giải pháp: + Không xả rác bừa bãi, vứt rác đúng nơi quy định + Sử dụng túi giấy thay cho túi nilon + Sử dụng phương tiện công cộng để giảm lượng khí thải từ xe cộ</p> <p>Bước 3: Phân tích ưu điểm, nhược điểm của từng giải pháp</p> <p>Bước 4: Lựa chọn giải pháp tối ưu để giải quyết vấn đề Giải pháp tối ưu: Không xả rác bừa bãi, vứt rác đúng nơi quy định</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh chia sẻ trước lớp

<p>một vấn đề cụ thể và các bước giải quyết vấn đề</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổng kết hoạt động: + Trong cuộc sống có nhiều vấn đề cần phải giải quyết. Tư duy khoa học giúp học sinh giải quyết được vấn đề một cách hiệu quả - Học sinh cần xác định được nội dung cần giải quyết, thực hành cách rèn luyện thói quen tư duy khoa học trong giải quyết vấn đề. Việc rèn luyện thói quen tư duy khoa học sẽ giúp học sinh có được khả năng tư duy logic, chủ động trong giải quyết các vấn đề bằng thói quen tư duy khoa học. 	<p>-HS lắng nghe.</p>
<p>3. Tổng kết</p> <p>a. Mục tiêu: HS liên hệ với bản thân, chia sẻ việc làm của mình trước lớp.</p> <p>b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Vấn đáp, lắng nghe tích cực</p> <p>c. Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời một bạn nhắc lại điều chúng ta đã cùng chia sẻ, trải nghiệm trong tiết học. - GV nhấn mạnh: Sinh hoạt nền nếp là một cách để rèn luyện bản thân trở thành những người được tôn trọng, được yêu quý và để hiểu rõ từng việc làm liên quan tới nền nếp cá nhân thì cần lập sơ đồ tư duy để có thể thấy được mục tiêu, ý nghĩa của việc rèn luyện nền nếp bản thân 	<ul style="list-style-type: none"> - Chúng ta cùng nhau thực hiện tốt nền nếp ở trường và ở nhà, Xứng đáng trở thành những người con ngoan, những học trò giỏi. - HS nghe

.....

Công nghệ

CHỦ ĐỀ 2: THỦ CÔNG KĨ THUẬT

Bài 8: LẮP GHÉP MÔ HÌNH BẬP BÊNH (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Lựa chọn được các chi tiết, dụng cụ cần thiết.
- Sử dụng được các dụng cụ và chi tiết kỹ thuật để lắp ghép mô hình bập bênh.
- Rèn luyện kỹ năng để góp phần phát triển năng lực kỹ thuật, năng lực thẩm mỹ.
- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc chia sẻ cách lắp ghép bập bênh.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tìm tòi, học hỏi được cách sử dụng các dụng cụ và chi tiết kỹ thuật phù hợp để lắp ghép mô hình bập bênh theo hướng dẫn.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được ý tưởng phù hợp để lắp ghép được kiểu mô hình bập bênh khác dựa theo các bước gợi ý trong SGK.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm để đề xuất các vấn đề của bài học.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi, tìm tòi để mở rộng hiểu biết và vận dụng sáng tạo kiến thức đã biết để lắp ghép các sản phẩm có ích cho cuộc sống.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức sử dụng, sắp xếp và bảo quản dụng cụ, đồ dùng kỹ thuật.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	

<p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV giới thiệu hình ảnh 2 em bé chơi bập bênh để khởi động bài học.</p> <p>+ GV hỏi HS: Cách chơi bập bênh thế nào để giữ an toàn?</p> <p>+ GV hỏi thêm: Bập bênh gồm những bộ phận nào?</p> <p>+ GV hỏi thêm: Chúng ta có thể dùng bộ lắp ghép mô hình kỹ thuật để lắp ghép mô hình bập bênh được không?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>- Cả lớp theo dõi video.</p> <p>+ Ngồi thẳng lưng, nắm chặt tay cầm.</p> <p>+ Chân đế, trục quay, thanh đòn và 2 ghế ngồi</p> <p>- HS trả lời theo suy nghĩ của mình.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Hoạt động khám phá:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Nêu được đặc điểm của mô hình bập bênh: cấu tạo, số lượng các chi tiết, độ chắc chắn.</p> <p>+ Lựa chọn được các chi tiết, dụng cụ cần thiết.</p> <p>+ Sử dụng được các dụng cụ và chi tiết kỹ thuật để lắp ghép mô hình bập bênh.</p> <p>+ Rèn luyện kỹ năng để góp phần phát triển năng lực kỹ thuật, năng lực thẩm mỹ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Hoạt động 1: Tìm hiểu sản phẩm mẫu (Làm việc chung cả lớp)</p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát bập bênh mẫu</p> <p>- GV mời HS làm việc chung cả lớp, cùng quan</p>	<p>- HS quan sát</p>

sát sản phẩm và trả lời câu hỏi.
 + Bập bênh có các bộ phận nào?
 - GV mời HS lên chỉ và nêu tên các bộ phận.
 + Chân đế có mấy chi tiết?
 + Trục quay gồm dụng cụ nào?
 + Thanh đòn gồm dụng cụ nào?
 + Ghế ngồi có dụng cụ nào?
 - GV yêu cầu HS kiểm tra độ chắc chắn của các mối ghép.
 - GV nhận xét chung, tuyên dương và chốt.
 - Lưu ý: Khi lắp ghép mối ghép đúng vị trí và chắc chắn, thanh đòn và ghế ngồi quay được quanh trục.

- HS làm việc chung cả lớp: Quan sát sản phẩm và trả lời câu hỏi
 + Chân đế, trục quay, thanh đòn và ghế ngồi.
 - 1 HS chỉ
 + Chân đế có tám nhỏ và thanh thẳng 5 lỗ
 + Trục quay gồm trục thẳng ngắn 1
 + Thanh thẳng 11 lỗ.
 + Thanh chữ U ngắn.
 - HS lắng nghe, ghi nhớ.

Hoạt động 2: Lựa chọn các chi tiết và dụng cụ. (sinh hoạt nhóm 4)

- GV yêu cầu HS quan sát sản phẩm và đọc SGK/41
 - GV mời HS sinh hoạt nhóm 4, cùng thảo luận để lựa chọn các dụng cụ và chi tiết kỹ thuật phù hợp để hoàn thành phiếu học tập.

- GV mời HS sinh hoạt nhóm 4

BẢNG CHI TIẾT VÀ DỤNG CỤ		
Tên bộ phận	Chi tiết/dụng cụ	Số lượng
Chân đế	Tám nhỏ	
	Thanh thẳng 5 lỗ	
Trục quay	Trục thẳng ngắn 1	
Thanh đòn	Thanh thẳng 11 lỗ	
Ghế ngồi	Thanh chữ U ngắn	
	Ốc vít	

BẢNG CHI TIẾT VÀ DỤNG CỤ		
Tên bộ phận	Chi tiết/dụng cụ	Số lượng
Chân đế	Tám nhỏ	01 tám
	Thanh thẳng 5 lỗ	04 thanh
Trục quay	Trục thẳng ngắn 1	01 trục
Thanh đòn	Thanh thẳng 11 lỗ	02 thanh
Ghế ngồi	Thanh chữ U ngắn	02 thanh
	Ốc-vít	08 bộ
	Vòng hãm	04 cái
	Cờ-lê, tua-vít	

	Vòng hãm		
	Cờ-lê, tua-vít		
<ul style="list-style-type: none"> - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận. - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét chung tuyên dương các nhóm. 			<ul style="list-style-type: none"> - Nhóm trình bày. - HS nhận xét - HS lắng nghe
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p>			
<ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó phát triển năng lực kỹ thuật và năng lực thẩm mỹ. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 			
<ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS tham gia trò chơi “Đưa chim về tổ” - Gv nêu luật chơi, cách chơi. - GV chia lớp thành 2 đội. Đính trên bảng hình ảnh các bộ phận của bập bênh. Đại diện mỗi đội lần lượt đưa thẻ hình chú chim có tên bộ phận đính vào đúng hình. Đội nào nhanh nhất và đúng hết sẽ giành chiến thắng. - GV nhận xét tuyên dương. - Nhận xét sau tiết dạy. - Dặn dò về nhà. 			<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh tham gia chơi - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p>			

.....
.....
.....

.....

Khoa học

CHỦ ĐỀ 5: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE

Bài 23: VAI TRÒ CỦA CHẤT DINH DƯỠNG ĐỐI VỚI CƠ THỂ (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Kể tên được các nhóm chất dinh dưỡng có trong thức ăn
- Nếu được tên thực phẩm chính để làm nên 1 số loại thức ăn
- Rèn luyện kỹ năng hoạt động nhóm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự nghiên cứu bài, trải nghiệm để kiểm chứng tính thực tiễn của nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để nắm chắc kiến thức.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho HS chia sẻ về: + Hằng ngày chúng ta ăn những thức ăn nào? + Chúng ta ăn thức ăn đó để làm gì? - GV Cùng trao đổi với HS về nội dung mà HS chia sẻ - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.	- HS chia sẻ điều em thấy thú vị nhất trước lớp. - HS lắng nghe.
2. Hoạt động: - Mục tiêu: + HS dựa vào thông tin cung cấp ở nội dung 1, hình thành mối liên hệ giữa thực phẩm và thức ăn sử dụng hàng ngày.	

+ Sử dụng bảng số liệu thành phần dinh dưỡng để nhận biết các chất dinh dưỡng có trong thực phẩm và tên các nhóm chất dinh dưỡng.

+ Rèn luyện kỹ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

- Cách tiến hành:

Hoạt động 1: Các nhóm chất dinh dưỡng có trong thức ăn

Hoạt động 1.1. Nêu tên các nhóm chất dinh dưỡng có trong thức ăn

- GV giới thiệu thông tin của hoạt động

- GV đưa bảng thành phần, thảo luận trả lời câu hỏi:

+ Thực phẩm nào chứa nhiều chất bột đường?

Thực phẩm nào chứa nhiều chất đạm?

Thực phẩm nào chứa nhiều chất béo?

Thực phẩm nào chứa nhiều vi-ta-min và chất khoáng?

+ Hàm lượng các chất dinh dưỡng có trong mỗi loại thực phẩm khác nhau như thế nào?




- Mời HS thảo luận nhóm 4 để thực hiện nhiệm vụ.



-HS đọc thông tin

-HS quan sát bảng

- HS sinh hoạt nhóm 4, thảo luận và trả lời các câu hỏi theo yêu cầu.

+ Gạo chứa 76g chất bột đường, chỉ có 8g chất đạm, 1g chất béo, ít hơn 1g vi-ta-min và chất khoáng; thịt gà không chứa chất bột đường, chứa 20g chất đạm, 13g chất béo, ít hơn 1g vi-ta-min

Thực phẩm (Thức ăn)	Chất bột đường	Chất đạm	Chất béo	Vi-ta-min và chất khoáng
	76	8	1	ít hơn 1
	0	20	13	ít hơn 1
	3	3	ít hơn 1	1
	0	14	37	ít hơn 1

Thực phẩm	Chất bột đường	Chất đạm	Chất béo	Vi-ta-min và chất khoáng
	0	18	10	ít hơn 1
	9	2	0	ít hơn 1
	16	28	44	ít hơn 1
	ít hơn 1	15	11	ít hơn 1

Hình 1. Thành phần các chất dinh dưỡng (đơn vị tính theo gam (g)) trong 100 g thực phẩm (Theo Viện Dinh dưỡng Quốc gia – 2017)

- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét, tuyên dương.

Hoạt động 1.2: Nhận biết về các nhóm chất dinh dưỡng có trong thức ăn hàng ngày

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.
- Mời HS thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi :
 - + Nói với bạn tên thức ăn, đồ uống có trong hình 2 và cho biết thực phẩm chính để làm mỗi loại thức ăn đó
 - + Sắp xếp các thức ăn, đồ uống ở hình 2 vào 4 nhóm thức ăn theo yêu cầu

và chất khoáng

+ Chất bột đường ở gạo là 76g, gà là 0g, súp lơ là 3g, thịt mỡ 0g, cá 0g, thanh long 9g. Chất đạm ở gạo là 8g, gà là 20g, súp lơ là 3g, thịt mỡ là 14g, cá là 18g

+ Gạo chứa nhiều chất bột đường; thịt gà, thịt lợn chứa nhiều chất đạm; thịt lợn mỡ, lạc chứa nhiều chất béo; súp lơ chứa nhiều vi-ta-min và chất khoáng

- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả
- Lắng nghe

- 1 HS đọc yêu cầu bài.
- HS chia sẻ trong nhóm tên thức ăn và sắp xếp được thức ăn vào các nhóm:
 - + Chất bột đường: bánh mì, bún, đu đủ, cà rốt
 - + Chất đạm: lạc, nấm, trứng, tôm, cá
 - + Chất béo: lạc, dầu mè
 - + Vi-ta-min và chất khoáng: rau cải, đu đủ, nước ép cà rốt, lòng đỏ trứng.



- GV mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận.

- Mời các nhóm khác nhận xét.

- GV nhận xét, tuyên dương

- Liên hệ: Kể tên các thức ăn hàng ngày em đã ăn và cho biết chúng làm từ thực phẩm nào? Thực phẩm đó thuộc nhóm nào?

-GV tổ chức cho HS đọc phần Bạn có biết?

-Yêu cầu HS lấy ví dụ một số loại dầu ăn thường được sử dụng trong gia đình (dầu đậu nành, lạc, cải, hướng dương...) và xác định thực phẩm là nguyên liệu chính để tạo nên loại dầu ăn đó...

- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.

- Các nhóm khác nhận xét, góp ý.

- Cả lớp lắng nghe

-HS chia sẻ

-HS đọc và chia sẻ thông tin

-HS lấy ví dụ

3. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

- + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
- + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.
- Cách tiến hành:

- GV tổ chức trò chơi “Ai biết nhiều hơn”

+ Chia lớp thành các nhóm. Và cùng thi một lượt trong thời gian 2 phút.

+ Các nhóm thi nhau đưa ra những ví dụ về vai trò của các chất dinh dưỡng đối với con người trong đời sống hằng ngày. Mỗi lần đưa ra câu đúng sẽ được nhận 1 hoa dán vào vị trí nhóm. Sau 2 phút, nhóm nào nhiều hoa nhất nhóm đó thắng cuộc.

- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

- Học sinh chia nhóm và tham gia trò chơi.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Thứ năm ngày 22 tháng 2 năm 2024

Tiếng Việt

Tiết 3: VIẾT

Bài: VIẾT BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT CÂU CHUYỆN.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết viết được bài văn kể lại câu chuyện về một nhân vật lịch sử mà em đã đọc đã nghe

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh viết được bài văn hay nói về nhân vật lịch sử.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng viết văn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe ý kiến của bạn nêu để xem xét và thống nhất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	

<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi hái hoa dân chủ để khởi động bài học. - Yêu cầu HS nên hái mỗi bông hoa trong đó có những câu đố gợi ý về những anh hùng lịch - GV gọi HS lên hái hoa + Câu 1: Đầu voi phát ngọn cờ vàng Làm cho nữ giới vẻ vang oai hùng + Câu 2: Ai người bơi giỏi lặn tài Khoan thủng thuyền giặc đánh tan quân thù + Câu 3: Vua nào trong buổi hàn vi ở chùa - Gọi HS trình bày trước lớp - Gv nhận xét bổ sung 	<ul style="list-style-type: none"> -HS chơi từ gợi ý phải nói tên được nhân vật lịch sử. -HS tham gia chơi - Bà Triệu Thị Trinh - Yết Kiêu - Lý Thái Tổ - HS trình bày
<p>2. Hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Biết viết được bài văn kể lại câu chuyện về một nhân vật lịch sử mà em đã đọc đã nghe + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành: 	
<p>Bài 1. Hướng dẫn HS làm bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập - GV yêu cầu HS viết bài dựa theo bài 9 đã lập dàn ý - GV chốt: Trong một bài văn kể chuyện 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài tập - HS Nghe

bao giờ cũng đủ 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài) chúng ta cần lưu ý khi viết cần viết theo trình tự câu chuyện và lồng ghép những diễn biến, hành động, suy nghĩ của nhân vật thì câu chuyện mới hấp dẫn người nghe và bài viết thêm sinh động

- Yêu cầu HS viết bài vào vở

2. Đọc soát bài văn

- Yêu cầu HS làm việc cả lớp

- GV yêu cầu HS đọc bài văn của mình trước lớp

- Nhận xét

+ Bài văn có kể đúng trình tự những sự việc trong câu chuyện không?

+ Nội dung bài có đủ các tiêu chí tiêu biểu của câu chuyện làm nổi bật đặc điểm của nhân vật lịch sử (ngoại hình, hành động, lời nói của nhân vật..)

+ Bài văn có thể hiện tình cảm, cảm xúc đối với câu chuyện hoặc nhân vật lịch sử được nói trong câu truyện

- GV mời cả lớp làm việc chung:

- GV mời một số HS trình bày.

- Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và chốt

3. Sửa lỗi

- HS viết bài

- Cả lớp làm việc chung, cùng suy nghĩ để trả lời từng ý:

-HS đọc bài

- Một số HS trình bày trước lớp.

- HS lắng nghe.

<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS làm việc nhóm đôi - HS soát lỗi cho nhau và chỉnh sửa bài văn - Gọi HS trình bày trước lớp lỗi sai vừa sửa - GV nhận xét tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện - HS làm việc nhóm đôi - Các nhóm trình bày - Hs lắng nghe rút kinh nghiệm
---	--

3. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với vai văn và nêu ý kiến của mình với tập thể.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”.

+ GV chuẩn bị một câu về nhân vật lịch sử

Yêu cầu các nhóm đọc và viết ý kiến của nhóm mình về câu chuyện đó (câu chuyện nói về ai, hành động, của chi, lời nói nhân vật đó như thế nào

+ Chia lớp nhiều nhóm (tùy số lượng HS)

+ Mời các nhóm trình bày

- GV nhận xét tiết dạy.

- Dặn dò bài về nhà.

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- Các nhóm tham vận dụng.

- Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét nhóm nào viết đúng, hay sẽ được chọn giải nhất, nhì, ba,...

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

Toán

Bài 48: LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Thực hiện được phép nhân, chia cho số có một, hai chữ số trong phạm vi lớp triệu.
- Tính nhẩm được phép nhân, phép chia với 10, 100, 1000. Tính nhẩm được phép nhân, phép chia với số tròn chục, tròn trăm (có hai, ba chữ số)
- Tính được chu vi, diện tích của hình vuông, hình chữ nhật.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: <ul style="list-style-type: none">- Mục tiêu:<ul style="list-style-type: none">+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành:	
<ul style="list-style-type: none">- GV tổ chức trò chơi Gv nêu bài toán: Người ta lấy 42l xăng đem chia vào 6 thùng. Bốn thùng như thế thì chứa bao nhiêu lít xăng?	<ul style="list-style-type: none">- HS tham gia trò chơi Tóm tắt: 6 thùng: 42l 4 thùng: ? lít

<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<p style="text-align: center;">Bài giải:</p> <p style="text-align: center;">Một thùng chứa số lít xăng là: $42 : 6 = 7$ lít</p> <p style="text-align: center;">Bốn thùng chứa số lít xăng là: $7 \times 4 = 28$ lít</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 28 lít.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu kết quả bài - HS lắng nghe.
<p>2. Luyện tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: - Thực hiện được phép nhân, chia cho số có một, hai chữ số trong phạm vi lớp triệu. - Tính nhẩm được phép nhân, phép chia với 10, 100, 1000. Tính nhẩm được phép nhân, phép chia với số tròn chục, tròn trăm (có hai, ba chữ số) - Tính được chu vi, diện tích của hình vuông, hình chữ nhật. - Cách tiến hành: 	
<p>Bài toán 1. Tính nhẩm (Làm việc cá nhân)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu học sinh đọc toán - Hướng dẫn học sinh làm bài trên vở <p>a) $48\ 256 \times 10$ b) $625\ 400 : 100$ $5\ 437 \times 100$ $395\ 800 : 10$ $7\ 192 \times 100$ $960\ 000 : 1000$</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nêu cách làm và thực hiện vào vở - Khi nhân một số tự nhiên với 10, 100, 1000 ta làm như thế nào? - Khi chia số tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn.... Cho 10, 100, 1000..... ta làm như thế nào? - GV nhận xét, tuyên dương <p>Bài toán 2: Đặt tính rồi tính(Làm việc nhóm 2)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu học sinh đọc toán - Đặt tính rồi tính: 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu bài - Học sinh làm <p>a) $48\ 256 \times 10 = 482\ 560$ $5\ 437 \times 100 = 543\ 700$ $7\ 192 \times 100 = 719\ 200$</p> <p>b) $625\ 400 : 100 = 6\ 254$ $395\ 800 : 10 = 39\ 580$ $960\ 000 : 1000 = 960$</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày - Khi nhân một số tự nhiên với 10, 100, 1000 ta chỉ việc thêm một, hai, ba ... chữ số không vào bên phải chữ số đó. - Khi chia số tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn cho 10, 100, 1000.... ta chỉ việc bỏ bớt một, hai, ba, ... chữ số 0 ở bên phải chữ số đó. - Hs lắng nghe rút kinh nghiệm - HS thực hành theo nhóm đôi

$$\begin{array}{r} 91207 \times 8 \\ 2615 \times 63 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 37872 : 9 \\ 175937 : 35 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 91207 \\ \times 8 \\ \hline 729656 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 2615 \\ \times 63 \\ \hline 7845 \\ 15690 \\ \hline 154745 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 37872 \overline{) 9} \\ \underline{18} \\ 072 \\ \underline{0} \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 175937 \overline{) 35} \\ \underline{093} \\ \underline{237} \\ 0 \end{array}$$

- GV chia nhóm 2, các nhóm làm vào vở
- Đổi vở xếp theo nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau

- GV nhận xét, tuyên dương

Bài toán 3: Điền S, Đ vào ô trống
(Làm việc nhóm 4)

- GV cho HS làm việc theo nhóm
- Muốn điền được kết quả đúng sai ta phải làm như thế nào?
- Muốn tính chu vi, diện tích hình vuông, hình chữ nhật ta làm như thế nào?

- Chu vi hai mảnh vườn bằng nhau
- Diện tích mảnh vườn trồng hoa hồng bằng diện tích mảnh vườn trồng hoa cúc.
- Diện tích mảnh vườn trồng hoa hồng bé hơn diện tích mảnh vườn trồng hoa cúc.

- Các nhóm trình bày
- Các nhóm khác nhận
- HS lắng nghe rút kinh nghiệm

Các nhóm làm việc theo phân công

- HS làm việc theo nhóm
- Ta phải tính chu vi và diện tích của từng mảnh vườn rồi mới so sánh .
- Hs nêu quy tắc tính và thực hiện tính theo nhóm

Chu vi mảnh vườn trồng hoa hồng là:

$$(14 + 10) \times 2 = 48 \text{ (m)}$$

Diện tích của mảnh vườn trồng hoa hồng là:

$$14 \times 10 = 140 \text{ (m}^2\text{)}$$

Chu vi mảnh vườn trồng hoa cúc là:

$$12 \times 4 = 48 \text{ (m)}$$

Diện tích của mảnh vườn trồng hoa cúc là:

$$12 \times 12 = 144 \text{ (m}^2\text{)}$$

a) Chu vi hai mảnh vườn bằng nhau Đ

b) Diện tích mảnh vườn trồng hoa hồng bằng diện tích mảnh vườn trồng hoa cúc. S

c) Diện tích mảnh vườn trồng hoa hồng bé hơn diện tích mảnh vườn trồng

Đ

<ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét - GV nhận xét tuyên dương <p>Bài 4: (Làm việc cá nhân)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc bài toán - Bài toán cho biết gì? - Bài toán hỏi gì ? - Yêu cầu học sinh làm bài <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét - GV nhận xét tuyên dương 	<p>hoa cúc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu kết quả - HS lắng nghe rút kinh nghiệm - HS thực hiện đọc yêu cầu bài toán - 1 lớp có 27 học sinh, - 1 lớp có 34 học sinh - 6 lớp ...? Học sinh - Trung bình 1 lớp...học sinh ? - HS làm bài <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Mỗi lớp có 34 học sinh thì 6 lớp có số học sinh là:</p> $34 \times 6 = 204 \text{ (học sinh)}$ <p>Tổng số khối 4 của trường tiểu học là:</p> $6 + 1 = 7 \text{ (lớp)}$ <p>Trung bình khối 4 có số học sinh là:</p> $(204 + 27) : 7 = 33 \text{ (học sinh)}$ <p style="text-align: right;">Đáp số: 33 học sinh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hs trình bày kết quả
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nắm chắc kiến thức bài chia số tròn chục, trăm, nghìn cho 10,100,1000 Phát phiếu cho 3 học sinh 9000 : 10 6800 : 100 20020 : 10 9000 :100 420 : 10 200200 : 100 - Ai điền kết quả đúng sẽ được tuyên dương - GV nhận xét tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS xung phong tham gia chơi.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p>	

.....
.....
.....

.....
Lịch sử và Địa Lí

CHỦ ĐỀ 4: DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG

Bài 19: PHỐ CỔ HỘI AN (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Đề xuất được một số biện pháp (ở mức độ đơn giản) để bảo tồn và giữ gìn giá trị của phố cổ Hội An
- Rèn luyện kỹ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ, tìm tòi khám phá thông qua các hoạt động phát hiện kiến thức phục vụ bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện và đề xuất những việc làm để bảo tồn và giữ gìn giá trị của phố cổ Hội An.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Trân trọng giá trị truyền thống của phố cổ Hội An
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong việc bảo tồn và quảng bá khu di tích phố cổ Hội An.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm trong việc bảo tồn và quảng bá khu di tích phố cổ Hội An.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” để khởi động bài học.</p> <p>+ GV đưa ra 4 câu hỏi cho HS trả lời:</p> <p>+ Câu 1: Em hãy nêu vị trí địa lí của phố cổ Hội An.</p> <p>+ Câu 2: Em hãy kể tên một số công trình kiến trúc tiêu biểu ở phố cổ Hội An?</p> <p>+ Câu 3: Em mô tả Hội quán người Hoa ở</p>	<p>- HS lắng nghe luật chơi.</p> <p>- HS tham gia chơi bằng cách xung phong.</p> <p>+ Câu 1: Phố cổ Hội An thuộc tỉnh Quảng Nam; nằm ở hạ lưu sông Thu Bồn, thuận lợi cho việc giao thương nên từ xưa các thương nhân ở một số nước đã sớm đến đây buôn bán, vì thế Hội An sớm trở thành một thương cảng lớn. Địa hình: bằng phẳng.</p> <p>+ Câu 2: Một số công trình kiến trúc tiêu biểu ở phố cổ Hội An: nhà cổ, Hội quán Người Hoa; Chùa Cầu</p> <p>+ Câu 3: Được xây dựng trên nền đất rộng, cao ráo quay mặt về hướng nam và mang đậm phong cách kiến trúc</p>

<p>phố cổ Hội An?</p> <p>+ Câu 4: Em mô tả Chùa Cầu ở phố cổ Hội An?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>Trung Hoa.</p> <p>+ Câu 4: Chùa cầu được làm bằng gỗ hình vòng cung, mái lợp ngói âm dương. Hai bên đều có hành lang.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Khám phá:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Đề xuất được một số biện pháp (ở mức độ đơn giản) để bảo tồn và giữ gìn giá trị của phố cổ Hội An</p> <p>+ Rèn luyện kỹ năng quan sát và sử dụng hình ảnh, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Hoạt động 1: Bảo tồn và phát huy giá trị phố cổ Hội An (làm việc cùng cả lớp)</p> <p>* GV yêu cầu HS làm việc nhóm 2, quan sát hình 6 đọc thông tin và trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Vì sao phố cổ Hội An là điểm thu hút nhiều du khách trong nước và quốc tế?</p>	<p>- HS làm việc nhóm 2, quan sát hình 6, 7 đọc thông tin và trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Hiện nay phố cổ Hội An bảo tồn được nhiều giá trị văn hóa đặc sắc, nhiều công trình kiến trúc tiêu biểu; mặt khác, chính quyền và người dân Hội An còn tạo ra được nhiều sản phẩm du lịch độc đáo như: “Đêm phố cổ”, “Lễ hội đèn lồng”, “Du thuyền trên sông Hoài”..... nên đã thu hút được đông đảo du khách trong nước và quốc tế.</p>

<p>bảo tồn và phát huy giá trị phố cổ Hội An?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài. - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau thảo luận trả lời câu hỏi. - GV mời đại diện các nhóm nêu ý kiến. - GV nhận xét tuyên dương, cung cấp một số thông tin: Hiện nay, việc bảo tồn và phát huy giá trị của phố cổ Hội An được chính quyền địa phương rất chú trọng. Bên cạnh công tác tuyên truyền và thực hiện các giải pháp do tỉnh Quảng Nam ban hành, mỗi người dân cũng cần nâng cao ý thức bảo tồn bằng những việc làm cụ thể: tổ chức các tour du lịch khám phá kết hợp với vớt rác, dọn rác; hạn chế sử dụng xe cơ giới vào phố cổ, giữ vệ sinh môi trường,... 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài. - Cả lớp sinh hoạt nhóm , cùng nhau thảo luận trả lời câu hỏi. - Đại diện các nhóm nêu ý kiến. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi “Hướng dẫn viên du lịch nhí” +Luật chơi: GV mời HS đóng vai hướng dẫn viên du lịch để giới thiệu về phố cổ Hội An: dựa vào nội dung bài học, các 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh lắng nghe luật trò chơi.

<p>thông tin tra cứu được trong sách, báo, internet,.. để giới thiệu về lịch sử, nét đặc sắc về văn hóa, kiến trúc,... của phố cổ Hội An.</p> <p>+ GV mời 3 HS đóng vai vai hướng dẫn viên du lịch nhí.</p> <p>+ GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.</p>	<p>+ 3 HS đóng vai. Các HS khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Ôn Toán

BÀI 44: CHIA CHO SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực

- Biết thực hiện phép chia cho số có hai chữ số (mức độ làm gọn hơn, trừ nhầm để tìm rồi viết viết luôn số dư sau mỗi lần chia).
- Thực hiện phép chia cho số có hai chữ số trường hợp có chữ số 0 ở thương.
- Biết cách chia một số cho một tích và chia một tích cho một số.
- Vận dụng vào giải các bài tập, bài toán thực tế có liên quan.

2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. *Giáo viên:* Vở bài tập Toán

2. *Học sinh:* Vở bài tập toán

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HĐ khởi động: (3-5')</p> <ul style="list-style-type: none">- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.+ Câu 1: Nêu cách chia cho số có hai chữ số?+ Câu 2: Tính $3500 : 50$+ Câu 3: Tính $910 : 26$+ Câu 4: Tính $810 : 90$- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới <p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài.</p> <ul style="list-style-type: none">- Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3/ 26, 27 Vở Bài tập Toán.	<ul style="list-style-type: none">- HS tham gia trò chơi- Trả lời:+ Đặt tính, ước lượng để tìm chữ số thương đầu tiên, chia theo thứ tự từ trái sang phải.+ $3500 : 50 = 70$+ $910 : 26 = 35$+ $810 : 90 = 9$- HS lắng nghe. <ul style="list-style-type: none">- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.

- GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.

- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.

- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.

Hoạt động 2: Chữa bài:

- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:

Bài 1. Đặt tính rồi tính.

$$2\ 294 : 31 \quad 4\ 896 : 24 \quad 17\ 850 : 34$$

? Bài yêu cầu gì?

- GV yêu cầu HS nhắc lại cách tính phép chia cho số có một chữ số.

- GV YC HS thực hiện bài vào trong vở.

- Gọi HS nhận xét bài trên bảng.

- GV nhận xét và yêu cầu HS đổi vở

- Hs làm bài

- Hs trả lời

- HS nhắc lại

- 3HS làm bảng lớp, lớp làm vở

2 294		31		4 896		24	
124		74		09		204	
00				96			
				0			

17 850		34	
85		525	
170			

<p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>→ Củng cố: củng cố về cách thực hiện phép chia một tích cho một số.</p> <p>Bài 3: Một mảnh vườn hình chữ nhật có diện tích 792 cm², chiều dài 36m.</p> <p>a/ Tính chu vi của mảnh vườn đó.</p> <p>b/ Nếu giữ nguyên chiều dài và tăng chiều rộng thêm 3m nữa thì diện tích mảnh vườn đó tăng thêm bao nhiêu mét vuông?</p> <p>- GV gọi HS đọc đề.</p> <p>- GV yêu cầu HS phân tích đề theo nhóm đôi.</p> <p>+ Đề bài cho biết gì? Cần tính gì?</p> <p>+ Muốn tính chu vi hình chữ nhật ta làm như thế nào?</p> <p>+ Vậy muốn tính chiều rộng của sân bóng ta làm như thế nào?</p> <p>- Yêu cầu HS đọc bài làm ở vở.</p>	$84 : 3 : 2$ $= 28 : 2$ $= 14$ <p>- Các biểu thức có giá trị bằng nhau</p> <p>- Muốn chia một số cho một tích, ta có thể lấy số đó chia cho một thừa số (nếu chia hết), được kết quả là bao nhiêu thì chia kết quả đó cho thừa số còn lại.</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS TL CH.</p> <p>+ Muốn tính chu vi hình chữ nhật ta lấy chiều dài cộng với chiều rộng,, sau đó nhân với 2.</p>
--	--

<p>- Gọi HS nhận xét bài trên bảng.</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>→ Gv chốt bài tập củng cố về cách thực hiện phép chia cho số có hai chữ số và củng cố về giải toán có lời văn.</p> <p>3. Vận dụng trải nghiệm</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p> <p>- GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.</p>	<p>+ Ta lấy $792 : 36$</p> <p>- 1 HS làm bảng lớp, lớp làm vở.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>a/ Chiều rộng của mảnh vườn đó là:</p> <p style="text-align: center;">$792 : 36 = 22 \text{ (m)}$</p> <p>Chu vi mảnh vườn đó là:</p> <p style="text-align: center;">$(36 + 22) \times 2 = 116 \text{ (m)}$</p> <p>b/ Diện tích mảnh vườn tăng thêm số mét vuông là:</p> <p style="text-align: center;">$36 \times 3 = 108 \text{ (m}^2\text{)}$</p> <p>Đáp số: a/ 116 m</p> <p style="text-align: center;">b/ 108 m².</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
---	--

.....

Thứ sáu, ngày 23 tháng 2 năm 2024

Tiếng Việt

Tiết 4: NÓI VÀ NGHE

Bài: NHỮNG TÂM GƯƠNG SÁNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết nói trước nhóm, trước lớp về ý kiến của mình về một người lao động hoặc chiến đấu, hi sinh để đem lại cuộc sống hạnh phúc, bình yên cho mọi người.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết thể hiện cảm xúc, tình cảm trước những hi sinh vì quê hương đất nước

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kỹ năng nói và nghe trong giao tiếp.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước: Biết chia sẻ với mọi người về mất mát đau thương để bảo vệ Tổ quốc

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe và nhận xét về bạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	

<p>- GV giới thiệu bài hát “ Cúc ơi” để khởi động bài học.</p> <p>+ Đố các em bài hát nói về điều gì?</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới:</p> <p>+ Có những mất mát hi sinh trong chiến tranh vẫn còn mãi, những người lính hi sinh trong thời bình để lại những niềm thương tiếc không nguôi để hiểu thêm những sự hi sinh thầm lặng đó chúng ta cùng tìm hiểu bài hôm nay</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>+ Bài hát nói về những chiến sĩ đã hi sinh ở ngã ba Đồng Lộc bảo vệ đất nước</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Hoạt động.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Biết nói trước nhóm, trước lớp về ý kiến của mình về một người lao động hoặc chiến đấu, hi sinh để đem lại cuộc sống hạnh phúc, bình yên cho mọi người.</p> <p>+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>1. Chuẩn bị</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài</p> <p>- GV yêu cầu các em tìm những câu chuyện kể về những tấm gương quên mình giúp mọi người trong thiên tai, hoạn nạn, dịch bệnh:</p> <p>+ Những câu chuyện về chiến sĩ quên mình cứu những bệnh nhân bị dịch bệnh Covid - 19 hoặc những người anh hùng đã chiến</p>	<p>+ HS đọc yêu cầu bài</p> <p>- HS lắng nghe cách thực hiện.</p>

<p>đấu bảo vệ Tổ quốc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS thảo luận theo bàn câu chuyện đã chuẩn bị - GV gọi một số nhóm trình bày -GV nhận xét tuyên dương <p>2. Nói</p> <p>+ Mời một học sinh lên trước lớp để làm ví dụ.</p> <p>+ HD HS Giới thiệu về một số điểm nổi bật của câu chuyện (câu chuyện nói về ai, đã làm công việc gì và đã giúp đỡ, hi sinh như thế nào trong việc bảo vệ đất nước, bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc của mình đối với những người đáng kính trọng đó.</p> <p>+ GV mời một số HS khác phát biểu và tự nhận xét của bạn về câu chuyện đó</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời học sinh làm việc cá nhân, mỗi HS tự viết ra giấy những điểm nổi bật của nhân vật trong câu chuyện em biết hoặc đọc được, sau đó em đọc trước lớp. - Cả lớp nhận xét, phát biểu. - GV nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận - HS nêu tên câu chuyện sẽ kể - HS lắng nghe <p>+ 1 HS lên đứng trước lớp và tự giới thiệu về câu chuyện mình kể. Giới thiệu về một số điểm nổi bật của câu chuyện (câu chuyện nói về ai, đã làm công việc gì và đã giúp đỡ, hi sinh như thế nào trong việc bảo vệ đất nước</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc cá nhân, ghi vào giấy những điểm nổi bật của nhân vật và đọc trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. - HS nhận xét bạn mình. - Lắng nghe rút kinh nghiệm.
<p>2. Trao đổi</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời cả lớp thảo luận nhóm 4 thực hiện các yêu cầu sau: + Nêu những điểm tốt của người em nói trong câu chuyện 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận nhóm 4. Trao đổi và thực hiện yêu cầu. - Nhóm trưởng tổng hợp kết quả thảo luận.

<ul style="list-style-type: none"> + Nói điều em mong học tập ở câu chuyện. - GV mời các nhóm trình bày. - GV mời các nhóm khác nhận xét. - Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - Đại diện các nhóm trình bày. - Các nhóm nhận xét. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng cuộc thi “Ai sáng tạo”. + GV tổ chức cho lớp thành các nhóm, mỗi nhóm thảo luận và chọn một bạn đại diện lên trước lớp giới thiệu về một người dũng cảm mà em biết. (giới thiệu những nét nổi bật của của người đó, cử chỉ, hành động) + Mời các nhóm trình bày. + GV nhận xét chung, trao thưởng. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham vận dụng. - Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét bạn nào giới thiệu hay, hình ảnh sẽ được chọn giải nhất, nhì, ba,... - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p>	

.....

.....

.....

Toán

Bài 48: LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Tính được giá trị của các biểu thức liên quan đến phép nhân, phép chia. Tính được giá trị của biểu thức bằng cách thuận tiện nhất.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none">- Mục tiêu:+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành:	

<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi - Khi nhân số tự nhiên với 10, 100, 1000, ... ta làm như thế nào? - Khi chia số tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn,... cho 10, 100, 1000,... ta làm như thế nào? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi - Khi nhân số tự nhiên với 10, 100, 1000, ... ta chỉ việc viết thêm một, hai, ba,... chữ số 0 vào bên phải số đó. - Khi chia số tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn,... cho 10, 100, 1000,... ta chỉ việc bỏ bớt một, hai, ba, ... chữ số 0 ở bên phải số đó.
---	---

2. Luyện tập

- Mục tiêu:
- Hiểu được cách tính nhẩm, thực hiện thành thạo cách tính nhẩm
- Tính được giá trị của biểu thức bằng cách thuận tiện nhất.
- Cách tiến hành:

Bài toán 1. Tính nhẩm (Làm việc cá nhân)

- GV yêu cầu học sinh đọc toán
 - Hướng dẫn học sinh làm bài trên vở
- Mẫu: $20 \times 30 = ?$ $600 \times 40 = ?$
 Nhẩm: $2 \times 3 = 6$ Nhẩm $6 \times 4 = 24$
 $20 \times 30 = 600$ $600 \times 40 = 24\ 000$

a) 20×40 400×20
 70×60 900×30

- Khi nhân một số tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn,... với số tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn..... ta thực hiện như thế nào?

Mẫu $400 : 20 = ?$ $1.500 : 500 = ?$
 Nhẩm: $400 : 20 = 40 : 2 = 20$ Nhẩm: $1.500 : 500 = 15 : 5 = 3$

b) $900 : 30$ $3600 : 600$
 $240 : 80$ $2800 : 40$

- HS đọc yêu cầu bài

- Học sinh làm

a) $20 \times 40 =$ $70 \times 60 =$
 Nhẩm: $2 \times 4 = 8$ Nhẩm: $7 \times 6 = 42$
 $20 \times 40 = 800$ $70 \times 60 = 4\ 200$

$400 \times 20 =$ $900 \times 30 =$
 Nhẩm: $4 \times 2 = 8$ Nhẩm: $9 \times 3 = 27$
 $400 \times 20 = 8\ 000$ $900 \times 30 = 27\ 000$

- Khi nhân một số tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn,... với số tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn ta thực hiện nhân như hai số tự nhiên sau đó đếm tất cả các chữ số 0 của hai số đó rồi ghi vào bên phải kết quả đó.

b) $900 : 30$
 Nhẩm: $900 : 30 = 90 : 3 = 30$
 $240 : 80$
 Nhẩm: $240 : 80 = 24 : 8 = 3$

$3600 : 600$

- Khi thực hiện phép chia số bị chia là số tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn... cho số chia là tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn...ta làm như thế nào?
- GV nhận xét, tuyên dương

Bài toán 2: Đặt tính rồi tính (Làm việc nhóm 2)

- GV yêu cầu học sinh đọc toán
- GV chia nhóm 2, các nhóm làm vào vở
- Bài toán cho biết gì ?

- Bài toán hỏi gì?
- Muốn tìm được 8 thùng soài nặng số kg ta làm như thế nào?
- Khi tìm được số kg nặng của 8 thùng ta làm như thế nào để tìm số kg còn lại của cửa hàng?

- Đổi vở xếp theo nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau

- GV nhận xét, tuyên dương

Bài toán 3: Trò chơi ô cửa bí mật

- GV phổ biến luật chơi
- (Trong mỗi ô cửa A, B, C,D là các phép tính của các bạn Mai, Việt, Nam và Rô-

$$\begin{aligned} \text{Nhắm: } 3600: 600 &= 36: 6 \\ &= 6 \end{aligned}$$

$$2800: 40$$

$$\begin{aligned} \text{Nhắm: } 2800: 40 &= 280: 4 \\ &= 70 \end{aligned}$$

- Ta thực hiện phép chia đếm số chia có bao nhiêu chữ số 0 thì ta bớt ở số bị chia bấy nhiêu số 0 và thực hiện phép chia bình thường.

- HS trình bày trước lớp
- HS lắng nghe rút kinh nghiệm

- HS đọc yêu cầu bài

- HS trình bày

- 15 thùng soài nặng 675 kg

$$\text{Bán 8 thùng } \dots\dots ? \text{ kg}$$

- Cửa hàng còn lại ..? kg soài

- Ta phải tính 1 thùng soài nặng số kg rồi mới tính được số kg của 8 thùng soài

- Ta lấy tổng số cân nặng của 15 thùng trừ đi số cân nặng của 8 thùng soài vậy ta tính được số kg soài còn lại của cửa hàng

- HS trình bày kết quả trong nhóm

Bài giải

1 thùng soài nặng số ki-lô-gam là:

$$675 : 15 = 45 \text{ (kg)}$$

8 thùng soài nặng số ki-lô-gam là:

$$8 \times 45 = 360 \text{ (kg)}$$

Cửa hàng còn lại số ki-lô-gam soài là:

$$675 - 360 = 315 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 315 kg soài

- Hs lắng nghe rút kinh nghiệm

- HS nghe luật chơi

<p>bớt có các phép tính nhiệm vụ của các em là mở lần lượt các ô của A, B, C, D nhiệm vụ của chúng ta giải các phép tính đó và xem kết quả của ai lớn nhất ai đoán đúng sẽ nhận được một phần quà của bạn Mi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS chơi <p>- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét</p> <p>- Ai nhận được món quà của bạn Mi</p> <p>- GV nhận xét tuyên dương</p> <p>Bài 4: Tính bằng cách thuận tiện nhất (Làm việc nhóm 4)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc bài toán - Yêu cầu hs làm việc theo nhóm - Muốn tính được phép tính bằng cách thuận tiện nhất ta vận dụng tính chất gì đã học ? - HS trong nhóm làm và trình bày kết quả (Phần b giành cho HS khá, giỏi) <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét - GV nhận xét tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chơi $272\ 000 : 8 = 34\ 000 \text{ (Mai)}$ $3\ 900 \times 9 = 35\ 100 \text{ (Việt)}$ $963\ 000 : 30 = 32\ 100 \text{ (Nam)}$ $500 \times 70 = 35\ 000 \text{ (Rô-bốt)}$ <p>-Bạn Việt sẽ nhận được món quà của bạn Mi</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu bài - Các nhóm thực hiện - Phần a ta thực hiện tính chất kết hợp của phép nhân, phần b sử dụng tính chất giao hoán của phép nhân. - Hs trình bày kết quả <p>a) $512 \times 20 \times 5 = 512 \times (20 \times 50)$ $= 512 \times 100$ $= 51\ 200$</p> <p>b) $125 \times 32 \times 8 = 125 \times 8 \times 32$ $= 1\ 000 \times 32$ $= 32\ 000$</p> <p>Hoặc $125 \times 32 \times 8 = 32 \times (125 \times 8)$ $= 32 \times 1\ 000$ $= 32\ 000$</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe rút kinh nghiệm
<p>5. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nắm chắc kiến thức bài nhân chia số tròn chục, trăm, nghìn cho 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

<p>10,100,1000 Phát phiếu cho 3 học sinh 560×10; 560×100; 560×1000 $1200 : 20$ $2200 : 20$; $44\ 000 : 40$ - Ai điền kết quả đúng sẽ được tuyên dương - GV nhận xét tuyên dương</p>	<p>- HS xung phong tham gia chơi.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Hoạt động trải nghiệm

**SINH HOẠT TẬP THỂ: TỔNG KẾT PHONG TRÀO “PHÁT TRIỂN BẢN THÂN”
(tiết 3)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù

- Tự đánh giá việc thực hiện nền nếp sinh hoạt cá nhân.
- Báo cáo được các hoạt động sinh hoạt nền nếp của tổ.
- Nêu nhận xét, đánh giá và cách thực hiện.
- Đánh giá thái độ tham gia thực hiện nền nếp sinh hoạt của các thành viên trong tổ

2. Năng lực chung:

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất chăm chỉ: Chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ từ thầy cô, bạn bè khi tự mình không giải quyết được vấn đề trong mối quan hệ với bạn.
- Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện với các bạn, hợp tác, chia sẻ với bạn khi tham gia công việc chung của trường, lớp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Bảng phụ, giấy A3;
- HS: Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Hoạt động Khởi động:</p>	

<p>a. Mục tiêu: Tạo bầu khí vui tươi, sinh động cho lớp học và dẫn dắt vào bài học.</p> <p>b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Hát</p> <p>c. Cách tiến hành:</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS hát - GV dẫn dắt vào bài học. - GV ghi tựa bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát. - HS lắng nghe.
<p>2. Hoạt động khám phá, hình thành kiến thức:</p>	
<p>2.1. Hoạt động 1: Báo cáo công tác sơ kết tuần:</p> <p>a. Mục tiêu: HS nhận xét được các hoạt động trong tuần, biết được các ưu điểm và tồn tại, hướng khắc phục</p> <p>b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Vấn đáp, lắng nghe tích cực.</p> <p>c. Cách tiến hành:</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo: + Đi học chuyên cần: + Tác phong , đồng phục . + Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập + Vệ sinh. + GV nhận xét qua tuần học: - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích. - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần. - Lớp trưởng mời các thành viên trong lớp chia sẻ lại một số nội dung, bài học trong tuần. + Bạn đã học được gì qua các hoạt động đó? + Hoạt động nào trong tuần bạn thấy ấn tượng nhất? + Nhớ lại cảm xúc lúc đó của bạn thế nào? 	<ul style="list-style-type: none"> - Lớp trưởng, lớp phó sơ kết tuần qua. - HS lắng nghe. - HS chia sẻ.
<p>Hoạt động 2. Thực hiện nền nếp sinh hoạt ở trường</p> <p>a. Mục tiêu: HS thực hiện những việc làm của bản thân thể hiện nề nếp sinh hoạt ở trường.</p> <p>b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Vấn đáp, lắng nghe tích cực, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề.</p> <p>c. Cách tiến hành:</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn học sinh báo cáo việc thực hiện nền nếp ở trường trong một tuần theo phân công gồm 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nhận nhiệm vụ theo nhóm - Học sinh lập bảng phân công công việc để thực hiện quy định nền nếp sinh

<p>+ Tự đánh giá việc thực hiện nền nếp sinh hoạt cá nhân. + Báo cáo các hoạt động sinh hoạt nền nếp của tổ. + Nêu nhận xét, đánh giá và cách thực hiện. + Đánh giá thái độ tham gia thực hiện nền nếp sinh hoạt của các thành viên trong tổ. -GV mời đại diện nhóm lên trình bày.</p> <p>2. Trao đổi kinh nghiệm của em trong rèn thói quen tư duy khoa học với các bạn</p> <p>- GV yêu cầu học sinh trao đổi kinh nghiệm rèn luyện thói quen trong việc rèn luyện thói quen tư duy khoa học với các bạn</p> <p>Gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nền nếp sinh hoạt ở nhà, ở trường. - Xác định các cách rèn luyện tư duy khoa học. - Thực hành rèn thói quen tư duy khoa học. <p>Tự lực thực hiện nhiệm vụ của mình theo sự phân công, hướng dẫn;</p>	<p>hoạt ở trường trong một tuần</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia thảo luận nhóm 4 - 6 và ghi ra các nội dung cần trình bày trong bảng phân công - Cử đại diện nhóm trình bày - Các nhóm còn lại nhận xét nội dung nhóm vừa trình bày - Học sinh trình bày nội dung được yêu cầu. - Các bạn còn lại nhận xét nội dung nhóm vừa trình bày.
<p>2.3. Hoạt động 3: Thảo luận kế hoạch tuần sau:</p> <p>a. Mục tiêu: HS nắm phương hướng, thông báo mới cho HĐ tuần sau.</p> <p>b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Vấn đáp, lắng nghe tích cực, động não, hoạt động nhóm.</p> <p>c. Cách tiến hành:</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV thông qua phương hướng, kế hoạch tuần tới: Học tập- Nề nếp- Phong trào. - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm nêu các biện pháp của tuần tới để thi đua học tốt, tích cực tham gia các hoạt động của bản thân. - GV nhận xét, yêu cầu HS thực hiện 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - HS thảo luận nhóm - HS lắng nghe

tốt các kế hoạch đề ra.	
3. Hoạt động vận dụng:	
a. Mục tiêu: HS biết vận dụng những điều đã học vào thực tế cuộc sống.	
b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Vấn đáp, lắng nghe tích cực.	
c. Cách tiến hành:	
- GV nhận xét chung tiết học. - Về nhà kể lại cho gia đình nghe các hoạt động em đã trải nghiệm qua bài học.	- HS lắng nghe. - HS lắng nghe.

.....

Ôn Tiếng Việt

VIẾT: VIẾT BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT CÂU CHUYỆN.

Tiết 1

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh viết được bài văn hay nói về nhân vật lịch sử.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng viết văn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe ý kiến của bạn nêu để xem xét và thống nhất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

1. *Giáo viên*: SGK, Vở bài tập Tiếng Việt; các hình ảnh trong SGK

2. *Học sinh*: SGK, Vở bài tập Tiếng Việt, bút, thước

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV tổ chức cho Hs hát- GV dẫn dắt vào bài mới- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:<ul style="list-style-type: none">+ Biết viết được bài văn kể lại câu chuyện về một nhân vật lịch sử mà em đã đọc đã nghe+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.	Học sinh thực hiện
<p>2. HD Luyện tập, thực hành.</p> <p>1. Hướng dẫn HS làm bài</p> <ul style="list-style-type: none">- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập- GV yêu cầu HS viết bài dựa theo bài 9 đã lập dàn ý- GV chốt: Trong một bài văn kể chuyện bao giờ cũng đủ 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài) chúng ta cần lưu ý khi viết cần viết theo trình tự câu chuyện và lồng ghép những diễn biến, hành động, suy nghĩ của nhân vật thì câu chuyện mới hấp dẫn người nghe và bài viết thêm sinh động- Yêu cầu HS viết bài vào vở <p>2. Đọc soát bài văn</p>	<ul style="list-style-type: none">- 1 HS đọc yêu cầu bài tập- HS Nghe

<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS làm việc cả lớp - GV yêu cầu HS đọc bài văn của mình trước lớp - Nhận xét <ul style="list-style-type: none"> + Bài văn có kể đúng trình tự những sự việc trong câu chuyện không? + Nội dung bài có đủ các tiêu chí tiêu biểu của câu chuyện làm nổi bật đặc điểm của nhân vật lịch sử (ngoại hình, hành động, lời nói của nhân vật..) + Bài văn có thể hiện tình cảm, cảm xúc đối với câu chuyện hoặc nhân vật lịch sử được nói trong câu truyện - GV mời cả lớp làm việc chung: - GV mời một số HS trình bày. - Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và chốt 3. Sửa lỗi - GV cho HS làm việc nhóm đôi - HS soát lỗi cho nhau và chỉnh sửa bài văn - Gọi HS trình bày trước lớp lỗi sai vừa sửa - GV nhận xét tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS viết bài - Cả lớp làm việc chung, cùng suy nghĩ để trả lời từng ý: -HS đọc bài - Một số HS trình bày trước lớp. - HS lắng nghe. - HS thực hiện -HS làm việc nhóm đôi
--	---

	<ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm trình bày - Hs lắng nghe rút kinh nghiệm
<p>3. HĐ Vận dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Ôn Toán

BÀI 44: CHIA CHO SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực

- Củng cố thực hiện phép chia cho số có hai chữ số (chia hết và chia có dư)
- Vận dụng vào các bài tập, bài toán thực tế có liên quan.

2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. *Giáo viên*: Vở bài tập Toán

2. *Học sinh*: Vở bài tập toán

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HĐ khởi động: (3-5')</p> <p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</p> <p>- Câu hỏi:</p> <p>+ Câu 1: Nêu cách chia một số cho một tích?</p> <p>+ Câu 2: Nêu cách chia một tích cho một số?</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p> <p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài.</p> <p>- Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>- Trả lời:</p> <p>+ Muốn chia một số cho một tích, ta có thể lấy số đó chia cho một thừa số (nếu chia hết), được kết quả là bao nhiêu thì chia kết quả đó cho thừa số còn lại.</p> <p>+ Muốn chia một tích cho một số, ta có thể chia một thừa số cho số đó (nếu chia hết), được kết quả là bao nhiêu thì nhân kết quả đó với thừa số còn lại.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>

27, 28 Vở Bài tập Toán.

- GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.
- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.
- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.

Hoạt động 2: Chữa bài:

- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:

Bài 1. Số?

Thừa số	86	74	
Thừa số			28
Tích	3870	3 996	1 288

? Bài yêu cầu gì?

- GV yêu cầu HS nhắc lại cách tìm thừa số chưa biết.
- GV YC HS thực hiện bài vào trong vở.
- Gọi HS nhận xét bài trên bảng.

- GV nhận xét và yêu cầu HS đổi vở kiểm tra.

→ **Củng cố:** Cách chia cho số có hai chữ số.

Bài 2. Viết số thích hợp vào ô trống theo mẫu

- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.

- Hs làm bài

- Hs trả lời

- HS nhắc lại

- 3HS làm bảng lớp, lớp làm vở

Thừa số	86	74	46
Thừa số	45	54	28
Tích	3870	3 996	1 288

- HS lắng nghe và kiểm tra vở của bạn.

Số bị chia	Số chia	Thương	Số dư	Viết là
3875	45	86	5	$3875 : 45 = 86$ (dư 5)
15 820	54	?	?	$15\ 820 : 54 = ?$ (dư ?)

- GV yêu cầu HS đọc đề trước lớp
- GV yêu cầu HS tìm được thương và số dư của phép chia.
- Gọi HS trình bày kết quả, nhận xét.
- GV nhận xét tuyên dương.

- HS đọc thầm, nêu yêu cầu

- HS thực hiện.

- HS trình bày kết quả

Số bị chia	Số chia	Thương	Số dư	Viết là
3875	45	86	5	$3875 : 45 = 86$ (dư 5)
15 820	54	?	?	$15\ 820 : 54 = 292$ (dư 52)

Bài 3: Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

Một đội đồng diễn xếp thành 36 hàng, mỗi

hàng có 16 người. Hỏi nếu đội đồng diễn đó xếp thành 24 hàng thì mỗi hàng có bao nhiêu người?

- A. 16 người B. 20 người
C. 24 người D. 36 người

- Gọi HS đọc đề bài

H: Muốn tìm mỗi hàng có bao nhiêu người thì phải tính gì?

H: Biết số người trong đội đồng diễn, làm thế nào để tìm được số người của 1 hàng?

- Gọi Hs nêu đáp án

- Gv nhận xét. Chốt đáp án C. 24 người

Bài 4: Nếu xếp 16 người lên 1 ô tô thì tất cả số người xếp vừa đủ lên 11 ô tô như vậy. Hỏi nếu xếp tất cả số người đó lên ô tô, mỗi ô tô 24 người thì cần nhiều nhất bao nhiêu ô tô như vậy và còn thừa ra mấy người?

- GV gọi HS đọc đề.

- GV yêu cầu HS phân tích đề theo nhóm đôi.

+ Đề bài cho biết gì? Cần tính gì?

+ Gọi HS nêu cách làm?

- Yêu cầu HS đọc bài làm ở vở.

- ta phải tính xem đội đồng diễn đó có bao nhiêu người.

- ta lấy số người đội đồng diễn cho 24 hàng.

- Hs nêu đáp án

- HS đọc

- HS TL CH.

+ Hs nêu cách làm.

- 1 HS làm bảng lớp, lớp làm vở.

Bài giải

Có tất cả số người là:

$$16 \times 11 = 176 \text{ (người)}$$

$$\text{Ta có: } 176 : 24 = 7 \text{ (dư 8)}$$

<ul style="list-style-type: none">- Gọi HS nhận xét bài trên bảng.- GV nhận xét <p>→ Gv chốt bài tập củng cố về cách thực hiện phép chia cho số có hai chữ số và củng cố về giải toán có lời văn.</p> <p>3. Vận dụng trải nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none">- GV nhận xét giờ học.- GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.	<p>Vậy nếu mỗi ô tô 24 người thì cần 7 ô tô như vậy và còn thừa 8 người.</p> <p>Đáp số: 7 ô tô, thừa 8 người.</p> <ul style="list-style-type: none">- HS nhận xét- HS lắng nghe.
---	---

Ngày 19 tháng 02 năm 2024

Khôi trưởng



Nguyễn Thị Ngọc Thuận

TUẦN 24**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 24
TỪ NGÀY 26/2 ĐẾN NGÀY 1/3**

Thứ/ngày	Tiết	Tiết PPCT	Môn	Tên bài dạy
Thứ hai (26/02)	1	70	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3.
	2	162	Tiếng Việt	Đọc: Sáng tháng Năm
	3	116	Toán	Luyện tập
	4	47	Khoa học	Chế độ ăn uống cân bằng (Tiết 1)
	5	24	Âm nhạc	Ôn tập bài hát: Em yêu hòa bình Thường thức âm nhạc - Tác giả và tác phẩm: Nhạc sĩ Hoàng Vân
	6	24	Đạo đức	Bài 7: Duy trì quan hệ bạn bè (Tiết 2)
	7	47	Thể dục	Bài 6: Bật nhảy quay các hướng
	8	61	Ôn Toán	Luyện tập
Thứ ba (27/02)	1	163	Tiếng Việt	Luyện từ và câu: Trạng ngữ
	2	164	Tiếng Việt	Viết: Trả bài văn kể lại một câu chuyện
	3	117	Toán	Dãy số liệu thống kê
	3	24	Mĩ thuật	Bài 11: Gia đình yêu thương
	5			
	6	47	LS -ĐL	Bài 19: Thiên nhiên vùng Tây Nguyên (tiết 2)

	7	93	Tiếng Anh	UNIT 9. WHAT TIME IS IT?
	8	43	Ôn TV	Viết: Viết đoạn văn nêu ý kiến
Thứ tư (28/02)	1	165	Tiếng Việt	Đọc: Chàng trai lang Phù Ủng (Tiết 1)
	2	166	Tiếng Việt	Đọc: Chàng trai lang Phù Ủng (Tiết 2)
	3	118	Toán	Luyện tập
	4	71	HĐTN	Hoạt động giáo dục theo chủ đề: - Nhận diện những việc làm gắn kết yêu thương trong gia đình. - Xác định một số cách tạo dựng sự gắn kết yêu thương giữa những người thân trong gia đình.
	5	24	Công nghệ	Bài 8. Lắp ghép mô hình bập bênh (Tiết 2)
	6	48	Khoa học	Chế độ ăn uống cân bằng (Tiết 2)
	7	94	Tiếng Anh	UNIT 9. WHAT TIME IS IT?
	8	24	Tin học	Bài 12A: Thực hành đa phương tiện
Thứ năm (29/02)	1	167	Tiếng Việt	Viết: Viết đoạn văn nêu ý kiến
	2	119	Toán	Biểu đồ cột
	3	48	LS-ĐL	Bài 19: Thiên nhiên vùng Tây Nguyên (tiết 3)
	4	95	Tiếng Anh	UNIT 9. WHAT TIME IS IT?

	5			
	6	24	Năng khiếu	
	7	62	Ôn Toán	Luyện tập
	8	43	Ôn TV	Viết: Viết đoạn văn nêu ý kiến
Thứ sáu (01/03)	1	168	Tiếng Việt	Đọc mở rộng
	2	48	Thể dục	Bài 6: Bật nhảy quay các hướng
	3	120	Toán	Luyện tập
	4	72	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Vẽ tranh về những việc làm tạo nên sự gắn kết yêu thương với những người trong gia đình.
	5			
	6	96	Tiếng Anh	UNIT 9. WHAT TIME IS IT?
	7	44	Ôn TV	Đọc mở rộng
	8	63	Ôn Toán	Luyện tập

Thứ hai, ngày 26 tháng 2 năm 2024

Hoạt động trải nghiệm

CHỦ ĐỀ 7 GẮN KẾT GIA ĐÌNH - QUÝ TRỌNG PHỤ NỮ

Tuần 24

TIẾT 1 - SINH HOẠT DƯỚI CỜ: CHÀO MỪNG NGÀY QUỐC TẾ PHỤ NỮ 8/3

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh vui vẻ, phấn khởi tham gia chào cờ đầu tuần
- Học sinh tích cực, lắng nghe TPT nhận xét để phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm.
- Học sinh biểu diễn được văn nghệ theo chủ đề về “Quốc tế phụ nữ 8/3”.

II. ĐỒ DÙNG , PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

1. Giáo viên:

- Chuẩn bị ghế ngồi.

2. Học sinh:

- Trang phục chỉnh tề, nghề ngồi dự khai giảng.
- Chuẩn bị tiết mục văn nghệ.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: <ul style="list-style-type: none">- Mục tiêu: Học sinh vui vẻ, chuẩn bị tốt tiết chào cờ đầu tuần.- Cách tiến hành:	
<ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu học sinh chuẩn bị ghế.- Tổ chức học sinh xếp hàng.- GV theo dõi hộ trợ các em.	<ul style="list-style-type: none">- HS lấy ghế ra sân.- HS nghiêm túc xếp hàng ngồi ngay ngắn, trật tự..
2. Sinh hoạt dưới cờ: Phần nghi lễ: <ul style="list-style-type: none">- Mục tiêu:+ Học sinh vui vẻ, phấn khởi tham gia chào cờ đầu tuần.+ Học sinh nghiêm túc khi tham gia chào cờ.- Cách tiến hành:	

<p>chương trình của nhà trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhắc HS theo dõi và cổ vũ cho các tiết mục trong chương trình. - GV tổ chức cho HS chia sẻ về tiết mục mình yêu thích theo gợi ý: + <i>Đỏ là tiết mục gì? Khó/lớp nào biểu diễn?</i> + <i>Vì sao em thích tiết mục đó?</i> - Kết thúc, dặn dò. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ.
---	---



Tiếng Việt

CHỦ ĐỀ : UỐNG NƯỚC NHỚ NGUỒN

Bài 11: SÁNG THÁNG NĂM (3 tiết)

Tiết 1: Đọc

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng và đọc diễn cảm bài thơ Sáng tháng năm, biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của tác giả trong bài thơ.
- Nhận biết được tình cảm của nhà thơ đối với Bác Hồ: vui sướng và hạnh phúc khi được về thăm Bác; quyến luyến và thân thiết như được gặp người cha thân thương của mình; ngưỡng mộ và kính trọng trước hình ảnh lớn lao của một vị lãnh tụ của đất nước.
- Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ: Bài thơ ghi lại một lần lên thăm Bác của nhà thơ Tố Hữu; qua đó, nhà thơ thể hiện tình yêu thương sâu nặng, sự kính trọng đặc biệt đối với Bác Hồ.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Bồi dưỡng tình yêu, sự biết ơn, lòng kính trọng đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh nói riêng và những vị anh hùng dân tộc nói chung. Trân trọng lịch sử và những giá trị truyền thống của người Việt.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc thuộc lòng bài thơ tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài thơ, biết yêu quý Bác Hồ, yêu quý quê hương đất nước.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- Mục tiêu:	
+ Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.	
+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.	
- Cách tiến hành:	
- GV nêu tên bài học (Sáng tháng Năm) và giao nhiệm vụ:	
+ Đọc câu hỏi khởi động: Để kỉ niệm sinh	

<p>nhật Bác Hồ (ngày 19 tháng 5), trường em tổ chức những hoạt động gì?</p> <p>+ Thảo luận theo cặp</p> <p>- GV gọi HS trình bày</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV giới thiệu khái quát về bài thơ. Bài thơ là tiếng lòng, là tình cảm của nhà thơ Tố Hữu đối với Bác Hồ, thể hiện qua một lần lên thăm Bác ở chiến khu Việt Bắc.</p> <p>- GV cho HS quan sát ảnh tư liệu: hình chủ tịch Hồ Chí Minh ngồi làm việc ở chiến khu Việt Bắc. (Bác Hồ ngồi đánh máy chữ)</p>	<p>- HS thảo luận theo nhóm</p> <p>- Đại diện 2-3 nhóm trình bày trước lớp</p> <p>+ trường thường tổ chức một đợt thi đua học tập tốt</p> <p>+ tổ chức biểu diễn văn nghệ mừng sinh nhật Bác</p> <p>+ kể chuyện về Bác</p> <p>+ phát động phong trào thi đua học và làm theo Bác...</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- Học sinh thực hiện.</p>
<p>2. Khám phá.</p> <p>- Mục tiêu: Đọc đúng và đọc diễn cảm bài thơ Sáng tháng năm, biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của tác giả trong bài thơ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.</p> <p>- GV đọc mẫu lần 1: Bài thơ được đọc với giọng tha thiết, tình cảm, thể hiện một sự lưu luyến đặc biệt của tác giả bài thơ - nhà thơ Tố Hữu với Chủ tịch Hồ Chí Minh</p> <p>- GV HD đọc: Đọc đúng các từ ngữ chứa tiếng dễ phát âm sai, Ví dụ: nương ngô, lồng lộng, nước non,...Đọc diễn cảm thể hiện cảm</p>	<p>- Hs lắng nghe cách đọc.</p> <p>- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.</p>

<p>xúc của tác giả bài thơ: giọng đọc vui tươi, tha thiết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: 3 khổ thơ + Khổ 1: từ đầu đến thủ đô gió ngàn + Khổ 2: tiếp theo đến khách vãn đến nhà + Khổ 3: còn lại - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ. - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: : <i>nuơng ngô, lòng lộng, nước non...</i> - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ. <p>GV hướng dẫn luyện đọc câu:</p> <p style="text-align: center;">Vui sao/ một sáng tháng Năm / Đường về Việt Bắc / lên thăm Bác Hồ / Suối dài/ xanh mướt nương ngô/ Bốn phương lòng lộng/ thủ đô gió ngàn...</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ. <p>Kết hợp giải nghĩa từ khó: Việt Bắc, bò, kêu</p> <p>GV có thể giải thích thêm từ <i>khách vãn</i>: khách đến chơi nhà để nói chuyện về văn chương</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát - 3 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ. - HS đọc từ khó. - 3 HS đọc nối tiếp đoạn - 2-3 HS đọc câu. - Hs giải nghĩa từ bằng các hình thức: dùng từ điển tra nghĩa của từ, đặt câu...
<p>2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm ngắt, nghỉ theo nhịp thơ, từng khổ thơ theo cảm xúc của tác giả: giọng đọc vui tươi, tha thiết - Mời 5 HS đọc nối tiếp các khổ thơ. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.

<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 khổ thơ và nối tiếp nhau cho đến hết). - GV theo dõi sửa sai. - Thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - 3 HS đọc nối tiếp các khổ thơ. - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
--	---

3. Luyện tập.

- Mục tiêu:

+ Nhận biết được tình cảm của nhà thơ đối với Bác Hồ: vui sướng và hạnh phúc khi được về thăm Bác; quýn luyện và thân thiết như được gặp người cha thân thương của mình; ngưỡng mộ và kính trọng trước hình ảnh lớn lao của một vị lãnh tụ của đất nước.

+ Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ: Bài thơ ghi lại một lần lên thăm Bác của nhà thơ Tố Hữu; qua đó, nhà thơ thể hiện tình yêu thương sâu nặng, sự kính trọng đặc biệt đối với Bác Hồ.

- Cách tiến hành:

3.1. Tìm hiểu bài.

- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,...

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

+ Câu 1: Nhà thơ lên thăm Bác Hồ ở đâu và

- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:

<p>vào thời gian nào?</p> <p>+ Câu 2: Đường lên Việt Bắc có gì đẹp?</p> <p>+ Câu 3: Hãy tả lại khung cảnh nơi Bác Hồ làm việc</p> <p>+ Câu 4: Câu thơ nào cho thấy sự gắn bó thân thiết giữa Bác Hồ và nhà thơ?</p> <p>+ Câu 5: Những hình ảnh nào trong bài thơ nói lên sự cao cả, vĩ đại của Bác Hồ?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>- GV mời HS nêu nội dung bài.</p> <p>- GV nhận xét và chốt: <i>Bài thơ ghi lại một lần lên thăm Bác của nhà thơ Tố Hữu; qua đó, nhà thơ thể hiện tình yêu thương sâu nặng, sự kính trọng đặc biệt đối với Bác Hồ.</i></p>	<p>+ Nhà thơ lên thăm Bác Hồ ở Việt Bắc vào một sáng tháng Năm.</p> <p>+ Đường lên Việt Bắc có suối dài, có nương ngô xanh muốt, có gió ngàn thổi reo vui...</p> <p>+ Bác Hồ làm việc trong một ngôi nhà sàn đơn sơ. Trong ngôi nhà ấy có một chiếc bàn con, một bồ đựng công văn và một chú chim bồ câu nhỏ đang đi tìm thóc. Khung cảnh bình yên, mộc mạc và giản dị</p> <p>+ Câu thơ cho thấy sự gắn bó thân thiết giữa Bác Hồ và nhà thơ là:</p> <p style="text-align: center;">Bàn tay con nắm tay cha Bàn tay Bác ấm vào da vào lòng.</p> <p>+ Bác ngồi đó, lớn mênh mông, bao quanh là trời xanh, biển rộng, ruộng đồng, nước non</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học.</p>
--	---

<p>3.2. Học thuộc lòng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV Hướng dẫn HS học thuộc lòng bài thơ + Mời HS đọc thuộc lòng cá nhân. + Mời HS đọc thuộc lòng theo nhóm bàn. + Mời HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ. + Mời HS đọc thuộc lòng trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia đọc thuộc lòng bài thơ. + HS đọc thuộc lòng cá nhân. + HS đọc thuộc lòng theo nhóm bàn. + HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ. + Một số HS đọc thuộc lòng trước lớp.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Bồi dưỡng tình yêu, sự biết ơn, lòng kính trọng đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh nói riêng và những vị anh hùng dân tộc nói chung. Trân trọng lịch sử và những giá trị truyền thống của người Việt. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi đọc thuộc lòng bài thơ. - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Toán

CHỦ ĐỀ 8: PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA

Bài 48: LUYỆN TẬP CHUNG (T3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Thực hiện được phép nhân, chia với số có một, hai chữ số trong phạm vi lớp triệu
- Tính nhẩm được phép nhân, chia với số tròn chục và với 1 000
- Tìm được thừa số khi biết tích và thừa số còn lại
- Tìm được số bị chia khi biết số chia và thương
- Tính được giá trị của biểu thức bằng cách thuận tiện
- Giải được bài toán thực tế liên quan đến phép chia
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none">- Mục tiêu:+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành:	
<ul style="list-style-type: none">- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.+ Câu 1: $40 \times 70 = ?$+ Câu 2: $600 : 20 = ?$+ Câu 3: Tính bằng cách thuận tiện $20 \times 134 \times 5 = ?$- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới	<ul style="list-style-type: none">- HS tham gia trò chơi+ Trả lời: Câu 1: $40 \times 70 = 2800$+ Câu 2: $600 : 20 = 30$+ Câu 3: $20 \times 134 \times 5 = 13400$- HS lắng nghe.
2. Luyện tập:	
<ul style="list-style-type: none">- Mục tiêu:- Thực hiện được phép nhân, chia với số có một, hai chữ số trong phạm vi lớp triệu- Tính nhẩm được phép nhân, chia với số tròn chục và với 1 000- Tìm được thừa số khi biết tích và thừa số còn lại- Tìm được số bị chia khi biết số chia và thương- Tính được giá trị của biểu thức bằng cách thuận tiện- Giải được bài toán thực tế liên quan đến phép chia	

- Cách tiến hành:

Bài 1. Đ, S? (Làm việc cá nhân)

- GV gọi học sinh nêu yêu cầu của bài

1 Đ, S ?

a) $\begin{array}{r} 241\,906 \\ \times \quad 4 \\ \hline 967\,624 \end{array}$?	b) $\begin{array}{r} 3\,614 \\ \times \quad 57 \\ \hline 25\,298 \\ 18\,070 \\ \hline 43\,368 \end{array}$?	c) $\begin{array}{r} 851\,496 \mid 42 \\ 011\,4 \mid 20\,273 \\ 3\,09 \mid \\ 156 \mid \\ 30 \mid \end{array}$?
---	--	--

- Cả lớp làm bài vào vở

- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét.

- GV yêu cầu HS giải thích tại sao chọn Đ, S trong từng phép tính đã cho

- GV nhận xét tuyên dương.

Bài 2: Số? (Làm việc cá nhân)

2 Số ?

a) ? $\times 7 = 14\,742$ b) ? $: 24 = 815$

- GV gọi học sinh nêu yêu cầu của bài

GV hỏi :

a, Số phải tìm có tên gọi là gì?

Muốn tìm thừa số chưa biết ta làm như thế nào?

b, Số phải tìm có tên gọi là gì?

Muốn tìm số bị chia ta làm như thế nào?

- HS đọc yêu cầu: Đ, S

- HS làm việc theo yêu cầu.

- HS giải thích:

a, Đ (vì đã tính đúng)

b, S (vì tích riêng thứ hai không lùi sang trái 1 hàng so với tích riêng thứ nhất)

c, Đ (vì đã tính đúng)

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- 1 HS trả lời: Số

- HSTL:

a, Số phải tìm là thừa số

Muốn tìm thừa số chưa biết ta lấy tích chia cho thừa số đã biết

b, Số phải tìm là số bị chia

Muốn tìm số bị chia ta lấy thương nhân

- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét.

- GV nhận xét tuyên dương.

Bài 3. (Làm việc nhóm 2)

Có 72 cái bút chì xếp đều vào 6 hộp. Hỏi có 760 cái bút chì cùng loại đó thì xếp được bao nhiêu hộp như thế và còn thừa mấy cái bút chì?

- GV yêu cầu HS đọc đề bài.

- GV cùng HS tóm tắt:

+ 72 cái bút chì: 6 hộp

+ 760 cái bút chì: ... hộp, thừa ... bút chì?

- Muốn biết 760 cái bút chì xếp được bao nhiêu hộp, ta cần biết gì trước?

GV chia lớp thành các nhóm 2, thảo luận và làm bài giảng trên phiếu bài tập nhóm.

với số chia

-HS chữa bài

$$a) \boxed{?} \times 7 = 14\,742$$

$$14\,742 : 7 = 2\,106$$

$$b) \boxed{?} : 24 = 815$$

$$815 \times 24 = 19\,560$$

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

+ 1 HS Đọc đề bài.

+ HS cùng tóm tắt bài toán với GV.

- HS làm việc nhóm 2. Thảo luận và hoàn thành bài tập vào phiếu bài tập nhóm.

Giải:

Mỗi hộp xếp số bút chì là

$$72 : 6 = 12 \text{ (bút)}$$

$$\text{Ta có } 760 : 12 = 63 \text{ (dư 4)}$$

Vậy 760 bút chì cùng loại đó xếp được 63 hộp và còn thừa 4 bút chì

- Gọi các nhóm trình bày, HS nhận xét lẫn nhau.

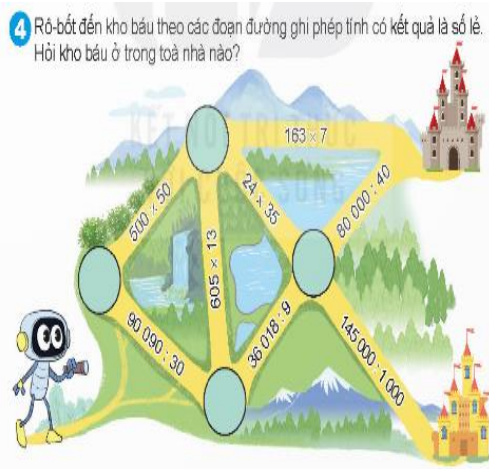
- GV nhận xét tuyên dương các nhóm.

- GV cho HS ghi lại bài giải vào vở.

Bài 4: (Làm việc nhóm 4). Quan sát sơ đồ, trả lời câu hỏi.

- GV mời HS đọc yêu cầu bài tập.

- Chia lớp thành các nhóm 4, thảo luận và trả lời theo đề bài.



- GV mời đại diện các nhóm trình bày.

- GV mời các nhóm khác nhận xét

- GV Nhận xét chung, tuyên dương.

Bài 5: Tính bằng cách thuận tiện

(Làm việc chung cả lớp)

$$930 \times 65 + 65 \times 70$$

- Yêu cầu học sinh đọc đề bài.

- GV yêu cầu HS suy nghĩ, tìm tòi cách làm

Đáp số: 63 hộp, thừa 4 bút chì

- Các nhóm nhận xét lẫn nhau.

- HS ghi lại bài giải vào vở.

- 1 HS Đọc đề bài.

Rô-bốt đến kho báu theo các đoạn đường ghi phép tính có kết quả là số lẻ. Hỏi kho báu ở trong tòa nhà nào ?

- Lớp chia nhóm và thảo luận.

Để tìm được đường đi của rô-bốt ta phải thực hiện các phép tính và nhận biết kết quả phải là số lẻ

-Phép tính 500×50 có chữ số hàng đơn vị là 0, nên kết quả không là số lẻ

Phép tính $90090 : 30$; 605×13 ;
 $145000:1000$; 163×7 có kết quả là số lẻ

Vậy kho báu ở tòa nhà phía trên

(màu nâu đất)

- Đại diện các nhóm trình bày

- Các nhóm khác nhận xét.

- HS lắng nghe

<p>bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn để HS nhận ra trong 2 phép nhân đều có 1 thừa số giống nhau, đó là thừa số nào? - Gọi HS nêu kết quả, GV mời HS nhận xét. <ul style="list-style-type: none"> - GV Nhận xét chung, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> -HS đọc đề bài - HS suy nghĩ, trả lời <p>-Đó là thừa số 65</p> <p>HS trao đổi cách làm</p> $930 \times 65 + 65 \times 70 = (930 + 70) \times 65$ $= 1000 \times 65$ $= 65000$ <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe.
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học. <p>- Cách tiến hành:</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS, em hãy tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép chia đã học rồi chia sẻ cả lớp cùng thực hiện tính. - GV chia HS nhóm 4, cho các nhóm thi 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tìm, chia sẻ một số tình huống trong thực tế. <p>Ví dụ: Một hộp bút màu có 6 chiếc bút có giá 18600 đồng. Hỏi mỗi chiếc bút màu có giá là bao nhiêu tiền?</p>

<p>giải nhanh vào bảng nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau. - GV chữa bài, nhận xét tuyên dương. 	<p>+ Các nhóm thi giải nhanh vào bảng nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện các nhóm trình bày: <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;">Mỗi chiếc bút có giá là:</p> <p style="text-align: center;">$18600 : 6 = 3100$ (đồng)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số : 3100 đồng</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Khoa học

CHỦ ĐỀ 5: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE

Bài 23: VAI TRÒ CỦA CHẤT DINH DƯỠNG ĐỐI VỚI CƠ THỂ (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Nêu được vai trò của các chất dinh dưỡng đối với cơ thể.
- Nêu được ví dụ về các thức ăn khác nhau cung cấp cho cơ thể các chất dinh dưỡng và năng lượng ở mức độ khác nhau.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ trong các hoạt động học tập, biết tự học để nắm và vận dụng nội dung của bài học vào thực tiễn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để nắm chắc kiến thức.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và hoạt động học tập.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động củng cố lại nội dung kiến thức đã học ở tiết trước (<i>Các nhóm chất dinh dưỡng có trong thức ăn</i>) - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi “Đi chợ” - GV chuẩn bị các thẻ có ghi tên các loại thức ăn như: Bánh mì, tôm, cá, thịt, rau, trứng, cơm,	- Học sinh tham gia. - Lắng nghe giáo viên hướng dẫn và tham gia trò chơi.



(GV lưu ý học sinh cần qua sát kỹ và xác định chính xác vai trò của từng nhóm chất dinh dưỡng, có thể ghi tóm tắt hoặc dùng sơ đồ đơn giản để thể hiện vai trò của các nhóm chất dinh dưỡng)

- Tổ chức học sinh chia sẻ kết quả thảo luận.

- Tổ chức học sinh liên hệ thực tế nêu ví dụ về một số thực phẩm thuộc 4 nhóm trên.

- GV nhận xét chung, kết luận.

- Tổ chức học sinh thảo luận (nhóm 4) và chia sẻ:

+ Vì sao hằng ngày trẻ em nên ăn thức ăn chứa nhiều chất đạm?

- Học sinh chia sẻ:

+ **Chất bột đường:** Cung cấp năng lượng cho các hoạt động sống.

+ **Chất đạm:** Giúp cơ thể phát triển và lớn lên.

+ **Vi-ta-min, chất khoáng:** Tăng cường sức đề kháng, giúp cơ thể chống lại bệnh tật và giúp tiêu hóa tốt.

+ **Chất béo:** Dự trữ năng lượng, giúp cơ thể hấp thụ các vi-ta-min A, D, E, K.

- Học sinh liên hệ trả lời theo sự hiểu biết của cá nhân.

- Học sinh lắng nghe.

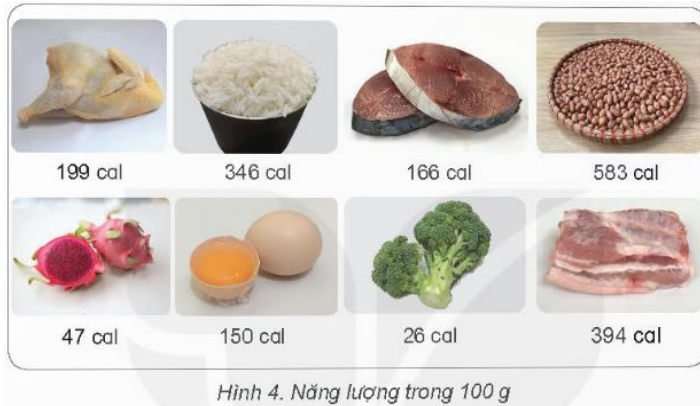
- Học sinh thảo luận nhóm 4 theo các câu hỏi và gợi ý của giáo viên.

- Đại diện nhóm trả lời. Ví dụ:

+ Trẻ em đang trong giai đoạn phát triển nên cần cung cấp đầy đủ chất dinh dưỡng để cơ thể phát triển. Đặc biệt nên ăn đủ các loại thực phẩm

<p>+ Chúng ta có cần ăn đủ thức ăn thuộc bốn nhóm chất dinh dưỡng không? Vì sao?</p> <p><i>(Gợi ý: Dựa vào kiến thức về vai trò của bốn nhóm thức ăn vừa tìm hiểu và kiến thức thực tế của học sinh để trả lời)</i></p> <p>- GV nhận xét, kết luận.</p> <p>- Gọi học sinh đọc nội dung mục “Em có biết”</p> <p>- Hướng dẫn học sinh nhận biết vai trò của chất xơ, và nước đối với cơ thể.</p> <p>- GV liên hệ giáo dục học sinh: <i>Cần ăn đầy đủ các thức ăn thuộc bốn nhóm dinh dưỡng, cung cấp đầy đủ nước cho cơ thể.</i></p>	<p><i>chứa nhiều chất đạm vì chất đạm có vai trò giúp cơ thể phát triển và lớn lên.</i></p> <p>+ <i>Cần ăn đủ thực phẩm thuộc bốn nhóm chất dinh dưỡng. Vì mỗi loại thực phẩm có vai trò, ý nghĩa khác nhau với sự phát triển của cơ thể, các nhóm chất dinh dưỡng trong mỗi loại thực phẩm không thể thay thế cho nhau được.</i></p> <p>- Học sinh lắng nghe, ghi nhớ kiến thức.</p> <p>- Đọc nội dung mục “Em có biết”</p> <p>- Thực hiện theo hướng dẫn (đọc nội dung và trả lời câu hỏi gợi ý)</p> <p>- Lắng nghe để vận dụng.</p>
<p>Hoạt động 2: Năng lượng có trong thực phẩm.</p> <p>- Gọi học sinh đọc nội dung phần thông tin SGK.</p> <p>- Tổ chức học sinh hoạt động cá nhân và thực hiện lần lượt các yêu cầu: Quan sát hình 4</p>	<p>- Đọc nội dung thông tin.</p> <p>- Hoạt động cá nhân: Quan sát hình 4</p>

SGK và cho biết:



+ Năng lượng có trong 100g của mỗi loại thực phẩm.

+ Thực phẩm cung cấp nhiều năng lượng thuộc nhóm chất dinh dưỡng nào?

+ Thực phẩm cung cấp ít năng lượng thuộc nhóm chất dinh dưỡng nào?

-GV kết luận: *Thực phẩm cung cấp nhiều năng lượng thường thuộc nhóm chất béo, chất bột đường; thực phẩm cung cấp ít năng lượng thường thuộc nhóm vi-ta-min và chất khoáng.*

- Cho học sinh kể tên một số thực phẩm khác cung cấp cho cơ thể năng lượng ở mức độ khác nhau mà học sinh biết.

- GV nhận xét, tuyên dương.

- Gọi học sinh đọc nội dung mục “Em có biết”

- Tổ chức học sinh làm việc nhóm đôi (Thảo luận và trả lời câu hỏi)

và trả lời các câu hỏi:

- Nêu tương ứng với mỗi hình.

- Thực phẩm cung cấp nhiều năng lượng thuộc nhóm chứa nhiều chất béo.

- Thực phẩm cung cấp ít năng lượng thuộc nhóm chứa nhiều vi-ta-min và chất khoáng.

- Lắng nghe, ghi nhớ kiến thức.

- Học sinh kể (theo sự hiểu biết của mình)

<p>+ Vì sao trẻ em không nên ăn thường xuyên: gà chiên, khoai tây chiên, bánh ngọt, đồ uống có đường?</p> <p>+ Nếu hằng ngày chúng ta không ăn rau thì điều gì xảy ra với cơ thể? Vì sao?</p> <p>- Nhận xét, kết luận, tuyên dương.</p> <p>- Liên hệ thực tế giáo dục học sinh về ăn uống an toàn, vệ sinh.</p> <p>- Tổ chức tổng kết kiến thức bài học theo nội dung mục “Em đã học”: Gọi học sinh đọc nội dung và trả lời các câu hỏi.</p> <p>- GV nhận xét, kết luận, tuyên dương học sinh.</p>	<p>- Đọc nội dung mục “Em có biết”</p> <p>- Thảo luận và trả lời câu hỏi.</p> <p>+ <i>Vì chúng có chứa nhiều năng lượng chủ yếu từ chất béo qua chiên, rán coe thể khó tiêu hóa, ăn thường xuyên có thể gây bệnh béo phì,....</i></p> <p>+ <i>Cơ thể sẽ thiếu vi-ta-min, chất khoáng và chất xơ cơ thể sẽ giảm khả năng chống chịu với bệnh tật, có thể bị táo bón,.....</i></p> <p>- Lắng nghe và vận dụng.</p> <p>- Đọc nội dung kết hợp trả lời các câu hỏi.</p> <p>- Lắng nghe, ghi nhớ kiến thức.</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	

<ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn học sinh liên hệ kiến thức đã học để giải thích (cho người thân) vì sao chúng ta cần ăn đủ thực phẩm thuộc bốn nhóm chất dinh dưỡng. - Hãy cùng người thân thực hiện việc ăn uống đủ chất dinh dưỡng, đảm bảo an toàn, vệ sinh. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh lắng nghe yêu cầu. - HS tham gia thực hiện. - Lắng nghe.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Âm nhạc

Ôn tập bài hát: Em yêu hòa bình

Thường thức âm nhạc - Tác giả và tác phẩm: Nhạc sĩ Hoàng

Vân

Thời lượng 1 tiết ngày thực hiện .../3/2024

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Phát triển năng lực âm nhạc

- Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài *Em yêu hoà bình*. Hát rõ lời và thuộc lời, biết hát kết hợp gõ đệm và vận động. Biết hát với các hình thức đơn ca, song ca, tốp ca, đồng ca.

- Nêu được đôi nét về cuộc đời nhạc sĩ Hoàng Vân và kể tên một số ca khúc thiếu nhi tiêu biểu, lắng nghe và cảm nhận vẻ đẹp của một số ca khúc.

2. Phát triển Năng lực chung và Phẩm chất

- **Về năng lực chung:** Góp phần phát triển năng lực tự chủ và tự học (qua hoạt động cá nhân); Năng lực giao tiếp và hợp tác (qua hoạt động cặp đôi; nhóm; tổ và cả lớp); Năng lực Sáng tạo (qua hoạt động biểu diễn bài hát và gõ đệm)

- **Về phẩm chất:** Góp phần giáo dục học sinh gắn bó, yêu thích, giữ gìn thiên nhiên, mái trường; giữ gìn hòa bình, quê hương đất nước tươi đẹp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên:

- Hình ảnh, SGK
- Đàn phím điện tử, nhạc cụ gõ (Thanh phách, Song loan, Trống con).

2. Học sinh:

- SGK; Nhạc cụ gõ (Thanh phách, Song loan, Trống con)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. HĐ Khởi động (3')	
* Mục tiêu: Tạo tâm thế thoải mái cho HS trước khi bước vào tiết học	
* Cách tiến hành: - Cho học sinh hát vận động theo nhạc bài: <i>Em yêu hòa bình</i>	HS thực hiện hát và vận động
2. Hoạt động Khám phá - Luyện tập: (29')	
* Hoạt động 1: Ôn tập bài hát: <i>Em yêu hòa bình</i> (17')	
* Mục tiêu: - Hát đúng cao độ, trường độ bài hát <i>Em yêu hòa bình</i> - Hát rõ lời và thuộc lời, biết hát kết hợp gõ đệm và vận động. Biết hát với các hình thức đơn ca, song ca, tốp ca, đồng ca.	

***Cách tiến hành:**

- GV mở nhạc cho học sinh nghe lại bài hát kết hợp vỗ tay theo nhịp:

- Cho lớp hát cùng nhạc đệm 1-2 lần, tập lấy hơi và thể hiện sắc thái..

- Hướng dẫn HS tập hát đối đáp và hòa giọng:

+ Chia tổ cho học sinh hát đối đáp

- Quan sát, nhận xét, sửa sai (nếu có

- Cho cả lớp hát kết động tác tay, chân.

- Gọi một số nhóm trình bày trước lớp.

- Nhận xét và tuyên dương các em.

+ Hướng dẫn hát kết hợp vận động:

- GV phát huy các em có năng lực lên tự nghĩ động tác phụ họa.

***Hoạt động cả lớp**

- Đứng tại chỗ thực hiện hát kết hợp vỗ tay theo nhịp

Em yêu hòa bình yêu đất nước Việt Nam...


x x x x

- Hát cùng nhạc đệm

Người hát	Câu hát
Nhóm 1	<i>Em yêu hoà bình, yêu đất nước Việt Nam</i>
Nhóm 2	<i>Yêu từng gốc đa, bờ tre, đường làng</i>
Nhóm 1	<i>Em yêu xóm nhỏ nơi mà em khôn lớn</i>
Nhóm 2	<i>Yêu những mái trường rộn rã lời ca</i>
Cả lớp	<i>Em yêu dòng sông... đàn cò trắng bay xa</i>

- Hai nhóm trình bày bài hát kết hợp động tác tay chân.

- HS có năng khiếu lên thực hiện động tác tự nghĩ

<p>- Cho HS nghe và cảm nhận một số ca khúc thiếu nhi của nhạc sĩ Hoàng Vân.</p> <p>- Dùng bài tập củng cố phần nghe nhạc, ví dụ: Nối tên bài hát của nhạc sĩ Hoàng Vân cho phù hợp với câu hát trong bài đó.</p>	tại Đà Nẵng	1930	năm 1950	tại Hà Nội
	Chơi được nhiều nhạc cụ			Đài tiếng nói Việt Nam
	Chỉ huy dàn nhạc			Giảng dạy âm nhạc ở nhiều nước
	Dạy môn Sáng tác	Nghệ sĩ đàn tranh	Nhạc viện Hà Nội	Sáng tác âm nhạc cho tuổi thiếu nhi
	<p>- Nối tên bài hát của nhạc sĩ Hoàng Vân cho phù hợp với câu hát trong bài đó.</p>			
		<i>Tương lai đang</i>		

	<i>Ca ngợi Tổ quốc</i>	<i>đón chờ tay em và noi theo bước đàn anh. Tương lai đang đón chờ tay em đi xây dựng nước nhà.</i>
	<i>Em yêu trường em</i>	<i>Cây xanh xanh rợp bóng bên đường, hương sen thơm tỏa ngát muôn nhà.</i>
	<i>Mùa hoa phượng nở</i>	<i>Người tốt việc hay là cháu Bác Hồ, yêu sao yêu thế trường của chúng em.</i>
3. Hoạt động Ứng dụng: (3') - Hôm nay chúng ta học nội dung gì? - Yêu cầu hát lại bài: <i>Em yêu hòa bình</i> . - Về nhà Suu tầm một số bức ảnh về nhạc sĩ Hoàng Vân. - Tuyên dương học sinh.		<i>Hoạt động cả lớp</i> - Nhắc lại nội dung bài học hôm nay - Cả lớp hát lại bài: <i>Em yêu hòa bình</i> . - Suu tầm một số bức ảnh về nhạc sĩ Hoàng Vân thực hiện theo cặp hoặc nhóm.

.....

Đạo đức

CHỦ ĐỀ : THIẾT LẬP VÀ DUY TRÌ QUAN HỆ BẠN BÈ

Bài 9: EM LÀM QUEN VỚI BẠN BÈ (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Xử lí được các tình huống đặt ra
- Biết thêm nhiều cách thiết lập quan hệ bạn bè với bạn mới
- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn để thiết lập được các mối quan hệ bạn bè với các bạn mới ở trường và nơi em sống

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Có ý thức tự học cao, chủ động trong học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xử lí và đưa ra được các tình huống trong đời sống hàng ngày.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trả lời tốt các câu hỏi, mạnh dạn trong giao tiếp, đóng vai xử lí tình huống

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Yêu thương, giúp đỡ bạn bè, giúp bạn nhanh chóng hoà nhập với môi trường học tập
- Phẩm chất trung thực: Luôn trung thực, đối xử thật lòng với các bạn
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm trong các mối quan hệ bạn bè.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Tivi
- SGK, SGV
- Các tấm bìa màu

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	

<p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức cho HS hát bài hát: Tình bạn để khởi động bài học</p> <p>+ GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát : Em hãy cho biết tình bạn mang lại cho chúng ta điều gì?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>-HS hát bài Tình bạn</p> <p>-Tình bạn xây khung trời mơ ước, giúp nhau tiến về phía trước, náo nức tiếng cười...</p>
<p>2. Luyện tập</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Xử lí được một số tình huống thường gặp trong cuộc sống hàng ngày</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Hoạt động 1: Xử lí tình huống (Làm việc chung cả lớp)</p> <p>-GV yêu cầu HS đọc tình huống trong SGK và trả lời câu hỏi:</p> <p>Tình huống 1: Nếu là Nhi, em sẽ làm như thế nào?</p> <p>Tình huống 2: Nếu là bạn của Hạnh, em sẽ khuyên bạn như thế nào?</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- HS làm việc chung cả lớp: Đọc tình huống và trả lời câu hỏi:</p> <p>1.HS có thể chủ động tiến đến chào hỏi và đề nghị được chơi chung với cả nhóm hoặc HS có thể làm quen với các bạn trong nhóm và đề nghị bạn ấy kết nối để giúp mình chơi chung.</p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương. <p><i>Qua hoạt động này, các em đã xử lí được các tình huống và nắm được thêm một số việc làm, hành động để thiết lập quan hệ bạn bè.</i></p>	<p>2. HS có thể khuyên Hạnh nên chủ động làm quen với nhiều bạn mới, bắt đầu từ chỗ ngồi gần trong lớp, sau đó là cả lớp, rồi đến các bạn ở lớp khác, ở trường khác, khu phố,....</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS khác nhận xét. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>Hoạt động 2: Em làm quen bạn mới</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau sắm vai các tình huống làm quen và thiết lập quan hệ với bạn mới theo 3 bước ở SGK? (Mỗi nhóm 1 tình huống). - GV mời các nhóm trình bày tình huống làm quen và thiết lập quan hệ với bạn mới trước lớp. - GV nhận xét, đánh giá và rút ra những cách làm quen và thiết lập quan hệ với bạn mới. 	<ul style="list-style-type: none"> -HS thảo luận nhóm 4 -HS trình bày tình huống -HS lắng nghe
<p>4. Vận dụng:</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn để thiết lập được các mối quan hệ bạn bè ở trường và nơi em sống - Cách tiến hành: 	
<p>Hoạt động 1: Chia sẻ về cách em thiết lập bạn bè</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu học sinh ghi lại một lần có cơ hội làm quen bạn mới và vận dụng kiến thức đã học để làm quen với bạn mới ấy vào một tờ tấm bìa màu. - GV cho HS thời gian hoàn thiện tấm bìa 	<ul style="list-style-type: none"> -HS lắng nghe yêu cầu

<p>theo yêu cầu</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 3 -5 bạn xung phong trình bày sản phẩm - GV nhận xét, tuyên dương, rút ra cách thiết lập quan hệ bạn bè hay nhất <p>Hoạt động 2: Làm quen với các bạn mới ở trường và nơi em sống</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV hướng dẫn học sinh viết nhật kí ghi chép lại việc làm quen và thiết lập quan hệ bạn bè với các bạn mới theo hai nhóm: (1) ở trường học và (2) ở nơi em sống. - GV mời 3 -5 HS chia sẻ sau một tuần thực hiện. - GV nhận xét, động viên HS tích cực làm quen với các bạn ở trường học và nơi em sống. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hoàn thành yêu cầu vào tấm bìa - HS trình bày sản phẩm - HS nhận xét -HS lắng nghe -HS lắng nghe và viết nhật kí -HS chia sẻ -HS lắng nghe, ghi nhớ
<p>Củng cố, dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc lời khuyên trong SGK Đạo Đức 4, trang 46 - GV yêu cầu cả lớp về nhà chia sẻ với người thân lợi ích và một số cách làm đơn giản để thiết lập bạn bè. - Nhận xét sau tiết dạy. - Dặn dò về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - Học sinh lắng nghe yêu cầu để về nhà thực hiện. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p>	

.....
.....

Ôn Toán

Bài 46: LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Tính được số trung bình cộng của hai hay nhiều số.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

1. Giáo viên: Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. Học sinh: Vở bài tập toán, bút, thước

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
--------------------------------	-------------------------------

<p>1. HĐ khởi động: (3-5')</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi trò chơi: <p>Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại các tìm số trung bình cộng <ul style="list-style-type: none"> - GV Nhận xét, tuyên dương. <p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 33 vở Bài tập Toán. - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài. - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. <p>Hoạt động 2: Chữa bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS chữa lần lượt các bài 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi <p>+ Trả lời:</p> <p>Muốn tìm số trung bình cộng của nhiều số, ta tính tổng của các số đó, rồi chia tổng đó cho các số hạng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. <p>-Hs làm bài</p> <p>- HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài.</p>
<p>Bài 1. Viết số thích hợp vào mỗi hình tròn, biết số ghi ở hình tròn bằng trung bình cộng của các số ghi ở hình vuông</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh làm vào sách <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương. 	<p>HS nêu cách làm:</p> <p>Hình tròn thứ nhất có số là:</p> $(21 + 23 + 25) : 3 = 23$ <p>Hình tròn thứ hai có số là:</p> $(12 + 14 + 16 + 18 + 20) : 5 = 16$ <ul style="list-style-type: none"> - Hs trình bày - HS nghe rút kinh nghiệm

Bài 2: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:

-1 HS đọc đề bài

- GV hướng dẫn học sinh suy nghĩ và khoanh vào đáp án đúng nhất

-GV nhận xét.

Bài 3: Giải bài toán (Làm việc nhóm 2)

- GV gọi HS nêu bài toán?

- Bài toán cho biết gì?

- Bài toán hỏi gì?

- Muốn tính trung bình mỗi ngày Nam đạp được bao nhiêu mét ta làm như thế nào?

- GV chia nhóm 2, các nhóm làm vào vở.

- Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

-HS đọc bài

-Chọn câu C.

- Hs nêu bài toán

+Ngày thứ nhất Nam đạp xe : 1500m

+ Ngày thứ hai Nam đạp xe nhiều hơn ngày thứ nhất: 500m

Tính số mét ngày thứ 2 bằng cách lấy số mét ngày thứ nhất Nam đạp cộng với 500m. Sau đó lấy số mét ngày thứ nhất cộng với số mét ngày thứ hai.

Bài giải

Số mét Nam đạp xe ngày thứ hai là:
 $1500 + 500 = 2000$ (m)

Số mét trung bình mỗi ngày Nam đạp được là:

$$2000 : 2 = 1000 \text{ (m)}$$

Đáp số: 1000m

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- Hs quan sát làm bài và làm vào vở

Bài giải

- GV nhận xét, tuyên dương.
- GV hướng dẫn học sinh làm cách ngắn gọn.
- Ta có thể gộp 3 phép tính làm của bài trên thành 1 phép tính.

(Lưu ý: Với phép tính này ta phải đặt số kg thóc của 8 bao thóc tẻ và 4 bao thóc nếp trước sau đó chia cho tổng số bao thóc tẻ và thóc nếp)

Bài 3: Giải bài toán (Làm việc nhóm 4)

- GV gọi HS nêu bài toán?
- Bài toán cho biết gì?
- Bài toán hỏi gì?
- + Làm thế nào để tính số bánh trung bình mỗi ngày của Rô-bốt làm được?
- + Làm thế nào tính được số bánh Rô- bốt làm trong ngày thứ 2?
- GV chia nhóm 2, các nhóm làm vào vở.
- GV cho HS làm theo nhóm.
- GV mời các nhóm trình bày.
- Mời các nhóm khác nhận xét
- GV nhận xét chung, tuyên dương.

Bài 4. Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:

- 1 HS đọc đề bài
- GV hướng dẫn học sinh suy nghĩ và

- 1 HS đọc bài toán
- HS nêu bài toán
- Rô-bốt làm ngày đầu được 20 cá bánh giày. Ngày hai làm nhiều hơn 4 cái.
- Trung bình một ngày ? cái bánh?
- + Tính số bánh Rô-bốt làm trong ngày thứ hai.

+ Lấy số bánh làm trong ngày thứ nhất thêm 4 để ra số bánh ngày thứ 2.

Bài giải

Ngày thứ hai, Rô- bốt làm được số cái bánh giày là:

$$20 + 4 = 24 \text{ (cái)}$$

Trung bình mỗi ngày Rô- bốt làm được số cái bánh là:

$$(20 + 24) : 2 = 22 \text{ (cái)}$$

Đáp số: 22 cái bánh giày

- HS trình bày.
- HS khác nhận xét.
- Lắng nghe, rút kinh nghiệm

<p>khoanh vào đáp án đúng nhất</p> <p>-GV nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét tuyên dương.</p>	<p>-HS đọc bài</p> <p>-Chọn câu C.</p>
<p>3,Vận dụng trải nghiệm</p> <p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết tính số trung bình cộng</p> <p>- Ví dụ: GV viết 3 dãy số bất kì như:</p> <p> Tìm số trung bình cộng của 10, 20 và 30</p> <p> Tìm số trung bình cộng của 50, 60 và 40</p> <p> Tìm số trung bình cộng của 5, 20 và 35</p> <p>Mời 3 học sinh tham gia trải nghiệm: Phát 3 phiếu ngẫu nhiên cho 3 em, sau đó mời 3 em nêu kết quả ai đúng sẽ được tuyên dương</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>- 3 HS xung phong tham gia chơi.</p> <p>- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Thứ ba, ngày 27 tháng 2 năm 2024

Tiếng Việt

Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài: TRẠNG NGỮ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Nắm được khái niệm về thành phần trạng ngữ- thành phần phụ của câu. Nhận diện được trạng ngữ trong câu và hiểu được nội dung của nó

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu trạng ngữ, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	

<p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</p> <p>+ Câu 1: Xác định chủ ngữ của câu sau: Cầu Thê Húc đổ thắm dưới ánh bình minh.</p> <p>+ Câu 2: Xác định vị ngữ của câu sau: Lý Thường Kiệt là danh tướng Việt Nam thế kỉ XI.</p> <p>+ Câu 3: Xác định chủ ngữ, vị ngữ của câu sau: Gió thổi vi vu.</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới.</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>+ Câu 1: Cầu Thê Húc</p> <p>+ Câu 2: là danh tướng Việt Nam thế kỉ XI.</p> <p>+ Câu 3: Chủ ngữ: gió thổi Vị ngữ: vi vu</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- Học sinh thực hiện.</p>
<p>2. Khám phá.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Biết trạng ngữ là thành phần phụ của câu</p> <p>+ Trạng ngữ bổ sung các thông tin về thời gian, nơi chốn mục đích, nguyên nhân, phương tiện... của sự việc nêu trong câu</p> <p>+ Trạng ngữ thường đứng đầu câu, ngăn cách với 2 thành phần chính của câu bằng dấu phẩy</p> <p>+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>* Tìm hiểu về trạng ngữ.</p>	

Bài 1: Đọc các câu ở 2 cột và thực hiện yêu cầu

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:

Tìm chủ ngữ, vị ngữ của mỗi câu ở cột A

Tìm thành phần được thêm vào mỗi câu ở cột B

A	B
Bác đã đi khắp năm châu, bốn biển.	Để tìm đường cứu nước, Bác đã đi khắp năm châu, bốn biển.
Bác Hồ đọc <i>Tuyên ngôn độc lập</i> .	Ngày 2 tháng 9 năm 1945, Bác Hồ đọc <i>Tuyên ngôn độc lập</i> .
Vườn cây Bác Hồ xanh tốt quanh năm.	Trong Phủ Chủ tịch, vườn cây Bác Hồ xanh tốt quanh năm.

- GV mời HS làm việc theo nhóm bàn:

- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.

- HS làm việc theo nhóm.

a, Chủ ngữ, vị ngữ của mỗi câu ở cột A

Câu 1: Chủ ngữ: Bác

vị ngữ: đã đi khắp năm châu, bốn biển.

Câu 2: Chủ ngữ: Bác Hồ

vị ngữ: đọc tuyên ngôn độc lập

Câu 3: Chủ ngữ: Vườn cây Bác Hồ

<p>- GV mời các nhóm trình bày.</p> <p>- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- GV nhận xét kết luận và tuyên dương.</p> <p>Bài 2. Thành phần thêm vào mỗi câu ở cột B của bài tập 1 bổ sung thông tin gì cho câu?</p> <p>- GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung.</p> <p>- GV mời 1 HS nhắc lại 3 thành phần được thêm vào</p> <p>- GV mời HS đọc 3 gợi ý về ý nghĩa của trạng ngữ</p> <p>- GV mời HS làm việc theo nhóm 4:</p> <p>GV đặt câu hỏi gợi ý:</p> <p>+ <i>Để tìm đường cứu nước</i> bổ sung thông tin gì?</p> <p>+ <i>Ngày 2 tháng 9 năm 1945</i> bổ sung thông</p>	<p>vị ngữ: xanh tốt quanh năm</p> <p>b, thành phần được thêm vào mỗi câu ở cột B</p> <p>Câu 1: Để tìm đường cứu nước</p> <p>Câu 2: Ngày 2 tháng 9 năm 1945</p> <p>Câu 3: Trong Phủ Chủ tịch</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày.</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- Lắng nghe rút kinh nghiệm.</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.</p> <p>-HSTL: thành phần được thêm vào mỗi câu ở cột B</p> <p>Câu 1: Để tìm đường cứu nước</p> <p>Câu 2: Ngày 2 tháng 9 năm 1945</p> <p>Câu 3: Trong Phủ Chủ tịch</p> <p>-HS đọc: thời gian, nơi chốn, mục đích</p> <p>- HS làm việc theo nhóm.</p> <p>+ <i>Để tìm đường cứu nước</i> bổ sung</p>
---	--

<p>tin gì?</p> <p>+ Trong <i>Phủ Chủ tịch</i> bổ sung thông tin gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời các nhóm trình bày. - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét kết luận và tuyên dương. <p>Bài 3. Nhận xét các thành phần được thêm vào trong các câu ở cột B của bài tập 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc yêu cầu của bài. <p>Nhận xét các thành phần được thêm vào trong các câu ở cột B của bài tập 1</p> <p>a, về vị trí</p> <p>b, về dấu câu</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS làm việc theo nhóm 2 với các nhiệm vụ: + Đọc lại các câu của cột B ở bài 1 + Thành phần được thêm vào đứng ở đâu? + Thành phần này được ngăn cách với 2 thành phần chính của câu bằng dấu câu nào? - GV mời các nhóm trình bày. - GV mời các nhóm nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương - GV rút ra ghi nhớ: <p><i>Trạng ngữ là thành phần phụ của câu, bổ sung thông tin về thời gian, nơi chốn, mục đích, nguyên nhân, phương tiện,...của sự</i></p>	<p>thông tin về mục đích cho câu.</p> <p>+ Ngày 2 tháng 9 năm 1945 bổ sung thông tin về thời gian.</p> <p>+ Trong <i>Phủ Chủ tịch</i> bổ sung thông tin về nơi chốn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện các nhóm trình bày. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - Lắng nghe rút kinh nghiệm. <p>-HS đọc yêu cầu, lớp theo dõi đọc thầm</p> <p>-HS làm việc theo nhóm:</p> <p>+ Thành phần được thêm vào đứng ở đầu câu</p> <p>+ Thành phần này được ngăn cách với 2 thành phần chính của câu bằng dấu phẩy</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện các nhóm trình bày. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - Lắng nghe rút kinh nghiệm. - 3-4 HS đọc lại ghi nhớ
--	--

<p><i>việc nêu trong câu.</i></p> <p><i>Trạng ngữ thường đứng đầu câu, ngăn cách với hai thành phần chính của câu bằng dấu phẩy.</i></p>	
<p>3. Luyện tập.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tìm được trạng ngữ trong một đoạn văn cho sẵn</p> <p>+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài tập 3: Tìm trạng ngữ của các câu trong đoạn văn sau và cho biết mỗi trạng ngữ bổ sung thông tin gì cho câu?</p> <p>- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.</p> <p>Năm 938, trên sông Bạch Đằng, Ngô Quyền đã chỉ huy quân dân ta đánh bại quân Nam Hán. Sau chiến thắng oanh liệt đó, ông lên ngôi vua và chọn Cổ Loa làm kinh đô. Ngày nay, đền thờ và lăng Ngô Quyền ở thị xã Sơn Tây đã trở thành một địa chỉ du lịch tâm linh nổi tiếng.</p> <p>- GV mời HS làm việc cá nhân</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài tập .</p> <p>+ HS làm bài vào vở.</p> <p>VD:</p> <p>Trạng ngữ: năm 938</p> <p>thông tin mà trạng ngữ bổ sung: thời gian</p> <p>Trạng ngữ: trên sông Bạch Đằng</p> <p>thông tin mà trạng ngữ bổ sung: nơi chốn</p> <p>Trạng ngữ: sau chiến thắng oanh liệt đó</p> <p>thông tin mà trạng ngữ bổ sung: thời gian</p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh. - GV nhận xét, tuyên dương chung. 	<p>Trạng ngữ: ngày nay</p> <p>thông tin mà trạng ngữ bổ sung: nơi chốn</p> <p>+ HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”. + GV chuẩn bị một số từ ngữ, dấu câu để lẫn lộn trong hộp. + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu) + Yêu cầu các nhóm cùng nhau sắp xếp thành câu hoàn chỉnh và đúng nghĩa, sau đó dán câu văn trên bảng. Đội nào tìm được nhiều hơn sẽ thắng cuộc. - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..) - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng. VD: các thẻ từ: hót, chim, Trong vườn, lú lo Các thẻ dấu , . HS xếp thành câu: Trong vườn, chim hót lú lo.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....



Tiếng Việt

Tiết 3: VIẾT

Bài: TRẢ BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT CÂU CHUYỆN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết rút kinh nghiệm về cách viết bài văn kể lại một câu chuyện về một nhân vật lịch sử, nhận biết được ưu, khuyết điểm trong bài của bạn và của mình.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: biết tham gia sửa lỗi chung, biết tự sửa lỗi.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong việc sửa lỗi chung, biết tự sửa lỗi.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
-------------------------	------------------------

1. Khởi động:

- Mục tiêu:

+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.

+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức cho lớp hát và khởi động theo nhịp bài hát Lớp chúng ta đoàn kết

- GV Nhận xét, tuyên dương.

- HS khởi động

- HS lắng nghe.

2. Khám phá.

- Mục tiêu:

+ Biết lắng nghe nhận xét của GV (ưu điểm và hạn chế) về bài làm của mình

+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Cách tiến hành:

* Nghe thầy cô nhận xét chung

- GV mời 1 học sinh đọc lại yêu cầu đề bài hôm trước

Đề bài: Viết bài văn kể lại câu chuyện về một nhân vật lịch sử mà em đã đọc, đã nghe.

- GV nhận xét chung về bài làm vừa cả lớp: những ưu điểm, hạn chế

- GV trả bài cho từng HS

- 1 HS đọc yêu cầu bài. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.

- HS lắng nghe

- HS nhận bài

3. Luyện tập.

- Mục tiêu:
- + Biết đọc bài và nhận xét của thầy cô để sửa lỗi
- + Học tập những bài làm tốt
- Cách tiến hành:

Bài 2. Đọc lại bài làm của em và nhận xét của thầy cô để phát hiện lỗi

- GV yêu cầu HS đọc lại bài làm của mình
- GV yêu cầu HS đọc lời nhận xét của thầy cô. Chú ý yêu cầu sửa lỗi
- + Câu chuyện em kể có mở đầu, diễn biến và kết thúc rõ ràng không?
- + Những chi tiết về nhân vật lịch sử có đúng với câu chuyện em đã được đọc, được nghe không?
- + Việc sắp xếp các chi tiết trong câu chuyện có hợp lí không?
- + Bài làm có mắc lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả không?
- Gv yêu cầu 2 bạn ngồi cùng bàn đổi vở cho nhau để sửa lỗi cho nhau

- HS đọc cá nhân
- HS đọc nhận xét, chú ý tới các yêu cầu sửa lỗi

-HS đổi chéo vở, sửa lỗi cho nhau

Bài tập 3: Học tập những bài làm tốt

- GV mời HS làm việc theo nhóm 4
- GV gọi 1 số HS đọc bài làm tốt trước lớp
- GV nhận xét, sửa sai và tuyên dương học

- HS làm việc nhóm: chọn bài tiêu biểu của bạn trong nhóm rồi cùng đọc cho nhau nghe

sinh.	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, phân tích cái hay trong bài của bạn - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu ở Hoạt động vận dụng: Đọc bài thơ Sáng tháng Năm cho người thân nghe (cố gắng đọc thuộc lòng). Có thể tìm thêm các bài thơ, câu chuyện về Bác Hồ - Củng cố + GV yêu cầu HS nhắc lại các nội dung chính ở bài 11 + Em yêu thích nội dung nào ở bài 11 + GV nhận xét kết quả học tập của HS. Khen ngợi, động viên các em có nhiều tiến bộ. Dặn HS đọc trước bài 12 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - HS trả lời: + Đọc-hiểu bài Sáng tháng Năm + Luyện từ và câu: Trạng ngữ + Viết: Trả bài văn kể lại một câu chuyện -HS chia sẻ nội dung yêu thích - HS lắng nghe
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p>	

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Toán

CHỦ ĐỀ 9: LÀM QUEN VỚI YẾU TỐ THỐNG KÊ, XÁC SUẤT

Bài 49: DÃY SỐ LIỆU THỐNG KÊ (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Nhận biết được về dãy số liệu thống kê
- Nhận biết được cách sắp xếp dãy số liệu thống kê theo các tiêu chí cho trước
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- Mục tiêu:	
+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.	
+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.	
- Cách tiến hành:	
- GV cho HS quan sát tranh. + Bức tranh vẽ gì? + Vậy mỗi ngày bạn đạp xe được bao nhiêu ki-lô-mét, chúng ta cùng tìm hiểu bài hôm nay?	- HS quan sát tranh Trả lời: + Bức tranh vẽ bạn Rô-bốt đạp xe quanh công viên ở gần nhà
- GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS lắng nghe.
2. Khám phá:	
- Mục tiêu:	
+ Làm quen với dãy số liệu thống kê, nhận biết được cách sắp xếp dãy số liệu thống kê theo các tiêu chí cho trước.	
+ Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.	

- Cách tiến hành:

GV cung cấp thông tin: Tuần này bạn Rô-bốt đã lần lượt ghi chép độ dài quãng đường (theo đơn vị ki-lô-mét) mà bạn ấy đã đi được trong mỗi buổi tập từ thứ Hai đến thứ Sáu thành một dãy số liệu 1, 2, 2, 2, 3

-Gv hỏi:

+ Số thứ nhất trong dãy số liệu là số mấy ?

Điều đó có nghĩa là ngày thứ hai, Rô-bốt đi được 1 km.

+ Dãy số liệu có mấy số?

5 số tương ứng với độ dài quãng đường đi được trong 5 ngày từ thứ hai đến thứ sáu

+ Tương tự, GV gọi HS nêu số ki-lô-mét mà Rô-bốt đi được trong các ngày còn lại

+ Dựa vào dãy số liệu, em có nhận xét gì về độ dài quãng đường mà Rô-bốt đi được trong mỗi ngày

+ Quãng đường dài nhất mà Rô-bốt đi được là bao nhiêu km?

+ Quãng đường ngắn nhất mà Rô-bốt đi được là bao nhiêu km?

+ Trung bình mỗi ngày Rô-bốt đi được bao nhiêu km?

Gọi HS đọc nhận xét (SGK- 36)

HS đọc thông tin

-HSTL:

+ Số thứ nhất trong dãy số liệu là số 1

Lắng nghe

+ Dãy số liệu có 5 số

Lắng nghe

+ HSTL: Thứ ba Rô-bốt đi được 2 km

Thứ tư Rô-bốt đi được 2 km

Thứ năm Rô-bốt đi được 2 km

Thứ sáu Rô-bốt đi được 3 km

+ Quãng đường mà Rô-bốt đi được trong mỗi ngày khác nhau

+ Quãng đường dài nhất mà Rô-bốt đi được là 3 km

+ Quãng đường ngắn nhất mà Rô-bốt đi được là 1 km

	<p>+ Trung bình mỗi ngày Rô-bốt đi được 2 km</p> <p>2-3 HS đọc, lớp đọc thầm</p>
<p>3. Luyện tập.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học về dãy số liệu thống kê, làm quen với kỹ năng ghi chép, sắp xếp dãy số liệu thống kê theo các tiêu chí cho trước</p> <p>+ Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 1:(Làm việc cá nhân)</p> <p>Trong giải đấu bóng đá cho học sinh khối Bốn, các bạn Nam, Việt, Rô-bốt và Dũng lần lượt ghi được số bàn thắng là 7, 6, 2, 4.</p> <p>Dựa vào dãy số liệu trên, hãy trả lời các câu hỏi dưới đây</p> <p>a, Dũng ghi được bao nhiêu bàn thắng?</p> <p>b, Số bàn thắng nhiều nhất mà mỗi bạn ghi được là bao nhiêu bàn?</p> <p>c, Có bao nhiêu bạn ghi được nhiều hơn 5 bàn thắng?</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc đề bài.</p> <p>- Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở</p> <p>- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét.</p>	<p>- HS đọc đề bài, nêu yêu cầu.</p> <p>-HS làm bài theo yêu cầu</p> <p>a, Dũng ghi được 4 bàn thắng</p> <p>b, Số bàn thắng nhiều nhất mà mỗi bạn ghi được là 7 bàn</p>

- GV nhận xét tuyên dương.

Bài 2:(Làm việc nhóm 2)

Hình dưới đây cho biết số cuốn sách mà mỗi bạn đã đọc trong tháng vừa qua



Hãy viết dãy số liệu chỉ số cuốn sách mà mỗi bạn đã đọc theo thứ tự:

a, Từ bé đến lớn

b. Từ lớn đến bé

- GV mời HS đọc yêu cầu bài tập.
- GV mời HS đọc các số liệu cần sắp xếp
- Chia lớp thành các nhóm 2, thảo luận và trả lời theo đề bài.
- GV mời đại diện các nhóm trình bày.

- GV mời các nhóm khác nhận xét
- GV Nhận xét chung, tuyên dương.

Bài 3: (Làm việc nhóm 4).Trả lời câu hỏi.

c, Có 2 bạn ghi được nhiều hơn 5 bản thảo

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

-1 HS đọc yêu cầu, lớp đọc thầm

-HS quan sát tranh, đọc thông tin và trả lời: Các số liệu cần sắp xếp là: 1, 13, 8, 4, 5

HS thảo luận theo yêu cầu:

a, Dãy số liệu chỉ số cuốn sách mà mỗi bạn đã đọc theo thứ tự từ bé đến lớn là:

1, 4, 5, 8, 13

b, Dãy số liệu chỉ số cuốn sách mà mỗi bạn đã đọc theo thứ tự từ lớn đến bé là:

13, 8, 5, 4, 1

- Các nhóm khác nhận xét.

- HS lắng nghe

<ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc yêu cầu bài tập. - Chia lớp thành các nhóm 4, thảo luận và trả lời theo đề bài. <p>Rô-bốt ghi chép tổng số chữ cái có trong tên của tất cả các bạn trong tổ 1 thành dãy số liệu như sau 4, 3, 2, 3, 4, 5, 3, 5</p> <p>a, Dãy số liệu trên có tất cả bao nhiêu số? Số đầu tiên trong dãy là số mấy?</p> <p>b, Tên của các bạn trong tổ 1 có nhiều nhất bao nhiêu chữ cái? Ít nhất bao nhiêu chữ cái?</p> <p>c, Trong tổ 1 có bạn nào tên là Nguyệt không? Vì sao?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời đại diện các nhóm trình bày. - GV mời các nhóm khác nhận xét - GV Nhận xét chung, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS Đọc đề bài. - Lớp chia nhóm và thảo luận. <p>a, Dãy số liệu đã cho có tất cả 8 số, số đầu tiên trong dãy là số 4</p> <p>b, Tên của các bạn trong tổ 1 có nhiều nhất 5 chữ cái, ít nhất 2 chữ cái</p> <p>c, Trong tổ 1 không có bạn nào tên là Nguyệt, vì không có bạn nào được thống kê có tổng số chữ cái có trong tên là 6 chữ cái</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện các nhóm trình bày - Các nhóm khác nhận xét. - HS lắng nghe.
<p>4. Vận dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS, em hãy tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến dãy số liệu thống kê 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tìm, chia sẻ một số tình huống trong thực tế. - Các nhóm chia sẻ trong nhóm

<ul style="list-style-type: none"> - GV chia HS nhóm 4, cho các nhóm chia sẻ trong nhóm - Các nhóm chia sẻ trước lớp - GV nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đại diện các nhóm trình bày: - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Mĩ Thuật

Chủ đề 6: GIA ĐÌNH LÀ TẤT CẢ

Bài 11: GIA ĐÌNH YÊU THƯƠNG

(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 1)

I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:

- Biết lựa chọn hình ảnh, nội dung về chủ đề gia đình.
- Thể hiện được khoảng cách, vị trí cho các yếu tố tạo hình.
- Tạo được sự khác nhau về cảm giác bề mặt chất liệu ở sản phẩm.
- Thể hiện được tình cảm và ý thức được tinh thần trách nhiệm của bản thân đối với gia đình thông qua SPMT.

1. Về phẩm chất.

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, yêu nước và nhân ái ở HS.
- Phát triển tình cảm gắn kết với gia đình, bạn bè. Xây dựng tinh thần trách nhiệm của bản thân với gia đình.

- Phân tích được vẻ đẹp của SPMT và ứng dụng vào thực tế cuộc sống, qua đó trân trọng, giữ gìn bảo vệ thiên nhiên, môi trường sống xung quanh.
- Chuẩn bị đầy đủ các dụng cụ, vật liệu để thực hành sáng tạo.
- Biết cách sử dụng, bảo quản các vật liệu đồ dùng: tự giác và nỗ lực học tập.
- Xây dựng tình yêu thương, đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.
- Biết chia sẻ thảnh thắn, chân thực suy nghĩ của mình trong trao đổi, nhận xét sản phẩm.

2. Về năng lực.

2.1. Năng lực đặc thù môn học.

- *Quan sát và nhận thức thẩm mỹ*: Biết quan sát các hình ảnh, hoạt động hàng ngày trong gia đình và hiểu được giá trị của tình cảm gia đình. Lựa chọn được hình ảnh, kỉ niệm cùng người thân trong gia đình mà mình nhớ, mình ấn tượng nhất đưa vào sản phẩm.

- *Sáng tạo vào ứng dụng thẩm mỹ*: Thực hiện được bài thực hành chủ đề về gia đình và trang trí được đồ vật với chất liệu tự chọn bằng các yếu tố tạo hình, nét, mảng, màu,...

- *Phân tích đánh giá thẩm mỹ*: Biết trưng bày, phân tích, nhận xét, đánh giá vẻ đẹp của hình ảnh, đồ vật và nêu được công dụng của SPMT trong đời sống hàng ngày. Biết phân tích những giá trị thẩm mỹ trên sản phẩm của cá nhân và nhóm.

2.2. Năng lực chung.

- *Năng lực tự chủ và tự học*: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.

- *Năng lực giao tiếp và hợp tác*: Biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học tập, thực hành, trưng bày, chia sẻ, cảm nhận sản phẩm.

- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Biết dùng vật liệu và công cụ để thực hành sáng tạo sản phẩm mỹ thuật.

2.3. Năng lực đặc thù của học sinh.

- *Năng lực ngôn ngữ*: Vận dụng kỹ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét sản phẩm,...

- *Năng lực tính toán*: Vận dụng sự hiểu biết về hình trong không gian hai chiều, ba chiều để áp dụng vào việc sắp xếp khoảng cách, vị trí, bố cục các yếu tố trang trí.

II. PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC.

- Phương pháp: Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập đánh giá.

- Hình thức tổ chức: Hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

1. Giáo viên.

- Giáo án, Kế hoạch dạy học, máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

- SGK, SGV, KHBD

- Một số sản phẩm về chữ và hình có sử dụng trang trí.

- Một số sản phẩm mỹ thuật của HS với chủ đề sáng tạo cùng hình và chữ

2. Học sinh.

- SGK. VBT

- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, màu sáp màu,...), bút vẽ các cỡ, giấy trắng, giấy màu, keo dán, tẩy/ gôm,...

- Suu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC.

Kế hoạch học tập.

Tiết	Bài	Nội dung	Hoạt động
1	Bài 11: Gia đình yêu thương.	- Quan sát xây dựng ý tưởng và thực hành sản phẩm chủ đề Gia đình yêu thương.	- Quan sát và nhận thức. - Thực hành và

2	Bài 11: Gia đình yêu thương. (Tiếp theo)	- Hoàn thiện bài, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng phát triển.	sáng tạo. - Phân tích và đánh giá. - Vận dụng.
3	Bài 12: Trang trí đồ vật.	- Tìm hiểu trang trí đồ vật trong gia đình, cách tạo ra các sản phẩm và thực hành tạo ra được sản phẩm theo ý thích.	- Quan sát và nhận thức. - Thực hành và sáng tạo.
4	Bài 12: Trang trí đồ vật. (Tiếp theo)	- Hoàn thiện bài, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng phát triển.	- Phân tích và đánh giá. - Vận dụng.

- Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

A. QUAN SÁT - NHẬN THỨC.

* HOẠT ĐỘNG 1: Là hoạt động quan sát thực tế, tranh, ảnh sản phẩm mỹ thuật thông qua các hoạt động trải nghiệm nhằm khám phá nhận thức thẩm mỹ.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
<p>* Khởi động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. <p>* Mục tiêu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS cảm nhận được vẻ đẹp của SPMT về chủ đề gia đình và hình thành được ý tưởng thể hiện SPMT. <p>* Nội dung hoạt động.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS sinh hoạt. - HS cảm nhận, ghi nhớ và phát huy linh hội.

<p>- GV hướng dẫn HS quan sát và định hướng ý tưởng thông qua các câu hỏi trong SGK trang 49.</p> <p>* Sản phẩm học tập.</p> <p>- HS hình thành ý tưởng thể hiện SPMT về chủ đề gia đình yêu thương.</p> <p>* Tổ chức hoạt động.</p> <p>- GV giới thiệu một số tranh ảnh ở SGK trang 48,49 sưu tầm về tranh, ảnh SPMT về chủ đề và đặt câu hỏi phân tích.</p> <p>- GV có thể lồng ghép một số trò chơi cho tiết học thêm sinh động.</p> <p>- GV căn cứ tình hình của lớp, có thể tổ chức hoạt động nhóm thảo luận.</p> <p>- GV đưa ra những câu hỏi yêu cầu thảo luận tìm hiểu về nội dung màu sắc, bố cục, chất liệu như:</p> <p>+ <i>Hoạt động nào được thể hiện trong sản phẩm?</i></p> <p>+ <i>Những hoạt động thường gặp trong gia đình em?</i></p> <p>+ <i>Cách sắp xếp bố cục các nhân vật trong các SPMT?</i></p> <p>+ <i>Những chất liệu nào được sử dụng trong các SPMT?</i></p> <p>+ <i>Cảm xúc của em khi quan sát các SPMT về gia đình?</i></p> <p>* GV lưu ý: Hoạt động thân quen thường ngày giúp gắn kết, thể hiện được</p>	<p>- HS quan sát tranh, ảnh trong SGK trang 48, 49 hoặc do GV sưu tầm và cảm nhận được vẻ đẹp của SPMT về chủ đề gia đình.</p> <p>- HS cảm nhận và ghi nhớ.</p> <p>- HS thực hiện trò chơi.</p> <p>- HS thảo luận nhóm.</p> <p>+ <i>HS trả lời.</i></p> <p>+ <i>HS trả lời.</i></p> <p>+ <i>HS trả lời.</i></p> <p>+ <i>HS trả lời.</i></p>
--	---

<p>* Sản phẩm học tập.</p> <p>- HS tạo được SPMT đúng chủ đề với chất liệu tự chọn.</p> <p>* Tổ chức hoạt động.</p> <p>- GV cho HS quan sát các bước thực hiện SPMT ở SGK trang 50.</p> <p>- GV hướng dẫn HS các bước thực hiện SPMT thông qua các câu hỏi dự vào gợi ý thực hiện sản phẩm.</p> <p>+ Bài tập thực hành:</p> <p>- Hãy sử dụng hình thức vẽ, xé, dán hoặc đắp nổi đất nặn thể hiện một sản phẩm về gia đình.</p> <p>- GV cho HS tham khảo các SPMT ở SGK trang 51 hoặc các sản phẩm do GV và HS sưu tầm.</p> <p>* GV chốt: <i>Vậy là chúng ta đã nắm được các bước sáng tạo SPMT về chủ đề Gia Đình Yêu Thương và thực hành tạo được sản phẩm theo nội dung, hình thức lựa chọn ở hoạt động 2.</i></p> <p>* củng cố dặn dò.</p> <p>- Chuẩn bị tiết sau.</p>	<p>- HS thực hành, sáng tạo sản phẩm theo chủ đề <i>Gia Đình Yêu Thương</i> với chất liệu tự chọn.</p> <p>- HS quan sát các bước thực hiện SPMT ở SGK trang 50.</p> <p>- HS thực hiện các bước làm sản phẩm.</p> <p>- HS thực hành.</p> <p>- HS tham khảo các SPMT ở SGK trang 51.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p> <p>- HS ghi nhớ.</p>
--	---

.....

Lịch sử và Địa lí

CHỦ ĐỀ 5: TÂY NGUYÊN

Bài 20: THIÊN NHIÊN VÙNG TÂY NGUYÊN (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Xác định được vị trí địa lí của vùng Tây Nguyên trên bản đồ hoặc lược đồ.
- Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết trình bày điểm thiên nhiên của vùng Tây Nguyên.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu nước, yêu thiên nhiên và có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Địa lí.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với môi trường sống thông qua việc có ý thức bảo vệ môi trường, không đồng tình với những hành vi xâm hại thiên nhiên.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu:	

+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.

+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.

- Cách tiến hành:

- GV cho HS quan sát một số hình ảnh và trả lời câu hỏi:



▲ Hình 1. Cao nguyên Lâm Viên (tỉnh Lâm Đồng)



▲ Hình 2. Voi ở Vườn quốc gia Yok Đôn (tỉnh Đắk Lắk)

+ Nội dung của các hình ảnh là gì?

+ Những hình ảnh này gợi cho em những điều gì về thiên nhiên vùng Tây Nguyên?

+ Em hãy kể những điều đã biết về thiên nhiên vùng Tây Nguyên?

- GV nhận xét, chốt, giới thiệu và dẫn dắt vào bài mới.

- HS quan sát và trả lời:

+ Hình 1: Cao nguyên Lâm Viên;

Hình 2: Voi ở vườn quốc gia Yok Đôn

+ Vùng Tây Nguyên đa dạng về tài nguyên rừng với những cao nguyên rộng lớn, nổi tiếng với nuôi voi.

+ Thiên nhiên vùng Tây Nguyên mang nét hoang sơ của những cánh rừng lớn...

- HS lắng nghe.

2. Khám phá:

- Mục tiêu:

+ Xác định được vị trí địa lí của vùng Tây Nguyên trên bản đồ hoặc lược đồ.

+ Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát

triển năng lực khoa học.

- Cách tiến hành:

Hoạt động 1: Tìm hiểu về vị trí địa lí

- GV yêu cầu HS đọc thông tin SGK và quan sát hình 3, làm việc nhóm 2 và trả lời các câu hỏi sau:



- HS đọc thông tin, quan sát, thảo luận và trả lời

+ Xác định vị trí của vùng Tây Nguyên trên lược đồ?

+ Kể tên các vùng và quốc gia tiếp giáp với vùng Tây Nguyên

- Gv mời HS các nhóm lên trình bày.

- GV nhận xét tuyên dương.

- GV mở rộng thêm: Xã Bờ Y (huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kom Tum) là địa điểm có cột mốc ngã ba biên giới giữa Việt Nam, Lào và Campuchia.

+ Tây Nguyên là vùng duy nhất của nước ta không giáp biển.

+ Tây Nguyên tiếp giáp với các nước: Lào, Campuchia; tiếp giáp với các vùng: Duyên hải miền Trung, Nam Bộ.

- Đại diện lên chia sẻ.

- HS lắng nghe

3. Luyện tập

- Mục tiêu:

+ Xác định được vị trí địa lí của vùng Tây Nguyên trên bản đồ hoặc lược đồ.

+ Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

- Cách tiến hành:

- Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận:

+ Kể tên các tỉnh thuộc vùng Tây Nguyên.

- GV mời các nhóm lên bảng lớp chia sẻ kết quả thảo luận.

- GV nhận xét tuyên dương

- Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận

+ Vùng Tây Nguyên gồm có năm tỉnh: Kom Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông và Lâm Đồng.

- Đại diện các nhóm lên chia sẻ

- HS lắng nghe.

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV mời HS tham gia trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”

+ Luật chơi: chơi theo tổ, mỗi tổ cử một số bạn tham gia theo lần lượt. Trong thời gian 1 phút mỗi tổ sẽ phải nêu được những hiểu

- Học sinh lắng nghe luật trò chơi.

<p>biết của mình về vùng Tây Nguyên. Tổ nào nêu đúng, nhiều và nhanh nhất là thắng cuộc.</p> <p>+ GV mời từng tổ tham gia, GV làm trọng tài bấm giờ và xác định kết quả.</p> <p>+ Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.</p> <p>- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.</p>	<p>+ Các tổ lần lượt tham gia chơi.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Ôn Tiếng Việt

Bài: TRẠNG NGỮ- Tiết 1

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Củng cố và luyện tập về thành phần trạng ngữ- thành phần phụ của câu.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu trạng ngữ, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

1. **Giáo viên:** SGK, Vở bài tập Tiếng Việt.

2. **Học sinh:** SGK, Vở bài tập Tiếng Việt, bút, thước

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. HĐ Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho Hs hát - GV dẫn dắt vào bài mới - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học: + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kỹ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện - HS lắng nghe
<p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>* Ôn tập về trạng ngữ.</p> <p>Bài 1: (trang 37 VBT Tiếng Việt lớp 4 Tập 2): Xác định chủ ngữ, vị ngữ và thành phần được thêm vào của mỗi câu dưới đây:</p>	

Câu	Chủ ngữ	Vị ngữ	Thành phần được thêm vào
Để tìm đường cứu nước, Bác đã đi khắp năm châu, bốn biển.
Ngày 2 tháng 9 năm 1945, Bác Hồ đọc Tuyên ngôn Độc lập.
Tên gọi Chủ tịch nước là Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Chủ ngữ	Vị ngữ	Thành phần
.....

		được thêm vào
Bác	đã đi khắp năm châu, bốn biển.	Để tìm đường cứu nước
Bác Hồ	đọc Tuyên ngôn độc lập.	Ngày 2 tháng 9 năm 1945
Vườn cây Bác Hồ	xanh tốt quanh năm.	Trong Phủ Chủ tịch

- GV nhận xét kết luận.

→ GV củng cố về cách xác định chủ ngữ, vị ngữ và thành phần phụ trong câu.

Bài 2. (trang 37 VBT Tiếng Việt lớp 4 Tập 2): Thành phần thêm vào mỗi câu ở của bài tập 1 bổ sung thông tin gì cho câu?

GV đặt câu hỏi gợi ý:

+ Để tìm đường cứu nước bổ sung thông tin gì?

+ Ngày 2 tháng 9 năm 1945 bổ sung thông tin gì?

+ Trong Phủ Chủ tịch bổ sung thông tin gì?

- GV nhận xét kết luận.

→ GV củng cố về thành phần phụ trong câu bổ sung thông tin gì trong câu.

Bài 3. (trang 38 VBT Tiếng Việt lớp 4 Tập 2): Nhận xét các thành phần được

- Lắng nghe rút kinh nghiệm.

+ Để tìm đường cứu nước bổ sung thông tin về mục đích cho câu.

+ Ngày 2 tháng 9 năm 1945 bổ sung thông tin về thời gian.

+ Trong Phủ Chủ tịch bổ sung thông tin về nơi chốn.

- Lắng nghe rút kinh nghiệm.

<p>thêm vào</p> <p>+ Thành phần được thêm vào đứng ở đâu?</p> <p>+ Thành phần này được ngăn cách với 2 thành phần chính của câu bằng dấu câu nào?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>- GV chốt: Trạng ngữ là thành phần phụ của câu, bổ sung thông tin về thời gian, nơi chốn, mục đích, nguyên nhân, phương tiện,...của sự việc nêu trong câu.</p> <p>Trạng ngữ thường đứng đầu câu, ngăn cách với hai thành phần chính của câu bằng dấu phẩy.</p>	<p>+ Thành phần được thêm vào đứng ở đầu câu</p> <p>+ Thành phần này được ngăn cách với 2 thành phần chính của câu bằng dấu phẩy</p> <p>- Lắng nghe rút kinh nghiệm.</p> <p>- HS đọc nhắc lại</p>
<p>Bài 4: (trang 38 VBT Tiếng Việt lớp 4 Tập 2): Xác định trạng ngữ của các câu văn sau và cho biết mỗi trạng ngữ bổ sung thông tin gì cho câu?</p> <p>Năm 938, trên sông Bạch Đằng, Ngô Quyền đã chỉ huy quân dân ta đánh bại quân Nam Hán. Sau chiến thắng oanh liệt đó, ông lên ngôi vua và chọn Cổ Loa làm kinh đô. Ngày nay, đền thờ và lăng Ngô Quyền ở thị xã Sơn Tây đã trở thành một địa chỉ du lịch tâm linh nổi tiếng.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương chung.</p> <p>→ GV cùng cố về cách xác định chủ</p>	<p>+ HS làm bài vào vở bài tập.</p> <p>VD: Trạng ngữ: năm 938 thông tin mà trạng ngữ bổ sung: thời gian</p> <p>Trạng ngữ: trên sông Bạch Đằng thông tin mà trạng ngữ bổ sung: nơi chốn</p> <p>Trạng ngữ: sau chiến thắng oanh liệt đó thông tin mà trạng ngữ bổ sung: thời gian</p>

<p><i>ngữ, vị ngữ và thành phần phụ trong câu.</i></p> <p>Bài 5. (trang 38 VBT Tiếng Việt lớp 4 Tập 2): Đặt một câu có thành phần trạng ngữ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS chia sẻ câu - GV nhận xét <p><i>→ GV củng cố về cách xác định câu có chủ ngữ, vị ngữ và thành phần phụ trong câu.</i></p>	<p>Trạng ngữ: ngày nay</p> <p>thông tin mà trạng ngữ bổ sung: nơi chốn</p> <p>+ HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ. - Hs nói tiếp nêu miệng ghi vở: - Trên cây, chim hót líu lo - Sáng nay, chúng em đi lao động
<p>3. HĐ Vận dụng trải nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Thứ tư, ngày 28 tháng 2 năm 2024

Tiếng Việt

Bài 12: CHÀNG TRAI LÀNG PHÙ ỨNG (4 tiết)

Tiết 1+2: ĐỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Chàng trai làng Phù Ủng*
- Biết đọc diễn cảm, biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc, biết phân biệt lời người dẫn chuyện với lời nhân vật.
- Nhận biết được các nhân vật, các tình tiết, nội dung chính của câu chuyện
- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Câu chuyện nói về một vị tướng tài giỏi của dân tộc Việt Nam- Phạm Ngũ Lão. Vị tướng đã lập nhiều chiến công hiển hách, đặc biệt đã giúp nhà Trần hai lần đánh tan giặc Nguyên.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Hiểu và tự hào về lịch sử dựng nước và giữ nước của cha ông, biết ơn những thế hệ đi trước.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, biết yêu quý và trân trọng bạn bè.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV nêu tên bài học “Chàng trai làng Phù Ủng” và mời 1-2 HS đọc yêu cầu phần khởi động: + Em biết những vị tướng nào trong lịch sử nước ta ? + Chia sẻ thông tin về một vị tướng mà em ngưỡng mộ. - GV gợi ý: Ở lớp 2, các em đã học về Trần Quốc Tuấn, đó là một vị tướng thời Trần, tuổi nhỏ mà chí lớn. Ngoài ra còn có Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Nguyễn Huệ, Võ Nguyên Giáp... - GV giới thiệu khái quát về bài đọc(Chàng trai làng Phù Ủng là câu chuyện về Phạm Ngũ Lão- một vị tướng tài thời Trần. Ông đã giúp Trần Hưng Đạo hai lần đánh đuổi giặc Nguyên ra khỏi bờ cõi nước ta, được mệnh danh là vị tướng bách chiến bách thắng. Tên 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu -HS làm việc theo nhóm, chuẩn bị câu trả lời - Đại diện 2-3 nhóm trình bày trước lớp - Học sinh lắng nghe.

tuổi của ông làm cho quân thù khiếp sợ)	
<p>2. Khám phá.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện <i>Chàng trai làng Phù Ủng</i></p> <p>+ Biết đọc diễn cảm, biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc, biết phân biệt lời người dẫn chuyện với lời nhân vật.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.</p> <p>- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ phù hợp: những tình tiết bất ngờ hoặc từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật. Giọng Trần Hưng Đạo ân cần nhưng oai nghiêm, giọng Phạm Ngũ Lão kính cẩn, lễ phép.</p> <p>- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.</p> <p>- Gọi 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>- GV chia đoạn: 5 đoạn theo thứ tự:</p> <p>+ Đoạn 1: từ đầu đến chí khí khác thường</p> <p>+ Đoạn 2: tiếp theo cho đến xá tội</p> <p>+ Đoạn 3: tiếp theo cho đến kinh đô</p> <p>+ Đoạn 4 tiếp theo cho đến mới ngoài 30 tuổi</p> <p>+ Đoạn 5: đoạn còn lại.</p> <p>- GV gọi 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn.</p>	<p>- Hs lắng nghe cách đọc.</p> <p>- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.</p> <p>- 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>- HS quan sát</p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: danh tướng, song toàn, đan sọt, binh thư, kiệt xuất,... - GV hướng dẫn luyện đọc câu: <i>Quân lính đi trước dẹp đường,/ chiêng,/ trống,/ loa,/ kèn huyên náo,/ vậy mà/ chàng trai vẫn mãi mê đan sọt / không hề hay biết.</i> - GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2. - GV nhận xét sửa sai. 	<ul style="list-style-type: none"> - 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu. - 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc của các nhân vật - Mời 5 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn. - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết). - GV theo dõi sửa sai. - Thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm. - 5 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn. - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.

	+ HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
<p>3. Luyện tập.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Nhận biết được các nhân vật, các tình tiết, nội dung chính của câu chuyện</p> <p>+ Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Câu chuyện nói về một vị tướng tài giỏi của dân tộc Việt Nam- Phạm Ngũ Lão. Vị tướng đã lập nhiều chiến công hiển hách, đặc biệt đã giúp nhà Trần hai lần đánh tan giặc Nguyên</p> <p>+ Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Hiểu và tự hào về lịch sử dựng nước và giữ nước của cha ông, biết ơn những thế hệ đi trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>3.1. Tìm hiểu bài.</p> <p>- GV mời 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>- GV mời 1 HS đọc phần giải nghĩa từ</p> <p>+ Phạm Ngũ Lão (1255-1320) : người làng Phù Ủng, huyện Đường Hào, nay thuộc huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên</p> <p>+ Trần Hưng Đạo (1231-1300): tên thật là Trần Quốc Tuấn, tước hiệu Hưng Đạo Đại Vương, nhà chính trị, nhà quân sự kiệt xuất thời Trần.</p> <p>+ Binh thư: sách thời cổ viết về quân sự</p> <p>+ Hiền tài: người tài cao, học rộng và có đạo đức</p> <p>- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,...</p>	<p>- Cả lớp lắng nghe.</p> <p>- 1 HS đọc phần giải nghĩa từ</p> <p>- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:</p>

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

+ Câu 1: Câu văn nào nói về tài năng của Phạm Ngũ Lão khi còn nhỏ?

Câu 2: Chuyện gì xảy ra với Phạm Ngũ Lão khi Trần Hưng Đạo và quân lính đi ngang qua?

Câu 3: Dựa vào nội dung câu chuyện, tìm thể chữ nêu kết quả phù hợp với thể chữ nêu nguyên nhân.

Nguyên nhân	Kết quả
Vì Phạm Ngũ Lão có tài, có đức	nên ông có cơ hội bộc lộ tài năng của mình.
Vì được khổ luyện ở kinh đô	nên ông được gọi là “vị tướng bách chiến bách thắng”.
Vì ông hai lần chỉ huy binh sĩ đánh tan giặc Nguyên	nên ông được mời về kinh đô.
Vì trận đánh nào ông cũng giành chiến thắng	nên kẻ thù vô cùng khiếp sợ uy danh của ông.

Câu 4: Phạm Ngũ Lão có những đóng góp gì cho đất nước?

- GV nhận xét, tuyên dương

+ Từ nhỏ, ông đã nổi tiếng thông minh, văn võ song toàn, chí khí khác thường.

+ Khi Trần Hưng Đạo và quân lính đi ngang qua, Phạm Ngũ Lão vẫn ngồi bên vệ đường đan sọt. Quân lính lấy giáo đâm vào đùi ông, máu chảy nhưng ông đang tập trung suy nghĩ về binh thư nên không hay biết.

Câu 3: HSTL:

+ Vì Phạm Ngũ Lão có tài, có đức nên ông được mời về kinh đô.

+ Vì được khổ luyện ở kinh đô nên ông có cơ hội bộc lộ tài năng của mình.

+ Vì ông hai lần chỉ huy binh sĩ đánh tan giặc Nguyên nên kẻ thù vô cùng khiếp sợ uy danh của ông.

+ Vì trận đánh nào ông cũng giành chiến thắng nên ông được gọi là “vị tướng bách chiến bách thắng”.

+ Phạm Ngũ Lão là một vị tướng giỏi, được giao chỉ huy nhiều trận đánh, trận nào cũng thắng. Ông lập được nhiều chiến công, đặc biệt là chiến công đánh

<ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS nêu nội dung bài. - GV nhận xét và chốt: <i>Câu chuyện nói về một vị tướng tài giỏi của dân tộc Việt Nam-Phạm Ngũ Lão. Vị tướng đã lập nhiều chiến công hiển hách, đặc biệt đã giúp nhà Trần hai lần đánh tan giặc Nguyên</i> 	<p>tan giặc Nguyên.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình. - HS nhắc lại nội dung bài học.
<p>3.2. Luyện đọc lại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm. - Mời một số học sinh đọc nối tiếp. - GV nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm. - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.
<p>3.3. Luyện tập theo văn bản.</p> <p>1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: “ Tài” trong những từ ngữ nào dưới đây mang nghĩa “ có khả năng hơn người bình thường”?</p> <p>tài nghệ, tài sản, tài trợ, tài hoa, tài năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời học sinh làm việc nhóm 2. - Mời đại diện các nhóm trình bày. - Mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. <p>2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Tìm</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. - Các nhóm tiến hành thảo luận. - Đại diện các nhóm trình bày. “ Tài” trong những từ: tài nghệ, tài hoa, tài năng mang nghĩa “ có khả năng hơn người bình thường”. - Các nhóm khác nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.

nghĩa của những thành ngữ dưới đây.

Thành ngữ	Nghĩa
Văn võ song toàn	Bổ trí lực lượng, trận địa để chuẩn bị chiến đấu.
Bách chiến bách thắng	(Trận đánh) thiệt hại nhiều.
Bài binh bố trận	Toàn năng, vừa có tài văn chương vừa giỏi võ nghệ.
Hao binh tổn tướng	Đánh trận nào thắng trận đó, không có đối thủ.

- Mời học sinh làm việc nhóm 4.
- Mời đại diện các nhóm trình bày.
- Mời các nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.

- Các nhóm tiến hành thảo luận.
- Đại diện các nhóm trình bày.
- Các nhóm khác nhận xét.
- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:
 - + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
 - + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Hiểu và tự hào về lịch sử dựng nước và giữ nước của cha ông, biết ơn những thế hệ đi trước.
 - + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.
- Cách tiến hành:

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn.
- Nhận xét, tuyên dương.
- GV nhận xét tiết dạy.
- Dặn dò bài về nhà.

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
- HS lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....

Toán

CHỦ ĐỀ 9: LÀM QUEN VỚI YẾU TỐ THỐNG KÊ, XÁC SUẤT

Bài 49: DÃY SỐ LIỆU THỐNG KÊ (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- củng cố kỹ năng nhận biết dãy số liệu thống kê
- củng cố kỹ năng nhận biết cách sắp xếp dãy số liệu thống kê theo các tiêu chí cho trước
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none">- Mục tiêu:+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành:	
<ul style="list-style-type: none">- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. <p>GV viết 4 số bất kì (Ví dụ:2, 4, 1, 7) vào 4 phiếu. Mời 4 học sinh tham gia trải nghiệm: Phát 4 phiếu ngẫu nhiên cho 4 em, sau đó mời 4 em tạo thành dãy số liệu theo thứ tự từ bé đến lớn hoặc từ lớn đến bé. Ai đúng sẽ được tuyên dương.</p> <ul style="list-style-type: none">- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới	<ul style="list-style-type: none">- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- 4 HS xung phong tham gia chơi.- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.
2. Luyện tập:	
<ul style="list-style-type: none">- Mục tiêu:- Củng cố kỹ năng nhận biết dãy số liệu thống kê và đưa ra nhận xét từ dãy số liệu đó, phát hiện được vấn đề dựa trên quan sát dãy số liệu- Hình thành kỹ năng thực hành thu thập, phân tích, biểu diễn các số liệu thống kê và đưa ra nhận xét từ dãy số liệu thu thập được	

- Cách tiến hành:

Bài 1. Trả lời câu hỏi? (Làm việc cá nhân)

- GV gọi HS đọc bài toán
- GV mời HS nêu dãy số liệu thống kê trong bài toán

? Dãy số liệu cung cấp thông tin gì

- Yêu cầu HS làm bài

- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét.

- GV nhận xét tuyên dương.

Bài 2: Trả lời câu hỏi? (Làm việc nhóm 2)

- GV gọi HS đọc nội dung bài?
- GV chia nhóm 2, các nhóm làm vào vở.

Cho dãy số liệu về thời gian tập thể dục mỗi ngày của các thành viên trong gia đình Mai như sau:

20 phút, 40 phút, 10 phút, 50 phút, 30 phút

a, Gia đình Mai có bao nhiêu thành viên?

b, Trung bình mỗi ngày trong gia đình Mai

- 1 HS đọc

- HSTL: 2, 3, 4, 5, 7, 8, 10, 13

-Dãy số liệu cung cấp số quả dâu tây mà Việt hái được trong ngày

- HS làm bài và báo cáo kết quả

a, Việt đã hái dâu tây trong 8 ngày

b, Vào ngày đầu tiên Việt hái được ít dâu tây nhất

c, Số lượng dâu tây mà Việt thu hoạch được trong các ngày đó là tăng sau mỗi ngày

- HS nhận xét và đọc lại tia số.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- 1 HS đọc

-HSTL và trả lời:

a, Gia đình Mai có 5 thành viên

b. Trung bình một ngày mỗi thành viên dành số phút để tập thể dục là:

$(20 + 40 + 10 + 50 + 30) : 5 = 30$ (phút)

giành bao nhiêu phút mỗi ngày để tập thể dục?

- Đòi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Trả lời câu hỏi ? (Làm việc nhóm 4)

- GV cho HS làm theo nhóm.

a, Hãy thực hiện một cuộc khảo sát về số giờ ngủ trong 1 ngày của các bạn trong nhóm em và ghi lại kết quả thành dãy số liệu (theo mẫu)

Mẫu: Rô-bốt tiến hành khảo sát và ghi lại thành dãy số liệu như sau:

10 giờ, 8 giờ, 11 giờ, 10 giờ, 9 giờ, 8 giờ, 7 giờ

b, Dựa vào dãy số liệu vừa thu thập được, trả lời câu hỏi

+ Có bao nhiêu bạn tham gia cuộc khảo sát của em?

+ Bạn ngủ ít nhất đã ngủ bao nhiêu giờ mỗi ngày?

+ Trong giai đoạn từ 6 tuổi đến 12 tuổi, mỗi người cần được ngủ đủ từ 9 giờ đến 12 giờ mỗi ngày. Hỏi có bao nhiêu bạn ngủ đủ số giờ theo quy định ?

- GV mời các nhóm trình bày.

- Mời các nhóm khác nhận xét

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

- HS đòi vở soát nhận xét.

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- Các nhóm làm việc theo phân công.

- Các nhóm trình bày.

- Các nhóm khác nhận xét.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

3. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV yêu cầu HS, em hãy tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến dãy số liệu thống kê

- HS chia sẻ trước lớp

- GV nhận xét, tuyên dương.

- HS tìm, chia sẻ một số tình huống trong thực tế.

- HS trình bày:

- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

.....
Hoạt động trải nghiệm

CHỦ ĐỀ 7 GẮN KẾT GIA ĐÌNH - QUÝ TRỌNG PHỤ NỮ
TIẾT 2 - SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ: NHẬN DIỆN NHỮNG VIỆC LÀM
GẮN KẾT YÊU THƯƠNG TRONG GIA ĐÌNH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Nhận diện được những việc làm gắn kết yêu thương trong gia đình.

- Xác định được một số việc làm tạo sự gắn kết yêu thương trong gia đình.

2. Năng lực chung.

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Thực hiện được những việc làm tạo sự gắn kết giữa các thành viên trong gia đình phù hợp với hoàn cảnh, lứa tuổi bằng các cách khác nhau.
- Năng lực giao tiếp hợp tác: Giao lưu, chia sẻ, tạo gắn kết với người thân trong gia đình.
- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Lập được kế hoạch thực hiện những việc làm tạo sự gắn kết giữa các thành viên trong gia đình và cùng người thân thực hiện kế hoạch đó
- Năng lực làm việc nhóm: Tạo hứng thú khi tham gia học tập, tích cực hợp tác cùng nhau giải quyết vấn đề được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện các nhiệm vụ trong cuộc sống.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm với bản thân và gia đình, yêu thương gia đình, quý trọng phụ nữ. Tự giác thực hiện việc làm tạo sự gắn kết giữa những người thân trong gia đình.
- Phẩm chất nhân ái: Chủ động nhận diện, điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân với các thành viên trong gia đình; chủ động tạo sự gắn kết các thành viên trong gia đình bằng lời nói, thái độ và việc làm cụ thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Đồ dùng:

Giáo viên

- SGK Hoạt động trải nghiệm 4, VBT Hoạt động trải nghiệm 4;
- Máy tính, tivi chiếu nội dung bài giảng điện tử hoặc tranh ảnh phóng to về gia đình, về người phụ nữ tiêu biểu và về những việc làm gắn kết yêu thương

Học sinh

- SGK Hoạt động trải nghiệm 4, VBT Hoạt động trải nghiệm 4
- Giấy bìa màu, bút chì, bút màu, bút viết,...

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, giảng giải,...
- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm, trình bày 1 phút,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
--------------------------------	-------------------------------

A. KHỞI ĐỘNG:

★ **Mục tiêu:** Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.

★ **Cách thực hiện:**

- GV tổ chức cho HS nghe bài hát “Ba ngọn nến lung linh”
- GV giới thiệu về bài hát, đưa ra một số nội dung bài hát có liên quan tới sự gắn kết gia đình
- Trao đổi sau khi nghe hết bài hát:
+ *Bài hát mô tả gì?*
+ *Theo em, hoạt động nào thể hiện sự gắn kết yêu thương với gia đình*
- GV giới thiệu: Khác với lứa tuổi mầm non, lứa tuổi tiểu học cho phép chúng ta đến trường vui học mỗi ngày, được gần thầy cô, bạn bè, được tham gia vào các hoạt động ở trường. Mặc dù vậy, trong mỗi chúng ta, gia đình là mái ấm, là nơi để kết nối yêu thương vì vậy chúng ta cần yêu thương gia đình, yêu thương mỗi thành viên trong gia đình. Mỗi ngày đi học về, em hãy làm một việc có ý nghĩa để nâng cao giá trị bản thân và gia đình

- HS lắng nghe bài hát

- HS trả lời theo suy nghĩ.

- HS lắng nghe.

B. KHÁM PHÁ

Hoạt động 1. Nhận diện những gắn kết yêu thương trong gia đình

★ **Mục tiêu:** Học sinh nhận diện được những việc làm gắn kết yêu thương trong gia đình.

★ **Cách thực hiện:**

1. Trò chơi “ gắn kết yêu thương”

- GV chia nhóm 4-6, đưa ra yêu cầu về trò chơi “ gắn kết yêu thương”

- HS được yêu cầu thực làm việc theo nhóm”

+ Một số bạn đóng vai “ cơn bão”, các bạn còn lại kết thành nhóm 3.

+ Quản trò hô “ Gia đình”, hai bạn trong nhóm 3 sẽ tạo hình mái nhà, còn 1 bạn đóng vai người con đứng trong nhà

+ Quản trò hô “ bão đến, bão đến” và các bạn đóng vai cơn bão sẽ đến các nhóm và tìm cách tách mái nhà

+ Các nhóm phải cùng nhau giữ “ Mái nhà”, “ Mái nhà” nào được giữ sẽ thắng.

- Học sinh trả lời câu hỏi của giáo viên:

+ Trò chơi muốn chuyển đến chúng ta thông điệp gì?

+ Sự gắn kết mái nhà sẽ giúp mái nhà như thế nào,

+ Chi tiết nào trong trò chơi thể hiện sức mạnh của sự gắn kết?

2. Chia sẻ những việc làm tạo sự gắn kết yêu thương trong gia đình

GV đưa ra gợi ý, nhân ngày 8.3, học sinh tự lựa chọn việc làm gắn kết gia đình mà em đã làm để chia sẻ

- GV đưa ra gợi ý:

+ *Những việc làm của em với gia đình?*

- HS chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên. Mái nhà nào không bị cơn bão tách ra là mái nhà đó bền vững và đội đó thắng

- Học sinh trả lời câu hỏi.

- HS làm việc nhóm 4 đến 6, lựa chọn việc làm gắn kết gia đình mà em đã thực hiện và chia sẻ trước cả lớp

Dự kiến:

- *Tên việc làm gắn kết gia đình mà em đã làm*

- *Mô tả việc làm đó*

+ Những việc làm của người thân với em?

+ Những việc làm của em với người thân?

- GV tổ chức cho đại diện mỗi nhóm chia sẻ trước lớp.

- GV tổng kết hoạt động: Để rèn luyện bản thân biết yêu thương, chia sẻ, biết tôn trọng giá trị của gia đình học sinh cần phải rèn luyện thường xuyên những việc làm tạo sự gắn kết yêu thương. Thông qua sự rèn luyện đó, học sinh sẽ có thói quen chia sẻ, thói quen yêu thương giúp đỡ mọi người từ đó hình thành các năng lực giúp phát triển nhân cách cá nhân

Hoạt động 2. Xác định một số cách tạo sự gắn kết yêu thương giữa những người thân trong gia đình

★ **Mục tiêu:** Học sinh xác định được một số việc làm tạo sự gắn kết yêu thương trong gia đình.

★ **Cách thực hiện:**

2.1 Trình bày cách tạo sự gắn kết yêu thương giữa những người thân trong gia đình

- GV mời một vài HS đọc to yêu cầu của nhiệm vụ 1, hoạt động 2 chủ đề 7, tuần 24 trong SGK *Hoạt động trải nghiệm 4* và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của các HS trong lớp.

- GV yêu cầu HS làm việc nhóm.

- Nhận xét của em về giá trị của những việc làm gắn kết gia đình đó

- Mỗi nhóm 1 đại diện trình bày về phần được phân công của nhóm mình

- Nhóm còn lại nghe và góp ý

- HS lắng nghe.

- HS đọc nhiệm vụ 1, hoạt động 2, tuần 24, chủ đề 7 trong SGK HĐTN4.

- HS tự hoàn thành yêu cầu của giáo viên

1. Trao đổi lựa chọn những tình huống tạo sự gắn kết yêu thương với người thân trong gia đình

2. Thảo luận với các bạn trong nhóm về các tình huống tạo sự gắn kết yêu thương bên gia đình

- Nội dung tình huống
- Các việc làm tạo sự gắn kết yêu thương trong gia đình
- Cảm nhận của những người trong tình huống đó
- Xác định các cách tạo sự yêu thương khác



- GV mời đại diện một vài nhóm báo cáo kết quả thực hiện yêu cầu của GV

2.2. Tổng hợp những việc em có thể thực hiện để tạo sự gắn kết yêu thương giữa người thân trong gia đình

- Việc làm 1: Lên kế hoạch chung cho các hoạt động;
- Việc làm 2: Chia sẻ với bố mẹ suy nghĩ của mình
- Việc làm 3: Cùng nhau tạo niềm vui cho người thân trong gia đình
- GV mời đại diện một vài nhóm trình bày một số việc làm tạo sự gắn kết yêu thương giữa người thân trong gia đình
- GV tổng kết hoạt động:
- + Giá trị gia đình là một trong những giá trị truyền thống, tạo sự gắn kết

- Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp
- Các nhóm khác chuẩn bị nhận xét nội dung bạn vừa trình bày.

- Học sinh làm việc theo nhóm, thực hiện các yêu cầu của giáo viên
- Viết ra những việc em có thể thực hiện để tạo sự gắn kết yêu thương giữa người thân trong gia đình

- Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp
- Các nhóm khác chuẩn bị nhận xét nội dung bạn vừa trình bày.

- HS lắng nghe và đặt câu hỏi (nếu có).

<p>yêu thương trong gia đình là góp phần phát triển giá trị truyền thống</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh cần xác định những việc làm tạo sự gắn kết yêu thương trong gia đình, rèn luyện bản thân có thói quen thực hiện những việc làm gắn kết yêu thương trong gia đình là cần thiết thông qua đó, học sinh hiểu được giá trị của gia đình, có được năng lực hợp tác, năng lực lập kế hoạch và năng lực giải quyết vấn đề 	
<p>Tổng kết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời một bạn nhắc lại điều chúng ta đã cùng chia sẻ, trải nghiệm trong tiết học. - GV nhấn mạnh: Yêu thương gia đình là một trong những phẩm chất đạo đức tốt đẹp của con người Việt Nam. Học sinh tiểu học cần phải biết nhận diện những gắn kết yêu thương trong gia đình, biết xác định một số cách tạo sự gắn kết yêu thương giữa những người thân trong gia đình. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chúng ta cùng nhau thực hiện tốt nề nếp ở trường và ở nhà, Xứng đáng trở thành những người con ngoan, những học trò giỏi. - HS lắng nghe.



Công nghệ

CHỦ ĐỀ 2: THỦ CÔNG KĨ THUẬT

Bài 8: LẮP GHÉP MÔ HÌNH BẬP BÊNH (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Lựa chọn được các chi tiết, dụng cụ cần thiết.

- Lắp ghép được mô hình bập bênh theo hướng dẫn, an toàn.
- Rèn luyện kỹ năng để góp phần phát triển năng lực kỹ thuật, năng lực thẩm mỹ.
- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cách lắp ghép bập bênh.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tìm tòi, học hỏi được cách sử dụng các dụng cụ và chi tiết kỹ thuật phù hợp để lắp ghép mô hình bập bênh theo hướng dẫn.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được ý tưởng phù hợp để lắp ghép được kiểu mô hình bập bênh khác dựa theo các bước gợi ý trong SGK.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm để đề xuất các vấn đề của bài học.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi, tìm tòi để mở rộng hiểu biết và vận dụng sáng tạo kiến thức đã biết để lắp ghép các sản phẩm có ích cho cuộc sống.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức sử dụng, sắp xếp và bảo quản dụng cụ, đồ dùng kỹ thuật.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. 	

- Cách tiến hành:

- GV giới thiệu video các em chơi và nhận xét các em bập bênh thế nào?

- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.

- Cả lớp theo dõi video.

- HS trả lời theo suy nghĩ của mình.

- HS lắng nghe.

2. Hoạt động khám phá:

- Mục tiêu:

+ Lựa chọn được các chi tiết, dụng cụ cần thiết.

+ Lắp ghép được mô hình bập bênh theo hướng dẫn, an toàn.

+ Rèn luyện kỹ năng để góp phần phát triển năng lực kỹ thuật, năng lực thẩm mỹ.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cách lắp ghép bập bênh.

- Cách tiến hành:

Hoạt động 3: Lắp ghép mô hình bập bênh theo hướng dẫn (Làm việc cá nhân)

- GV yêu cầu HS nhắc lại bảng chi tiết dụng cụ đã lập ở tiết trước.

BẢNG CHI TIẾT VÀ DỤNG CỤ		
Tên bộ phận	Chi tiết/dụng cụ	Số lượng
Chân đế	Tấm nhỏ	01 tấm
	Thanh thẳng 5 lỗ	04 thanh
Trục quay	Trục thẳng ngắn 1	01 trục
Thanh đòn	Thanh thẳng 11 lỗ	02 thanh
Ghế ngồi	Thanh chữ U ngắn	02 thanh
	Ốc-vít	08 bộ
	Vòng hãm	04 cái
	Cờ-lê, tua-vít	

- GV mời HS đọc các bước lắp ghép và quan sát hình mẫu trong SGK/40,41

+ *Bước 1: Lắp chân đế*

+ *Bước 2: Lắp thanh đòn và ghế ngồi*

+ *Bước 3: Hoàn thiện mô hình*

- GV yêu cầu HS dựa vào các bước tự lắp ghép mô hình bập bênh

- HS nhắc lại

- 1 HS đọc

<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét chung, tuyên dương và chốt. - Lưu ý: Khi lắp ghép mỗi ghép đúng vị trí và chắc chắn, thanh đòn và ghế ngồi quay được quanh trục. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện
<p>Hoạt động 4: Giới thiệu sản phẩm (làm việc cá nhân)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm. - GV mời HS giới thiệu mô hình bập bênh của mình. - Mời HS khác nhận xét, đánh giá phiếu. - GV mời HS tự nhận xét sản phẩm của mình. - GV nhận xét chung tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trưng bày - 1 số HS giới thiệu - HS thực hiện - HS nhận xét - HS lắng nghe
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó phát triển năng lực kỹ thuật và năng lực thẩm mỹ. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS thi lắp ghép bập bênh sáng tạo theo ý mình - GV mời HS xong nhanh nhất giới thiệu sản phẩm. - GV nhận xét tuyên dương. - Nhận xét sau tiết dạy. - Dặn dò về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh thực hiện - 1 HS giới thiệu - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

Khoa học

Bài 24: CHẾ ĐỘ ĂN UỐNG CÂN BẰNG (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Trình bày được sự cần thiết phải ăn phối hợp nhiều loại thức ăn, ăn nhiều rau, hoa quả và uống đủ nước mỗi ngày.
- Liên hệ thực tế nêu được ở mức độ đơn giản về chế độ ăn uống phù hợp.
- Rèn luyện kỹ năng hoạt động, trải nghiệm qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ trong các hoạt động, tự học, hoàn thành được các yêu cầu và nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để nắm chắc kiến thức.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và hoạt động học tập.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với bản thân, lớp và gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên		Hoạt động của học sinh																																							
1. Khởi động:																																									
- Mục tiêu:																																									
+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.																																									
+ Thông qua khởi động ôn lại kiến thức bài cũ (<i>Vai trò của chất dinh dưỡng đối với cơ thể</i>).																																									
- Cách tiến hành:																																									
- GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh ai đúng”.																																									
+ GV chuẩn bị các thẻ ghi tên một số loại thực phẩm (thức ăn), thẻ ghi vai trò của các loại thức ăn và bảng phân loại thức ăn (Mẫu)																																									
<table border="1"><thead><tr><th>TT</th><th>Chất bột đường</th><th>Chất đạm</th><th>Vi-ta-min, chất khoáng</th><th>Chất béo</th><th>Vai trò</th></tr></thead><tbody><tr><td>1</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>2</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>3</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>4</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>.....</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></tbody></table>						TT	Chất bột đường	Chất đạm	Vi-ta-min, chất khoáng	Chất béo	Vai trò	1						2						3						4										
TT	Chất bột đường	Chất đạm	Vi-ta-min, chất khoáng	Chất béo	Vai trò																																				
1																																									
2																																									
3																																									
4																																									
.....																																									
+ Chia hai đội chơi: Khi có hiệu lệnh 1 thành viên của mỗi đội sẽ chọn 1 thẻ có tên thức ăn																																									

dán vào bảng phân loại, 1 thành viên tiếp sẽ chọn đúng vai trò của loại thức ăn đó dán vào cột vai trò tương ứng. Đội nào hoàn thành nhanh, chính xác sẽ chiến thắng.

- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.

- Nghe GV hướng dẫn cách chơi

- HS tham gia trò chơi.

- HS lắng nghe.

2. Hoạt động:

- Mục tiêu:

- Trình bày được sự cần thiết phải ăn phối hợp nhiều loại thức ăn, ăn nhiều rau, hoa quả và uống đủ nước mỗi ngày.

- Liên hệ thực tế nêu được ở mức độ đơn giản về chế độ ăn uống phù hợp.

- Rèn luyện kỹ năng hoạt động, trải nghiệm qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

- Cách tiến hành:

Hoạt động 1: Ăn phối hợp nhiều loại thức ăn.

1. Quan sát và cho biết:

- Tổ chức cho học sinh hoạt động nhóm quan sát bảng thực đơn SGK:

- Quan sát, thảo luận nhóm.

Bữa ăn	Ngày thứ Tư	Ngày thứ Năm	Ngày thứ Sáu
Sáng	Xôi đậu xanh, vừng	Bánh mì + trứng	Xôi + thịt kho
Trưa	Cơm Đậu phụ Canh bí Hồng xiêm	Cơm Cá kho Canh cải bó xôi Dưa hấu	Bún thịt bò Bánh ca-ra-men
Phụ	Sữa chua	Sữa tươi Bánh bí đỏ	Sữa chua Bánh quy
Tối	Cơm Đồ luộc Canh rau	Cơm Tôm rang thịt Đồ quả xào Canh rau	Cơm Đậu phụ Cá chiên Canh thịt

<p>Gợi ý học sinh nhớ lại kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi:</p> <p>+ Ngày nào có nhiều loại thức ăn khác nhau? Bữa ăn nào có đủ bốn nhóm chất dinh dưỡng?</p> <p>+ Thực đơn của ngày nào tốt cho sức khỏe của trẻ em? Vì sao?</p> <p>- GV nhận xét, kết luận , tuyên dương HS.</p>	<p>- Nhớ lại kiến thức đã học, trả lời câu hỏi.</p> <p>+ Ngày thứ năm có nhiều thức ăn được chế biến từ nhiều loại thực phẩm khác nhau và có đủ 4 nhóm chất dinh dưỡng.</p> <p>+ Thực đơn của ngày thứ năm tốt cho sức khỏe của trẻ em (Vì có đủ 4 nhóm chất dinh dưỡng. Cụ thể: Thức ăn chứa chất bột đường (bánh mì, cơm, bánh bí đỏ,..); chất đạm (từ cá, thịt, tôm, trứng quả đỗ); chất béo (từ thịt, đồ xào); vi-ta-min và chất khoáng (từ cải, bí đỏ, canh rau)</p> <p>+ (Bữa ăn ngày thứ tư thiếu chất béo, bữa ăn ngày thứ sáu rất ít vi-ta-min và chất khoáng)</p> <p>- Lắng nghe, ghi nhớ kiến thức.</p>
<p>2. Chia sẻ:</p> <p>- Tổ chức cho học sinh hoạt động nhóm đôi chia sẻ với nhau về nội dung: Điều gì sẽ xảy ra với cơ thể nếu:</p> <p>+ Các bữa ăn chỉ ăn thịt, cá mà không ăn rau xanh, quả chín.</p> <p>+ Chỉ ăn canh trong bữa cơm mà trong ngày không uống nước.</p>	<p>- Thực hiện chia sẻ theo nhóm đôi.</p> <p>+ Cơ thể sẽ thiếu vi-ta-min và chất khoáng ảnh hưởng đến sức khỏe.</p> <p>+ Cơ thể sẽ bị thiếu nước.</p>

- Tổ chức cho học sinh chia sẻ trước lớp
(*Khuyến khích học sinh đưa ra các cách giải thích khác nhau*)

- GV nhận xét, kết luận, tuyên dương HS.
Liên hệ thực tế nhắc nhở học sinh về ăn uống đủ lượng, đủ chất để đảm bảo dinh dưỡng cho cơ thể.

- Tham gia chia sẻ trước lớp.

- Lắng nghe, ghi nhớ kiến thức để vận dụng thực tế.

3. Quan sát, đọc thông tin và cho biết.

- Yêu cầu học sinh quan sát hình 1, hình 2 SGK trang 89.

- Gọi HS đọc nội dung thông tin.

- Tổ chức học sinh thảo luận nhóm 4, hoàn thành phiếu học tập.

- Quan sát hình 1, 2 SGK.

- Đọc thông tin SGK.

- Thảo luận, hoàn thành phiếu học tập.

Thức ăn có nguồn gốc từ động vật	Thức ăn có nguồn gốc từ thực vật	Lợi ích của thức ăn chứa chất đạm, chất béo từ thịt, cá,.	Lợi ích của thức ăn chứa chất đạm từ đậu, đỗ, lạc,...

- Tổ chức học sinh trình bày kết quả.

- GV nhận xét, kết luận kiến thức, tuyên

- Đại diện nhóm trình bày.

- Lắng nghe, ghi nhớ kiến thức.

dương học sinh, nhóm.

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức học sinh trả lời câu hỏi để củng cố kiến thức bài học:

+ Vì sao chúng ta cần ăn phối hợp thức ăn chứa chất đạm có nguồn gốc từ thực vật và động vật?

+ Vì sao chúng ta cần ăn phối hợp thức ăn chứa chất béo có nguồn gốc từ thực vật và động vật?

+ Em hãy vận dụng kiến thức đã học để thực hiện ăn phối hợp nhiều loại thức ăn để đảm bảo sức khỏe.

- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

- Học sinh tham gia trả lời câu hỏi.

- HS lắng nghe và vận dụng.

- Lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Thứ năm, ngày 29 tháng 2 năm 2024

Tiếng Việt

CHÀNG TRAI LÀNG PHÙ ỨNG (4 tiết)

Tiết 3: VIẾT

Bài: VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU Ý KIẾN.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Tìm hiểu được cách viết đoạn văn nêu ý kiến (nêu lý do em yêu thích một câu chuyện về tình yêu thương hoặc lòng biết ơn).

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu ý kiến của mình với tập thể.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe ý kiến của bạn nêu để xem xét và thống nhất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới: + Hôm trước các em đã được học bài “Chàng trai làng Phù Ủng”. Vậy các em có thích bài này không? Vì sao? - GV dẫn dắt vào bài mới.	- HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện. + 1-2 HS trả lời theo suy nghĩ của mình.
2. Hoạt động. - Mục tiêu: + Tìm hiểu được cách viết đoạn văn nêu ý kiến (nêu lý do em yêu thích một câu chuyện về tình yêu thương hoặc lòng biết ơn). + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
1. Hướng dẫn HS làm bài -GV mời 1-2 HS đọc đề bài Đề bài: Viết đoạn văn nêu lý do em yêu thích một câu chuyện về tình yêu thương hoặc lòng biết ơn. - GV nhắc HS đọc kỹ phần chuẩn bị trước khi viết bài	- HS đọc cá nhân - HS đọc nhận xét, chú ý tới các yêu cầu sửa lỗi

2. Hỗ trợ HS trong quá trình viết đoạn văn

-GV nhắc HS viết đoạn văn có 3 phần theo gợi ý trong SGK

- GV yêu cầu HS viết đoạn văn vào vở

(GV quan sát HS viết bài, có thể hỗ trợ khi HS đề đạt yêu cầu hoặc hỗ trợ những em có hạn chế khi viết)

3. Hướng dẫn HS đọc lại bài và tự chỉnh sửa

- GV yêu cầu HS đọc lại bài làm của mình

- GV yêu cầu HS đọc lời nhận xét của thầy cô. Chú ý yêu cầu sửa lỗi

+ Đoạn văn có đủ 3 phần không?

+ Lý do được trình bày có rõ ràng không?

+ Bài làm có mắc lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả không?

- Gv yêu cầu 2 bạn ngồi cùng bàn đổi vở cho nhau để sửa lỗi cho nhau

4. Học tập những bài làm tốt

- GV mời HS làm việc theo nhóm 4

- GV gọi 1 số HS đọc bài làm tốt trước lớp

- GV mời các nhóm nhận xét.

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

-Lắng nghe

-HS viết bài vào vở

-HS đọc bài, chú ý tới yêu cầu sửa

-HS đổi vở, soát lỗi cho nhau

- HS làm việc nhóm: chọn bài tiêu biểu của bạn trong nhóm rồi cùng đọc cho nhau nghe

- HS lắng nghe, phân tích cái hay trong bài của bạn

	- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
3. Vận dụng trải nghiệm.	
<p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu ý kiến của mình với tập thể.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”.</p> <p>+ GV chuẩn bị một câu chuyện ngắn. Yêu cầu các nhóm đọc và viết ý kiến của nhóm mình về câu chuyện đó (nêu ý kiến thích hoặc không thích, vì sao)</p> <p>+ Chia lớp nhiều nhóm (tùy số lượng HS)</p> <p>+ Mời các nhóm trình bày.</p> <p>- GV nhận xét tiết dạy.</p> <p>- Dặn dò bài về nhà.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>- Các nhóm tham vận dụng.</p> <p>- Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét nhóm nào viết đúng, hay sẽ được chọn giải nhất, nhì, ba,...</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	
.....	



Toán

CHỦ ĐỀ 9: LÀM QUEN VỚI YẾU TỐ THỐNG KÊ, XÁC SUẤT

Bài 50: BIỂU ĐỒ CỘT (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Hình thành kỹ năng đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ cột
- Sắp xếp được số liệu vào biểu đồ cột
- Nêu được một số nhận xét đơn giản từ biểu đồ cột
- Tính được giá trị trung bình của các số liệu trong bảng hay biểu đồ cột
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	

- Mục tiêu:

+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.

+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.

- Cách tiến hành:

- GV cho HS khởi động theo nhạc bài hát

Lớp chúng ta đoàn kết

- GV Nhận xét, tuyên dương.

- GV dẫn dắt vào bài mới

- HS hát

- HS lắng nghe.

2. Khám phá:

- Mục tiêu:

+ Hình thành kỹ năng đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ cột

+ Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

- Cách tiến hành:

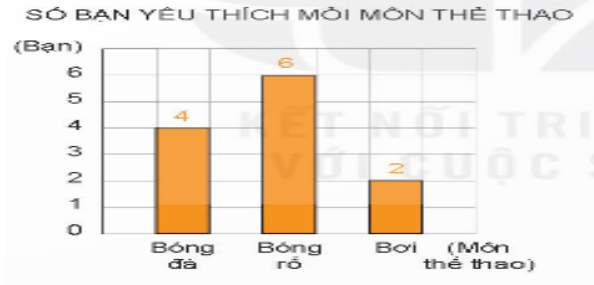
GV cùng HS tìm hiểu tình huống

Mai vừa thực hiện một cuộc khảo sát về môn thể thao yêu thích nhất của mỗi bạn trong nhóm và ghi kết quả vào bảng kiểm đếm, bảng số liệu như sau

Môn thể thao	Bóng đá	Bóng rổ	Bơi
Kiểm đếm	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Số bạn	4	6	2

Sau đó, Rô-bốt đã vẽ biểu đồ cột biểu diễn số liệu mà Mai thu thập được.

HS đọc thông tin



-Gv cùng HS quan sát biểu đồ cột mà Rô-bốt vẽ và phân tích cấu tạo của biểu đồ cột đó:

Sau đó GV gọi mở đề HS đưa ra một số nhận xét đơn giản từ biểu đồ:

+Ba môn thể thao được nêu tên trên bản đồ là những môn nào?

+Mỗi môn thể thao có bao nhiêu bạn yêu thích ?

+ Chiều cao của các cột thể hiện điều gì?

- GV mời đại diện các nhóm trình bày.

- GV mời các nhóm khác nhận xét

- GV Nhận xét chung, tuyên dương

-HS thực hiện theo nhóm 4

+ Hàng dưới ghi tên các môn thể thao được đề cập trong cuộc khảo sát

+Các số ghi ở bên trái của biểu đồ chỉ số bạn

+Mỗi cột biểu diễn số bạn yêu thích môn thể thao đó

+ Số ghi ở đỉnh cột chỉ số bạn biểu diễn ở cột đó

-HS thảo luận nhóm 2

+ 3 môn đó là: bóng đá, bóng rổ, bơi

+ Số bạn yêu thích bóng đá là 4 bạn

+ Số bạn yêu thích bóng rổ là 6 bạn

+ Số bạn yêu thích bơi là 2 bạn

+ Chiều cao của các cột có ý nghĩa trong việc so sánh số bạn yêu thích mỗi môn thể thao

- Các nhóm trình bày

- Các nhóm khác nhận xét.

*GV lưu ý với HS 1 số quan trọng khi đọc và mô tả biểu đồ cột:

- + Tên biểu đồ
- + Ý nghĩa của thông tin thể hiện ở hàng dưới, cột bên trái của biểu đồ
- + Cách biểu diễn số liệu ở mỗi cột
- + Số ghi ở đỉnh mỗi cột

- HS lắng nghe
- HS lắng nghe, ghi nhớ

3. Luyện tập.

- Mục tiêu:

- + Làm quen với việc đọc và mô tả, sắp xếp được các số liệu ở dạng biểu đồ cột, nêu được một số nhận xét đơn giản từ biểu đồ cột; tính được giá trị trung bình của các số liệu trong biểu đồ cột
- + Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

- Cách tiến hành:

Bài 1:(Làm việc cá nhân) Quan sát biểu đồ và trả lời câu hỏi

Biểu đồ dưới đây cho biết số cuốn sách khối lớp 4 đã đóng góp cho thư viện của nhà trường



<p>Quan sát biểu đồ trên và trả lời câu hỏi</p> <p>a, Có những lớp nào đóng góp sách vào thư viện? Mỗi lớp đóng góp bao nhiêu cuốn sách?</p> <p>b, Lớp nào đóng góp nhiều sách nhất? Lớp nào đóng góp ít sách nhất?</p> <p>c, Có bao nhiêu lớp đóng góp nhiều hơn 50 cuốn sách?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc đề bài, quan sát biểu đồ đã cho, đọc và mô tả các số liệu trong biểu đồ - Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét. <p>- GV nhận xét tuyên dương.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát biểu đồ, tìm hiểu nội dung biểu đồ -HS làm bài theo yêu cầu <p>a, Có 5 lớp : 4A, 4B, 4C, 4D, 4E</p> <p>Lớp 4A đóng góp 60 cuốn sách</p> <p>Lớp 4B đóng góp 52 cuốn sách</p> <p>Lớp 4C đóng góp 80 cuốn sách</p> <p>Lớp 4D đóng góp 68 cuốn sách</p> <p>Lớp 4E đóng góp 40 cuốn sách</p> <p>b, Lớp 4C đóng góp nhiều sách nhất, lớp 4E đóng góp ít sách nhất</p> <p>c, Có 4 lớp đóng góp nhiều hơn 50 cuốn sách.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.
<p>Bài 2:(Làm việc nhóm 2)</p> <p>Cho biết số HS đến thư viện trường mượn sách vào mỗi ngày trong tuần vừa qua như</p>	

sau

Ngày	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Số HS	35	50	50	75	115

a, Hoàn thành biểu đồ

b. Những ngày nào có số học sinh đến thư viện mượn sách bằng nhau

c, Trung bình mỗi ngày có bao nhiêu học sinh đến thư viện mượn sách

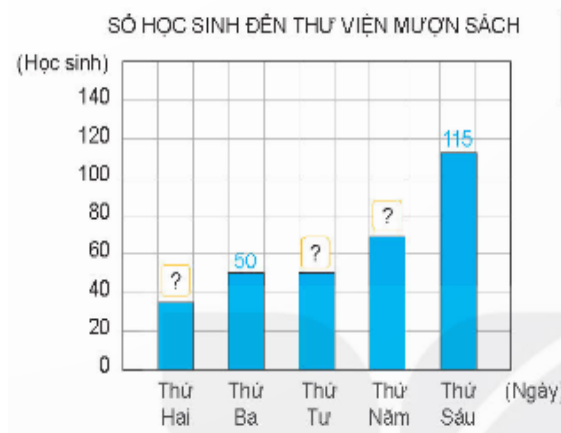
- GV mời HS đọc yêu cầu bài tập.
- GV mời HS đọc các số liệu cần sắp xếp
- Chia lớp thành các nhóm 2, thảo luận và trả lời theo đề bài.
- GV mời đại diện các nhóm trình bày.

- GV mời các nhóm khác nhận xét
- GV Nhận xét chung, tuyên dương.

-1 HS đọc yêu cầu, lớp đọc thầm

-HS đọc thông tin và trả lời

-HS thảo luận theo yêu cầu



b, Ngày thứ Ba và thứ Tư có số HS đến mượn sách bằng nhau

c, Trung bình mỗi ngày có số học sinh đến thư viện mượn sách là:

$$(35 + 50 + 50 + 75 + 115) : 5 = 64$$

(học sinh)

- Các nhóm khác nhận xét.

- HS lắng nghe

4. Vận dụng.

- Mục tiêu:

+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV yêu cầu HS, em hãy tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến dãy số liệu thống kê

- GV chia HS nhóm 4, cho các nhóm chia sẻ trong nhóm

- Các nhóm chia sẻ trước lớp

- GV nhận xét, tuyên dương.

- HS tìm, chia sẻ một số tình huống trong thực tế.

- Các nhóm chia sẻ trong nhóm

- Đại diện các nhóm trình bày:

- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

.....

Lịch sử và Địa lí

Bài 20: THIÊN NHIÊN VÙNG TÂY NGUYÊN (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên (ví dụ: địa hình, đất đai, khí hậu,...) của vùng Tây Nguyên.

- Nêu được nét điển hình của khí hậu thông qua đọc số liệu về lượng mưa, nhiệt độ của một số địa điểm ở vùng Tây Nguyên.

- Rèn luyện kỹ năng quan sát và sử dụng các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết quan sát hình ảnh, đọc bằng thông tin về lượng mưa, nhiệt ở vùng Tây Nguyên.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu nước, yêu thiên nhiên và có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Địa lí.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với môi trường sống thông qua việc có ý thức bảo vệ môi trường, không đồng tình với những hành vi xâm hại thiên nhiên.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- Mục tiêu:	
+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.	
+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập	

<p>trung.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi Chiếc hộp âm nhạc.</p> <p>- GV nêu cách chơi: HS chuyền tay nhau chiếc hộp có chứa các câu hỏi đồng thời nghe bài hát. Khi bài hát dừng chiếc hộp ở tay bạn nào thì bạn ấy bốc câu hỏi và trả lời...</p> <p>+ Kể tên các vùng và quốc gia tiếp giáp với vùng Tây Nguyên</p> <p>+ Kể tên các tỉnh thuộc vùng Tây Nguyên.</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV giới thiệu vào bài mới.</p>	<p>- HS trả lời</p> <p>+ Tây Nguyên tiếp giáp với các nước: Lào, Cam – pu – chia; tiếp giáp với các vùng: Duyên hải miền Trung, Nam Bộ.</p> <p>+ Vùng Tây Nguyên gồm có năm tỉnh: Kom Tum, Gia Lai, Đăk Lăk, Đăk Nông và Lâm Đồng.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Khám phá:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên (ví dụ: địa hình, đất đai, khí hậu,...) của vùng Tây Nguyên.</p> <p>+ Nêu được nét điển hình của khí hậu thông qua đọc số liệu về lượng mưa, nhiệt độ của một số địa điểm ở vùng Tây Nguyên.</p> <p>+ Rèn luyện kỹ năng quan sát và sử dụng các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Hoạt động 2: Tìm hiểu về đặc điểm thiên</p>	

nhiên.

a) Tìm hiểu về địa hình

- GV yêu cầu HS đọc thông tin SGK, bảng 1, quan sát lược đồ hình 3, và thảo luận nhóm đôi thực hiện nhiệm vụ sau:



- HS đọc thông tin, quan sát và trả lời

+ Kể tên và chỉ trên lược đồ vị trí các cao nguyên ở Tây Nguyên?

+ HS lên kể và chỉ trên lược đồ những cao nguyên theo chiều từ bắc xuống nam: Kom Tum, Pleiku, Đăk Lăk, Mơ Nông, Lâm Viên, Di Linh.

BẢNG 1. ĐỘ CAO TRUNG BÌNH CỦA CÁC CAO NGUYÊN Ở VÙNG TÂY NGUYÊN

Cao nguyên	Kon Tum	Pleiku	Đăk Lăk	Mơ Nông	Lâm Viên	Di Linh
Độ cao trung bình (m)	500	800	500	800	1 500	1 000

+ Tây Nguyên có địa hình cao hay thấp?

+ Tây Nguyên có địa hình cao, rộng lớn.

+ Dạng địa hình chính ở Tây Nguyên là địa hình gì?

+ Dạng địa hình chính ở Tây Nguyên là địa hình cao nguyên?

+ Độ cao của địa hình có sự thay đổi như thế nào từ đông sang tây?

+ Độ cao của địa hình có sự thay đổi là cao ở phía đông và thấp dần ở phía tây.

- GV mời đại diện nhóm lên chia sẻ trước lớp.

- GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương.

*** GV chốt:** Tây Nguyên có địa hình cao, gồm các cao nguyên xếp tầng, cao ở phía đông và thấp dần ở phía tây.

b) Tìm hiểu về khí hậu

- GV yêu cầu HS quan sát bảng 2 SGK, thảo luận theo nhóm 4 và hoàn thành phiếu học tập sau:

BẢNG 2. NHIỆT ĐỘ VÀ LƯỢNG MƯA TRUNG BÌNH THÁNG Ở BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Nhiệt độ (°C)	21	23	25	26	26	25	24	24	24	24	23	21
Lượng mưa (mm)	7	6	28	86	242	236	246	315	347	203	106	26

Mùa khô
 Mùa mưa

(Nguồn: Trung tâm Thông tin và Dữ liệu khí tượng thủy văn)

PHIẾU HỌC TẬP

1. Đọc thông tin trong mục 2b, hãy nêu đặc điểm chính của khí hậu ở Tây Nguyên.

- Nhiệt độ:

- Mùa:

2. Dựa vào bảng 2. Nhiệt độ và lượng mưa trung bình tháng ở Buôn Ma Thuật, tỉnh Đắk Lắk, hãy hoàn thành bảng dưới đây:

Nhiệt độ tháng cao nhất (°C)	
Nhiệt độ tháng thấp nhất (°C)	
Lượng mưa tháng cao nhất (mm)	
Lượng mưa tháng thấp nhất (mm)	
Thời gian mùa mưa	
Thời gian mùa khô	

- Đại diện nhóm lên chia sẻ

- HS lắng nghe.

- HS quan sát, thực hiện thảo luận, hoàn thành phiếu học tập.

PHIẾU HỌC TẬP

1. Đọc thông tin trong mục 2b, hãy nêu đặc điểm chính của khí hậu ở Tây Nguyên.

- Nhiệt độ: cao quanh năm, trung bình trên 20°C.

- Mùa: hai mùa rõ rệt là mùa mưa và mùa khô. Lượng mưa tập trung chủ yếu vào mùa mưa. Mùa khô có tình trạng thiếu nước.

2. Dựa vào bảng nhiệt độ và lượng mưa trung bình tháng ở Buôn Ma Thuật, tỉnh Đắk Lắk, hãy hoàn thành bảng dưới đây:

Nhiệt độ tháng cao nhất (°C)	26°C, tháng 4, 5
Nhiệt độ tháng thấp nhất (°C)	21°C, tháng 12, 1
Lượng mưa tháng cao nhất (mm)	347 mm, tháng 9
Lượng mưa tháng thấp nhất (mm)	6 mm, tháng 2
Thời gian mùa mưa	Tháng 5 đến tháng 11
Thời gian mùa khô	Tháng 12 đến tháng 4 năm sau

hậu,...) của vùng Tây Nguyên.

+ Rèn luyện kỹ năng quan sát và sử dụng các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

- Cách tiến hành:

- Mời cả lớp làm việc cá nhân:

+ Khí hậu ở Tây Nguyên gồm có mấy mùa? Đó là những mùa nào?

+ Mô tả mùa mưa và mùa khô ở Tây Nguyên?

- GV mời 3 – 5HS lên bảng lớp chia sẻ kết quả.

- GV nhận xét tuyên dương

- Cả lớp làm việc cá nhân.

+ Khí hậu ở Tây Nguyên có hai mùa rõ rệt là mùa mưa và mùa khô.

+ Mùa mưa thường kéo dài liên miên, cả rừng núi bị phủ một bức màn nước trắng xóa. Mùa khô, trời nắng gay gắt, đất khô vụn bở...

- HS lên chia sẻ

- HS lắng nghe.

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức trò chơi “Ai biết nhiều hơn”

+ Chia lớp thành các nhóm. Và cùng thi một lượt trong thời gian 2 phút.

+ Các nhóm thi nêu tên các cao nguyên ở vùng Tây Nguyên. Mỗi lần đưa ra câu trả

- Học sinh lắng nghe luật trò chơi.

lời đúng sẽ được nhận 1 hoa dán vào vị trí nhóm. Sau 2 phút, nhóm nào nhiều hoa nhất nhóm đó thắng cuộc.

- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

+ Các tổ lần lượt tham gia chơi.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....

Ôn Toán

Bài 47: BÀI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN RÚT VỀ ĐƠN VỊ (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực

- Củng cố cách giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. **Học sinh:** Vở bài tập toán, bút, thước

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HĐ khởi động: (3-5')</p> <p>- GV tổ chức trò chơi hái hoa</p> <p>Bông hoa 1: Muốn tìm số trung bình cộng của nhiều số ta làm như thế nào?</p> <p>Bông hoa 2: Tìm số trung bình cộng của các số 40 và 60.</p> <p>Bông hoa số 3: Mẹ bán ngày đầu 5kg ngô nếp. Ngày thứ 2 bán được 7 kg ngô tẻ. Hỏi trung bình một ngày mẹ bán được bao nhiêu kg ngô?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p> <p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài.</p> <p>- Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 34,35 Vở Bài tập Toán.</p> <p>- GV cho Hs làm bài trong 15 phút.</p> <p>- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>+ Trả lời: Muốn tìm số trung bình cộng của nhiều số, ta tính tổng của các số đó, rồi chia tổng đó cho các số hạng.</p> <p>+ Trung bình cộng của 40 và 60 là 50</p> <p>+ Mẹ bán trung bình một ngày số ngô là;</p> $(5 + 7) : 2 = 6 \text{ kg}$ <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.</p> <p>- Hs làm bài</p>

và gọi HS đã được cô chấm chữa lên làm bài.

- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.

Hoạt động 2: Chữa bài:

- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:

* **Bài 1:** Có 72 hộp sữa chua chia đều vào 12 vỉ. Hỏi 5 vỉ như vậy có bao nhiêu hộp sữa chua?

- GV yêu cầu học sinh đọc toán

- Hướng dẫn học sinh làm bài trên vở

- GV gọi HS nêu cách làm và thực hiện vào vở

- GV nhận xét, tuyên dương

→ Gv chốt củng cố về cách giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị.

* **Bài 2:** Mẹ cắm đều 54 bông hoa

- HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài.

- HS đọc yêu cầu bài

- Học sinh làm

Tóm tắt

10 túi20kg

3 túi.....kg?

Bài giải

Một vỉ có số hộp sữa chua là:

$$72 : 12 = 6 \text{ (hộp)}$$

5 hộp như thế có số hộp sữa chua là:

$$6 \times 5 = 30 \text{ (hộp)}$$

Đáp số: 30 hộp sữa chua.

- HS trình bày

cúc vào 6 lọ và cắm đều 45 bông hoa hồng vào 9 lọ khác nhau. Hỏi

a/ 5 lọ hoa cúc như vậy có bao nhiêu bông?

b/ 4 lọ hoa hồng như vậy có bao nhiêu bông?

- GV gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.

- YC HS làm vở, 1 HS lên bảng

- YC HS đổi vở xếp theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau

- GV nhận xét, tuyên dương

→ Gv chốt củng cố về cách giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị.

* **Bài 3:** Số?

a/

Số quyển vở	5	2	6
Số tiền mua	42 500		

b/ Số tiền mua 6 quyển vở gấp
Lần số tiền mua 2 quyển vở.

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm

- 1 HS đọc đề

- HS trình bày kết quả:

Bài giải

a/ 1 lọ hoa cúc có số bông là:

$$54 : 6 = 9 \text{ (bông)}$$

5 lọ hoa cúc như vậy có số bông là:

$$9 \times 5 = 45 \text{ (bông)}$$

b/ 1 lọ hoa hồng có số bông là:

$$45 : 9 = 5 \text{ (bông)}$$

4 lọ hoa cúc như vậy có số bông là:

$$5 \times 4 = 20 \text{ (bông)}$$

Đáp số: a/ 45 bông hoa cúc.

b/ 20 bông hoa hồng.

-Tìm đọc đoạn thơ, bài thơ hoặc bài ca dao về lòng biết ơn, viết được phiếu đọc sách theo mẫu.

-Biết trao đổi, chia sẻ với bạn về nội dung đoạn thơ, bài thơ hoặc bài ca dao về lòng biết ơn

-Biết trân trọng vẻ đẹp và giá trị của những người xung quanh; đánh giá, nhận xét, bày tỏ ý kiến về vẻ đẹp của mỗi người.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.	
- Cách tiến hành:	

<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Kể tên một người mà em biết có tài năng đặc biệt + Câu 2: Giới thiệu điều em ngưỡng mộ và học tập ở người đó - GV nhận xét, tuyên dương - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia thi kể - HS nối tiếp trả lời:
<p>2. Khám phá.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: +Tìm đọc đoạn thơ, bài thơ hoặc bài ca dao về lòng biết ơn, viết được phiếu đọc sách theo mẫu. +Biết trao đổi, chia sẻ với bạn về nội dung đoạn thơ, bài thơ hoặc bài ca dao về lòng biết ơn. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành: 	
<p>2.1.Đọc đoạn thơ, bài thơ hoặc bài ca dao về lòng biết ơn, viết được phiếu đọc sách theo mẫu.</p> <p>Bài 1: Tìm đọc đoạn thơ, bài thơ hoặc bài ca dao về lòng biết ơn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 1. - GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu bài tập: tìm đọc đoạn thơ, bài thơ hoặc bài ca dao về lòng biết ơn - GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ, thực hiện theo hướng dẫn. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1. - HS lắng nghe, suy nghĩ. - HS thảo luận theo nhóm 2. - HS chia sẻ trước lớp

- Mời một số nhóm trình bày kết quả thảo luận.

- Mời HS khác nhận xét.

- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.

2.2,Viết phiếu đọc sách theo mẫu.

Bài 2: Viết phiếu đọc sách theo mẫu.

PHIẾU ĐỌC SÁCH	
Ngày đọc:	
Tên bài thơ hoặc chủ đề bài ca dao:	
Điều em ấn tượng:	
Mức độ yêu thích	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 2.

- GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 2 thực hiện yêu cầu bài tập 2.

Viết lại nội dung vừa giới thiệu ở bài tập 1 của mình vào phiếu gợi ý.

- GV mời các nhóm trình bày kết quả.

- GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.

- GV nhận xét, tuyên dương

2.3/Trao đổi với bạn về nội dung bài thơ, đoạn thơ, bài ca dao mà em đã đọc.

- HS nhận xét bạn.

- HS đọc yêu cầu bài tập 2.

- Các nhóm làm việc theo yêu cầu.

HS trong lớp chia sẻ những nội dung đã ghi trong phiếu đọc sách với các bạn.

-HS ghi chép các thông tin cơ bản

<ul style="list-style-type: none"> - Hs trao đổi với các bạn về nội dung, cảm nghĩ của em về bài thơ, đoạn thơ, bài ca dao đã đọc - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương 	<p>vào phiếu đọc sách hoặc có thể trao đổi về nội dung đoạn thơ theo nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ trong nhóm - Đại diện nhóm trình bày. - Các nhóm nhận xét cho nhau. - Lớp theo dõi nêu ý kiến bổ sung
--	--

3. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:
- + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
- + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.
- + Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Cách tiến hành:

<ul style="list-style-type: none"> - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài - GV cho HS thực hiện nói cảm nghĩ của em về đoạn thơ, bài thơ, bài ca dao đó - GV- HS dưới lớp quan sát nhận xét. - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. <p>HS ôn Bài 12 và đọc trước Bài 13</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời theo ý thích của mình. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS nhận xét.
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG:

.....

.....

.....



Toán

CHỦ ĐỀ 9: LÀM QUEN VỚI YẾU TỐ THỐNG KÊ, XÁC SUẤT

Bài 50: BIỂU ĐỒ CỘT (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Củng cố kĩ năng đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ cột
- Sắp xếp được số liệu vào biểu đồ cột
- Nêu được một số nhận xét đơn giản từ biểu đồ cột
- Tính được giá trị trung bình của các số liệu trong bảng hay biểu đồ cột
- Làm quen với việc phát hiện vấn đề hoặc quy luật đơn giản dựa trên quan sát các số liệu từ biểu đồ cột
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

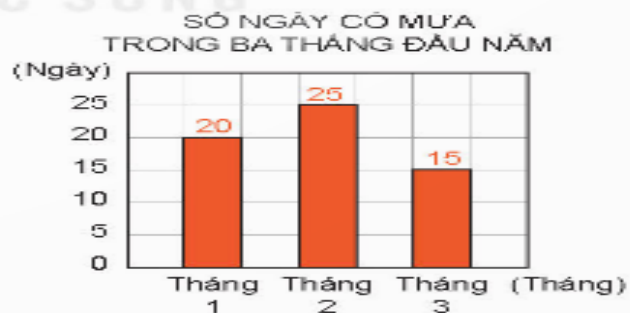
- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS khởi động theo nhạc bài hát <p>Trái đất này là của chúng mình</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát - HS lắng nghe.
<p>2. Luyện tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố kĩ năng đọc và mô tả, sắp xếp được các số liệu ở dạng biểu đồ cột, nêu được một số nhận xét đơn giản từ biểu đồ cột; tính được giá trị trung bình của các số liệu trong biểu đồ cột + Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học. - Cách tiến hành: 	
<p>Bài 1:(Làm việc cá nhân) Quan sát biểu đồ và trả lời câu hỏi</p> <p>Biểu đồ dưới đây cho biết số ngày có mưa trong 3 tháng đầu năm ở 1 tỉnh</p>	



Quan sát biểu đồ trên và trả lời câu hỏi

a, Mỗi tháng có bao nhiêu ngày mưa?

b, Tháng 2 mưa nhiều hơn tháng 1 bao nhiêu ngày?

c, Trung bình mỗi tháng có bao nhiêu ngày mưa?

- GV yêu cầu HS đọc đề bài, quan sát biểu đồ đã cho, đọc và mô tả các số liệu trong biểu đồ

- Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở

- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét.

- GV nhận xét tuyên dương.

- HS quan sát biểu đồ, tìm hiểu nội dung biểu đồ

-HS làm bài theo yêu cầu

a, Tháng 1 có 20 ngày mưa

Tháng 2 có 25 ngày mưa

Tháng 3 có 15 ngày mưa

b, Tháng 2 mưa nhiều hơn tháng 1 là 5 ngày

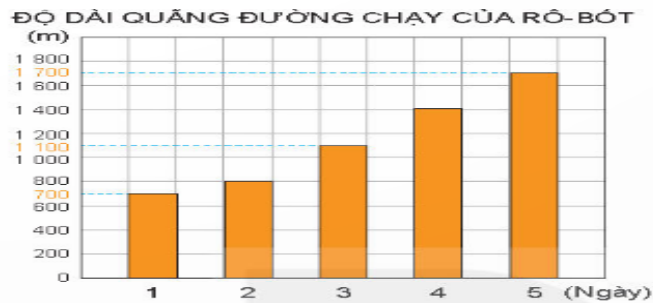
c, Trung bình mỗi tháng có số ngày mưa là:

$$(20 + 25 + 15) : 3 = 20 \text{ (ngày)}$$

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

Bài 2:(Làm việc nhóm 2)

Biểu đồ dưới đây cho biết độ dài quãng đường chạy của Rô-bốt trong 5 ngày đầu tập luyện để chuẩn bị tham dự Hội khỏe Phù Đổng



a, Mỗi ngày, Rô-bốt chạy được bao nhiêu mét?

b, Trung bình trong 5 ngày đầu, mỗi ngày Rô-bốt chạy được bao nhiêu mét ?

c, Độ dài quãng đường mà Rô-bốt chạy được trong mỗi ngày thay đổi như thế nào so với ngày trước đó?

- GV mời HS đọc yêu cầu bài tập.
- GV mời HS đọc các số liệu cần sắp xếp
- Chia lớp thành các nhóm 2, thảo luận và trả lời theo đề bài.
- GV mời đại diện các nhóm trình bày.
- GV mời các nhóm khác nhận xét
- GV Nhận xét chung, tuyên dương.

Bài 2:(Làm việc nhóm 4)

Cho đây số liệu về số vé xem phim mà rạp

-1 HS đọc yêu cầu, lớp đọc thầm

-HS đọc thông tin và trả lời

-HS thảo luận theo yêu cầu

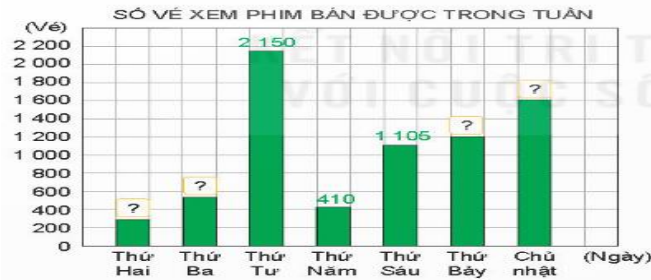
a, Ngày 1, Rô-bốt chạy được 700m

Ngày 2, Rô-bốt chạy được 800m

chiếu phim Hòa Bình bán được từ thứ Hai đến Chủ nhật theo thứ tự là: 285 vé, 540 , 2150 vé, 410 vé, 1105 vé, 1200 vé, 1610 vé

a) Số ?

Hoàn thành biểu đồ dưới đây.



b, Quan sát biểu đồ và trả lời câu hỏi:

+ Vào những ngày nào rạp chiếu phim bán được nhiều hơn 1000 vé

+ Vào ngày nào rạp chiếu phim Hòa Bình bán được nhiều vé xem phim nhất?

Theo em, vì sao hôm đó lại có lượng người mua vé nhiều như vậy?

- GV mời HS đọc yêu cầu bài tập.
- GV mời HS đọc các số liệu cần sắp xếp
- Chia lớp thành các nhóm 4, thảo luận và trả lời theo đề bài.
- GV mời đại diện các nhóm trình bày.
- GV mời các nhóm khác nhận xét
- GV Nhận xét chung, tuyên dương.

Ngày 3, Rô-bốt chạy được 1100m

Ngày 4, Rô-bốt chạy được 1400m

Ngày 5, Rô-bốt chạy được 1700m

b, Trung bình trong 5 ngày đầu, mỗi ngày Rô-bốt chạy được số mét là:

$$(700 + 800 + 1100 + 1400 + 1700) : 5 = 1140 \text{ (m)}$$

c, Độ dài quãng đường mà Rô-bốt chạy được trong mỗi ngày lớn hơn độ dài quãng đường mà Rô-bốt chạy được trong ngày trước đó?

- Các nhóm khác nhận xét.

- HS lắng nghe

1 HS đọc yêu cầu, lớp đọc thầm

-HS đọc thông tin và trả lời

-HS thảo luận theo yêu cầu

Vào thứ Tư, thứ Sáu, thứ Bảy, Chủ nhật rạp chiếu phim bán được nhiều hơn 1000 vé

Vào thứ Tư, rạp chiếu phim Hòa Bình bán được nhiều vé xem phim nhất, vì thư hàng tuần có chương trình khuyến mãi “Mua 1 tặng 1”

- Các nhóm khác nhận xét.

	- HS lắng nghe
3. Vận dụng. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV yêu cầu HS chia sẻ kiến thức đã học được trong bài học - Các nhóm chia sẻ trước lớp - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS tìm, chia sẻ một số tình huống trong thực tế. - Các nhóm chia sẻ - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	



Hoạt động trải nghiệm

**CHỦ ĐỀ 7 GẮN KẾT GIA ĐÌNH - QUÝ TRỌNG PHỤ NỮ
 TIẾT 3 - SINH HOẠT LỚP: VẼ TRANH VỀ NHỮNG VIỆC LÀM TẠO SỰ
 GẮN KẾT YÊU THƯƠNG VỚI NGƯỜI THÂN TRONG GIA ĐÌNH**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Nhận diện được những việc làm gắn kết yêu thương trong gia đình
- Xác định được một số việc làm tạo sự gắn kết yêu thương trong gia đình

2. Năng lực chung.

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Thực hiện được những việc làm tạo sự gắn kết giữa các thành viên trong gia đình phù hợp với hoàn cảnh, lứa tuổi bằng các cách khác nhau.
- Năng lực giao tiếp hợp tác: Giao lưu, chia sẻ, tạo gắn kết với người thân trong gia đình.
- Năng lực lập kế hoạch: Lập được kế hoạch thực hiện những việc làm tạo sự gắn kết giữa các thành viên trong gia đình và cùng người thân thực hiện kế hoạch đó
- Năng lực giải quyết vấn đề: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện các nhiệm vụ trong cuộc sống.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất trách nhiệm: Thực hiện những việc làm đáng tự hào của bản thân. Tự giác thực hiện việc làm tạo sự gắn kết giữa những người thân trong gia đình.
- Phẩm chất nhân ái: Chủ động nhận diện, điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân với các thành viên trong gia đình; chủ động tạo sự gắn kết các thành viên trong gia đình bằng lời nói, thái độ và việc làm cụ thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** SGK, máy tính, tivi chiếu nội dung bài giảng điện tử

2. **Học sinh:** Giấy A4, bút viết, bút dạ..

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>Khởi động:</p> <p>★ Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.</p> <p>★ Cách thực hiện: GV tổ chức cho HS hát (vỗ tay).</p> <p>Hoạt động 1. Tổng kết hoạt động tuần qua.</p> <p>Sơ kết tuần 24</p> <p>- GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đi học chuyên cần: + Tác phong , đồng phục . + Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập + Vệ sinh. 	<p>- Cả lớp hát.</p> <p>- Thành viên được phân công báo cáo.</p> <p>- Các thành viên khác lắng nghe, bổ sung ý kiến.</p> <p>- Lắng nghe cô giáo nhận xét.</p>

<p>+ GV nhận xét qua 1 tuần học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuyên dương: GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích. - GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần. <p>Hoạt động 2. Phương hướng hoạt động tuần mới</p>	
<p>Phương hướng tuần 25</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục ổn định, duy trì nề nếp quy định. - Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra. - Tích cực học tập để nâng cao chất lượng. - Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh trường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt - Thực hiện các hoạt động khác theo phân công 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe và bổ sung ý kiến cho tuần sau
<p>Hoạt động 3. Vẽ tranh về những việc làm tạo sự gắn kết giữa những người thân trong gia đình.</p> <p>★ Mục tiêu: Học sinh vẽ được tranh thể hiện sự gắn kết trong gia đình.</p> <p>★ Cách thực hiện:</p> <p>1. Lựa chọn việc em thích thực hiện nhất để tạo sự gắn kết với người thân trong gia đình</p> <p>Giáo viên gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Học sinh ghi lại việc mình thích thực hiện nhất để tạo sự gắn kết với người thân trong gia đình ra giấy. + Học sinh trình bày việc mình thích thực hiện nhất. <p>2. Vẽ và chia sẻ bức tranh về việc làm đó</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nhận nhiệm vụ và thực hiện nhiệm vụ

của em trước cả lớp.

- GV yêu cầu học sinh vẽ bức tranh về việc làm em thích nhất để tạo sự gắn kết giữa người thân trong gia đình

Gợi ý:

- Tranh được vẽ thể hiện tình huống trong đó có việc làm tạo sự gắn kết giữ người thân trong gia đình mà em thích nhất

- Yêu cầu học sinh trình bày nội dung bức tranh và những việc làm gắn kết giữa người thân trong gia đình

Tổng kết

- GV cho HS khái quát những việc làm thể hiện rèn luyện thói quen tư duy khoa học

- Báo cáo việc thực hiện quy định nền nếp sinh hoạt ở trường,

- Tóm tắt kinh nghiệm của các em trong rèn thói quen tư duy khoa học.

- Học sinh trình bày nội dung được yêu cầu.

- Các bạn còn lại nhận xét nội dung nhóm vừa trình bày.

- HS nêu.

- HS báo cáo.

.....
Ôn Tiếng Việt

ĐỌC MỞ RỘNG: ĐỌC ĐOẠN THƠ, BÀI THƠ HOẶC BÀI CA ĐAO VỀ LÒNG BIẾT ƠN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Củng cố và luyện tập về nội dung đoạn thơ, bài thơ hoặc bài ca dao về lòng biết ơn .

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.


II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** SGK, Vở bài tập Tiếng Việt.

2. **Học sinh:** SGK, Vở bài tập Tiếng Việt, bút, thước

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. HĐ Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho Hs hát - GV dẫn dắt vào bài mới - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học: + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kỹ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện - HS lắng nghe
<p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>2.1. Đọc đoạn thơ, bài thơ hoặc bài ca dao về lòng biết ơn, viết được phiếu đọc sách theo mẫu.</p> <p>Bài 1:(trang 42 VBT Tiếng Việt lớp 4 Tập 2) Đọc đoạn thơ, bài thơ hoặc bài ca dao về lòng biết ơn và viết thông tin vào phiếu đọc sách.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu bài tập 1. - Các nhóm làm việc theo yêu cầu. <p>HS trong lớp chia sẻ những nội dung</p>

<div data-bbox="251 262 880 367" style="background-color: #d9ead3; text-align: center; padding: 5px;">PHIẾU ĐỌC SÁCH</div> <div data-bbox="251 367 880 420">Ngày đọc:</div> <div data-bbox="251 420 880 472">Tên bài thơ hoặc chủ đề bài ca dao:</div> <div data-bbox="251 472 880 525">Điều em ấn tượng:</div> <div data-bbox="251 525 880 613">Mức độ yêu thích </div> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương <p>Bài 2: Ghi lại đoạn thơ hoặc những câu ca dao mà bạn đã chia sẻ với em.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh ghi lại vào vở bài tập - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài - GV cho HS thực hiện nói cảm nghĩ của em về đoạn thơ, bài thơ, bài ca dao đó - GV nhận xét. 	<p>đã ghi trong phiếu đọc sách với các bạn.</p> <ul style="list-style-type: none"> -HS ghi chép các thông tin cơ bản vào phiếu đọc sách hoặc có thể trao đổi về nội dung đoạn thơ theo nhóm. <p>-Lớp theo dõi nêu ý kiến bổ sung</p> <p>- HS lắng nghe</p>
<p>3. HĐ Vận dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể lại câu chuyện Chàng trai Phù Ủng cho người thân nghe. - Câu chuyện nói về ai? Nhân vật có gì đặc biệt? <ul style="list-style-type: none"> - Em ấn tượng điều gì trong câu chuyện? - GV nhận xét tiết dạy. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. - Câu chuyện nói về một vị tướng tài giỏi của dân tộc Việt Nam- Phạm Ngũ Lão. Vị tướng đã lập nhiều chiến công hiển hách, đặc biệt đã giúp nhà Trần hai lần đánh tan giặc Nguyên. - Học sinh nêu.

- Dặn dò bài về nhà.	
IV. ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG:	
.....	
.....	
.....	

.....

Ôn Toán

Bài 47: BÀI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN RÚT VỀ ĐƠN VỊ (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực

- Cùng có cách giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị
- Vận dụng giải các bài tập và các bài toán thực tế liên quan đến rút về đơn vị
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. *Giáo viên:* Vở bài tập Toán

2. *Học sinh:* Vở bài tập toán

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV				Hoạt động của HS																			
<p>1. HĐ khởi động: (3-5')</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi đoán kết quả - GV chiếu một bảng <table border="1"> <tr> <td>Số túi kẹo mua</td> <td>2</td> <td>1</td> <td>5</td> </tr> <tr> <td>Số tiền tương ứng (đồng)</td> <td>10.000</td> <td>?</td> <td>?</td> </tr> </table> <p>+ Qua trò chơi các em củng cố được kiến thức gì ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới <p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 35, 36 vở Bài tập Toán. - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài. - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. <p>Hoạt động 2: Chữa bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS chữa lần lượt các bài: <p>Bài 1. Mẹ mua 4 kg cam phải trả tất cả</p>				Số túi kẹo mua	2	1	5	Số tiền tương ứng (đồng)	10.000	?	?	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + Trả lời: <table border="1"> <tr> <td>Số túi kẹo mua</td> <td>2</td> <td>1</td> <td>5</td> </tr> <tr> <td>Số tiền tương ứng (đồng)</td> <td>10.000</td> <td>5.000</td> <td>25.000</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - Em cũng cố được cách giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị. - HS lắng nghe. <p>- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.</p> <p>- Hs làm bài</p>				Số túi kẹo mua	2	1	5	Số tiền tương ứng (đồng)	10.000	5.000	25.000
Số túi kẹo mua	2	1	5																				
Số tiền tương ứng (đồng)	10.000	?	?																				
Số túi kẹo mua	2	1	5																				
Số tiền tương ứng (đồng)	10.000	5.000	25.000																				

100 000 đồng. Hỏi nếu mẹ có 125 000 đồng thì mua được mấy ki-lô-gam cam loại đó?

+ Bài tập yêu cầu gì?

- GV YC HS làm bài trong vở.

- Gọi HS chia sẻ trước lớp

- GV nhận xét, đánh giá

→ **Củng cố: Cách giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị.**

Bài 2. Có 84 chiếc bánh được đóng đều vào 14 hộp. Hỏi 54 chiếc bánh cùng loại đó sẽ đóng được bao nhiêu hộp như vậy?

- GV yêu cầu học sinh đọc toán

H: Để làm được bài này em thực hiện như thế nào?

- GV chia nhóm 2, các nhóm làm vào vở

- HS trả lời

- HS làm bài trong vở

Bài giải

1 ki-lô-gam cam có số tiền là:

$$100\ 000 : 4 = 25\ 000 \text{ (đồng)}$$

Mẹ mua được số ki-lô-gam cam là:

$$125\ 000 : 25\ 000 = 5 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 5 kg cam.

- Chia sẻ trước lớp

- HS đọc thầm, nêu yêu cầu

- HS nêu cách làm

- HS làm vở.

- Đồi vở xếp theo nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau

- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Từ một đoạn dây nhôm dài 52 cm, Việt gấp được một hình vuông (hình A). Hỏi nếu Mai muốn gấp một hình ngôi sao (hình B) thì phải dùng đoạn dây nhôm dài bao nhiêu xang-ti-mét? Biết độ dài mỗi cạnh hình vuông bằng độ dài cạnh ngôi sao?

- GV gọi HS đọc đề.

- GV yêu cầu HS phân tích đề

+ Đề bài cho biết gì? Cần tính gì?

+ Làm thế nào để tìm được số bông tua đội hoạt náo viên cần??

- Yêu cầu HS đọc bài làm ở vở.

- Gọi HS nhận xét bài trên bảng.

- GV nhận xét

H: Bạn nào có câu lời giải khác không?

- GV nhận xét, chốt

Bài 4: Đội áo đỏ có 100 người xếp đều vào các hàng thì được 20 hàng.

a/ Nếu đội áo xanh có 85 người cũng xếp hàng như đội áo đỏ thì được bao nhiêu hàng?

b/ Đội áo vàng có số người nhiều hơn đội áo xanh là 50 người. Hỏi nếu cũng xếp hàng như đội áo đỏ thì đội áo vàng có số hàng nhiều hơn đội áo xanh bao

Bài giải

Số chiếc bánh đựng trong 1 hộp là:

$$84 : 14 = 6 \text{ (chiếc)}$$

54 chiếc bánh cùng loại đóng được vào số hộp là:

$$54 : 6 = 9 \text{ (hộp)}$$

Đáp số: 9 hộp bánh.

- HS đối vở

- 1 HS làm bảng lớp, lớp làm vở.

Bài giải

Độ dài một cạnh của hình vuông là:

$$52 : 4 = 13 \text{ (cm)}$$

Độ dài đoạn dây nhôm dùng để gấp ngôi sao là:

$$13 \times 10 = 130 \text{ (cm)}$$

Đáp số: 130 cm.

- HS nhận xét

- HS lắng nghe.

Ngày 19 tháng 02 năm 2024

Khôi trưởng

Handwritten signature in black ink, consisting of the initials 'ng' followed by a stylized flourish, underlined.

Nguyễn Thị Ngọc Thuận

Ngày 21 tháng 02 năm 2024

PH. trưởng

Nguyễn Thị Thanh Hải